

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁCH KHOA ĐÀ NẴNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành : Điều dưỡng

Mã ngành : 6720301

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Đà Nẵng - Năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-CĐBK ngày/...../2021 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng)*

Tên ngành, nghề : ĐIỀU DƯỠNG

Mã ngành, nghề : 6720301

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Hình thức đào tạo : Chính quy

Đối tượng tuyển sinh:

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương trở lên;
 - Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp và có bằng tốt nghiệp THPT hoặc đã học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Thời gian đào tạo : 2,5 đến 3 năm (Tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định)**

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người điều dưỡng trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp điều dưỡng ở trình độ cao đẳng, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Người điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo quy định của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ nâng cao sức khỏe nhân dân, hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Trình bày được các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để giải thích nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;
- Phân tích được về dược lý, dinh dưỡng, tâm lý con người, kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc người bệnh;
- Giải thích được quá trình dược động học của thuốc, tác dụng của thuốc, quy chế sử dụng thuốc để sử dụng thuốc hợp lý và an toàn;
- Trình bày được kiến thức về vi ký sinh để xác định các nguyên nhân gây bệnh, nguồn lây nhiễm để lập kế hoạch phòng bệnh;
- Giải thích được quy trình tiếp nhận người bệnh vào viện và hướng dẫn được cho

người bệnh các thủ tục, giấy tờ cần thiết cho người bệnh ra viện;

- Phân tích được được đặc điểm tâm lý từng người bệnh để lựa chọn phương pháp giao tiếp và tư vấn sức khỏe phù hợp;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng

- Nhận định được tình trạng người bệnh và đưa ra các chẩn đoán điều dưỡng phù hợp cho người bệnh;

- Phân loại được người bệnh đến khám và cấp cứu, xác định được vấn đề ưu tiên để đưa ra hướng xử trí phù hợp;

- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên ngành;

- Phụ giúp được bác sĩ thực hiện các thủ thuật trên người bệnh;

- Thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;

- Quản lý trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, thuốc, hồ sơ, sổ sách;

- Theo dõi, đánh giá tình trạng, ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện và báo cáo các diễn biến bất thường của người bệnh;

- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với người bệnh;

- Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng;

- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế.

- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân và của nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Điều dưỡng phòng khám;
- Điều dưỡng chăm sóc;
- Điều dưỡng cộng đồng.

*** Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

II. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

2.1. Khối lượng kiến thức

- Số lượng môn học, modun: 35
- Khối lượng kiến thức toàn khóa: 2505 giờ (106 tín chỉ)
- Khối lượng các môn chung: 435 giờ
- Khối lượng các môn học/modun chuyên môn: 1380 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 831 giờ; Thực hành, thực tập: 1594 giờ; Kiểm tra: 80

giờ

2.2. Phân bổ thời gian đào tạo

a. Bảng phân bổ thời gian đào tạo của khóa học

Stt	Nội dung các hoạt động	Thời gian đào tạo (tuần)
1.	Tổng thời gian học tập	130
1.1	Thực học	120
1.2	Ôn tập, kiểm tra hết môn và Báo cáo tốt nghiệp	10
2.	Tổng thời gian các hoạt động chung	24
2.1	Khai giảng, bế giảng, sơ tổng kết và nghỉ hè, nghỉ tết	18
2.2	Lao động, dự phòng	6

Tổng cộng	154
------------------	------------

b. Bảng phân bổ tiến độ đào tạo của khóa học theo học kỳ

Stt	Nội dung	Tiến độ đào tạo						Tổng
		HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	
1	Thời gian học	20	20	20	13	13	13	99
2	Học thực tế, thực tập tại cơ sở	-	-	-	7	7	7	21
3	Kiểm tra hết môn	1	1	1	1	1	1	6
4	Khóa luận/ Báo cáo tốt nghiệp	-	-	-	-	2	2	4
5	Nghỉ tết Nguyên đán	2	-	2	-	-	-	4
6	Nghỉ hè	-	5	-	5			10
7	Khai giảng, nghỉ lễ, sơ kết, tổng kết, bế giảng	1		1		1	1	4
8	Lao động, dự phòng	1	1	1	1	1	1	6
Tổng cộng		25	27	25	27	25	27	154

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Phân bổ số giờ Lý thuyết, thực hành, kiểm tra

Mã MH/ MD	Tên học phần	Số TC	Thời gian học tập			
			Tổng	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập /bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các học phần chung	20	435	157	255	23
1	Chính trị	4	75	41	29	5
2	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
4	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4
5	Tiếng Anh	5	120	42	72	6
6	Tin học	3	75	15	58	2
II	Các học phần chuyên môn	70	1380	659	664	57
II.1	Học phần cơ sở	28	510	276	208	26
7	Xác xuất thống kê	3	45	30	13	2
8	Vi sinh-Ký sinh trùng	3	45	30	13	2
9	Dinh dưỡng - tiết chế	3	45	30	13	2
10	Giải phẫu - sinh lý	4	75	45	26	4
11	Hóa sinh	2	30	20	8	2

Mã MH/ MD	Tên học phần	Số TC	Thời gian học tập			
			Tổng	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập /bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
12	Giao tiếp và giáo dục sức khỏe	2	45	15	26	4
13	Sinh lý bệnh	3	45	30	13	2
14	Nghề nghiệp-Đạo đức điều dưỡng	2	45	19	24	2
15	Pháp luật và Tổ chức y tế	2	45	19	24	2
16	Dược lý	2	45	19	24	2
17	Sinh học và di truyền	2	45	19	24	2
II.2	Học phần chuyên ngành	42	870	383	456	31
18	Kỹ thuật điều dưỡng và điều dưỡng cơ bản	7	150	45	100	5
19	Tiếng Anh chuyên ngành	3	60	30	28	2
20	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	3	60	30	28	2
21	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	45	25	18	2
22	Chăm sóc cấp cứu-Hồi sức tích cực	3	60	30	28	2
23	CSSK người bệnh cao tuổi	3	60	30	28	2
24	CSSK cộng đồng	3	60	28	30	2
25	Phục hồi chức năng	2	45	25	18	2
26	Quản lý Điều dưỡng-NCKH	2	45	14	29	2
27	CSSK người lớn bệnh nội khoa	3	60	28	30	2
28	CSSK tâm thần	2	45	14	29	2
29	CSSK người lớn bệnh ngoại khoa	3	60	28	30	2
30	CSSK trẻ em	3	60	28	30	2
31	CSSK phụ nữ- Bà mẹ và Gia đình	3	60	28	30	2
III	Thực tập và Khóa luận TN	16	690	15	675	0
32	Thực tập bệnh viện đợt 1	5	225	0	225	7T
33	Thực tập bệnh viện đợt 2	5	225	0	225	7T
34	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	180	5T
35	Khóa luận tốt nghiệp	2	60	15	45	2T
Tổng cộng		106	2505	831	1594	80

Chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy modun hoặc tín chỉ.

Quy đổi: - 1 TC lý thuyết tương đương 15 giờ lý thuyết

- 1 TC thực hành tương đương 30 giờ thực hành/thực tập tại xưởng hoặc 45 giờ thực hành/thực tập tại cơ sở

3.2. Phân bổ thời gian học các học kỳ

Mã MH/ MD	Tên học phần	Tổng	Phân bổ môn học					
			20T	20T	20T	20T	20T	20T
			HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6
I	Các học phần chung	435	435	0	0	0	0	0
1	Chính trị	75	75					
2	Pháp luật	30	30					
3	Giáo dục thể chất	60	60					
4	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	75	75					
5	Tiếng Anh	120	120					
6	Tin học	75	75					
II	Các học phần chuyên môn	1245	0	255	255	315	300	255
II.1	Học phần cơ sở	435	0	255	255	0	0	0
7	Xác xuất thống kê	45		45				
8	Vì sinh-Ký sinh trùng	45		45				
9	Dinh dưỡng - tiết chế	45		45				
10	Giải phẫu - sinh lý	75		75				
11	Hóa sinh	30			30			
12	Giao tiếp và giáo dục sức khỏe	45			45			
13	Sinh lý bệnh	45			45			
14	Nghề nghiệp-Đạo đức điều dưỡng	45			45			
15	Pháp luật và Tổ chức y tế	45			45			
16	Dược lý	45			45			
17	Sinh học và di truyền	45		45				
II.2	Học phần chuyên ngành	810	0	0	0	315	300	255
18	Kỹ thuật điều dưỡng và điều dưỡng cơ bản	150				150		
19	Tiếng Anh chuyên ngành	60					60	
20	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	60					60	
21	Kiểm soát nhiễm khuẩn	45				45		
22	Chăm sóc cấp cứu-Hồi sức tích cực	60					60	
23	CSSK người bệnh cao tuổi	60						60
24	CSSK cộng đồng	60					60	
25	Phục hồi chức năng	45						45
26	Quản lý Điều dưỡng-NCKH	45						45
27	CSSK người lớn bệnh nội khoa	60				60		

Mã MH/ MD	Tên học phần	Tổng	Phân bổ môn học					
			20T	20T	20T	20T	20T	20T
			HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6
28	CSSK tâm thần	45						45
29	CSSK người lớn bệnh ngoại khoa	60				60		
30	CSSK trẻ em	60					60	
31	CSSK phụ nữ- Bà mẹ và Gia đình	60						60
III	Thực tập và Khóa luận TN	690	0	0	0	225	225	240
32	Thực tập bệnh viện đợt 1	225				225		
33	Thực tập bệnh viện đợt 2	225					225	
34	Thực tập tốt nghiệp	180						180
35	Khóa luận tốt nghiệp	60						60
Tổng cộng		2505	435	255	255	540	525	495

Ghi chú: Môn học GDTC và GDQP là môn học điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập và xét công nhận tốt nghiệp

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

(Nội dung chi tiết học Lý thuyết, Thực hành và kiểm tra có Phụ lục kèm theo)

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

5.1. Các môn học chung bắt buộc

Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện. Cụ thể:

- Học phần Giáo dục chính trị: Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018;

- Học phần Pháp luật: Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018;

- Học phần Giáo dục thể chất: Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018;

- Học phần GDQP – AN : Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018;

- Học phần Tin học: Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018;

- Học phần Tiếng Anh: Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại

khóa đảm bảo đúng quy định.

5.3. Hướng dẫn xét bảo vệ khóa luận tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp (áp dụng đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ)

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Căn cứ vào kết quả tích lũy của người học, Trường Khoa xét đề nghị Hiệu trưởng quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc yêu cầu người học phải thực hiện bảo vệ khóa luận tốt nghiệp làm điều kiện xét công nhận tốt nghiệp.

+ Căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp, Hiệu trưởng nhà trường cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu **Cử nhân thực hành** theo đúng quy định hiện hành.

5.4. Các chú ý khác

- Về giờ học: mỗi tiết học lý thuyết có thời lượng 45 phút, tiết học thực hành có thời lượng 60 phút. Tổ chức dạy/ học lý thuyết và thực hành cơ bản/ cơ sở được tiến hành tại trường, thực tập thực tế ngành được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

- Học phần Thực tập cuối khóa (Thực tập thực tế ngành) được tổ chức vào học kỳ cuối, sau khi sinh viên đã học xong và đạt tất cả các học phần quy định.

- Những nội dung khác thực hiện theo Quy chế đào tạo của trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng, ban hành theo Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng.

a. Đối với các đơn vị đào tạo

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.

- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

- Chuẩn bị kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần.

- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.

- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

b. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các

phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.

- Tổ chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại xưởng, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

c. Kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của sinh viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà.

- Phải tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, đánh giá học phần để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Giảng viên phải thực hiện đúng quy chế của học chế tín chỉ.

- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

d. Đối với sinh viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.

- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.

- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar.

- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Bá Hiền

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: XÁC XUẤT THỐNG KÊ Y HỌC

Mã môn học : MH7

Thời gian thực hiện môn học : ..45... giờ; (Lý thuyết: .30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: ..13... giờ; Kiểm tra....02...giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: học kì 2 năm thứ nhất
- Tính chất: Môn Học cung cấp các kiến thức cơ bản, cần thiết về xác suất thống kê bao gồm một số kiến thức cơ bản như sau: Lý thuyết xác suất cơ bản, một số quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên, lý thuyết mẫu và một số phương pháp ngoại suy trong thống kê. Giúp cho sinh viên có khả năng tư duy khoa học, logic, thực hiện được việc thu thập và xử lý số liệu cơ bản.

II. Mục tiêu môn học:

Sau khi học xong môn học này, sinh viên có khả năng:

1. **Về kiến thức:** Trình bày được một số khái niệm cơ bản của lý thuyết xác suất thống kê và ứng dụng trong y học.
2. **Về kỹ năng:**
+Thực hiện được các bài toán vận dụng công thức xác suất thống kê.
+Sử dụng được việc chọn mẫu, xử lý số liệu và một số phương pháp ngoại suy trong thống kê y học.
3. **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**
+ Nhận thức được tầm quan trọng của Xác suất thống kê trong nghiên cứu y học và lĩnh hội kiến thức để tự nghiên cứu trong nghề nghiệp .

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TÊN CHƯƠNG	Tổng số tiết	Trong đó		
		LT	TL	KT
Chương 1: Biến cố và xác suất của biến cố §1.Kiến thức về giải tích và tổ hợp §2.Khái niệm, tính chất về xác suất §3.Công thức cộng, nhân của XS §4.Công thức xác suất đầy đủ và định lý Bayes	10	7	3	
Chương 2: Biến ngẫu nhiên §1.Biến ngẫu nhiên và hàm phân phối : §2.Các số đặc trưng của Biến ngẫu nhiên:	10	7	3	
Chương 3: Các phân phối thường dùng	12	8	4	

§1. Các phân phối thường dùng :				
§2. Phân phối chuẩn và các định lý:				
Chương 4: Thống kê				
§1.Lý thuyết mẫu:				
§2.Phương pháp ước lượng điểm	13	8	3	2
§3.Phương pháp khoảng tin cậy				
TỔNG CỘNG	45	30	13	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương I: Biến cố và xác suất của biến cố(10 tiết)

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được các kỹ thuật về phép đếm và các cách chọn sản phẩm, đại lượng
- Kỹ năng: Nhận biết được bản chất số lần xuất hiện của đại lượng ngẫu nhiên trong lô sản phẩm.
- Năng lực tự chủ: Phát huy công thức đầy đủ tổng quát của xác suất cổ điển

2. Nội dung chương:

- §1.Kiến thức về giải tích và tổ hợp : Hiểu được các kỹ thuật về phép đếm và các cách chọn sản phẩm, đại lượng
- §2.Khái niệm, tính chất về xác suất: Hiểu được bản chất số lần xuất hiện của đại lượng ngẫu nhiên trong lô sản phẩm.
- §3.Công thức cộng, nhân của XS : Mỗi quan hệ trong xác suất cộng, nhân
- §4.Công thức xác suất đầy đủ và định lý Bayes : Thể hiện công thức đầy đủ tổng quát của xác suất cổ điển

Chương II: Biến ngẫu nhiên(10 tiết)

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được bản chất của đại lượng ngẫu nhiên và hàm phân phối
- Kỹ năng: Sử dụng được hàm mật độ và ý nghĩa biến ngẫu nhiên
- Năng lực tự chủ: Phát huy công thức đầy đủ tổng quát của biến ngẫu nhiên

2. Nội dung bài:

- §1.Biến ngẫu nhiên và hàm phân phối : Hiểu được bản chất của đại lượng ngẫu nhiên và hàm phân phối
- §2.Các số đặc trưng của Biến ngẫu nhiên: Hiểu được hàm mật độ và ý nghĩa biến ngẫu nhiên

Chương III: Các phân phối thường dùng(12 tiết)

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được các phân phối thường dùng trong thực tế.
- Kỹ năng; Nhận biết các phân phối chuẩn và các mối liên quan giữa phân phối chuẩn và các phân phối khác để giải bài toán thuận tiện nhất

-Năng lực tự chủ: Phát huy công thức đầy đủ tổng quát phân phối thường dùng

2. Nội dung bài:

§1. Các phân phối thường dùng : Hiểu các phân phối thường dùng trong thực tế.

§2. Phân phối chuẩn và các định lý: Hiểu các phân phối chuẩn và các mối liên quan giữa phân phối chuẩn và các phân phối khác để giải bài toán thuận tiện nhất

Chương IV: Thống kê(13 tiết)

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức;Trình bày được vì sao cần có mẫu , phân biệt được mẫu hoàn lại hoặc không hoàn lại

-Kỹ năng; Nhận biết được Ước lượng trung bình trong một phạm vi hợp lý theo yêu cầu đề ra.

-Năng lực tự chủ: Phát huy công thức đầy đủ tổng quát thống kê

2. Nội dung bài:

§1.Lý thuyết mẫu: Hiểu được vì sao cần có mẫu , phân biệt được mẫu hoàn lại hoặc không hoàn lại

§2.Phương pháp ước lượng điểm: Ước lượng trung bình tại một vị trí

§3.Phương pháp khoảng tin cậy : Ước lượng trung bình trong một phạm vi hợp lý theo yêu cầu đề ra.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Dụng cụ, trang thiết bị

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;

- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan đến môn học/mô-đun;

2. Học liệu

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;

- Các tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

1. **Về kiến thức:** Trình bày được một số khái niệm cơ bản của lý thuyết xác suất thống kê và ứng dụng trong y học.

2. **Về kỹ năng:**

+Thực hiện được các bài toán vận dụng công thức xác suất thống kê.

+Sử dụng được việc chọn mẫu, xử lý số liệu và một số phương pháp ngoại suy trong thống kê y học.

3. **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Nhận thức được tầm quan trọng của Xác suất thống kê trong nghiên cứu y học và lĩnh hội kiến thức để tự nghiên cứu trong nghề nghiệp .

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng

trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

Phương pháp giảng dạy môn học này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về môn học.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.
- + Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của môn học

4. Tài liệu tham khảo:

- [1] Nguyễn Đình Trí (chủ biên, 1996), *Toán học cao cấp*, tập 1,2, NXB Giáo dục.
- [2] Đặng Đức Hậu (2008), *Xác suất thống kê*, NXB Giáo dục.
- [3] Đặng Đức Hậu (2011), *Bài tập xác suất thống kê*, NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh (2005), *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Thống kê.
- [5] Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, Nguyễn Thế Hệ (2006), *Bài tập xác suất và thống kê toán*, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.
- [6] *Xác suất thống kê Y học*, NXB Đại học Y Dược thành phố HCM (2010).

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: VI SINH – KÍ SINH TRÙNG

Mã môn học : MH8

Thời gian thực hiện môn học: 45 tiết; (Lý thuyết: 30 tiết; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 13 tiết; Kiểm tra: 2 tiết)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Bố trí học kỳ 1 năm thứ nhất, sau khi học Giải phẫu - Sinh lý, Sinh lý bệnh.
- Tính chất:
- Môn học - Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các loại vi sinh, ký sinh trùng gây bệnh thường gặp.
- Trên đây là những kiến thức cơ bản, làm nền tảng cho học viên có thể tiếp tục tự học, tự nghiên cứu và ứng dụng chăm sóc vào thực tiễn chăm sóc sức khỏe cho người bệnh.

II. Mục tiêu môn học :

Sau khi học xong môn học này, sinh viên có khả năng:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được một số khái niệm cơ bản về vi sinh, ký sinh trùng trong Y học. Mối liên quan giữa vi sinh, ký sinh trùng với sức khỏe và bệnh tật.
- Trình bày được khái niệm cơ bản về kháng nguyên, kháng thể quá trình đáp ứng miễn dịch của cơ thể, vacxin và huyết thanh.
- Trình bày được đặc điểm cấu trúc, sinh lý, sinh thái, chu kỳ phát triển của vi sinh vật, ký sinh trùng gây bệnh thường gặp.

2. Về kỹ năng:

- Nhận biết được một số Vi sinh vật, Ký sinh trùng gây bệnh.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng trong học tập, chuyên tâm, cần mẫn, tỷ mỉ khi học tại nhà trường
- Phát huy đúng giờ giấc và tác phong đồng phục khi học tại trường theo quy định của nhà trường và giáo viên
- Phát triển vận dụng các kiến thức vào chăm sóc sức khỏe người bệnh.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	TÊN CHƯƠNG HỌC	TỔNG SỐ	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	KIỂM TRA
1	Chương 1. Đại cương về vi sinh y học 1. Định nghĩa tác dụng của vi sinh vật 2. Tác dụng của vi sinh vật 3. Sơ lược lịch sử phát triển của vi sinh vật y học 4. Đóng góp của vi sinh vật trong y học	3	3	0	
2	Chương 2. Đại cương về miễn dịch và ứng dụng trong y học 1. Định nghĩa 2. Cơ chế miễn dịch 3. Các loại miễn dịch	3	3	0	

	4. Ứng dụng của miễn dịch trong y học				
3	Chương 3. Một số vi khuẩn gây bệnh thường gặp 1. Tụ cầu khuẩn 2. Liên cầu khuẩn 3. Trực khuẩn thương hàn 4. Trực khuẩn lỵ 5. Phẩy khuẩn tả 6. Trực khuẩn lao 7. Trực khuẩn uốn ván	5	3	2	
4	Chương 4. Một số bệnh virus thường gặp 1. Đại cương virus 2. Virus viêm gan 3. Virus gây hội chứng suy giảm miễn dịch ở người	5	3	2	
5	Chương 5. Đại cương về ký sinh vật - 1. Nấm được sán lá gan nhỏ - 2. Sán lá gan lớn	5	3	2	
6	Chương 6. Giun đũa, giun móc, giun kim, giun tóc, giun chỉ 1. Giun đũa 2. Giun móc 3. Giun kim 4. Giun tóc 5. Giun chỉ	5	3	2	
7	Chương 7. Amíp, trùng roi 1. Sán amíp 2. Trùng roi	5	3	2	
8	Chương 8. Sán lá, sán dây 1. Sán dây 2. Sán lá gan nhỏ 3. Sán lá ruột 4. Sán lá phổi	4	3	1	

	5. Sán lá gan lớn				
9	Chương 9. Ký sinh trùng sốt rét 1. Khái niệm bệnh sốt rét 2. Khái niệm ký sinh trùng 3. Ký sinh trùng sốt rét	3	3	1	
10	Chương 10. Nấm ký sinh 1. Khái niệm nấm ký sinh 2. Đặc điểm nấm ký sinh 3. Hoạt động nấm ký sinh	4	3	1	2
	Tổng cộng	45	30	13	2

2. Nội dung chi tiết:

CHƯƠNG 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ VI SINH Y HỌC(3tiết)

1.Mục tiêu bài

+ Kiến thức

- Trình bày Nắm được tác dụng của vi sinh vật. Sơ lược lịch sử phát triển của vi sinh vật y học

+ Kỹ năng

- Nhận biết được các khái niệm

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng tiếp thu bài

2.Nội dung bài:

I. Định nghĩa tác dụng của vi sinh vật

II. Tác dụng của vi sinh vật

III. Sơ lược lịch sử phát triển của vi sinh vật y học

IV. Đóng góp của vi sinh vật trong y học

CHƯƠNG 2. ĐẠI CƯƠNG VỀ MIỄN DỊCH VÀ ỨNG DỤNG TRONG Y HỌC(3 tiết)

1. Mục tiêu bài:

+ Kiến thức

- Trình bày Nắm được cơ chế miễn dịch và Ứng dụng của miễn dịch trong y học

+ Kỹ năng

- Nhận biết được các khái niệm

+ Năng lực tự chủ

- Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng tiếp thu bài

2.Nội dung bài:

I. Định nghĩa

II. Cơ chế miễn dịch

III. Các loại miễn dịch

IV. Ứng dụng của miễn dịch trong y học

CHƯƠNG 3. MỘT SỐ VI KHUẨN GÂY BỆNH THƯỜNG GẶP (5 tiết)

1. Mục tiêu bài:

- + Kiến thức
- Trình bày được trực khuẩn thương hàn và Trực khuẩn uốn ván
- + Kỹ năng
- Nhận biết Phân biệt được các khái niệm
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng tiếp thu bài

2. Nội dung bài:

- I. Tụ cầu khuẩn
- II. Liên cầu khuẩn
- III. Trực khuẩn thương hàn
- IV. Trực khuẩn lỵ
- V. Phẩy khuẩn tả
- VI. Trực khuẩn lao
- VII. Trực khuẩn uốn ván

CHƯƠNG 4. MỘT SỐ VIRUT GÂY BỆNH THƯỜNG GẶP (5 tiết)

1. Mục tiêu bài:

- + Kiến thức
- Trình bày Nắm được đại cương virut và Virut gây hội chứng suy giảm miễn dịch ở người
- + Kỹ năng
- Nhận biết và Phân biệt được các khái niệm
- + Năng lực tự chủ
- Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng tiếp thu bài

2. Nội dung bài:

- I. Đại cương virut
- II. Virut viêm gan
- III. Virut gây hội chứng suy giảm miễn dịch ở người

CHƯƠNG 5. ĐẠI CƯƠNG VỀ KÝ SINH VẬT (5 tiết)

1. Mục tiêu bài:

- + Kiến thức
- Trình bày Nắm được sán lá gan nhỏ, Sán lá gan lớn
- + Kỹ năng
- Nhận biết Phân biệt được các khái niệm
- + Năng lực tự chủ
- Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng tiếp thu bài

2. Nội dung bài:

- I. Sán dây
- II. Sán lá gan nhỏ
- III. Sán lá ruột

IV. Sán lá phổi

V. Sán lá gan lớn

CHƯƠNG 6. GIUN Đũa, GIUN MÓC, GIUN KIM, GIUN TÓC, GIUN CHỈ(5 tiết)

1. Mục tiêu bài

+ Kiến thức

- Trình bày và Nắm được giun móc, Giun chỉ

+ Kỹ năng

- Nhận biết Phân biệt được các khái niệm

+ Năng lực tự chủ

- Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng tiếp thu bài

2.Nội dung bài:

I. Giun đũa

II. Giun móc

III. Giun kim

IV. Giun tóc

V. Giun chỉ

CHƯƠNG 7. AMÍP, TRÙNG ROI(5 tiết)

1. Mục tiêu bài:

+ Kiến thức

- Nhận biết Nắm được amip , Trùng roi

+ Kỹ năng

- Nhận biết Phân biệt được các khái niệm

+ Năng lực tự chủ

- Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng tiếp thu bài

2.Nội dung bài:

I

Sán amip

II. Trùng roi

CHƯƠNG 8. SÁN LÁ, SÁN DÂY(4 tiết)

1. Mục tiêu bài:

+ Kiến thức

- Nhận biết Nắm được sán lá gan nhỏ, Sán lá gan lớn

+ Kỹ năng

- Nhận biết Phân biệt được các khái niệm

+ Năng lực tự chủ

- Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng tiếp thu bài

2.Nội dung bài:

- I. Sán dây
- II. Sán lá gan nhỏ
- III. Sán lá ruột
- IV. Sán lá phổi
- V. Sán lá gan lớn

CHƯƠNG 9. KÝ SINH TRÙNG SỐT RÉT(3 tiết)

1. Mục tiêu bài:

- + Kiến thức
 - Trình bày Nắm được khái niệm bệnh sốt rét, Ký sinh trùng sốt rét
- + Kỹ năng
 - Nhận biết Phân biệt được các khái niệm
- + Năng lực tự chủ
 - Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng tiếp thu bài

2.Nội dung bài:

- I. Khái niệm bệnh sốt rét
- II. Khái niệm ký sinh trùng
- III. Ký sinh trùng sốt rét

CHƯƠNG 10. NẤM KÝ SINH(4 tiết)

1. Mục tiêu bài:

- + Kiến thức
 - Trình bày Nắm được khái niệm bệnh nấm ký sinh
- + Kỹ năng
 - Nhận biết Phân biệt được các khái niệm
- + Năng lực tự chủ
 - Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng tiếp thu bài

2.Nội dung bài:

- I. Khái niệm nấm ký sinh
- II. Đặc điểm nấm ký sinh
- III. Hoạt động nấm ký sinh

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Dụng cụ, trang thiết bị

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan đến môn học/mô-đun;

2. Học liệu

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Các tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được một số khái niệm cơ bản về vi sinh, ký sinh trùng trong Y học. Mối liên quan giữa vi sinh, ký sinh trùng với sức khỏe và bệnh tật.
- Trình bày được khái niệm cơ bản về kháng nguyên, kháng thể quá trình đáp ứng miễn dịch của cơ thể, vacxin và huyết thanh.
- Trình bày được đặc điểm cấu trúc, sinh lý, sinh thái, chu kỳ phát triển của vi sinh vật, ký sinh trùng gây bệnh thường gặp.

2. Về kỹ năng:

- Nhận biết được một số Vi sinh vật, Ký sinh trùng gây bệnh.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng trong học tập, chuyên tâm, cần mẫn, tỷ mỉ khi học tại nhà trường
- Phát huy đúng giờ giấc và tác phong đồng phục khi học tại trường theo quy định của nhà trường và giáo viên
- Phát triển vận dụng các kiến thức vào chăm sóc sức khỏe người bệnh.

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô- đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

Phương pháp giảng dạy môn học này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về môn học.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.
- + Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của môn học

4. Tài liệu tham khảo:

- Bài giảng vi sinh y học của Trường Đại học Y - Hà Nội.
- Tài liệu thực tập vi sinh của Trường Đại học Y - Hà Nội.
- Ký sinh trùng Y học của Trường Đại học Y - Dược Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ký sinh trùng y học - Nhà xuất bản Y học – 1996.
- Bài giảng ký sinh trùng Y học - Nhà xuất bản Y học – 1985

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: DINH DƯỠNG - TC

Mã môn học: MH09

Thời gian thực hiện môn học: 45 tiết; (Lý thuyết: 30 tiết; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 13 tiết, Kiểm tra: 2 tiết)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Bố trí học kỳ 1 năm thứ hai.
- Tính chất: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về Dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Từ đó, sinh viên có khả năng xây dựng một chế độ ăn đầy đủ chất dinh dưỡng và năng lượng cho các đối tượng khác nhau trong cộng đồng, đặc biệt là đối tượng trẻ em dưới 5 tuổi. Đồng thời, sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản nhất để tư vấn dinh dưỡng cho từng đối tượng cụ thể trong cộng đồng cũng như trong bệnh viện. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm, một số bệnh lý ngộ độc thực phẩm và những kiến thức cơ bản về an toàn vệ sinh thực phẩm đối với bếp ăn tập thể và thức ăn đường phố.

II. Mục tiêu môn học:

Sau khi học xong môn học này, sinh viên có khả năng:

+ Về kiến thức:

1. Trình bày được vai trò của dinh dưỡng đầy đủ, hợp lý đối với đời sống và sức khỏe con người.
2. Phát biểu được nguyên nhân, triệu chứng và cách xử trí một số bệnh lý dinh dưỡng thường gặp.

+ Về kỹ năng:

1. Thực hiện tốt tư vấn dinh dưỡng cân đối hợp lý cho các đối tượng trong cộng đồng và một số bệnh lý khác nhau trong bệnh viện.

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

1. Phát huy thái độ nghiêm túc trong việc đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đối với bản thân và các đối tượng khác nhau.
2. Nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình lựa chọn, chế biến và sử dụng thực phẩm.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm đối với sức khỏe 1. Khái niệm, ý nghĩa sức khỏe của Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm 2. Ý nghĩa sức khỏe của dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm 3. Vai trò của Dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm với sức khỏe 4. Các giải pháp cải thiện tình trạng dinh dưỡng, tăng cường đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và nâng cao sức khỏe cộng đồng	4	4		
2	Chương 2: Vai trò, nguồn gốc nhu cầu các chất dinh dưỡng 1. Đại cương 2. Các chất sinh năng lượng 3. Các chất không sinh năng lượng	3	3		

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	Chương 3: Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của thực phẩm 1. Khái niệm về thực phẩm và cách phân nhóm thực phẩm 2. Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của nhóm thức ăn giàu Protein 3. Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của nhóm thức ăn giàu Lipid ..	5	5		
	Chương 4: Các vấn đề dinh dưỡng có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng 1. Thiếu dinh dưỡng 2. Thừa dinh dưỡng	3	3		
	Chương 5: Chăm sóc dinh dưỡng cộng đồng 1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của chăm sóc dinh dưỡng ở cộng đồng 2. Nội dung chăm sóc dinh dưỡng ở cộng đồng	4	4		
	Chương 6: Giáo dục truyền thông dinh dưỡng 1. Kỹ năng trong hoạt động giáo dục dinh dưỡng ở cộng đồng 2. Đối tượng và nội dung GDTTDD ở cộng đồng	3	3		

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	Chương 7: Dinh dưỡng trong điều trị 1. Vai trò của ăn uống trong dinh dưỡng điều trị 2. Nguyên tắc và tổ chức của ăn uống trong điều trị 3. Nhu cầu của người bệnh 4. Các chế độ ăn thường dùng trong bệnh viện	5	5		
	Chương 8: Ngộ độc thực phẩm 1. Đại cương 1.1. Khái niệm về ngộ độc thực phẩm 1.2. Thực trạng về ngộ độc thực phẩm ở Việt Nam và trên Thế giới 1.3. Nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm 1.4. Các yếu tố liên quan đến ngộ độc thực phẩm 2. Một số ngộ độc thực phẩm thường gặp tại Việt Nam 3. Điều tra xử lý khi có ngộ độc thức ăn	3	3		
	PHẦN THỰC HÀNH				
	Bài 1. Xây dựng khẩu phần ăn cho bệnh nhân.			7	

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	Bài 2. Tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân			6	
...	KIỂM TRA				2
Tổng cộng		45			

2. Nội dung chi tiết:

LÝ THUYẾT

Chương 1: Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm đối với sức khỏe

4 tiết

1. Mục tiêu của chương:

- Kiến thức: Trình bày được Khái niệm, ý nghĩa sức khỏe của Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm
- Kỹ năng: Nhận biết được dinh dưỡng
- Năng lực tự chủ: Nhận thức được tầm quan trọng của giải pháp cải thiện tình trạng dinh dưỡng, tăng cường đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và nâng cao sức khỏe cộng đồng

2. Nội dung chương:

1. Khái niệm, ý nghĩa sức khỏe của Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm
2. Ý nghĩa sức khỏe của dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm
3. Vai trò của Dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm với sức khỏe
4. Các giải pháp cải thiện tình trạng dinh dưỡng, tăng cường đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và nâng cao sức khỏe cộng đồng

Chương 2: Vai trò, nguồn gốc nhu cầu các chất dinh dưỡng

3 tiết

1. Mục tiêu của chương:

- Kiến thức: Trình bày được Các chất sinh năng lượng, Các chất không sinh năng
- Kỹ năng: Nhận biết được dinh dưỡng

-Năng lực tự chủ: Nhận thức được tầm quan trọng của Các chất sinh năng lượng, không sinh năng lượng

2.Nội dung chương:

1. Đại cương

2. Các chất sinh năng lượng

2.1. Protein

2.2. Lipid

2.3. Glucid

3. Các chất không sinh năng lượng

3.1. Vitamin

3.2. Chất khoáng

Chương 3: Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của thực phẩm

1.Mục tiêu của chương:

5 tiết

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Khái niệm về thực phẩm và cách phân nhóm thực phẩm

- Kỹ năng: Nhận biết được dinh dưỡng

- Năng lực tự chủ: Nhận thức được tầm quan trọng Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của nhóm thức ăn giàu Protein

2.Nội dung chương:

1. Khái niệm về thực phẩm và cách phân nhóm thực phẩm

1.1. Thực phẩm

1.2. Phân nhóm thực phẩm

2. Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của nhóm thức ăn giàu Protein

2.1. Thức ăn giàu protein nguồn gốc động vật (Thịt, cá, trứng, sữa)

2.2. Thức ăn giàu protein nguồn gốc thực vật (Đậu đỗ và các chế phẩm, lạc, vừng)

3. Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của nhóm thức ăn giàu Lipid

3.1. Mỡ

3.2. Bơ

3.3. Dầu thực vật

3.4. Đặc điểm vệ sinh của dầu, mỡ

4. Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của nhóm thức ăn giàu Glucid

4.1. Ngũ cốc (Gạo, ngô, bột mỳ)

4.2. Khoai củ (Khoai lang, sắn, khoai tây)

5. Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của nhóm thức ăn giàu vitamin, chất khoáng

5.1. Rau

5.2. Quả

5.3. Tính chất vệ sinh của rau quả

Chương 4: Các vấn đề dinh dưỡng có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng

3 tiết

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng::

- Kiến thức: Phát biểu được Thiếu dinh dưỡng protein năng lượng (suy dinh dưỡng)
- Kỹ năng: Nhận biết được dinh dưỡng
- Năng lực tự chủ: Nhận thức được tầm quan trọng Đặc điểm dịch tễ học và xu thế bệnh do thừa dinh dưỡng tại Việt Nam

2. Nội dung chương:

1. Thiếu dinh dưỡng

1.1. Thiếu dinh dưỡng protein năng lượng (suy dinh dưỡng)

1.2. Thiếu vitamin A và bệnh khô mắt

1.3. Thiếu máu dinh dưỡng

1.4. Thiếu Iot và bệnh bướu cổ

2. Thừa dinh dưỡng

2.1. Đặc điểm dịch tễ học và xu thế bệnh do thừa dinh dưỡng tại Việt Nam

2.2. Các yếu tố nguy cơ thừa dinh dưỡng

2.3. Vai trò các chất dinh dưỡng và rối loạn chuyển hóa khi thừa dinh dưỡng

2.4. Những hậu quả đối với sức khỏe của người thừa dinh dưỡng

2.5. Chỉ số BIM và cách phân loại béo phì theo WHO

2.6. Biện pháp phòng chống thừa dinh dưỡng tại cộng đồng

Chương 5: Chăm sóc dinh dưỡng cộng đồng

4 tiết

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, đặc biệt là thời kì có thai và cho con bú
- Kỹ năng: Nhận biết được dinh dưỡng
- Năng lực tự chủ: Nhận thức được tầm quan trọng :Tạo nguồn thực phẩm tại gia đình thông qua phát triển hệ sinh thái VAC

2. Nội dung chương:

1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của chăm sóc dinh dưỡng ở cộng đồng

2. Nội dung chăm sóc dinh dưỡng ở cộng đồng

2.1. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, đặc biệt là thời kì có thai và cho con bú

- 2.2. Nuôi con bằng sữa mẹ
- 2.3. Cho trẻ ăn bổ sung một cách hợp lý
- 2.4. Theo dõi biểu đồ tăng trưởng
- 2.5. Tiêm chủng phòng bệnh ở trẻ em đúng lịch, đầy đủ
- 2.6. Tạo nguồn thực phẩm tại gia đình thông qua phát triển hệ sinh thái VAC
3. Tổ chức chăm sóc dinh dưỡng trẻ em ở cộng đồng
 - 3.1. Tổ chức hoạt động dinh dưỡng ở cộng đồng
 - 3.2. Những hoạt động cơ bản trong chăm sóc dinh dưỡng ở cộng đồng

Chương 6: Giáo dục truyền thông dinh dưỡng

1. Mục tiêu của chương:

3 tiết

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

- Kiến thức trong hoạt động giáo dục dinh dưỡng ở cộng đồng
- Kỹ năng trong hoạt động giáo dục dinh dưỡng ở cộng đồng
- Năng lực tự chủ: Phát huy giáo dục dinh dưỡng

2. Nội dung chương:

1. Kỹ năng trong hoạt động giáo dục dinh dưỡng ở cộng đồng
2. Đối tượng và nội dung GDTTDD ở cộng đồng
 - 2.1. Đối tượng của GDTTDD
 - 2.2. Nội dung của GDTTDD
3. Hình thức GDTTDD ở cộng đồng
 - 3.1. Hình thức trực tiếp
 - 3.2. Hình thức gián tiếp
4. Kỹ năng trong hoạt động giáo dục dinh dưỡng ở cộng đồng
5. Tổ chức tuyên truyền giáo dục dinh dưỡng ở cộng đồng
 - 5.1. Xây dựng kế hoạch
 - 5.2. Xây dựng mạng lưới cộng tác viên

Chương 7: Dinh dưỡng trong điều trị

1. Mục tiêu của chương:

5 tiết

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Nguyên tắc và tổ chức của ăn uống trong điều trị
- Kỹ năng: Sử dụng được Các chế độ ăn thường dùng trong bệnh viện
- Năng lực tự chủ: Phát huy chế độ dinh dưỡng điều trị

2. Nội dung chương:

1. Vai trò của ăn uống trong dinh dưỡng điều trị
2. Nguyên tắc và tổ chức của ăn uống trong điều trị

3. Nhu cầu của người bệnh
4. Các chế độ ăn thường dùng trong bệnh viện
 - 3.1. Nguyên tắc phải đảm bảo
 - 3.2. Nhu cầu cụ thể
4. Các chế độ ăn thường dùng trong bệnh viện
 - 4.1. Chế độ ăn bình thường
 - 4.2. Chế độ ăn bồi dưỡng
 - 4.3. Chế độ ăn mềm
 - 4.4. Chế độ ăn lỏng
 - 4.5. Chế độ ăn tăng protein, giảm lipid, tăng calo
 - 4.6. Chế độ ăn hạn chế xơ
 - 4.7. Chế độ ăn hạn chế muối
 - 4.8. Chế độ ăn hạn chế glucid
 - 4.9. Chế độ ăn hoàn toàn lỏng
5. Chế độ ăn trong một số bệnh thường gặp
 - 5.1. Chế độ ăn hạ cholesterol
 - 5.2. Chế độ ăn không chế và điều trị béo phì
 - 5.3. Chế độ ăn trong bệnh loét dạ dày tá tràng
 - 5.4. Chế độ ăn trong bệnh tăng huyết áp
 - 5.5. Chế độ ăn nhạt trong bệnh suy tim
 - 5.6. Chế độ ăn trong bệnh Goutte
 - 5.7. Chế độ ăn trong bệnh viêm cầu thận cấp không có biến chứng nặng
 - 5.8. Chế độ ăn trong hội chứng thận hư nguyên phát
 - 5.9. Chế độ ăn cho bệnh nhân suy thận mạn
 - 5.10. Chế độ ăn sau mổ dạ dày
6. Theo dõi chế độ ăn của người bệnh

Chương 8: Ngộ độc thực phẩm

1. Mục tiêu của chương:

3 tiết

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Thực trạng về ngộ độc thực phẩm ở Việt Nam và trên Thế giới
- Kỹ năng: Sử dụng được kiến thức về Ngộ độc thức ăn do nhiễm vi sinh vật và độc tố vi sinh vật
- Năng lực tự chủ: Phát huy kiến thức an toàn VSTP

2. Nội dung chương:

1. Đại cương

- 1.1. Khái niệm về ngộ độc thực phẩm
- 1.2. Thực trạng về ngộ độc thực phẩm ở Việt Nam và trên Thế giới
- 1.3. Nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm
- 1.4. Các yếu tố liên quan đến ngộ độc thực phẩm
2. Một số ngộ độc thực phẩm thường gặp tại Việt Nam
 - 2.1. Ngộ độc thức ăn do nhiễm vi sinh vật và độc tố vi sinh vật
 - 2.2. Ngộ độc do thức ăn bị biến chất
 - 2.3. Ngộ độc do thức ăn có sẵn chất độc
 - 2.4. Ngộ độc do thức ăn bị nhiễm các chất độc hoá học
3. Điều tra xử lý khi có ngộ độc thức ăn
 - 3.1. Nguyên tắc
 - 3.2. Cấp cứu, chăm sóc bệnh nhân
 - 3.3. Điều tra tại hiện trường
 - 3.4. Xét nghiệm bệnh phẩm
 - 3.5. Tổng hợp kết quả xác định nguyên nhân
- 4.3. Mười lời khuyên vàng trong ăn uống đảm bảo ATVSTP (WHO/FAO)

THỰC HÀNH

Chương 1. Xây dựng khẩu phần ăn cho bệnh nhân. 7 tiết

1. Bệnh nhân tiểu đường
2. Bệnh nhân tăng huyết áp
3. Bệnh nhân bị tai biến liệt $\frac{1}{2}$ cơ thể
4. Bệnh nhân suy gan thận

Chương 2. Tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân 6 tiết

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Dụng cụ, trang thiết bị

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan đến môn học/mô-đun;

2. Học liệu

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Các tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

+ Về kiến thức:

1. Trình bày được vai trò của dinh dưỡng đầy đủ, hợp lý đối với đời sống và sức khỏe con người.

2. Phát biểu được nguyên nhân, triệu chứng và cách xử trí một số bệnh lý dinh dưỡng thường gặp.

+ Về kỹ năng:

1. Thực hiện tốt tư vấn dinh dưỡng cân đối hợp lý cho các đối tượng trong cộng đồng và một số bệnh lý khác nhau trong bệnh viện.

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

1. Phát huy thái độ nghiêm túc trong việc đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đối với bản thân và các đối tượng khác nhau.

2. Nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình lựa chọn, chế biến và sử dụng thực phẩm.

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện học phần:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

Phương pháp giảng dạy môn học này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

+ Có kiến thức thực tế về môn học.

+ Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

+ Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.

+ Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của môn học

4. Tài liệu tham khảo:

1. Trường đại học Y Dược Thái Nguyên (2011), *Bài giảng dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm*. Tài liệu dùng cho đối tượng Cử nhân điều dưỡng tại chức.

2. Bộ môn Vệ sinh - Môi trường - Dịch tễ (1998), *Vệ sinh môi trường - Dịch tễ tập I*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

3. Trường Đại học Y Hà Nội (2012), *Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm*, NXB Y học Hà Nội.

4. Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên (2007), *Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm*, NXB Y học Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học : GIẢI PHẪU SINH LÝ

Mã môn học: MH10

Thời gian thực hiện môn học: 75 tiết; (Lý thuyết: 45 tiết; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 26 tiết, Kiểm tra: 4 tiết)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Mô tả chi tiết bộ phận trên cơ thể người về lĩnh vực giải phẫu học.
- Vị trí môn học : Học kỳ 1 năm thứ nhất.
- Điều kiện tiên quyết: Không.

II. Mục tiêu môn học :

Học xong học phần này sinh viên cần đạt được các yêu cầu sau:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được hình thể ngoài, hình thể trong và liên quan của các cơ quan trong cơ thể người trên mô hình, tranh vẽ.
- Trình bày được các chức năng sinh lý của từng cơ quan trong cơ thể người và các hoạt động điều hoà chức năng của các cơ quan đó.

2. Về kỹ năng:

- Sử dụng được kiến thức đã học về giải phẫu, sinh lý áp dụng vào nhận định về chăm sóc người bệnh.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng trong học tập, chuyên tâm, cần mẫn, tỷ mỉ khi học tại nhà trường

- Phát huy đúng giờ giấc và tác phong đồng phục khi học tại trường theo quy định của nhà trường và giáo viên
- Phát triển vận dụng các kiến thức vào chăm sóc sức khỏe người bệnh.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TÊN CHƯƠNG	Tổng số tiết	Trong đó		
		LT	TH	KT
Chương 1: Đại cương về giải phẫu sinh lý I. Định nghĩa II. Tư thế giải phẫu III. Hệ cơ quan	1	1	3	
Chương 2: Sinh lý máu I. Thành phần của máu II. Chức năng máu III. Yếu tố tạo máu:	5	2	3	
Chương 3: Hệ sinh dục I. Cấu tạo II. Chức năng III. Sinh lý	7	4	3	
Chương 4: Hệ thần kinh I. Cấu tạo II. Chức năng III. Sinh lý	7	4	3	
Chương 5: Hệ nội tiết I. Cấu tạo II. Chức năng III. Sinh lý	6	4	3	
Chương 6: Hệ tiết niệu I. Cấu tạo II. Chức năng Sinh lý	7	4	3	
Chương 7: Hệ hô hấp I. Cấu tạo II. Chức năng Sinh lý	7	4	3	
Chương 8: Hệ tuần hoàn I. Cấu tạo II. Chức năng Sinh lý	7	4	3	
Chương 9: Hệ xương I. Cấu tạo	8	5		

II. Chức năng III. Sinh lý				
Chương 10: Hệ cơ I. Cấu tạo II. Chức năng III. Sinh lý	8	5		
Chương 11: Sinh lý chuyển hoá I. Đại cương II. Các quá trình chuyển hóa III. Cơ chế chuyển hóa	2	2	3	
Chương 12: Sinh lý điều nhiệt I. Đại cương II. Cơ chế III. Mục đích	2	2	3	2
Chương 13: Hệ tiêu hoá I. Cấu tạo II. Chức năng III. Sinh lý	7	4	3	
TỔNG CỘNG	75	45	26	4

2. Nội dung chi tiết:

2.1. PHẦN LÝ THUYẾT:

Chương 1: ĐẠI CƯƠNG GIẢI PHẪU – SINH LÝ(1 tiết)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được định nghĩa giải phẫu – sinh lý
- Trình bày được tư thế giải phẫu
- Trình bày được các hệ cơ quan trong cơ thể

+ Kỹ năng

- Thực hiện nhóm trao đổi về các tư thế giải phẫu
- Nhận biết Chi trên mô hình các hệ cơ quan

+ Năng lực tự chủ

- Phát huy Tích cực hoạt động trong giờ học

2. Nội dung bài:

I. Định nghĩa

1. Giải phẫu

2. Sinh lý

II. Tư thế giải phẫu

III. Hệ cơ quan

1. Tuần hoàn

2. Hô hấp
3. Tiêu hóa
4. Tiết niệu
5. Thần kinh
6. Cơ – Xương – Khớp
7. Sinh lý: máu, điều nhiệt.

Chương 2: SINH LÝ MÁU(2 tiết)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được thành phần của máu
- Trình bày được chức năng máu
- Trình bày được các yếu tố tạo máu

+ Kỹ năng

- Phân biệt được thành phần của máu

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Tích cực hoạt động trong giờ học

2.Nội dung bài:

I. Thành phần của máu

1. Huyết cầu:

1.1. Hồng cầu

1.2. Bạch cầu

1.3. Tiểu cầu

2. Huyết tương

2.1. Nước

2.2. Thành phần hòa tan trong nước

II. Chức năng máu:

1. Chức năng chung

2. Chức năng: hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, huyết tương

III. Yếu tố tạo máu:

Chương 3: HỆ SINH DỤC(4 tiết)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được cấu tạo của hệ sinh dục
- Trình bày được chức năng của hệ sinh dục

- Trình bày được đặc điểm sinh lý của hệ sinh dục

+ Kỹ năng

- Vẽ được các cơ quan trong hệ

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tích cực hoạt động trong giờ học

2.Nội dung bài:

I. CẤU TẠO

1. Hệ sinh dục nam:

- Tinh hoàn
- Dương Vật
- Túi tinh
- Ống dẫn tinh
- Bìu

2. Hệ sinh dục nữ:

- Âm hộ
- Âm vật
- Môi lớn, môi bé
- Âm đạo
- Tử cung
- Buồng trứng

II. CHỨC NĂNG

1. Hệ sinh dục nam:

- Tinh hoàn
- Dương Vật
- Túi tinh
- Ống dẫn tinh
- Bìu

2. Hệ sinh dục nữ:

- Âm hộ
- Âm vật
- Môi lớn, môi bé
- Âm đạo
- Tử cung
- Buồng trứng

III. SINH LÝ

1. Hệ sinh dục nam:

- Tinh hoàn
- Dương Vật
- Túi tinh
- Ống dẫn tinh
- Bìu

2. Hệ sinh dục nữ:

- Âm hộ
- Âm vật
- Môi lớn, môi bé
- Âm đạo
- Tử cung
- Buồng trứng

Chương 4: HỆ THẦN KINH (4 tiết)

1. Mục tiêu:

- + Kiến thức

- Trình bày được cấu tạo của hệ thần kinh
- Trình bày được chức năng của hệ thần kinh
- Trình bày được đặc điểm sinh lý của hệ thần kinh
- + Kỹ năng
- Nhận biết Vẽ được các cơ quan trong hệ
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Phát huy Tích cực hoạt động trong giờ học

2.Nội dung bài:

I. CẤU TẠO

1. Thần kinh trung ương:

1.1. Não

1.2. Tủy sống

2. Thần kinh ngoại biên

II. CHỨC NĂNG

1. Thần kinh trung ương:

1.1. Não

1.2. Tủy sống

2. Thần kinh ngoại biên

III. SINH LÝ

1. Thần kinh trung ương:

1.1. Não

1.2. Tủy sống

2. Thần kinh ngoại biên

Chương 5: HỆ NỘI TIẾT(4tiết)

1.Mục tiêu:

- + Kiến thức
- Trình bày được cấu tạo của hệ nội tiết
- Trình bày được chức năng của hệ nội tiết
- Trình bày được đặc điểm sinh lý của hệ nội tiết
- + Kỹ năng
- Vẽ được các cơ quan trong hệ
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Tích cực hoạt động trong giờ học

2.Nội dung bài:

I. CẤU TẠO

II. CHỨC NĂNG

III. SINH LÝ

Chương 6: HỆ TIẾT NIỆU (4 tiết)

1.Mục tiêu

- + Kiến thức
- Trình bày được cấu tạo của hệ tiết niệu
- Trình bày được chức năng của hệ tiết niệu
- Trình bày được đặc điểm sinh lý của hệ tiết niệu

- + Kỹ năng
- Vẽ được các cơ quan trong hệ
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Tích cực hoạt động trong giờ học

2.Nội dung

I.CÁU TẠO

1. Thận
2. Niệu quản
3. Bàng quang
4. Niệu đạo

II. CHỨC NĂNG

1. Thận
2. Niệu quản
3. Bàng quang
4. Niệu đạo

III. SINH LÝ

1. Thận
2. Niệu quản
3. Bàng quang
4. Niệu đạo

Chương 7: HỆ HÔ HẤP(4 tiết)

1.Mục tiêu:

- + Kiến thức
- Trình bày được cấu tạo của hệ hô hấp
- Trình bày được chức năng của hệ hô hấp
- Trình bày được đặc điểm sinh lý của hệ hô hấp
- + Kỹ năng
- Vẽ được các cơ quan trong hệ
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Tích cực hoạt động trong giờ học

2.Nội dung

I.CÁU TẠO

1. Mũi
2. Hầu
3. Thanh quản
4. Khí quản
5. Phế quản
6. Phổi

II. CHỨC NĂNG

1. Mũi
2. Hầu

3. Thanh quản
4. Khí quản
5. Phế quản
6. Phổi

III. SINH LÝ

1. Mũi
2. Hầu
3. Thanh quản
4. Khí quản
5. Phế quản
6. Phổi

Chương 8: HỆ TUẦN HOÀN(4 tiết)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được cấu tạo của hệ tuần hoàn
- Trình bày được chức năng của hệ tuần hoàn
- Trình bày được đặc điểm sinh lý của hệ tuần hoàn

+ Kỹ năng

- Vẽ được các cơ quan trong hệ
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Tích cực hoạt động trong giờ học

2.Nội dung

I.CÁU TẠO

1. Tim
2. Mạch máu
- 2.1. Động mạch
- 2.2. Tĩnh mạch
- 2.3. Mao mạch

II. CHỨC NĂNG

1. Tim
2. Mạch máu
- 2.1. Động mạch
- 2.2. Tĩnh mạch
- 2.3. Mao mạch

III. SINH LÝ

1. Tim
2. Mạch máu
- 2.1. Động mạch
- 2.2. Tĩnh mạch
- 2.3. Mao mạch

Chương 9: HỆ XƯƠNG (5 tiết)

1Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Trình bày được cấu tạo của hệ xương
 - Trình bày được chức năng của hệ xương
 - Trình bày được đặc điểm sinh lý của hệ xương
- + Kỹ năng
 - Vẽ được các cơ quan trong hệ
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Tích cực hoạt động trong giờ học

2. Nội dung

1. CẤU TẠO

- Xương đầu mặt
- Xương thân
- Xương chi

2. CHỨC NĂNG

- Xương đầu mặt
- Xương thân
- Xương chi

3. SINH LÝ

- Xương đầu mặt
- Xương thân
- Xương chi

Chương 10: HỆ CƠ(5 tiết)

1. Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Trình bày được cấu tạo của hệ cơ
 - Trình bày được chức năng của hệ cơ
 - Trình bày được đặc điểm sinh lý của hệ cơ
- + Kỹ năng
 - Vẽ được các cơ quan trong hệ
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Tích cực hoạt động trong giờ học

2. Nội dung:

1. ĐẠI CƯƠNG

- Các nhóm cơ trong cơ thể
- Cơ Vân
- Cơ trơn
- Cơ tim

2. CẤU TẠO CƠ VÂN

- Cơ đầu – mặt – cổ
- Cơ Thân
- Cơ chi

3. CHỨC NĂNG

- Cơ đầu – mặt – cổ
- Cơ Thân
- Cơ chi

4. SINH LÝ

- Cơ đầu – mặt – cổ
- Cơ Thân
- Cơ chi

Chương 11: SINH LÝ CHUYỂN HÓA(2 tiết)

1.Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Nêu được các quá trình chuyển hóa trong cơ thể
 - Trình bày được cơ chế quá trình chuyển hóa trong cơ thể
- + Kỹ năng
 - Phân biệt được các quá trình chuyển hóa
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Hăng hái, tích cực xây dựng bài

2.Nội dung bài

- ĐẠI CƯƠNG
- CÁC QUÁ TRÌNH CHUYỂN HÓA
- CƠ CHẾ CHUYỂN HÓA

Chương 12: SINH LÝ ĐIỀU NHIỆT(2 tiết)

1.Mục tiêu

- + Kiến thức
 - Trình bày được cơ chế điều nhiệt trong cơ thể
 - Trình bày được mục đích điều nhiệt
- + Kỹ năng
 - Phân biệt được các cơ chế điều nhiệt
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Hăng hái, tích cực xây dựng bài

2. Nội dung bài:

I. ĐẠI CƯƠNG

II. CƠ CHẾ

III. MỤC ĐÍCH

Chương 13: HỆ TIÊU HÓA(4 tiết)

1.Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Trình bày được cấu tạo của hệ tiêu hóa
 - Trình bày được chức năng của hệ tiêu hóa
 - Trình bày được đặc điểm sinh lý của hệ tiêu hóa
- + Kỹ năng
 - Vẽ được các cơ quan trong hệ

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tích cực hoạt động trong giờ học

2. Nội dung bài:

I. CẤU TẠO

1. Miệng
2. Hầu
3. Thực quản
4. Dạ dày
5. Ruột non
6. Ruột già
7. Trực tràng
8. Hậu môn

II. CHỨC NĂNG

1. Miệng
2. Hầu
3. Thực quản
4. Dạ dày
5. Ruột non
6. Ruột già
7. Trực tràng
8. Hậu môn

III. SINH LÝ

1. Miệng
2. Hầu
3. Thực quản
4. Dạ dày
5. Ruột non
6. Ruột già
7. Trực tràng
8. Hậu môn

2.2. PHẦN THỰC HÀNH:

C 3: HỆ SINH DỤC

Thực hành: 3 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được các bộ phận của hệ sinh dục
- Nêu được cấu tạo của từng bộ phận của hệ sinh dục

I. Hệ sinh dục nam:

- Tinh hoàn
- Dương vật
- Túi tinh
- Ống dẫn tinh
- Bìu

II. Hệ sinh dục nữ:

- Âm hộ
- Âm vật
- Môi lớn, môi bé
- Âm đạo
- Tử cung
- Buồng trứng

C 4: HỆ THẦN KINH - Thực hành: 3 giờ

Mục tiêu

- Trình bày được các bộ phận của hệ thần kinh
- Nêu được cấu tạo của từng bộ phận của hệ thần kinh

I. Thần kinh trung ương:

1.1. Não

1.2. Tủy sống

II. Thần kinh ngoại biên

C 5: HỆ NỘI TIẾT

Thực hành: 2 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được các bộ phận của hệ nội tiết
- Nêu được cấu tạo của từng bộ phận của hệ nội tiết

I. CẤU TẠO

II. CHỨC NĂNG

III. SINH LÝ

C 6: HỆ TIẾT NIỆU

Thực hành: 3 giờ

Mục tiêu

- Trình bày được các bộ phận của hệ tiết niệu
- Nêu được cấu tạo của từng bộ phận của hệ tiết niệu

Nội dung

I. CẤU TẠO

1. Thận

2. Niệu quản

3. Bàng quang

4. Niệu đạo

C 7: HỆ HÔ HẤP

Thực hành: 3 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được các bộ phận của hệ hô hấp
- Nêu được cấu tạo của từng bộ phận của hệ hô hấp

Nội dung

I. CẤU TẠO

1. Mũi

2. Hầu

3. Thanh quản

4. Khí quản
5. Phế quản
6. Phổi

C 8: HỆ TUẦN HOÀN

Thực hành: 3 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được các bộ phận của hệ tuần hoàn
- Nêu được cấu tạo của từng bộ phận của hệ tuần hoàn

I. CẤU TẠO

1. Tim
2. Mạch máu
 - 2.1. Động mạch
 - 2.2. Tĩnh mạch
 - 2.3. Mao mạch

C 9: HỆ XƯƠNG

Thực hành: 3 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được các bộ phận của hệ xương
- Nêu được cấu tạo của từng bộ phận của hệ xương

NỘI DUNG

1. Xương đầu mặt
2. Xương thân
2. Xương chi

C 10: HỆ CƠ

Thực hành: 3 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được các bộ phận của hệ cơ
- Nêu được cấu tạo của từng bộ phận của hệ cơ

CẤU TẠO CƠ VÂN

1. Cơ đầu – mặt – cổ
2. Cơ Thân
3. Cơ chi

C 13: HỆ TIÊU HÓA

Thực hành: 3 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được các bộ phận của hệ tiêu hóa
- Nêu được cấu tạo của từng bộ phận của hệ tiêu hóa

Nội dung:

1. Miệng
2. Hầu
3. Thực quản
4. Dạ dày

5. Ruột non
6. Ruột già
7. Trực tràng
8. Hậu môn

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Dụng cụ, trang thiết bị

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan đến môn học/mô-đun;

2. Học liệu

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Các tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được hình thể ngoài, hình thể trong và liên quan của các cơ quan trong cơ thể người trên mô hình, tranh vẽ.
- Trình bày được các chức năng sinh lý của từng cơ quan trong cơ thể người và các hoạt động điều hoà chức năng của các cơ quan đó.

2. Về kỹ năng:

- Sử dụng được kiến thức đã học về giải phẫu, sinh lý áp dụng vào nhận định về chăm sóc người bệnh.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng trong học tập, chuyên tâm, cần mẫn, tỉ mỉ khi học tại nhà trường
- Phát huy đúng giờ giấc và tác phong đồng phục khi học tại trường theo quy định của nhà trường và giáo viên
- Phát triển vận dụng các kiến thức vào chăm sóc sức khỏe người bệnh.

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng

trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

Phương pháp giảng dạy môn học này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về môn học.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.
- + Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của môn học

4. Tài liệu tham khảo:

- Giải phẫu sinh lý - Tài liệu giảng dạy trong các trường học y tế - Nhà xuất bản y học - năm 1994.
- Bài giảng sinh lý - Trường Đại học Y Hà Nội.
- Bài giảng giải phẫu I - II của Trường Đại học Y -Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: HÓA SINH

Mã môn học: MH11

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 20 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 8 giờ; Kiểm tra 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học Hoá phân tích được bố trí sau các môn học chung Học kỳ 1
- Tính chất: Là môn cơ sở chuyên ngành; thuộc môn học đào tạo nghề bắt buộc.

II. Mục tiêu môn học:

1. Về kiến thức:

- + Trình bày được cách xác định một hợp chất vô cơ, các phương pháp xác định hàm lượng của một số hóa chất dùng trong ngành Dược;
- + Phát biểu được một số hợp chất vô cơ quan trọng liên quan đến ngành Dược.
- + Trình bày được hai phương pháp chính trong phân tích định lượng, ứng dụng để định lượng một số hợp chất vô cơ, hữu cơ;

2. Về kỹ năng:

- + Sử dụng đúng tính năng, đúng thao tác với các dụng cụ thủy tinh, thiết bị và máy thường dùng trong phòng thí nghiệm hoá học;
- + Thực hiện được các kỹ thuật của phòng thí nghiệm Hóa học như: cân, sấy, chuẩn độ;

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Phát huy ý thức tự giác, trách nhiệm trong học tập, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau; tham gia đầy đủ thời lượng môn học Hoá phân tích.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ST T	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Giới thiệu môn học 1. Vị trí của môn học trong chương trình 2. Mục đích, ý nghĩa của môn học	1	1		
2	Chương 2: Đại cương về hóa học phân tích định tính 1. Đối tượng của hóa học phân tích định tính 2. Nguyên tắc chung và các phương pháp phân tích định tính 3. Điều kiện của phản ứng hóa học dùng trong hóa học phân tích định tính 4. Phân nhóm các ion và thuốc thử nhóm	1	1		
3	Chương 3: Cách xác định cation - Xác định các cation nhóm I	5	3	2	

	1. Cách xác định cation 2. Xác định cation nhóm I(Ag^+ , Pb^{2+} , Hg_2^{2+}) 3. Thuốc thử cation				
4	Chương 4: Cách xác định anion - Xác định các anion nhóm I 1. Phương pháp xác định anion 2. Thuốc thử sơ bộ 3. Xác định anion nhóm I	5	3	2	
5	Chương 5: Xác định cation và anion trong dung dịch muối vô cơ 1. Thử sơ bộ 2. 2 Xác định cation và anion	5	2	2	1
6	Chương 6: Đại cương về hóa học phân tích định lượng 1. Nguyên tắc chung của các phương pháp hóa học phân tích định lượng 2. Phân loại các phương pháp	2	2		
7	Chương 7: Phương pháp phân tích khối lượng 1. Nguyên tắc chung 2. Phân loại của phương pháp phân tích khối lượng 3. Các thao tác chung trong phân tích khối lượng	5	4	1	
8	Chương 8: Phương pháp phân tích thể tích 1. Nguyên tắc chung của phương pháp phân tích thể tích 2. Điểm tương đương và điểm kết thúc 3. Phân loại phương pháp phân tích thể tích	6	4	1	1

	4. Các cách chuẩn độ				
	5. Các nồng độ dùng trong phân tích thể tích				
	6. Tính kết quả trong phân tích thể tích				
9	Cộng	30	20	8	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Giới thiệu môn học

Thời gian 1 giờ

1. Mục tiêu:

- Kiến thức: Trình bày được vị trí, mục đích và ý nghĩa của môn học.
- Kỹ năng; Thực hiện tốt được 3 điều kiện của một phản ứng hóa học.
- Năng lực tự chủ: Phát huy Rèn luyện tính kỷ luật, nghiêm túc, bao quát trong xử lý công việc.

2. Nội dung:

2.1. Vị trí của môn học trong chương trình

2.2. Mục đích, ý nghĩa của môn học

Chương 2: Đại cương về hóa học phân tích định tính

Thời gian 1 giờ

1. Mục tiêu:

- Kiến thức: Trình bày được một đối tượng của hóa học phân tích định tính, nguyên tắc chung về và hai phương pháp của hóa học phân tích định tính để xác định một ion hoặc một chất chưa biết.

- Kỹ năng; Thực hiện tốt được 3 điều kiện của một phản ứng hóa học dùng trong hóa học phân tích định tính và ý nghĩa của bước phân nhóm trong hóa học phân tích định tính.

- Năng lực tự chủ: Phát huy Rèn luyện tính kỷ luật, nghiêm túc, bao quát trong xử lý công việc.

2. Nội dung: Cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về hóa học phân tích định tính

2.1. Đối tượng của hóa học phân tích định tính

2.2. Nguyên tắc chung và các phương pháp phân tích định tính

2.2.1. Nguyên tắc chung của hóa học phân tích định tính

2.2.2. Các phương pháp của hóa học phân tích định tính

2.3. Điều kiện của phản ứng hóa học dùng trong hóa học phân tích định tính

2.3.1 Đặc sắc

2.3.2 Nhạy

2.3.3 Riêng biệt

2.4. Phân nhóm các ion và thuốc thử nhóm

2.4.1. Các nhóm cation

2.4.2. Các nhóm anion.

Chương 3: Cách xác định cation - Xác định cation nhóm I

Thời gian 5 giờ

1. Mục tiêu:

-Kiến thức: Trình bày được tên, công thức hóa học của thuốc thử nhóm, thuốc thử cation và ứng dụng để xác định cation nhóm I

- Kỹ năng: Sử dụng được hiện tượng đặc trưng khi cation nhóm I tác dụng với các thuốc thử đó và viết phương trình ion để minh họa.

- Năng lực tự chủ: Phát huy tính kỷ luật, nghiêm túc, bao quát trong xử lý công việc.

2. Nội dung: Cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về cation và cách xác định cation nhóm I.

2.1. Cách xác định cation

2.2. Xác định cation nhóm I (Ag^+ , Pb^{2+} , Hg_2^{2+})

2.2.1. Thuốc thử nhóm

2.2.2. Tên, công thức hóa học thuốc thử nhóm

2.2.3. Phương trình ion

2.3. Thuốc thử cation

2.3.1. Thuốc thử của ion Ag^+

2.3.2. Thuốc thử của ion Pb^{2+}

2.3.3. Thuốc thử của ion Hg_2^{2+}

Chương 4: Cách xác định anion - Xác định anion nhóm I

Thời gian 5 giờ

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, sinh viên có khả năng:

-Kiến thức: Trình bày được hiện tượng đặc trưng khi cho anion các nhóm tác dụng với thuốc thử sơ bộ.

- Kỹ năng: Sử dụng được tên, công thức hóa học, hiện tượng đặc trưng của thuốc thử xác định anion nhóm I và viết phương trình ion để minh họa.

- Năng lực tự chủ: Phát huy tính kỷ luật, nghiêm túc, bao quát trong xử lý công việc.

2. Nội dung: Cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về anion và cách xác định anion nhóm I.

2.1. Phương pháp xác định anion

2.1.1. Thuốc thử sơ bộ

2.1.2. Thuốc thử khẳng định anion

2.2. Xác định anion nhóm I

2.2.1. Thuộc thử sơ bộ

2.2.2. Thuộc thử xác định anion

Chương 5: Xác định cation và anion trong dung dịch muối vô cơ Thời gian 5 giờ

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được trình tự cách xác định cation và anion trong dd muối vô cơ.
- Kỹ năng: Sử dụng được công thức một số muối vô cơ khi biết các hiện tượng đặc trưng.
- Năng lực tự chủ: Phát huy tính kỷ luật, nghiêm túc, bao quát trong xử lý công việc.

2. Nội dung: Cung cấp cho học viên những kiến thức về cách xác định cation và anion trong dung dịch muối vô cơ

2.1. Thử sơ bộ

2.1.1. Xác định đặc tính của mẫu

2.1.2. Thử pH của dung dịch

2.1.3. Màu của dung dịch

2.1.4. Mùi của dung dịch

2.1.5. Các phản ứng nhận diện sơ bộ

2.2 Xác định cation và anion

Chương 6: Đại cương về hóa học phân tích định lượng Thời gian 2 giờ

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, sinh viên có khả năng::

- Kiến thức: Trình bày được một nguyên tắc chung của các phương pháp hóa học phân tích định lượng.

- Kỹ năng: Sử dụng được các phương pháp hóa học phân tích định lượng và nguyên tắc cơ bản của mỗi phương pháp.

- Năng lực tự chủ: Phát huy tính kỷ luật, nghiêm túc, bao quát trong xử lý công việc.

2. Nội dung: Cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về hóa học phân tích định lượng.

2.1. Nguyên tắc chung của các phương pháp hóa học phân tích định lượng

2.2. Phân loại các phương pháp

2.2.1. Phương pháp hóa học

2.2.2. Phương pháp vật lý và hóa lý.

Chương 7: Phương pháp phân tích khối lượng

Thời gian 5 giờ

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, sinh viên có khả năng: :

- Kiến thức: Trình bày được một nguyên tắc chung, phân loại và cách tính kết quả của các phương pháp hóa học phân tích khối lượng.

- Kỹ năng : Sử dụng được trình tự và nội dung các thao tác chung trong quá trình phân tích bằng phương pháp.

- Năng lực tự chủ: Phát huy tính kỷ luật, nghiêm túc, bao quát trong xử lý công việc.

2. Nội dung: Cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về phương pháp phân tích khối lượng.

2.1. Nguyên tắc chung

2.2. Phân loại của phương pháp phân tích khối lượng

2.2.1. Phương pháp kết tủa

2.2.2. Phương pháp bay hơi

2.3. Các thao tác chung trong phân tích khối lượng

2.3.1. Chọn và cân mẫu

2.3.2. Hòa tan mẫu

2.3.3. Kết tủa

2.3.4. Lọc và rửa tủa

2.3.5. Sấy và nung tủa

2.3.5. Cân và tính kết tủa.

Chương 8: Phương pháp phân tích thể tích

Thời gian 6 giờ

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, sinh viên có khả năng::

- Kiến thức: Trình bày được một nguyên tắc chung, sự chuẩn độ, điểm tương đương, điểm kết thúc, phân loại và yêu cầu đối với phản ứng dùng trong phân tích thể tích.

- Kỹ năng: Sử dụng được ý nghĩa và áp dụng các công thức tính nồng độ các dung dịch dùng trong phân tích thể tích.

- Năng lực tự chủ: Phát huy tính kỷ luật, nghiêm túc, bao quát trong xử lý công việc.

2. Nội dung: Cung cấp cho học viên những kiến thức về phương pháp phân tích thể tích

2.1. Nguyên tắc chung của phương pháp phân tích thể tích

2.2. Điểm tương đương và điểm kết thúc

- 2.2.1. Điểm tương đương
- 2.2.2. Cách xác định điểm tương đương
- 2.2.3. Điểm kết thúc
- 2.3. Phân loại phương pháp phân tích thể tích
- 2.4. Các cách chuẩn độ
 - 2.4.1 Chuẩn độ thẳng
 - 2.4.2 Chuẩn độ thừa trừ
 - 2.4.3 Chuẩn độ thế
- 2.5. Các nồng độ dùng trong phân tích thể tích
 - 2.5.1 Nồng độ %
 - 2.5.2 Nồng độ đương lượng
 - 2.5.3 Độ chuẩn
- 2.6. Tính kết quả trong phân tích thể tích
 - 2.6.1 Tính kết quả trong cách chuẩn độ trực tiếp và chuẩn độ thế
 - 2.6.2 Tính kết quả trong cách chuẩn độ thừa trừ.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Dụng cụ, trang thiết bị

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan đến môn học/mô-đun;

2. Học liệu

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Các tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

1. Về kiến thức:

- + Trình bày được cách xác định một hợp chất vô cơ, các phương pháp xác định hàm lượng của một số hóa chất dùng trong ngành Dược;
- + Phát biểu được một số hợp chất vô cơ quan trọng liên quan đến ngành Dược.
- + Trình bày được hai phương pháp chính trong phân tích định lượng, ứng dụng để định lượng một số hợp chất vô cơ, hữu cơ;

2. Về kỹ năng:

- + Sử dụng đúng tính năng, đúng thao tác với các dụng cụ thủy tinh, thiết bị và máy thường dùng trong phòng thí nghiệm hoá học;
- + Thực hiện được các kỹ thuật của phòng thí nghiệm Hóa học như: cân, sấy, chuẩn độ;

3. **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Phát huy ý thức tự giác, trách nhiệm trong học tập, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau; tham gia đầy đủ thời lượng môn học Hoá phân tích.

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô- đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

Phương pháp giảng dạy môn học này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về môn học.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.
- + Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của môn học

4. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Nguyễn Văn Thơ. *Giáo trình Hoá phân tích* - Cao đẳng Dược TW .2000.
- [2]. Hoàng Minh Châu, Từ Văn Mặc, Từ Vọng Nghi, *Cơ sở lý thuyết của Hoá phân tích*, NXB Khoa học kỹ thuật Hà nội. 2002.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô - đun: GIAO TIẾP VÀ GIÁO DỤC SỨC KHỎE

Mã mô - đun: MĐ12

Thời gian thực hiện mô - đun: 45 tiết; (Lý thuyết: 15 tiết; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 26 tiết, Kiểm tra: 4 tiết)

I. Vị trí, tính chất của mô - đun:

- Vị trí: Bộ trí học kỳ 2 năm thứ 2
- Tính chất: Mô đun này sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về khoa học hành vi, về GT- GDSK. Những kiến thức và kỹ năng này sẽ được áp dụng nhiều trong thực tế làm việc sau này của người cán bộ y tế.

II. Mục tiêu mô - đun:

1. Về kiến thức:

1. Trình bày được một số vấn đề chung về giao tiếp và các loại giao tiếp cơ bản
2. Phát biểu được các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe quá trình thay đổi hành vi sức khỏe
3. Phát biểu được các nguyên tắc và các bước truyền thông để huy động cộng đồng tham gia GDSK

2. Về kỹ năng:

1. Thực hiện được các kỹ năng như nói, hỏi, nghe, thuyết trình, phản hồi, quan sát, cầm tay chỉ việc trong TT - GDSK
2. Sử dụng được 1 bản kế hoạch cho 1 buổi TT-GDSK
3. Thực hiện được các buổi TT-GDSK: nói chuyện sức khỏe (kỹ , thảo luận nhóm, tư vấn giáo dục sức khỏe.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

1. Nhận thức được tầm quan trọng của GT - GDSK trong công tác CSSK cộng đồng.
2. Phát huy Tích cực vận dụng các kiến thức vào chăm sóc sức khỏe người bệnh.

III. Nội dung mô - đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	LÝ THUYẾT				
1	Bài 1. Khái niệm, phân loại, quá trình giao tiếp I. Khái niệm và phân loại giao tiếp II. Quá trình giao tiếp	1	1		

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
		Tổng số			
2	Bài 2. Chức năng và vai trò của giao tiếp 1. Chức năng truyền thông tin (thông báo) 2. Chức năng nhận thức 3. Chức năng phối hợp hành động 4. Chức năng điều khiển, điều chỉnh hành vi (chỉ có ở người). 5. Chức năng tạo lập mối quan hệ 6. Chức năng cân bằng cảm xúc 7. Chức năng hình thành và phát triển nhân cách	1	1		
3	Bài 3. Hình thức và phương tiện giao tiếp I. Hình thức giao tiếp a. Giao tiếp trực tiếp b. Giao tiếp gián tiếp II. Phương tiện giao tiếp 2.1. Ngôn ngữ 2.1.1. Ngôn ngữ nói 2.1.2. Ngôn ngữ viết 2.2. Phi ngôn ngữ 2.2.1. Ánh mắt 2.2.2. Nét mặt 2.2.3. Nụ cười	1	1		

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
4	Bài 4. Kỹ năng giao tiếp I. Khái niệm kỹ năng giao tiếp II. Các nhóm kỹ năng giao tiếp 2.1. Nhóm kỹ năng định hướng 2.2. Nhóm kỹ năng định vị 2.3. Nhóm kỹ năng điều khiển quá trình giao tiếp	1	1		
5	Bài 5: Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản I. Khái niệm ấn tượng ban đầu II. Tầm quan trọng của việc tạo ấn tượng ban đầu tốt đẹp trong giao tiếp III. Cách thức tạo ấn tượng ban đầu tốt đẹp trong giao tiếp IV. Quy trình thực hiện một bài thuyết trình trước đám đông V. Cách thức tổ chức bài thuyết trình hiệu quả VI. Ngôn ngữ cơ thể khi thuyết trình trước đám đông VII. Giọng nói khi thuyết trình trước đám đông VIII. Sử dụng các công cụ hỗ trợ khi thuyết trình	2	2		

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	IX. Lắng nghe và ý nghĩa của lắng nghe trong giao tiếp X. Ba kiểu lắng nghe XI. Tiến trình lắng nghe				
6	Bài 6. Hành vi sức khỏe và quá trình thay đổi hành vi sức khỏe 1. Khái niệm hành vi 1.1. Hành vi của con người 1.2. Hành vi sức khỏe 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến thay đổi hành vi 2.1. Các yếu tố bên trong 2.2. Các yếu tố bên ngoài 3. Quá trình thay đổi hành vi sức khỏe 3.1. Hiểu rõ hành vi của đối tượng cần giáo dục 3.2. Các bước thay đổi hành vi sức khỏe.	1	1		
7	Bài 7. Khái niệm, vị trí, vai trò của TT – GDSK và nâng cao sức khỏe 1. Bản chất của quá trình giáo dục sức khỏe 1.1. Giáo dục sức khỏe làm thay đổi hành vi sức khỏe 1.2. Giáo dục sức khỏe là một quá trình truyền thông 1.3. Giáo dục sức khỏe là một quá trình tác động tâm lý 3. Mục đích của GDSK	1	1		

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	4. Vai trò của GDSK 4.2. Vai trò của giáo dục sức khỏe				
8	Bài 8. Nguyên tắc TT-GDSK 1. Tầm quan trọng của nguyên tắc trong GDSK 2. Các nguyên tắc GDSK 2.1. Tính khoa học 2.2. Tính đại chúng 2.3. Tính trực quan 2.4. Tính thực tiễn 2.5. Tính lồng ghép 2.6. Tính vừa sức và vững chắc 2.7. Tính cá biệt và tính tập thể 2.8. Tính tích cực, tự giác và sáng tạo	1	1		
9	Bài 9. Phương pháp giao tiếp và TT – GDSK 1. Một số yêu cầu cần thiết để GDSK có hiệu quả 2. Kỹ năng sử dụng trong TT – GDSK 2.1. Kỹ năng nói 2.2. Kỹ năng đặt câu hỏi 2.3. Kỹ năng khuyến khích động viên 2.4. Kỹ năng lắng nghe 2.5. Kỹ năng quan sát 2.6. Kỹ năng thuyết phục 2.7. Kỹ năng thuyết trình 2.8. Kỹ năng giải thích 3. Phương pháp đóng vai	1	1		

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	để TT-GDSK 3.1. Khái niệm về đóng vai 3.2. Mục đích của đóng vai 3.3. Tổ chức đóng vai				
10	Bài 10. Phương tiện và phương pháp TT – GDSK 1. Mở đầu 2. Các phương tiện truyền thông - giáo dục sức khỏe 2.1. Lời nói 2.2. Cử chỉ, điệu bộ (ngôn ngữ cơ thể) 2.3. Các phương tiện trực quan và phương tiện nghe nhìn 3. Các phương pháp truyền thông - giáo dục sức khỏe 3.1. Phương pháp gián tiếp 3.2. Phương pháp trực tiếp 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Phương pháp thường áp dụng ở cộng đồng 1) Tổ chức nói chuyện giáo dục sức khỏe 2) Tổ chức TT-GDSK qua thảo luận nhóm 3) TT-GDSK cá nhân	2	2		
11	Bài 11. Lập kế hoạch giáo dục sức khỏe 1. Một số nguyên tắc trong lập kế hoạch TT-GDSK 2. Các bước lập kế hoạch TT-GDSK	1	1		

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2.1. Bước 1. Phân tích tình hình 2.2. Xác định mục tiêu TT-GDSK 2.3. Lựa chọn giải pháp thích hợp 2.4. Lập chương trình hoạt động 2.5. Triển khai thực hiện 2.6. Đánh giá kết quả đạt được				
12	Bài 12. Nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe 1. Các nguyên tắc lựa chọn nội dung TT-GDSK 2. Các nhóm vấn đề chính cần TT-GDSK. 2.1. TT-GDSK bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em 2.2. Giáo dục dinh dưỡng 2.3. Giáo dục sức khỏe ở trường học 2.4. Giáo dục vệ sinh và bảo vệ môi trường 2.5. Giáo dục vệ sinh lao động, phòng chống tai nạn và bệnh nghề nghiệp 2.6. Giáo dục phòng chống bệnh tật nói chung 2.7. Giáo dục nâng cao sức khỏe	2	2		
13	Bài 13. Tổ chức, quản lý, giám sát và đánh giá hoạt động TT-GDSK 1. Nhiệm vụ hệ thống TT-GDSK hiện nay				

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
		Tổng số			
	1.1. Nhiệm vụ của Trung tâm TT-GDSK tỉnh 1.2. Phòng TT-GDSK thuộc TTYT huyện 1.3. Phương pháp xây dựng Góc TT-GDSK tại các trạm y tế xã/phường 2. Quản lý các hoạt động TT-GDSK 2.1. Mục đích của quản lý hoạt động TT-GDSK 2.2. Các nội dung quản lý đặc trưng về TT-GDSK 3. Giám sát các hoạt động TT-GDSK 3.1. Mục đích giám sát các hoạt động TT-GDSK 3.2. Yêu cầu giám sát TT- GDSK 4. Đánh giá các hoạt động TT-GDSK 4.1. Khái niệm 4.2. Một số loại hình đánh giá 4.3. Nội dung của đánh giá 4.4. Phương pháp đánh giá 4.5. Ai đánh giá 4.6. Thời điểm để đánh giá 4.7. Phân tích kết quả đánh giá				
1	PHẦN THỰC HÀNH	4		4	
2	Thực hành lập kế hoạch TT- GDSK	5		5	
3	Thực hành TT- GDSK theo	5		5	

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	phương pháp nói chuyện sức khỏe				
4	Thực hành TT- GDSK theo phương pháp thảo luận nhóm	6		6	
5	Thực hành TT- GDSK theo phương pháp tư vấn tại hộ gia đình	6		6	
	KIỂM TRA	4			4
Tổng cộng	45	15	26	4	

Nội dung chi tiết:

LÝ THUYẾT

Nội dung giảng dạy

Giờ LT

Bài 1. Khái niệm, phân loại, quá trình giao tiếp

1

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Khái niệm và phân loại giao tiếp
- Kỹ năng: Thực hiện tốt Quá trình giao tiếp diễn ra như thế nào?
- Năng lực tự chủ: Phát huy tính tự giác học tập

2.Nội dung bài:

III. Khái niệm và phân loại giao tiếp

- a. Khái niệm giao tiếp
- b. Phân loại giao tiếp

IV. Quá trình giao tiếp

- a. Quá trình giao tiếp diễn ra như thế nào?
- b. Mô hình giao tiếp**

Bài 2. Chức năng và vai trò của giao tiếp

1

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Chức năng điều khiển, điều chỉnh hành vi (chỉ

có ở người)

- Kỹ năng: Nhận biết giao tiếp

- Năng lực tự chủ: Nhận thức được tầm quan trọng Chức năng hình thành và phát triển nhân cách

2.Nội dung bài:

7. Chức năng truyền thông tin (thông báo)

8. Chức năng nhận thức

9. Chức năng phối hợp hành động

10. Chức năng điều khiển, điều chỉnh hành vi (chỉ có ở người).

11. Chức năng tạo lập mối quan hệ

12. Chức năng cân bằng cảm xúc

13. Chức năng hình thành và phát triển nhân cách

Bài 3. Hình thức và phương tiện giao tiếp

1

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Phương tiện giao tiếp

- Kỹ năng : Nhận thức tầm quan trọng Phi ngôn ngữ

- Năng lực tự chủ: Phát huy tính tự giác học tập

2.Nội dung bài:

V. Hình thức giao tiếp

a. Giao tiếp trực tiếp

b. Giao tiếp gián tiếp

VI. Phương tiện giao tiếp

2.3. Ngôn ngữ

2.3.1. Ngôn ngữ nói

2.3.2. Ngôn ngữ viết

2.4. Phi ngôn ngữ

2.4.1. Ánh mắt

2.4.2. Nét mặt

2.4.3. Nụ cười

Bài 4. Kỹ năng giao tiếp

1

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Khái niệm kỹ năng giao tiếp

- Kỹ năng: Nhận biết được Nhóm kỹ năng điều khiển quá trình giao tiếp

- Năng lực tự chủ: Phát huy tính tự giác học tập

2.Nội dung bài:

III.Khái niệm kỹ năng giao tiếp

IV. Các nhóm kỹ năng giao tiếp

2.1. Nhóm kỹ năng định hướng

2.2. Nhóm kỹ năng định vị

2.3. Nhóm kỹ năng điều khiển quá trình giao tiếp

Bài 5: Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản

1

1. Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Tầm quan trọng của việc tạo ấn tượng ban đầu tốt đẹp trong giao tiếp
- Kỹ năng: Nhận biết được Lắng nghe và ý nghĩa của lắng nghe trong giao tiếp
- Năng lực tự chủ: Phát huy tính tự giác học tập

2. Nội dung bài:

- XII. Khái niệm ấn tượng ban đầu
- XIII. Tầm quan trọng của việc tạo ấn tượng ban đầu tốt đẹp trong giao tiếp
- XIV. Cách thức tạo ấn tượng ban đầu tốt đẹp trong giao tiếp
- XV. Quy trình thực hiện một bài thuyết trình trước đám đông
- XVI. Cách thức tổ chức bài thuyết trình hiệu quả
- XVII. Ngôn ngữ cơ thể khi thuyết trình trước đám đông
- XVIII. Giọng nói khi thuyết trình trước đám đông
- XIX. Sử dụng các công cụ hỗ trợ khi thuyết trình
- XX. Lắng nghe và ý nghĩa của lắng nghe trong giao tiếp
- XXI. Ba kiểu lắng nghe
- XXII. Tiến trình lắng nghe
- XIII. Những rào cản lắng nghe
- XIV. Chiến lược lắng nghe có hiệu quả
- XXV. Đặc điểm của người biết lắng nghe và người không biết lắng nghe
- XVI. Khái niệm và tầm quan trọng của phản hồi trong giao tiếp
- XVII. Một số nguyên tắc chung khi phản hồi
- XVIII. Một số hình thức phản hồi trong giao tiếp

Bài 6. Hành vi sức khỏe và quá trình thay đổi hành vi sức khỏe

2

1. Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Các yếu tố ảnh hưởng đến thay đổi hành vi
- Kỹ năng: Phân biệt được Hiểu rõ hành vi của đối tượng cần giáo dục
- Năng lực tự chủ: Phát huy tính tự giác học tập

2. Nội dung bài:

1. Khái niệm hành vi

1.1. Hành vi của con người

1.2. Hành vi sức khỏe

2. Các yếu tố ảnh hưởng đến thay đổi hành vi

2.1. Các yếu tố bên trong

2.2. Các yếu tố bên ngoài

3. Quá trình thay đổi hành vi sức khỏe

3.1. Hiểu rõ hành vi của đối tượng cần giáo dục

3.2. Các bước thay đổi hành vi sức khỏe.

Bài 7. Khái niệm, vị trí, vai trò của giáo dục sức khỏe

1

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Bản chất của quá trình giáo dục sức khỏe
- Kỹ năng: Sử dụng được Giáo dục sức khỏe là một quá trình tác động tâm lý
- Năng lực tự chủ: Phát huy tính tự giác học tập

2.Nội dung bài:

1. Bản chất của quá trình giáo dục sức khỏe

1.1. Giáo dục sức khỏe làm thay đổi hành vi sức khỏe

1.2. Giáo dục sức khỏe là một quá trình truyền thông

1.3. Giáo dục sức khỏe là một quá trình tác động tâm lý

3. Mục đích của GDSK

4. Vai trò của GDSK

4.2. Vai trò của giáo dục sức khỏe

Bài 8. Nguyên tắc GDSK

1

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Tính tích cực, tự giác và sáng tạo
- Kỹ năng: Nhận biết nguyên tắc GDSK
- Năng lực tự chủ: Nhận thức Tầm quan trọng của nguyên tắc trong GDSK

2.Nội dung bài:

1. Tầm quan trọng của nguyên tắc trong GDSK

2. Các nguyên tắc GDSK

2.1. Tính khoa học

2.2. Tính đại chúng

2.3. Tính trực quan

2.4. Tính thực tiễn

2.5. Tính lòng ghép

2.6. Tính vừa sức và vững chắc

2.7. Tính cá biệt và tính tập thể

2.8. Tính tích cực, tự giác và sáng tạo

Bài 9. Phương pháp giao tiếp – GDSK

1

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Một số yêu cầu cần thiết để GDSK có hiệu quả
- Kỹ năng: Thực hiện tốt Phương pháp đóng vai để TT-GDSK
- Năng lực tự chủ: Phát huy tính tự giác học tập

2.Nội dung bài:

1. Một số yêu cầu cần thiết để GDSK có hiệu quả

2. Kỹ năng sử dụng trong TT – GDSK

2.1. Kỹ năng nói

2.2. Kỹ năng đặt câu hỏi

2.3. Kỹ năng khuyến khích động viên

2.4. Kỹ năng lắng nghe

2.5. Kỹ năng quan sát

2.6. Kỹ năng thuyết phục

2.7. Kỹ năng thuyết trình

2.8. Kỹ năng giải thích

3. Phương pháp đóng vai để TT-GDSK

3.1. Khái niệm về đóng vai

3.2. Mục đích của đóng vai

3.3. Tổ chức đóng vai

Bài 10. Phương tiện và phương pháp TT – GDSK

1

1. Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Các phương tiện truyền thông - giáo dục sức khỏe
- Trình bày được Các phương pháp truyền thông - giáo dục sức khỏe
- Năng lực tự chủ: Phát huy tính tự giác học tập

2. Nội dung bài:

1. Mở đầu

2. Các phương tiện truyền thông - giáo dục sức khỏe

2.1. Lời nói

2.2. Cử chỉ, điệu bộ (ngôn ngữ cơ thể)

2.3. Các phương tiện trực quan và phương tiện nghe nhìn

3. Các phương pháp truyền thông - giáo dục sức khỏe

3.1. Phương pháp gián tiếp

3.2. Phương pháp trực tiếp

3.2.1. Khái niệm

3.2.2. Phương pháp thường áp dụng ở cộng đồng

1) Tổ chức nói chuyện giáo dục sức khỏe

2) Tổ chức TT-GDSK qua thảo luận nhóm

3) TT-GDSK cá nhân

Bài 11. Lập kế hoạch giáo dục sức khỏe

2

1. Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Một số nguyên tắc trong lập kế hoạch TT-GDSK
- Kỹ năng: Thực hiện tốt: Lập chương trình hoạt động
- Năng lực tự chủ: Phát huy tính tự giác học tập

2. Nội dung bài:

1. Một số nguyên tắc trong lập kế hoạch TT-GDSK
2. Các bước lập kế hoạch TT-GDSK
 - 2.1. Bước 1. Phân tích tình hình
 - 2.2. Xác định mục tiêu TT- GDSK
 - 2.3. Lựa chọn giải pháp thích hợp
 - 2.4. Lập chương trình hoạt động
 - 2.5. Triển khai thực hiện
 - 2.6. Đánh giá kết quả đạt được

Bài 12. Nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe

1

1. Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Các nguyên tắc lựa chọn nội dung TT-GDSK
- Kỹ năng: Thực hiện tốt: Giáo dục vệ sinh lao động, phòng chống tai nạn và bệnh nghề nghiệp
- Năng lực tự chủ: Phát huy tính tự giác học tập

2. Nội dung bài:

1. Các nguyên tắc lựa chọn nội dung TT-GDSK
2. Các nhóm vấn đề chính cần TT-GDSK.
 - 2.1. TT-GDSK bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em
 - 2.2. Giáo dục dinh dưỡng
 - 2.3. Giáo dục sức khỏe ở trường học
 - 2.4. Giáo dục vệ sinh và bảo vệ môi trường
 - 2.5. Giáo dục vệ sinh lao động, phòng chống tai nạn và bệnh nghề nghiệp
 - 2.6. Giáo dục phòng chống bệnh tật nói chung
 - 2.7. Giáo dục nâng cao sức khỏe

Bài 13. Tổ chức, quản lý, giám sát và đánh giá hoạt động TT-GDSK

2

1. Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Phương pháp xây dựng Góc TT-GDSK tại các trạm y tế xã/phường
- Kỹ năng: nhận biết TT- GDSK
- Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng Mục đích giám sát các hoạt động TT-GDSK

2. Nội dung bài:

1. Nhiệm vụ hệ thống TT-GDSK hiện nay
 - 1.1. Nhiệm vụ của Trung tâm TT-GDSK tỉnh
 - 1.2. Phòng TT-GDSK thuộc TTYT huyện
 - 1.3. Phương pháp xây dựng Góc TT-GDSK tại các trạm y tế xã/phường
2. Quản lý các hoạt động TT-GDSK
 - 2.1. Mục đích của quản lý hoạt động TT-GDSK
 - 2.2. Các nội dung quản lý đặc trưng về TT-GDSK
3. Giám sát các hoạt động TT-GDSK

- 3.1. Mục đích giám sát các hoạt động TT-GDSK
- 3.2. Yêu cầu giám sát TT-GDSK
4. Đánh giá các hoạt động TT-GDSK
 - 4.1. Khái niệm
 - 4.2. Một số loại hình đánh giá
 - 4.3. Nội dung của đánh giá
 - 4.4. Phương pháp đánh giá
 - 4.5. Ai đánh giá
 - 4.6. Thời điểm để đánh giá
 - 4.7. Phân tích kết quả đánh giá

THỰC HÀNH

Thực hành lập kế hoạch TT-GDSK	4
Thực hành TT- GDSK theo phương pháp nói chuyện sức khỏe	5
Thực hành TT- GDSK theo phương pháp thảo luận nhóm	5
Thực hành TT- GDSK theo phương pháp tư vấn tại hộ gia đình	6
Thực hành TT- GDSK theo phương pháp tư vấn tại TYT GDSK	6
Tổng số	26 tiết

IV. Điều kiện thực hiện mô-đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Phòng thực hành chuyên sâu về mô-đun

2. Trang thiết bị máy móc:

- Liệt kê các trang thiết bị cần thiết để học mô-đun: máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Giáo trình, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Về kiến thức:

1. Trình bày được một số vấn đề chung về giao tiếp và các loại giao tiếp cơ bản
2. Phát biểu được các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe quá trình thay đổi hành vi sức khỏe
3. Phát biểu được các nguyên tắc và các bước truyền thông để huy động cộng đồng tham gia GDSK

2. Về kỹ năng:

1. Thực hiện được các kỹ năng như nói, hỏi, nghe, thuyết trình, phản hồi, quan sát, cầm tay chỉ việc trong TT - GDSK
2. Sử dụng được 1 bản kế hoạch cho 1 buổi TT-GDSK
3. Thực hiện được các buổi TT-GDSK: nói chuyện sức khỏe (kỹ , thảo luận nhóm, tư vấn giáo dục sức khỏe.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

1. Nhận thức được tầm quan trọng của GT - GDSK trong công tác CSSK cộng đồng.
2. Phát huy Tích cực vận dụng các kiến thức vào chăm sóc sức khỏe người bệnh.

Thực hành (TGHP)

Làm bệnh án, hỏi thi lâm sàng trên bệnh nhân

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô-đun:

1. Phạm vi áp dụng mô-đun:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô-đun:

Phương pháp giảng dạy mô-đun này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về mô-đun.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.
- + Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của mô-đun

4. Tài liệu tham khảo:

1. Trường đại học y tế công cộng. Giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe. Nhà xuất bản Y học. Hà Nội – 2002
2. Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên. Giáo trình Giáo dục và nâng cao sức khỏe. Nhà xuất bản Y học 2007
3. Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên. Bài giảng Khoa học hành vi - Giáo dục sức khỏe. Thái Nguyên 2010

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học : SINH LÝ BỆNH

Mã môn học: MH13

Thời gian thực hiện môn học: 45 tiết; (Lý thuyết: 30 tiết; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 13 tiết, Kiểm tra: 2 tiết)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Bố trí học kỳ 2 năm thứ 2
- Tính chất: Sinh lý bệnh là môn học nghiên cứu về những thay đổi chức năng hoạt động của các tế bào, mô, cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình để tìm ra các qui luật hoạt động của bệnh nói chung nhằm rút ra những qui luật từ riêng rẽ, cụ thể đến chung nhất của bệnh học để áp dụng vào thực tiễn chăm sóc sức khỏe con người.

II. Mục tiêu môn học:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được cơ chế bệnh sinh của các rối loạn bệnh lý nói chung và rối loạn chức phận các cơ quan trong cơ thể.
- Phát biểu được các kiến thức về cơ chế bệnh sinh để xử lý tình huống, giải quyết các vấn đề bệnh lý trong cơ thể.

2. Về kỹ năng:

- Nhận biết được một số tiêu bản máu bệnh lý.
- Phân tích được kết quả một số xét nghiệm huyết đồ và xét nghiệm miễn dịch.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học sinh lý bệnh - miễn dịch trong thực hành lâm sàng.
- Phát huy tính trung thực, nghiêm túc, tỉ mỉ, chính xác trong thực hành.

III. Nội dung học phần:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Nội dung	Tổng số tiết	Trong đó		
		LT	TL	KT
Chương 1: Những khái niệm cơ bản trong Sinh lý bệnh 1. Một số khái niệm về bệnh trong lịch sử. 2. Quan niệm về bệnh hiện nay 3. Một số vấn đề cần chú ý trong khái niệm về bệnh	3	2		
Chương 2: Rối loạn chuyển hóa muối nước 1. Đại cương. 2. Rối loạn chuyển hóa nước và điện giải	6	2	2	
Chương 3: Rối loạn chuyển hóa Glucid – Lipid – protein	6	2	2	

1. Đại cương 2. Rối loạn chuyển hóa Glucid 3. Rối loạn chuyển hóa lipid 4. Rối loạn chuyển hóa protein				
Chương 4: Sinh lý bệnh quá trình viêm 1. Đại cương 2. Những biến đổi chủ yếu trong viêm 3. Quan hệ giữa phản ứng viêm và cơ thể	6	3	1	1
Chương 5: Sinh lý bệnh điều hòa thân nhiệt – Sốt	6	3	2	
Chương 6: Sinh lý bệnh tạo máu 1. RỐI LOẠN TẠO HỒNG CẦU 2. RỐI LOẠN TẠO BẠCH CẦU 3. RỐI LOẠN TẠO TIỂU CẦU	6	3	2	
Chương 7: Sinh lý bệnh gan - mật 1. ĐẠI CƯƠNG 2. NGUYÊN NHÂN GÂY RỐI LOẠN CHỨC NĂNG GAN 3. RỐI LOẠN CHỨC PHẬN GAN 4. SUY GAN	6	3	2	
Chương 8: Sinh lý bệnh tiêu hóa 1. ĐẠI CƯƠNG 2. RỐI LOẠN TIÊU HOÁ TẠI DẠ DÀY 3. SINH LÝ BỆNH CHỨC NĂNG RUỘT	6	2	2	1
TỔNG CỘNG	45	30	13	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Những khái niệm cơ bản trong Sinh lý bệnh (2 tiết)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được Các quan niệm về nguyên nhân gây bệnh trong quá khứ
- Trình bày được Quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện gây bệnh
- Trình bày được Sự phân bố và trao đổi nước và điện giải giữa các khu vực trong cơ thể

+ Kỹ năng;

- Phân biệt được các khái niệm
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng bài

2. Nội dung bài:

KHÁI NIỆM VỀ BỆNH

1. Một số khái niệm về bệnh trong lịch sử.
2. Quan niệm về bệnh hiện nay

3. Một số vấn đề cần chú ý trong khái niệm về bệnh

KHÁI NIỆM VỀ BỆNH NGUYÊN HỌC

1. Khái niệm

1.1. Định nghĩa

1.2. Các quan niệm về nguyên nhân gây bệnh trong quá khứ

2. Quan niệm hiện nay về bệnh nguyên

2.1. Quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện gây bệnh

2.2. Quy luật nhân quả giữa nguyên nhân và bệnh

2.3. Sự phản ứng của cơ thể

3. Xếp loại bệnh nguyên

3.2. Nguyên nhân bên ngoài

3.2. Nguyên nhân bên trong

KHÁI NIỆM VỀ BỆNH SINH HỌC

1. Đại cương

2. Vai trò và ảnh hưởng của bệnh nguyên trong quá trình bệnh sinh

3. Ảnh hưởng của cơ thể tới quá trình bệnh sinh

4. Điều trị theo bệnh sinh và vòng xoắn bệnh lý

4.1. Điều trị theo cơ chế bệnh sinh

4.2. Vòng xoắn bệnh lý

Bài 2: Rối loạn chuyển hóa muối nước (2 tiết)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được Cân bằng xuất và nhập muối và nước trong cơ thể

- Trình bày được Sự phân bố và trao đổi nước và điện giải giữa các khu vực trong cơ thể

- Trình bày được Rối loạn chuyển hóa nước và điện giải

+ Kỹ năng;

- Phân biệt được các khái niệm

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng bài

2. Nội dung bài:

1. Đại cương.

1.1. Vai trò của nước và điện giải

1.2. Cân bằng xuất và nhập muối và nước trong cơ thể

1.3. Sự phân bố và trao đổi nước và điện giải giữa các khu vực trong cơ thể

1.4. Sự điều hoà chuyển hoá nước và điện giải

2. Rối loạn chuyển hóa nước và điện giải

2.1. Rối loạn chuyển hoá nước

2.2. Rối loạn cân bằng điện giải

Bài 3: Rối loạn cân bằng acid - base (3 tiết)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được Vai trò của các hệ thống đệm
- Trình bày được Vai trò điều hòa của thận

+ Kỹ năng;

- Phân biệt được các khái niệm
- Đánh giá Các chỉ số đánh giá tình trạng nhiễm toan, kiềm

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng bài

2. Nội dung bài:

1. Ý NGHĨA CÂN BẰNG ACID-BASE

2. CÁC CƠ CHẾ ĐIỀU HOÀ pH CỦA MÁU (Đọc lại giáo trình Sinh lý – Sinh hóa)

2.1. Vai trò của các hệ thống đệm

2.2. Vai trò điều hòa của hệ hô hấp

2.3. Vai trò điều hòa của thận

3. RỐI LOẠN CÂN BẰNG ACID-BASE

3.1. Nhiễm acid

3.2. Nhiễm base

3.3. Các chỉ số đánh giá tình trạng nhiễm toan, kiềm

Bài 4: Rối loạn chuyển hóa Glucid – Lipid – protein(2 tiết)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được rối loạn chuyển hóa Glucid
- Trình bày được Bệnh đái tháo đường
- Trình bày được Rối loạn chuyển hóa protein

+ Kỹ năng;

- Phân biệt được các khái niệm

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng bài

2. Nội dung bài:

1. Đại cương

2. Rối loạn chuyển hóa Glucid

2.1. Giảm Glucose máu

2.2. Tăng glucose máu

2.3. Bệnh đái tháo đường

3. Rối loạn chuyển hóa lipid

4. Rối loạn chuyển hóa protein

Bài 5: Sinh lý bệnh quá trình viêm (3 tiết)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày những biến đổi chủ yếu trong viêm
- Trình bày Tăng sinh tế bào - quá trình lành vết thương
- Trình bày Phản ứng viêm ảnh hưởng đến toàn thân

+ Kỹ năng;

- Phân biệt được các khái niệm

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng bài

2. Nội dung bài:

1. Đại cương

2. Những biến đổi chủ yếu trong viêm

2.1. Rối loạn tuần hoàn tại ổ viêm

2.2. Rối loạn chuyển hóa trong viêm

2.3. Tổn thương mô, tổ chức

2.4. Tăng sinh tế bào - quá trình lành vết thương

2.5. Viêm mạn tính

3. Quan hệ giữa phản ứng viêm và cơ thể

3.1. Ảnh hưởng của toàn thân đối với phản ứng viêm.

3.2. Phản ứng viêm ảnh hưởng đến toàn thân

3.3. Nguyên tắc xử trí ổ viêm

Bài 6: Sinh lý bệnh tạo máu (3 tiết)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được tổ chức hồng cầu
- Trình bày được các yếu tố tác động lên quá trình biệt hoá tiểu cầu

+ Kỹ năng

- Xếp loại thiếu máu theo nguyên nhân

+ Kỹ năng;

- Phân biệt được các khái niệm

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng bài

2. Nội dung bài:

1. RỐI LOẠN TẠO HỒNG CẦU

1.1. Nhắc lại về tổ chức hồng cầu

1.2. Thiếu máu

1.2.1. Định nghĩa

1.2.2. Xếp loại thiếu máu theo nguyên nhân

1.3. Những hoạt động thích nghi của cơ thể khi thiếu máu

2. RỐI LOẠN TẠO BẠCH CẦU

2.1. Rối loạn tạo bạch cầu

2.1.2. Rối loạn không ác tính của dòng bạch cầu (thay đổi bạch cầu có hồi phục)

2.1.3. Rối loạn ác tính của dòng bạch cầu

3. RỐI LOẠN TẠO TIỂU CẦU

3.1. Nhắc lại về tạo tiểu cầu

3.2. Các yếu tố tác động lên quá trình biệt hoá tiểu cầu

3.3. Những rối loạn quá trình đông máu và chống đông

Bài 7: Sinh lý bệnh tiêu hóa (3 tiết)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được rối loạn chức năng co bóp của dạ dày
- Trình bày được Cơ chế bệnh sinh của loét dạ dày tá tràng
- Trình bày được Rối loạn hấp thu tại ruột

+ Kỹ năng;

- Phân biệt được các khái niệm

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng bài

2. Nội dung bài:

1. ĐẠI CƯƠNG

2. RỐI LOẠN TIÊU HOÁ TẠI DẠ DÀY

2.1. Rối loạn chức năng co bóp của dạ dày

2.2. Rối loạn chức năng tiết dịch

2.3. Cơ chế bệnh sinh của loét dạ dày tá tràng

3. SINH LÝ BỆNH CHỨC NĂNG RUỘT

3.1. Rối loạn tiết dịch tại ruột

3.2. Rối loạn co bóp tại ruột

3.3. Rối loạn hấp thu tại ruột

Bài 8: Sinh lý bệnh tiêu hóa(3 tiết)

1. Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Trình bày Rối loạn chuyển hoá do bệnh gan
 - Trình bày Rối loạn chức phận cấu tạo và bài tiết mật
 - Trình bày Rối loạn tuần hoàn và chức phận tạo máu của gan
- + Kỹ năng;
 - Phân biệt được các khái niệm
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng bài

2. Nội dung bài:

1. ĐẠI CƯƠNG

2. NGUYÊN NHÂN GÂY RỐI LOẠN CHỨC NĂNG GAN

2.1. Các yếu tố gây bệnh

2.2 Đường xâm nhập

3. RỐI LOẠN CHỨC PHẬN GAN

3.1. Rối loạn chuyển hoá do bệnh gan

3.2. Rối loạn chức phận chống độc

3.3. Rối loạn chức phận cấu tạo và bài tiết mật

3.4. Rối loạn tuần hoàn và chức phận tạo máu của gan

4. SUY GAN

4.1. Định nghĩa

4.2. Suy gan cấp tính

4.3. Suy gan trường diễn

4.4. Hôn mê gan

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Dụng cụ, trang thiết bị

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan đến môn học/mô-đun;

2. Học liệu

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Các tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được cơ chế bệnh sinh của các rối loạn bệnh lý nói chung và rối loạn chức phận các cơ quan trong cơ thể.
- Phát biểu được các kiến thức về cơ chế bệnh sinh để xử lý tình huống, giải quyết các vấn đề bệnh lý trong cơ thể.

2. Về kỹ năng:

- Nhận biết được một số tiêu bản máu bệnh lý.
- Phân tích được kết quả một số xét nghiệm huyết đồ và xét nghiệm miễn dịch.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học sinh lý bệnh - miễn dịch trong thực hành lâm sàng.
- Phát huy tính trung thực, nghiêm túc, tỉ mỉ, chính xác trong thực hành.

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô- đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

Phương pháp giảng dạy môn học này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về môn học.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.
- + Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của môn học

4. Tài liệu tham khảo:

1. Trường Đại học y-Dược Thái Nguyên, (2010), Bài giảng Miễn dịch học, nhà xuất bản đại học Quốc Gia Hà Nội.
2. Trường Đại học y-Dược Thái Nguyên, Bài giảng Sinh lý bệnh - Miễn dịch, tài liệu lưu hành nội bộ, cập nhật chỉnh sửa hàng năm.
3. Trường Đại học y-Dược Thái Nguyên, Bài giảng thực tập Miễn dịch-Sinh lý bệnh, Bộ môn Miễn dịch - Sinh lý bệnh, tài liệu lưu hành nội bộ, cập nhật chỉnh sửa hàng năm.

4. Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Miễn dịch-Sinh lý bệnh (2012), “Sinh lý bệnh”, nhà xuất bản Y học.

5. Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Miễn dịch-Sinh lý bệnh (2003), “Miễn dịch học”, nhà xuất bản Y học.

HIỆU TRƯỞNG

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: NGHỀ NGHIỆP – ĐẠO ĐỨC NGƯỜI ĐIỀU DƯỠNG

Mã mô đun: MĐ14

Thời gian thực hiện mô đun: 45 tiết (Lý thuyết: 19 tiết; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 24 tiết, Kiểm tra: 2 tiết)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nghề nghiệp và đạo đức ngành y.
- Vị trí học phần: Học kỳ 2 năm thứ 1
- Điều kiện tiên quyết : Không.

II. Mục tiêu mô đun: Học xong học phần này sinh viên cần đạt được các yêu cầu sau:

❖ Về kiến thức:

- Trình bày lịch sử điều dưỡng và những nguyên tắc cơ bản của điều dưỡng
- Trình bày vai trò, chức năng, đạo đức và nghĩa vụ người điều dưỡng

❖ Về kỹ năng:

- Nhận biết được nhu cầu cơ bản của con người và mối liên quan đến công tác điều dưỡng
- Thực hiện tốt qui trình điều dưỡng chăm sóc cơ bản cho người bệnh
- Thực hiện một số kỹ năng giao tiếp, tư vấn sức khỏe có hiệu quả

❖ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Phát huy :thái độ nghiêm túc trong học tập, chuyên tâm, cần mẫn, tỷ mỉ khi học tại nhà trường

- Phát huy :Thực hiện đúng giờ giấc và tác phong đồng phục khi học tại trường theo quy định của nhà trường và giáo viên. Tích cực vận dụng các kiến thức vào chăm sóc sức khỏe người bệnh.

III. Nội dung mô đun:

2. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Nội dung	Tổng số	Trong đó			Ghi chú
		LT	TH	KT	
BÀI 1. LỊCH SỬ ĐIỀU DƯỠNG I. Lịch sử điều dưỡng thế giới II. Lịch sử điều dưỡng Việt nam	2	2	0		
BÀI 2. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG I. Thực trạng ngành điều dưỡng II. Hướng phát triển	4	2	2		
BÀI 3. TỔ CHỨC NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG CÁC CẤP I. Các hình thái và nguyên tắc tổ chức II. Tổ chức điều dưỡng các cấp	3	1	2		
BÀI 4. VAI TRÒ VÀ CHỨC NĂNG CỦA NGƯỜI ĐIỀU DƯỠNG I. Vai trò của người điều dưỡng II. Bản chất của điều dưỡng III. Chức năng của điều dưỡng IV. Nhiệm vụ của điều dưỡng theo WTO	3	1	2		
BÀI 5. ĐẠO ĐỨC Y HỌC I. Khái niệm II. Lịch sử đạo đức y học III. Quy định về đạo đức	2	2	0		
BÀI 6. ĐẠO ĐỨC VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐIỀU DƯỠNG I. Phẩm chất cần có của người điều dưỡng II. Nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng	6	2	4		
BÀI 7. CÁC MÔ HÌNH PHÂN CÔNG CHĂM SÓC I. Đặc điểm mô hình chăm sóc tốt II. Các mô hình phân côngchăm sóc	5	1	4		
BÀI 8. CÔNG TÁC CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH TOÀN DIỆN I. Quy định chung II. Quy định cụ thể	3	1	2		
BÀI 9. NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH I. Đại cương	4	2	2		

II. Nội dung nhiệm vụ chuyên môn					
III. Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng					
IV. Theo dõi, đánh giá người bệnh					
BÀI 10. QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐIỀU DƯỠNG VIÊN					
I. Điều dưỡng hành chính					
II. Điều dưỡng chăm sóc					
III. Điều dưỡng phẫu thuật- gây mê hồi sức	3	1	2		
BÀI 11. QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI BỆNH VÀ GIA ĐÌNH NGƯỜI BỆNH					
I. Điều dưỡng hành chính					
II. Điều dưỡng chăm sóc					
III. Điều dưỡng phẫu thuật- gây mê hồi sức	4	2	2		
BÀI 12. QUẢN LÝ TÀI SẢN VẬT TƯ					
I. Đại cương					
II. Nội dung quản lý tài sản – vật tư y tế	3	1	2		
BÀI 13. QUẢN LÝ NHÂN LỰC					
I. Đại cương					
II. Nội dung quản lý nhân lực	5	1	2	2	
TỔNG SỐ	45	19	24	2	

2.NỘI DUNG CỤ THỂ

2.1. PHÂN LÝ THUYẾT

BÀI 1. LỊCH SỬ ĐIỀU DƯỠNG(2 tiết)

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Lịch sử điều dưỡng thế giới
- Kỹ năng: So sánh được Lịch sử điều dưỡng Việt nam
- Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng của lịch sử Điều dưỡng

2.Nội dung bài:

I. Lịch sử điều dưỡng thế giới

II. Lịch sử điều dưỡng Việt nam

BÀI 2. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG(4 tiết)

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Thực trạng ngành điều dưỡng
- Kỹ năng: Nhận biết được Hướng phát triển
- Năng lực tự chủ: Phát triển được kế hoạch ngành Điều dưỡng

2.Nội dung bài:

I. Thực trạng ngành điều dưỡng

II. Hướng phát triển

BÀI 3. TỔ CHỨC NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG CÁC CẤP(3tiết)

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Các hình thái và nguyên tắc tổ chức
- Kỹ năng: Nhận biết được Tổ chức điều dưỡng các cấp
- Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng Tổ chức điều dưỡng các cấp

2.Nội dung bài

I. Các hình thái và nguyên tắc tổ chức

II. Tổ chức điều dưỡng các cấp

BÀI 4. VAI TRÒ VÀ CHỨC NĂNG CỦA NGƯỜI ĐIỀU DƯỠNG(3 tiết)

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Vai trò của người điều dưỡng
- Kỹ năng: Nhận biết được Nhiệm vụ của điều dưỡng theo WTO
- Năng lực tự chủ: Phát huy vai trò người điều dưỡng

2.Nội dung bài

I. Vai trò của người điều dưỡng

II. Bản chất của điều dưỡng

III. Chức năng của điều dưỡng

IV. Nhiệm vụ của điều dưỡng theo WTO

BÀI 5. ĐẠO ĐỨC Y HỌC(2 tiết)

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Lịch sử đạo đức y học
- Kỹ năng: Nhận biết được Quy định về đạo đức
- Năng lực tự chủ: Phát huy đạo đức y học

2.Nội dung bài

I. Khái niệm

II. Lịch sử đạo đức y học

III. Quy định về đạo đức

BÀI 6. ĐẠO ĐỨC VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐIỀU DƯỠNG(6 tiết)

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Phẩm chất cần có của người điều dưỡng
- Kỹ năng: Nhận biết được Nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng
- Năng lực tự chủ: Phát huy đạo đức người điều dưỡng

2.Nội dung bài

I. Phẩm chất cần có của người điều dưỡng

II. Nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng

BÀI 7. CÁC MÔ HÌNH PHÂN CÔNG CHĂM SÓC(5 tiết)

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Đặc điểm mô hình chăm sóc tốt
- Kỹ năng: Nhận biết được Các mô hình phân côngchăm sóc
- Năng lực tự chủ: Phát huy các mô hình chăm sóc

2.Nội dung bài

I. Đặc điểm mô hình chăm sóc tốt

II. Các mô hình phân côngchăm sóc

BÀI 8. CÔNG TÁC CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH TOÀN DIỆN (3 tiết)

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức : Trình bày được Quy định chung chăm sóc người bệnh toàn diện
- Kỹ năng: Nhận biết được Quy định cụ thể chăm sóc người bệnh toàn diện
- Năng lực tự chủ: Phát huy công tác chăm sóc bệnh nhân toàn diện

2.Nội dung bài

I. Quy định chung

II. Quy định cụ thể

BÀI 9. NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH(4 tiết)

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Nội dung nhiệm vụ chuyên môn
- Kỹ năng: Thực hiện tốt Theo dõi, đánh giá người bệnh
- Năng lực tự chủ: Phát huy nhiệm vụ chuyên môn

2.Nội dung bài

I. Đại cương

II. Nội dung nhiệm vụ chuyên môn

III. Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng

IV. Theo dõi, đánh giá người bệnh

BÀI 10. QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐIỀU DƯỠNG VIÊN(3 tiết)

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Điều dưỡng chăm sóc
- Kỹ năng: Nhận biết được Điều dưỡng hành chính
- Năng lực tự chủ: Phát huy quy chế làm việc của điều dưỡng

2.Nội dung bài

I. Điều dưỡng hành chính

II. Điều dưỡng chăm sóc

III. Điều dưỡng phẫu thuật- gây mê hồi sức

BÀI 11. QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI BỆNH VÀ GIA ĐÌNH NGƯỜI BỆNH(4 tiết)

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày Quyền lợi của người bệnh và gia đình người bệnh
- Kỹ năng : Nhận biết được Nghĩa vụ của người bệnh và gia đình người bệnh
- Năng lực tự chủ: Phát huy quyền và nghĩa vụ của người bệnh

2.Nội dung bài

I.Khái niệm và phân loại

II.Quyền lợi của người bệnh và gia đình người bệnh

III.Nghĩa vụ của người bệnh và gia đình người bệnh

BÀI 12. QUẢN LÝ TÀI SẢN VẬT TƯ(3 tiết)

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày Quyền lợi quản lý vật tư
- Kỹ năng : Nhận biết được Nghĩa vụ của người điều dưỡng bảo quản vật tư
- Năng lực tự chủ: Phát huy quyền và nghĩa vụ của người điều dưỡng

2.Nội dung bài

I. Đại cương

II. Nội dung quản lý tài sản – vật tư y tế

BÀI 13. QUẢN LÝ NHÂN LỰC(5 tiết)

1.Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày Quyền lợi trong quản lý nhân lực
- Kỹ năng : Nhận biết được Nghĩa vụ của người điều dưỡng trong quản lý nhân lực
- Năng lực tự chủ: Phát huy quyền và nghĩa vụ của người điều dưỡng trong quản lý nhân lực

2.Nội dung bài

I. Đại cương

II. Nội dung quản lý nhân lực

2.2. PHẦN THỰC HÀNH:

Nội dung	Tổng số	Trong đó			Ghi chú
		LT	TH	KT	
BÀI 2. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG	2		2		
I. Hướng phát triển			1		
II. Lên kế hoạch tương lai cho bản thân mình			1		
BÀI 3. TỔ CHỨC NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG CÁC CẤP	2		2		
I. Tổ chức điều dưỡng các cấp			1		

II. Áp dụng tổ chức phân cấp trong lớp học			1		
BÀI 4. VAI TRÒ VÀ CHỨC NĂNG CỦA NGƯỜI ĐIỀU DƯỠNG	2		2		
I. Chức năng của điều dưỡng			1		
II. Nhiệm vụ của điều dưỡng theo WTO			1		
BÀI 6. ĐẠO ĐỨC VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐIỀU DƯỠNG	4		4		
I. Phẩm chất cần có của người điều dưỡng			2		
II. Nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng			2		
BÀI 7. CÁC MÔ HÌNH PHÂN CÔNG CHĂM SÓC	4		4		
I. Mô hình phân công chăm sóc theo nhóm			1		
II. Mô hình phân công chăm sóc theo nhiệm vụ			1		
III. Mô hình phân công chăm sóc toàn diện			2		
BÀI 8. CÔNG TÁC CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH TOÀN DIỆN	2		2		
I. Quy định chung			1		
II. Quy định cụ thể			1		
BÀI 9. NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH	2		2		
I. Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng			1		
II. Theo dõi, đánh giá người bệnh			1		
BÀI 10. QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐIỀU DƯỠNG VIÊN	2		2		
I. Điều dưỡng hành chính			1		
II. Điều dưỡng chăm sóc			1		
III. Điều dưỡng phẫu thuật- gây mê hồi sức			1		
BÀI 11. QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI BỆNH VÀ GIA ĐÌNH NGƯỜI BỆNH	2		2		
BÀI 12. QUẢN LÝ TÀI SẢN VẬT TƯ	2		2		
I. Quản lý tài sản – vật tư y tế tại trường học			1		
II. Quản lý tài sản – vật tư y tế tại bệnh viện thực tập			1		
BÀI 13. QUẢN LÝ NHÂN LỰC	2		2		
I. Quản lý nhân lực trong lớp học			1		
II. Quản lý nhân lực tại bệnh viện thực tập			1		
TỔNG SỐ	24		24	2	

IV. Điều kiện thực hiện mô-đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Phòng thực hành chuyên sâu về mô-đun

2. Trang thiết bị máy móc:

- Liệt kê các trang thiết bị cần thiết để học mô-đun

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Giáo trình, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Kiến thức, kỹ năng:

❖ Về kiến thức:

- Trình bày lịch sử điều dưỡng và những nguyên tắc cơ bản của điều dưỡng
- Trình bày vai trò, chức năng, đạo đức và nghĩa vụ người điều dưỡng

❖ Về kỹ năng:

- Nhận biết được nhu cầu cơ bản của con người và mối liên quan đến công tác điều dưỡng
- Thực hiện tốt qui trình điều dưỡng chăm sóc cơ bản cho người bệnh
- Thực hiện một số kỹ năng giao tiếp, tư vấn sức khỏe có hiệu quả

❖ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Phát huy :thái độ nghiêm túc trong học tập, chuyên tâm, cần mẫn, tỷ mỉ khi học tại nhà trường
- Phát huy :Thực hiện đúng giờ giấc và tác phong đồng phục khi học tại trường theo quy định của nhà trường và giáo viên. Tích cực vận dụng các kiến thức vào chăm sóc sức khỏe người bệnh.

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô-đun:

1. Phạm vi áp dụng mô-đun:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô-đun:

Phương pháp giảng dạy mô-đun này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar),

phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về mô-đun.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.
- + Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của mô-đun

4. Tài liệu tham khảo:

- Điều dưỡng cơ bản : NXB y học 1996.
- Thực hành bệnh viện.
- Hướng dẫn qui trình chăm sóc người bệnh : BYT 2001.
- Giáo dục sức khỏe : Trường ĐHYT Công Cộng 2001.
- Các kỹ năng giao tiếp có hiệu quả của BYT, NXB Y học 2001.

HIỆU TRƯỞNG

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC Y TẾ.

Mã môn học: MĐ15

Thời gian thực hiện môn học: 45 tiết; (Lý thuyết: 19 tiết; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 24 tiết; Kiểm tra: 2 tiết)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học phần học trước: Kinh tế Y tế 1, Chính sách y tế
- Tính chất: Giúp sinh viên nắm vững các kiến thức cơ bản về pháp luật và tổ chức y tế.

II. Mục tiêu môn học:

Sau khi học xong môn học này, sinh viên có khả năng:

1. Về kiến thức: Phát biểu được những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tổ chức hệ thống y tế, quản lý y tế và chính sách y tế và ứng dụng vào thực tiễn hoạt động tổ chức,

quản lý hệ thống y tế Việt Nam, hiểu và nắm được các chính sách y tế và quá trình xây dựng các chính sách y tế Việt Nam hiện nay.

- Trình bày được kiến thức tổ chức, quản lý và chính sách y tế vào nghề nghiệp và cuộc sống;

2. Về kỹ năng: Sử dụng được vấn đề lý luận về hệ thống y tế, quản lý y tế và các chính sách y tế áp dụng vào thực tiễn hoạt động tổ chức quản lý và các chính sách y tế Việt Nam hiện nay đặc biệt làm khi nước ta trải qua 30 năm đổi mới hệ thống y tế và sự tiến bộ, phát triển của hệ thống y tế và chính sách y tế trên thế giới.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Phát huy khả năng tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

- Phát triển đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Nội dung	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
Bài I: Tổng quan về tổ chức và quản lý y tế 1. Một số vấn đề về hệ thống y tế 2. Tổ chức và quản lý y tế 3. Khoa học tổ chức và quản lý y tế 4. Phương pháp nghiên cứu tổ chức và quản lý y tế	3	3		
Bài II: Tổ chức hệ thống y tế Việt Nam 1. Một số vấn đề về hệ thống y tế 2. Tổ chức và quản lý y tế	6	2	4	

3. Khoa học tổ chức và quản lý y tế 4. Phương pháp nghiên cứu tổ chức và quản lý y tế				
Bài III: Quản lý các nguồn lực y tế 1. Quản lý nhân lực y tế 2. Quản lý tài chính y tế 3. Hệ thống thông tin y tế	7	3	4	
Bài IV: Tổ chức và quản lý hệ thống khám chữa bệnh 1. Một số khái niệm và quy định chung 2. Tổ chức và quản lý bệnh viện 3. Thực trạng tổ chức và quản lý hệ thống khám chữa bệnh ở Việt Nam	7	3	4	
Bài V: Đại cương về chính sách y tế 1. Một số nội dung về chính sách y tế 2. Các yếu tố cơ bản quyết định đến chính sách y tế 3. Quan điểm, chiến lược, chính sách y tế Việt Nam	7	3	4	
Bài VI: Quá trình xây dựng chính sách y tế 1. Xây dựng chính sách y tế <i>1.1. Vị trí, vai trò của xây dựng chính sách y tế</i>	7	3	4	

1.2. Mục đích xây dựng chính sách y tế 1.3. Quan điểm, nguyên tắc xây dựng chính sách y tế 1.3.1. Quan điểm trong xây dựng chính sách y tế 1.3.1.1. Quan điểm nhân văn trong xây dựng chính sách y tế 1.3.1.2. Quán triệt quan điểm của Đảng trong xây dựng chính sách y tế 1.3.1.3. Quan điểm lịch sử 1.3.1.4. Quan điểm hệ thống 1.3.2. Nguyên tắc xây dựng chính sách y tế 1.3.2.1. Tính chính trị 1.3.2.2. Tính tương hợp với pháp luật hiện hành 1.3.2.3. Tính phù hợp với điều kiện của đất nước 1.3.2.4. Tính phù hợp với bối cảnh trong nước và quốc tế 1.3.2.5. Tính vận dụng những tiến bộ khoa học công nghệ 1.4. Quá trình xây dựng chính sách y tế 1.4.1. Xác định và lựa chọn vấn đề trong xây dựng chính sách y tế 1.4.2. Vấn đề của CSYT				
--	--	--	--	--

1.4.3. Nguồn gốc xuất hiện các vấn đề trong sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân 1.4.4. Căn cứ để lựa chọn vấn đề cho các chính sách y tế 1.4.5. Phân tích “Tiền chính sách y tế” 2. Thực hiện chính sách y tế <i>2.1. Khái niệm và vị trí của giai đoạn thực hiện chính sách</i> 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Vị trí của giai đoạn thực hiện chính sách <i>2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách</i> 2.2.1. Các yếu tố khách quan 2.2.1.1. Bản chất của vấn đề cần giải quyết 2.2.1.2. Bối cảnh thực tế 2.2.1.3. Vị thế của các nhóm đối tượng chính sách 2.2.2. Các yếu tố chủ quan 2.2.2.1. Yếu tố giao tiếp, truyền đạt 2.2.2.2. Bộ máy tổ chức thực hiện chính sách 2.2.2.3. Thủ tục hành chính 2.2.2.4. Nguồn lực cho việc thực hiện chính sách 2.2.2.5. Thái độ và hành động của người dân				
--	--	--	--	--

<i>2.3. Tình hình thực hiện chính sách y tế trên thế giới và ở Việt Nam</i> 3. Đánh giá và phân tích chính sách y tế <i>3.1. Đánh giá chính sách y tế</i> 3.1.1. Khái niệm chung về đánh giá chính sách y tế 3.1.2. Các chỉ tiêu đánh giá chính sách y tế 3.1.3. Nội dung đánh giá chính sách y tế <i>3.2. Phân tích chính sách y tế</i> 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Một số mô hình phân tích chính sách y tế 3.2.2.1. Mô hình phân tích chính sách theo quan điểm hợp lý 3.2.2.2. Mô hình phân tích chính sách theo quan điểm vĩ mô 3.2.2.3. Mô hình phân tích chính sách theo quan điểm vi mô 3.2.3. Quá trình phân tích chính sách y tế theo mô hình hợp lý 3.2.3.1. Phân tích vấn đề chính sách 3.2.3.2. Phân tích giải pháp của chính sách y tế Bài VII: Một số chính sách lớn về y tế của Việt Nam (6 tiết) 1. Mục tiêu của chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên có khả năng::				
---	--	--	--	--

- Kiến thức: Trình bày được Một số chính sách liên quan tới hoạt động khám chữa bệnh - Kỹ năng : Sử dụng được Chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo - Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng chính sách Y tế Việt Nam 2.Nội dung bài: 1. Chính sách xã hội và chính sách y tế 2. Các chính sách liên quan tới tài chính y tế 3. Một số chính sách liên quan tới hoạt động khám chữa bệnh 4. Chính sách thuốc Chính sách thuốc bảo hiểm y tế				
Chương VII: Một số chính sách lớn về y tế của Việt Nam 1. Chính sách xã hội và chính sách y tế 2. Các chính sách liên quan tới tài chính y tế 3. Một số chính sách liên quan tới hoạt động khám chữa bệnh 4. Chính sách thuốc	6	2	4	2
TỔNG	45	19	24	2

2.Nội dung chi tiết:

Bài I: Tổng quan về tổ chức và quản lý y tế

(3 tiết)

1.Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Khung lý thuyết của hệ thống y tế theo Tổ chức Y tế Thế giới
- Kỹ năng: Sử dụng được Phương pháp nghiên cứu tổ chức và quản lý y tế
- Năng lực tự chủ: Nhận thức được tầm quan trọng của hệ thống y tế theo Tổ chức Y tế Thế giới

2. Nội dung bài:

1. Một số vấn đề về hệ thống y tế

1.1. Tóm tắt lịch sử phát triển của hệ thống y tế

1.1.1. Khái niệm về hệ thống y tế

1.1.2. Phân loại hệ thống y tế

1.2. Khung lý thuyết của hệ thống y tế theo Tổ chức Y tế Thế giới

1.2.1. Các hợp phần nguồn lực đầu vào của hệ thống y tế

1.2.2. Tiêu chí kết nối các hợp phần đầu vào và đầu ra của hệ thống y tế

1.2.3. Mục tiêu và kết quả đầu ra của hệ thống y tế

2. Tổ chức và quản lý y tế

3. Khoa học tổ chức và quản lý y tế

3.1. Vị trí và vai trò

3.2. Đối tượng của khoa học quản lý y tế

3.3. Nội dung cơ bản

3.3.1. Những lĩnh vực/ ngành khoa học cơ bản

3.3.2. Những chức năng cơ bản của quản lý y tế

4. Phương pháp nghiên cứu tổ chức và quản lý y tế

4.1. Phương pháp thực nghiệm

4.2. Phương pháp lịch sử

4.3. Phương pháp phân tích kinh tế

4.4. Phương pháp phỏng vấn

4.5. Các phương pháp khác

Bài II: Tổ chức hệ thống y tế Việt Nam

(6 tiết)

1. Mục tiêu:

- Kiến thức: Trình bày được Các nguyên tắc cơ bản trong tổ chức hệ thống ngành y tế Việt Nam

- Kỹ năng : Sử dụng được Mô hình hệ thống tổ chức y tế Việt Nam chia làm hai khu vực và các tuyến

- Năng lực tự chủ: Nắm được tầm quan trọng tổ chức hệ thống ngành y tế Việt Nam

2.Nội dung bài:

1. Các nguyên tắc cơ bản trong tổ chức hệ thống ngành y tế Việt Nam

1.1. Đảm bảo phục vụ nhân dân tốt nhất và hiệu quả cao

1.2.Xây dựng theo hướng dự phòng chủ động và tích cực

1.3.Các cơ sở y tế xây dựng phù hợp với tình hình kinh tế của mỗi địa phương

1.4.Các cơ sở y tế xây dựng phù hợp với trình độ khoa học và khả năng quản lý

1.5. Đảm bảo không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ

2. Mô hình chung của tổ chức hệ thống y tế

2.1. Mô hình tổ chức hệ thống y tế theo tổ chức hành chính Nhà nước

2.2. Mô hình tổ chức hệ thống y tế theo thành phần kinh tế

2.3. Mô hình tổ chức hệ thống y tế theo lĩnh vực hoạt động.

2.4. Mô hình hệ thống tổ chức y tế Việt Nam chia làm hai khu vực và các tuyến

3. Tổ chức y tế theo các tuyến

3.1. Tuyến trung ương

3.1.1. Vị trí, chức năng của Bộ Y tế

3.1.2. Nhiệm vụ quyền hạn của Bộ Y tế

3.1.3. Cơ quan thuộc Bộ Y tế

3.2. Tổ chức y tế địa phương

3.2.1. Sở Y tế

3.2.2. Phòng Y tế

3.2.3. Trạm Y tế xã, phường, thị trấn

3.3. Y tế ngành

3.3.1. Tổ chức

3.3.2. Y tế ngành công nghiệp

3.3.3. Y tế doanh nghiệp

Bài III: Quản lý các nguồn lực y tế

(7tiết)

1.Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong, sinh viên có khả năng::

- Kiến thức: Trình bày được Vai trò nhân lực trong chăm sóc sức khỏe
- Kỹ năng: Sử dụng được Hệ thống thông tin của các lĩnh vực, chương trình y tế Quốc gia
- Năng lực tự chủ: Nhận thức được tầm quan trọng nhân lực trong chăm sóc sức khỏe

2. Nội dung bài:

1. Quản lý nhân lực y tế

1.1. Nhân lực y tế

1.1.1. Khái niệm nhân lực y tế

1.1.2. Đặc điểm của nhân lực y tế

1.1.3. Phân loại nhân lực y tế

1.1.4. Vai trò nhân lực trong chăm sóc sức khỏe

1.2. Quản lý nhân lực y tế

1.2.1. Khái niệm, mục tiêu, tác dụng quản lý nhân lực y tế

1.2.2. Các nội dung quản lý nhân lực y tế

1.2.3. Một số phương pháp quản lý nhân lực y tế cơ sở

2. Quản lý tài chính y tế

2.1. Khái niệm quản lý tài chính y tế

2.2. Nguyên tắc quản lý tài chính y tế

2.3. Nội dung quản lý tài chính cơ sở y tế công

2.4. Nguyên tắc quản lý vật tư, tài sản

3. Hệ thống thông tin y tế

3.1. Hệ thống thông tin y tế

3.1.1. Các khái niệm cơ bản

3.1.2. Tầm quan trọng của hệ thống thông tin y tế

3.2. Hệ thống thông tin y tế Việt Nam

3.2.1. Hệ thống thông tin thống kê tổng hợp

3.2.2. Hệ thống thông tin bệnh viện

3.2.3. Hệ thống thông tin của các lĩnh vực, chương trình y tế Quốc gia

3.2.4. Các nguồn thông tin sức khỏe khác

Bài IV: Tổ chức và quản lý hệ thống khám chữa bệnh

(7 tiết)

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong, sinh viên có khả năng::

- Kiến thức: Trình bày được Các hình thức tổ chức cơ sở khám chữa bệnh
- Kỹ năng; Nhận biết được thực trạng tổ chức và quản lý hệ thống khám chữa bệnh ở Việt Nam
- Năng lực tự chủ: Nhận thức được tầm quan trọng tổ chức và quản lý hệ thống khám chữa bệnh ở Việt Nam

2.Nội dung bài:

1. Một số khái niệm và quy định chung

1.1. Khái niệm hệ thống khám chữa bệnh

1.2. Các hình thức tổ chức cơ sở khám chữa bệnh

1.3. Quản lý hệ thống khám chữa bệnh

2. Tổ chức và quản lý bệnh viện

2.1. Chức năng và nhiệm vụ của bệnh viện

2.1.1. Chức năng

2.1.2. Nhiệm vụ

2.2. Phân hạng bệnh viện

2.3. Cơ cấu tổ chức của bệnh viện

2.4. Biên chế cán bộ và giường bệnh

3. Thực trạng tổ chức và quản lý hệ thống khám chữa bệnh ở Việt Nam

Bài V: Đại cương về chính sách y tế

(7 tiết)

1.Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong, sinh viên có khả năng::

- Kiến thức: Phát biểu được Vị trí của chính sách y tế trong hệ thống các chính sách kinh tế - xã hội
- Kỹ năng: Sử dụng được Các mục tiêu phát triển sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân
- Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng chính sách y tế

2.Nội dung bài:

1. Một số nội dung về chính sách y tế

1.1. Khái niệm chính sách y tế

1.1.1. Khái niệm chính sách

1.1.2. Khái niệm chính sách kinh tế xã hội (chính sách công)

1.1.3. Vị trí của chính sách y tế trong hệ thống các chính sách kinh tế - xã hội

1.1.4. Khái niệm chính sách y tế

1.2. Mục tiêu của chính sách y tế

1.2.1. Mục tiêu chung

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

1.3. Các phân hệ của chính sách y tế

1.4. Vai trò của chính sách y tế

1.4.1. Chức năng định hướng

1.4.2. Chức năng điều tiết

2. Các yếu tố cơ bản quyết định đến chính sách y tế

2.1. Các vấn đề sức khỏe

2.2. Hiện trạng kinh tế - xã hội – văn hóa

2.3. Đặc điểm địa lý dân cư

2.4. Luật pháp

2.5. Chính sách

2.6. Các vấn đề cung cấp dịch vụ y tế

2.7. Nguồn lực y tế

3. Quan điểm, chiến lược, chính sách y tế Việt Nam

3.1. Các quan điểm chỉ đạo công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

3.2. Các mục tiêu phát triển sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

2.2.1. Mục tiêu tổng quát

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Bài VI: Quá trình xây dựng chính sách y tế

(7 tiết)

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong, sinh viên có khả năng::

- Kiến thức: Trình bày được quan điểm của Đảng trong xây dựng chính sách y tế

- Kỹ năng: Sử dụng được xác định và lựa chọn vấn đề trong xây dựng chính sách y tế

- Năng lực tự chủ: Nhận thức được tầm quan trọng Chính sách y tế

2. Nội dung bài:

1. Xây dựng chính sách y tế

1.1. Vị trí, vai trò của xây dựng chính sách y tế

1.2. Mục đích xây dựng chính sách y tế

1.3. Quan điểm, nguyên tắc xây dựng chính sách y tế

1.3.1. Quan điểm trong xây dựng chính sách y tế

1.3.1.1. Quan điểm nhân văn trong xây dựng chính sách y tế

1.3.1.2. Quán triệt quan điểm của Đảng trong xây dựng chính sách y tế

1.3.1.3. Quan điểm lịch sử

1.3.1.4. Quan điểm hệ thống

1.3.2. Nguyên tắc xây dựng chính sách y tế

1.3.2.1. Tính chính trị

1.3.2.2. Tính tương hợp với pháp luật hiện hành

1.3.2.3. Tính phù hợp với điều kiện của đất nước

1.3.2.4. Tính phù hợp với bối cảnh trong nước và quốc tế

1.3.2.5. Tính vận dụng những tiến bộ khoa học công nghệ

1.4. Quá trình xây dựng chính sách y tế

1.4.1. Xác định và lựa chọn vấn đề trong xây dựng chính sách y tế

1.4.2. Vấn đề của CSYT

1.4.3. Nguồn gốc xuất hiện các vấn đề trong sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

1.4.4. Căn cứ để lựa chọn vấn đề cho các chính sách y tế

1.4.5. Phân tích “Tiền chính sách y tế”

2. Thực hiện chính sách y tế

2.1. Khái niệm và vị trí của giai đoạn thực hiện chính sách

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Vị trí của giai đoạn thực hiện chính sách

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách

2.2.1. Các yếu tố khách quan

2.2.1.1. Bản chất của vấn đề cần giải quyết

2.2.1.2. Bối cảnh thực tế

2.2.1.3. Vị thế của các nhóm đối tượng chính sách

2.2.2. Các yếu tố chủ quan

2.2.2.1. Yếu tố giao tiếp, truyền đạt

2.2.2.2. Bộ máy tổ chức thực hiện chính sách

2.2.2.3. Thủ tục hành chính

2.2.2.4. Nguồn lực cho việc thực hiện chính sách

2.2.2.5. Thái độ và hành động của người dân

2.3. Tình hình thực hiện chính sách y tế trên thế giới và ở Việt Nam

3. Đánh giá và phân tích chính sách y tế

3.1. Đánh giá chính sách y tế

3.1.1. Khái niệm chung về đánh giá chính sách y tế

3.1.2. Các chỉ tiêu đánh giá chính sách y tế

3.1.3. Nội dung đánh giá chính sách y tế

3.2. Phân tích chính sách y tế

3.2.1. Khái niệm

3.2.2. Một số mô hình phân tích chính sách y tế

3.2.2.1. Mô hình phân tích chính sách theo quan điểm hợp lý

3.2.2.2. Mô hình phân tích chính sách theo quan điểm vĩ mô

3.2.2.3. Mô hình phân tích chính sách theo quan điểm vi mô

3.2.3. Quá trình phân tích chính sách y tế theo mô hình hợp lý

3.2.3.1. Phân tích vấn đề chính sách

3.2.3.2. Phân tích giải pháp của chính sách y tế

Bài VII: Một số chính sách lớn về y tế của Việt Nam

(6 tiết)

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong, sinh viên có khả năng::

- Kiến thức: Trình bày được Một số chính sách liên quan tới hoạt động khám chữa bệnh
- Kỹ năng : Sử dụng được Chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo
- Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng chính sách Y tế Việt Nam

2. Nội dung bài:

1. Chính sách xã hội và chính sách y tế

2. Các chính sách liên quan tới tài chính y tế

2.1. Viện phí

2.2. Bảo hiểm y tế

3. Một số chính sách liên quan tới hoạt động khám chữa bệnh

3.1. Chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo

3.2. Chính sách khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi

4. Chính sách thuốc

4.1. Quan điểm

4.2. Chính sách quốc gia về dược

4.2.1. Chính sách thuốc thiết yếu

4.2.2. Chính sách thuốc generic

4.2.3. Chính sách thuốc bảo hiểm y tế

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Dụng cụ, trang thiết bị

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan đến môn học/mô-đun;

2. Học liệu

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Các tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

1. Về kiến thức: Phát biểu được những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tổ chức hệ thống y tế, quản lý y tế và chính sách y tế và ứng dụng vào thực tiễn hoạt động tổ chức, quản lý hệ thống y tế Việt Nam, hiểu và nắm được các chính sách y tế và quá trình xây dựng các chính sách y tế Việt Nam hiện nay.
 - Trình bày được kiến thức tổ chức, quản lý và chính sách y tế vào nghề nghiệp và cuộc sống;
2. Về kỹ năng: Sử dụng được vấn đề lý luận về hệ thống y tế, quản lý y tế và các chính sách y tế áp dụng vào thực tiễn hoạt động tổ chức quản lý và các chính sách y tế Việt Nam hiện nay đặc biệt làm khi nước ta trải qua 30 năm đổi mới hệ thống y tế và sự tiến bộ, phát triển của hệ thống y tế và chính sách y tế trên thế giới.
3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - Nhận thức được tầm quan trọng dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Phát huy khả năng tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
- Phát triển đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường.

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô- đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

Phương pháp giảng dạy môn học này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về môn học.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.
- + Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của môn học

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Tài liệu chính

[1] GS.TS. Trương Việt Dũng – TS. Nguyễn Duy Luật (2007). Tổ chức và quản lý Y tế, Nxb Y học.

[2] TS. Nguyễn Duy Luật (2012), Tổ chức, quản lý và chính sách Y tế, Nxb Y học.

4.1. Tài liệu tham khảo

[3] TS. Đỗ Mai Hoa (2012), Tổ chức và quản lý hệ thống Y tế, Nxb Lao động Xã hội, Hà Nội.

- [4] TS. Phạm Hồng Hải (2015), Giáo trình Kinh tế Y tế, Nxb Đại học Thái Nguyên.
- [5] PGS.TS. Đoàn Thị Thu Hà (2007), Giáo trình chính sách kinh tế - xã hội, Đại học Kinh tế Quốc dân, Nxb Khoa học và Kỹ thuật.
- [6] PGS.TS. Lương Ngọc Khuê (2014), *Bài giảng Quản lý bệnh viện*, Nxb Y học.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô - đun: DƯỢC LÝ

Mã mô - đun: MĐ16

Thời gian thực hiện mô - đun: 45 tiết; (Lý thuyết: 19 tiết; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 24 tiết; Kiểm tra 2 tiết)

I. Vị trí, tính chất của mô - đun:

- Vị trí: Bố trí học kỳ 2
- Tính chất: Môn học Dược lý cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tác dụng, cơ chế tác dụng, áp dụng lâm sàng, tác dụng không mong muốn của từng nhóm thuốc phân theo tác dụng sinh lý - bệnh lý - điều trị học. Từ những kiến thức cơ bản này sinh viên có thể phân tích đơn thuốc, tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.

II. Mục tiêu mô - đun:

Sau khi học xong mô đun này, Sinh viên có khả năng:

1. Kiến thức

1. Trình bày và giải thích được cơ chế tác dụng, đặc điểm tác dụng của các nhóm thuốc.
2. Trình bày được áp dụng điều trị của các thuốc đại diện trong từng nhóm.
3. Phát biểu được các tác dụng không mong muốn và độc tính của thuốc để tư vấn cách phòng và hướng xử trí.

2. Kỹ năng

1. Sử dụng được kiến thức dược lý học để nhận định và phân tích đơn thuốc.
2. Nhận biết được và hướng dẫn sử dụng đúng các thuốc theo dạng bào chế.
3. Phân biệt được kết quả một số thí nghiệm dược lý và nêu được các ứng dụng trên lâm sàng.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng, Có thái độ nghiêm túc trong học tập, chuyên tâm, cần mẫn, tỷ mỉ khi học tại nhà trường
- Phát huy đúng giờ giấc và tác phong đồng phục khi học tại trường theo quy định của nhà trường và giáo viên
- Phát triển vận dụng các kiến thức vào chăm sóc sức khỏe người bệnh.
- Nhận thức được tầm quan trọng của thuốc trong điều trị từ đó có thái độ nghiêm túc, cẩn trọng trong quá trình hướng dẫn và tư vấn sử dụng thuốc an toàn hợp lý.

III. Nội dung mô - đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

S T T	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Dược lý học đại cương 1. Các khái niệm 2. Quá trình dược động học	2	2		
2	Bài 2: Thuốc tác dụng lên thần kinh trung ương 1. Thuốc an thần – gây ngủ 2: Thuốc giảm đau loại morphin ...	6	3	3	
3	Bài 3: Thuốc tác dụng trên thần kinh thực vật 1. Đại cương 2.Thuốc tác dụng trên hệ cholinergic 3.Thuốc tác dụng trên hệ adrenergic	5	2	3	
4	Bài 4: Thuốc tác dụng trên tim mạch 1: Thuốc điều trị suy tim 2: Thuốc điều trị cơn đau thắt ngực và thuốc chống loạn nhịp tim 3: Thuốc điều trị tăng huyết áp	6	3	3	
5	Bài 5: Thuốc lợi niệu 1. Đại cương 2. Các thuốc lợi niệu 3. Một số vấn đề chung	4	1	3	
6	Bài 6: Thuốc điều trị viêm loét dạ dày - tá tràng 1. Đại cương 2. Các thuốc kháng acid 3. Thuốc làm giảm bài tiết HCl và pepsin của dạ dày 4. Các phác đồ trong điều trị viêm loét dạ dày tá tràng	5	2	3	
7	Bài 7: Thuốc tác dụng lên quá trình đông máu và tiêu fibrin 1. Đại cương	5	2	3	

	2. Thuốc tác dụng lên quá trình đông máu				
8	Bài 8: Thuốc kháng sinh – kháng virus 1.Đại cương thuốc kháng sinh . 2.Các nhóm kháng sinh chính. 3.Nguyên tắc sử dụng và phối hợp kháng sinh. 4. Kháng kháng sinh của vi khuẩn. 5.Thuốc kháng virus	10	4	6	
9	Kiểm tra	2			2
	Tổng	45	19	24	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Dược lý học đại cương

Thời gian: 2giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Kiến thức

1. Trình bày được quá trình dược động học của thuốc trong cơ thể.
2. Phát biểu được cơ chế và các cách tác dụng của thuốc.

- Kỹ năng

1. Phân biệt được các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc.
2. Nhận biết được các kiểu tương tác và kết quả của tương tác thuốc.

- Năng lực tự chủ

1. Nhận thức được tầm quan trọng dược động học, dược lực học đến tác dụng của thuốc.

2. Nội dung bài:

1. Các khái niệm
2. Quá trình dược động học
 - 2.1. Sự hấp thu thuốc
 - 2.2. Sự phân bố thuốc
 - 2.3. Sự chuyển hóa thuốc
 - 2.4. Sự thải trừ thuốc
 - 2.5 Các thông số dược động học liên quan đến điều trị.
- 3 Dược lực học
 - 3.1. Các cơ chế tác dụng của thuốc
 - 3.2. Các cách tác dụng của thuốc
 - 3.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc
4. Tương tác thuốc
 - 4.1. Tương tác thuốc - thuốc
 - 4.1.1.Tương tác dược lực học.
 - 4.1.2. Tương tác dược động học
 - 4.2. Thời điểm dùng thuốc

Bài 2: Thuốc tác dụng lên thần kinh trung ương

Thời gian: 6giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Kiến thức:

1. Phát biểu được mối liên quan giữa cấu trúc hóa học và tác dụng của barbiturat, morphin
2. Trình bày được đặc điểm tác dụng của một số opioid tổng hợp: pethidin, pentazoxin, methadol, fentanyl.

- Kỹ năng:

1. Sử dụng được các kiến thức về thuốc ngủ, morphin, đưa ra hướng xử trí ngộ độc cấp và mạn tính thuốc ngủ, morphin
2. Nhận biết được cơ chế, tác dụng và áp dụng lâm sàng của các thuốc an thần kinh, thuốc bình thần.

- Năng lực

1. Phát huy Giải thích được cơ chế, tác dụng và áp dụng điều trị của các thuốc chống động kinh diphenylhydantoin, phenobarbital, carbamazepin và acid valproic
2. Phát huy Phân tích được cơ chế, tác dụng và áp dụng lâm sàng của thuốc tê
3. Nhận thức được tầm quan trọng của các thuốc tác dụng trên TKTW trong thực hành nghề nghiệp.

2. Nội dung

Phần 1. Thuốc an thần – gây ngủ

1. Đại cương
2. Barbiturat
3. Dẫn xuất benzodiazepin
4. Rượu

Phần 2: Thuốc giảm đau loại morphin

1. Đại cương
2. Thuốc giảm đau loại morphin
 - 2.1. Morphin
 - 2.2. Dẫn xuất của morphin
 - 2.3. Các opioid thường dùng
 - 2.4. Thuốc đối kháng với opioid
 - 2.4.1. Naloxon
 - 2.4.2. Naltrexon
 - 2.5. Morphin nội sinh

Phần 3: Thuốc an thần kinh, thuốc bình thần

1. Thuốc an thần chủ yếu
 - 1.1. Dẫn xuất phenothiazin và thioxanthen: Clopromazin
 - 1.2. Dẫn xuất butyrophenol: Haloperidol
 - 1.3. Dẫn xuất benzamid: Sulpirid
 - 1.4. Nhóm benzisoxazol: Risperidon
2. Thuốc an thần thứ yếu
 - 2.1. Tác dụng dược lý

- 2.1.1. Trên thần kinh trung ương
- 2.1.2. Tác dụng ngoài biên
- 2.2. Cơ chế tác dụng
- 2.3. Các tác dụng không mong muốn
- 2.4. Dược động học
- 2.5. Áp dụng
- 2.6. Chống chỉ định

Phần 4: Thuốc chống động kinh

- 1. Đại cương
 - 1.1. Phân loại cơn động kinh
 - 1.2. Phân loại thuốc điều trị theo cơn
 - 1.3. Các tác dụng của thuốc chữa động kinh
- 2. Các thuốc chính
 - 2.1. Dẫn xuất hydantoin
 - 2.2. Phenobarbital
 - 2.3. Dẫn xuất iminostilben
 - 2.4. Acid valproic
- 3. Những vấn đề trong sử dụng thuốc
 - 3.1. Nguyên tắc dùng thuốc
 - 3.2. Điều trị động kinh và thai nghén

Phần 5: Thuốc tê

- 1. Tính chất chung của thuốc tê
 - 1.1. Định nghĩa
 - 1.2. Đặc điểm của thuốc tê tốt
 - 1.3. Liên quan giữa cấu trúc và tác dụng
 - 1.4. Cơ chế tác dụng
 - 1.5. Tác dụng dược lý
 - 1.6. Tác dụng không mong muốn và độc tính
 - 1.7. Dược động học
 - 1.8. Tương tác thuốc
 - 1.9. Áp dụng lâm sàng
- 2. Các loại thuốc tê thường dùng
 - 2.1. Cocain
 - 2.2. Procain
 - 2.3. Lidocain
 - 2.4. Bupivacain
 - 2.5. Ethylclorid

Bài 3: Thuốc tác dụng trên thần kinh thực vật

Thời gian: 5 giờ

- 1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Kiến thức:

- 1. Trình bày được các cách phân loại thuốc trên hệ thống TKTV.

2. Phát biểu được cơ chế, tác dụng và áp dụng lâm sàng của các thuốc tác dụng trên hệ cholinergic.

- Kỹ năng :

1. Trình bày được, Giải thích được cơ chế, tác dụng và áp dụng lâm sàng của các thuốc tác dụng trên hệ adrenergic.

- Năng lực tự chủ

1. Nhận thức được tầm quan trọng của các thuốc tác dụng trên TKTV trong thực hành nghề nghiệp.

2. Nội dung

1. Đại cương

2. Thuốc tác dụng trên hệ cholinergic

3. Thuốc tác dụng trên hệ adrenergic

Bài 4: Thuốc tác dụng trên tim mạch

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Kiến thức:

1. Phát biểu được mối liên quan giữa cấu trúc và dược động học của các glycosid trợ tim.

2. Trình bày được cơ chế tác dụng, áp dụng lâm sàng của các thuốc điều trị suy tim.

- Kỹ năng:

1. Thực hiện tốt, Phân tích được cơ chế tác dụng và áp dụng lâm sàng của thuốc chống cơn đau thắt ngực.

2. Phân tích được cơ chế tác dụng, áp dụng lâm sàng của thuốc điều trị tăng huyết áp nhóm chẹn kênh calci và nhóm ức chế enzym chuyển angiotensin.

- Năng lực tự chủ:

1. Nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng thuốc hiệu quả, an toàn, hợp lý trong điều trị suy tim và tăng huyết áp.

2. Nội dung bài:

Phần 1: Thuốc điều trị suy tim

1. Thuốc loại glycosid

2. Thuốc trợ tim không phải digitalis

Phần 2: Thuốc điều trị cơn đau thắt ngực và thuốc chống loạn nhịp tim

1. Thuốc điều trị cơn đau thắt ngực

2. Thuốc chống loạn nhịp tim

Phần 3: Thuốc điều trị tăng huyết áp

1. Huyết áp và bệnh tăng huyết áp

2. Thuốc chẹn kênh calci

3. Thuốc ức chế enzym chuyển angiotensin

4. Các thuốc hạ huyết áp khác

5. Chiến thuật điều trị tăng huyết áp vô căn

Bài 5: Thuốc lợi niệu

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Kiến thức:

1. Trình bày được cơ chế tác dụng và áp dụng lâm sàng của các thuốc lợi niệu nhóm ức chế men AC.

- Kỹ năng: Nhận biết được cơ chế tác dụng và áp dụng lâm sàng của các thuốc lợi niệu quai.

- Năng lực tự chủ: Nhận thức được tầm quan trọng trong việc sử dụng các thuốc lợi niệu trong điều trị.

2. Nội dung bài

1. Đại cương

2. Các thuốc lợi niệu

3. Một số vấn đề chung

Bài 6: Thuốc điều trị viêm loét dạ dày - tá tràng

Thời gian: 5

giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được ưu, nhược điểm của các thuốc antacid trong điều trị viêm loét dạ dày, tá tràng.

- Kỹ năng: So sánh được cơ chế tác dụng, tác dụng và áp dụng lâm sàng của các thuốc kháng histamin H₂ và thuốc ức chế bơm H⁺/K⁺ - ATPase.

Năng lực tự chủ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc phối hợp các thuốc trong điều trị viêm loét dạ dày, tá tràng

2. Nội dung bài

1. Đại cương

2. Các thuốc kháng acid

3. Thuốc làm giảm bài tiết HCl và pepsin của dạ dày

4. Các phác đồ trong điều trị viêm loét dạ dày tá tràng

Bài 7: Thuốc tác dụng lên quá trình đông máu và tiêu fibrin

Thời

gian: 5 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng và áp dụng điều trị của vitamin K.

- Kỹ năng: So sánh được thuốc chống đông kháng vitamin K và heparin.

- Năng lực: Nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng thuốc chống đông trong điều trị.

2. Nội dung bài

1. Đại cương

2. Thuốc tác dụng lên quá trình đông máu

Bài 8: Thuốc kháng sinh – kháng virus

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được cách phân loại thuốc kháng sinh.

- Kỹ năng: Phân tích được cơ chế, tác dụng, áp dụng trên lâm sàng của các thuốc đại diện cho các nhóm kháng sinh.

Phân tích được cơ chế tác dụng, áp dụng điều trị của thuốc kháng virus.

Phân tích được cơ chế kháng kháng sinh của vi khuẩn.

- Năng lực tự chủ: Nhận thức được tầm quan trọng của thuốc kháng sinh với thực hành nghề nghiệp.

2. Nội dung bài

1. Đại cương thuốc kháng sinh .

2. Các nhóm kháng sinh chính.

3. Nguyên tắc sử dụng và phối hợp kháng sinh.

4. Kháng kháng sinh của vi khuẩn.

5. Thuốc kháng virus

IV. Điều kiện thực hiện mô- đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;

- Phòng thực hành chuyên sâu về mô-đun

2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu projector

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình do giảng viên cung cấp, Đề cương chi tiết

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

a. Kiến thức

1. Trình bày và giải thích được cơ chế tác dụng, đặc điểm tác dụng của các nhóm thuốc.

2. Trình bày được áp dụng điều trị của các thuốc đại diện trong từng nhóm.

3. Phát biểu được các tác dụng không mong muốn và độc tính của thuốc để tư vấn cách phòng và hướng xử trí.

b. Kỹ năng

1. Sử dụng được kiến thức dược lý học để nhận định và phân tích đơn thuốc.

2. Nhận biết được và hướng dẫn sử dụng đúng các thuốc theo dạng bào chế .

3. Phân biệt được kết quả một số thí nghiệm dược lý và nêu được các ứng dụng trên lâm sàng.

c. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng ,Có thái độ nghiêm túc trong học tập, chuyên tâm, cần mẫn, tỷ mỉ khi học tại nhà trường

- Phát huy đúng giờ giấc và tác phong đồng phục khi học tại trường theo quy định của nhà trường và giáo viên

- Phát triển vận dụng các kiến thức vào chăm sóc sức khỏe người bệnh.

- Nhận thức được tầm quan trọng của thuốc trong điều trị từ đó có thái độ nghiêm túc, cẩn trọng trong quá trình hướng dẫn và tư vấn sử dụng thuốc an toàn hợp lý.

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô - đun:

1. Phạm vi áp dụng mô - đun: Sinh viên bậc Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô - đun:

Phương pháp giảng dạy mô-đun này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về mô-đun.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.
- + Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Nhận thức được tầm quan trọng của thuốc trong điều trị từ đó có thái độ nghiêm túc, cẩn trọng trong quá trình hướng dẫn và tư vấn sử dụng thuốc an toàn hợp lý.

4. Tài liệu tham khảo:

- *Dược điển Việt Nam 3, Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học 2002*
- *Dược thư Quốc gia Việt Nam, Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học 2002*
- *Tự điển bách khoa dược học, NXB tự điển Bách khoa*
- *Giáo trình Hoá dược Tập 1 & 2, trường Đại học Dược Hà Nội, Nhà xuất bản Y học*
- *Dược lý, Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản Y học*
- *Quy chế quản lý thuốc độc, Bộ Y tế, 1999*
- *Quy chế quản lý thuốc gây nghiện Bộ Y tế, 1999 và 2002*

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: SINH HỌC DI TRUYỀN

Mã mô đun: MĐ17

Thời gian thực hiện mô đun: 45 tiết; (Lý thuyết: 19 tiết; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 24 tiết; Kiểm tra: 2 tiết)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Học phần học trước: Sinh học tế bào CEL 221
- Tính chất: Giúp sinh viên nắm vững các kiến thức cơ bản về sinh học di truyền.

II. Mục tiêu mô đun:

+ Về kiến thức:

- Trình bày được các khái niệm cơ bản trong di truyền học
- Trình bày được cơ sở vật chất, các cơ chế di truyền và biến dị ở cấp độ phân tử và tế bào ở các đối tượng sinh vật.
- Trình bày được các cơ chế điều hòa biểu hiện gen ở sinh vật nhân sơ và sinh vật nhân thực.
- Trình bày được các qui luật của hiện tượng di truyền ở sinh vật nói chung và con người nói riêng;

+ Về kỹ năng:

- Nhận biết được vật chất di truyền ở một số đối tượng sinh vật; Các quá trình di truyền ở mức độ phân tử và tế bào
- Nhận biết được những điểm giống và khác nhau của các quy luật di truyền và biến dị
- Nhận biết được Những điểm khác biệt trong nghiên cứu di truyền học người với các đối tượng sinh vật khác.
- Nhận biết được Kỹ năng làm tiêu bản tạm thời dùng trong nghiên cứu di truyền học.
- Nhận biết được Kỹ năng giải một số dạng bài tập di truyền ở chương trình THPT và nâng cao.
- Nhận biết được Vận dụng kiến thức để giải thích các vấn đề liên quan tiền (chọn giống, phòng và chống các bệnh tật di truyền, tư vấn di truyền y học...).
- Nhận biết được Định hướng nội dung kiến thức và giảng dạy kiến thức Di truyền học trong chương trình PT

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Phát huy Hiểu biết sâu sắc về tầm quan trọng của các kiến thức di truyền học trong thực tiễn cuộc sống và các nghiên cứu khoa học trong giai đoạn hiện nay.
- Phát triển Tích cực, chủ động trong học tập để nắm bắt các nội dung kiến thức cơ bản và nâng cao về di truyền học phục vụ cho quá trình giảng dạy và nghiên cứu sau này.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Nội dung	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1. Vật chất di truyền 1.1. Axit nucleic là vật chất di truyền 1.2. Cấu trúc của axit nucleic 1.3. Cấu trúc của nhiễm sắc thể 1.4. Cấu trúc phân đoạn gen ở Eukaryot. Yếu tố di truyền vận động	11	5	6	
2	Bài 2. Mã di truyền – Mối liên hệ giữa ADN, ARN và protein 2.1. Bản chất của mã di truyền 2.2. Sự phiên mã 2.3. Dịch mã 2.4. Điều hoà biểu hiện gen	18	8	10	
3	Bài 3. Biến dị 3.1. Khái niệm và phân loại biến dị 3.2. Đột biến 3.3. Đột biến gen 3.4. Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể Phương pháp phân tích đột biến ở cấp độ phân tử và cấp độ tế bào 4. Thường biến	14	6	8	2
	TỔNG	45	19	24	2

2.Nội dung chi tiết:

Bài 1. Vật chất di truyền

(11 tiết)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được Vật chất di truyền ở virus, sinh vật tiền nhân (*Prokaryot*) và sinh vật nhân thực (*Eukaryot*).

+ Kỹ năng

- Phân biệt Một số khái niệm: Các phân đoạn ADN (ADN vệ tinh); Biến tính và hồi tính;
Các trình tự lặp lại; Trình tự CEN và TEL

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tích cực xây dựng bài

2.Nội dung bài:

1.5. Axit nucleic là vật chất di truyền

1.5.1. Các tiêu chuẩn của vật chất di truyền;

1.5.2. Bằng chứng về vai trò mang thông tin di truyền của axit nucleic;

1.5.3. Vật chất di truyền ở virus, sinh vật tiền nhân (*Prokaryot*) và sinh vật nhân thực (*Eukaryot*).

1.6. Cấu trúc của axit nucleic

1.6.1. Axit deoxyribonucleic (ADN)

1.2.1.1.Đặc tính của ADN

1.2.1.2. Thành phần và cấu trúc hoá học của ADN;

1.2.1.3. Cấu trúc vật lý

1.2.2. Cấu trúc và chức năng của các loại ARN.

1.7. Cấu trúc của nhiễm sắc thể

1.7.1. Khái niệm và tính đặc trưng của nhiễm sắc thể;

1.7.2. Cấu trúc và chức năng di truyền của NST;

1.7.3. Cơ chế ổn định của bộ NST.

1.8. Cấu trúc phân đoạn gen ở Eukaryot. Yếu tố di truyền vận động

1.9. Một số khái niệm: Các phân đoạn ADN (ADN vệ tinh); Biến tính và hồi tính; Các trình tự lặp lại; Trình tự CEN và TEL.

1.10. Tái bản ADN (*Replication*) *in vivo*.

1.11. Kỹ thuật nhân ADN

Bài 2. Mã di truyền – Mối liên hệ giữa ADN, ARN và protein (18 tiết)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được Đặc điểm chung của quá trình phiên mã ở sinh vật nhân sơ và sinh vật nhân thực.

-Trình bày được Cấu trúc và chức năng của protein trong tế bào .

+ Kỹ năng

- Phân biệt được các khái niệm

+Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tích cực xây dựng bài

2.Nội dung bài

2. 2.1. Bản chất của mã di truyền

3. 2.1.1. Khái niệm mật mã di truyền, codon;

4. 2.1.2. Bằng chứng về mã bộ ba;

5. 2.1.3.Giải mã di truyền;

6. 2.1.4. Các đặc tính của mã di truyền;

7. 2.1.5. Tính linh hoạt của mã di truyền;

8. 2.1.6. Đột biến và mã di truyền.

9. 2.2. Sự phiên mã
10. 2.2.1. Phiên mã ở sinh vật nhân sơ;
11. 2.2.2. Phiên mã ở sinh vật Eukaryot;
12. 2.2.3. Đặc điểm chung của quá trình phiên mã ở sinh vật nhân sơ và sinh vật nhân thực.
13. 2.3. Dịch mã
14. 2.3.1. Cấu trúc và chức năng của protein trong tế bào;
15. 2.3.2. Quá trình sinh tổng hợp protein
16. 2.4. Điều hoà biểu hiện gen
17. 2.4.1. Các mức điều hoà;
18. 2.4.2. Điều hoà biểu hiện gen ở prokaryot;
19. 2.4.3. Điều hoà biểu hiện gen ở eukaryot;
20. 2.4.4. Cơ chế biểu hiện phân hoá gen.

Bài 3. Biến dị

(14 tiết)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được Cơ chế phân tử của đột biến gen ngẫu nhiên .
- Trình bày được Phương pháp phân tích đột biến ở cấp độ phân tử và cấp độ tế bào

+ Kỹ năng

- Phân biệt được các khái niệm
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Tích cực xây dựng bài

2. Nội dung bài

21. 3.1. Khái niệm và phân loại biến dị

22. 3.2. Đột biến

23. 3.2.1. Khái niệm và phân loại đột biến

24. 3.2.2. Tác nhân đột biến

25. 3.3. Đột biến gen

26. 3.3.1. Khái niệm

27. 3.3.2. Các dạng đột biến gen thường gặp

28. 3.3.3. Biến đổi kiểu hình do đột biến gen

29. 3.3.4. Cơ chế phân tử của đột biến gen ngẫu nhiên

30. 3.4. Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể

31. 3.4.1. Khái niệm và phân loại đột biến cấu trúc NST

32. 3.4.2. Giả thuyết về cơ chế hình thành sai hình NST

33. 3.4.3. Các kiểu đột biến cấu trúc NST

34. Đột biến số lượng nhiễm sắc thể

35. Phương pháp phân tích đột biến ở cấp độ phân tử và cấp độ tế bào

36. Thường biến

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, phòng thực hành có đủ dụng cụ cho người học thực hành.

2. Trang thiết bị máy móc:

+ Máy tính cá nhân, sổ tay tra cứu

+ Máy vi tính, máy chiếu projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: phấn, giấy.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Trình bày được những nội dung cơ bản trong các bài học, biết liên hệ thực tiễn và ứng dụng kiến thức đã học vào trong học tập, công tác và trong đời sống;

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng thực hành của học sinh bằng các bài thực hành.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật, tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.

2. Phương pháp:

- Vấn đáp, trắc nghiệm, viết: Nêu các câu hỏi trọng tâm trong mỗi bài nhằm kiểm tra mức độ tiếp thu bài học của học sinh.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Môn học sinh học di truyền được sử dụng để giảng dạy cho trình độ đào tạo Cao đẳng..

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Mô đun được tiến hành chủ yếu thông qua hoạt động lên lớp của giáo viên và các hoạt động thảo luận, thuyết trình theo nhóm và trên lớp.

+ Giáo viên áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực, đặt câu hỏi phát vấn theo vấn đề để học sinh có thể liên hệ với hiểu biết, kinh nghiệm thực tế của mình.

- Đối với người học: Thực hành giúp học viên có kỹ năng thực hành và bổ sung phần kiến thức lý thuyết đã học, đồng thời trang bị cho học viên một phần kiến thức và kỹ năng trước khi ra trường;

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Nắm được được khái niệm, bản chất, đặc trưng, vai trò của sinh học di truyền.

- Nắm được những nội dung cơ bản nhất của những ngành di truyền ở nước ta hiện nay.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Tài liệu chính

Tài liệu học tập

[1] Chu Hoàng Mậu, Nguyễn Thị Tâm (2006), *Giáo trình Di truyền học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[2] Đinh Đoàn Long, Đỗ Lê Thăng (2009), *Cơ sở Di truyền học phân tử và tế bào*. Nxb ĐHQG HN.

- [3] Phạm Thành Hổ, 2010, Di truyền học, NxbĐHQGHN.
[4] Vũ Đức Lưu, 2000, *Tuyển chọn, phân loại bài tập di truyền hay và khó*. NXB ĐHQG HN.
[5] Vũ Đức Lưu, 2001, *Phương pháp giải bài tập di truyền*, NXB Giáo dục.

[1] GS.TS. Trương Việt Dũng – TS. Nguyễn Duy Luật (2007). Tổ chức và quản lý Y tế, Nxb Y học.

[2] TS. Nguyễn Duy Luật (2012), Tổ chức, quản lý và chính sách Y tế, Nxb Y học.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ - ĐUN

Tên mô - đun: ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Mã mô - đun: MĐ18

Thời gian thực hiện mô - đun: 150 giờ; (Lý thuyết: 45 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 100 giờ; Kiểm tra: 05 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô - đun:

- Vị trí: Học kì 1 năm thứ 2

- Tính chất: môn học chuyên môn ngành nghề

Học phần giúp cho sinh viên xác định được vai trò, nhiệm vụ, chức năng của công tác điều dưỡng; lập kế hoạch chăm sóc người bệnh; thực hiện các qui trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh; khám các biểu hiện hoạt động sống của con người và tham gia quản lý buồng bệnh, xử lý và bảo quản dụng cụ thường dùng trong chăm sóc người bệnh. Thực hiện qui trình kỹ thuật của từng thủ thuật, kỹ thuật chăm sóc người bệnh; nhận biết, theo dõi và xử trí được các biến cố xảy ra trong và sau khi làm thủ thuật; thực hiện công việc trợ giúp thầy thuốc khám bệnh và làm thủ thuật; trình bày nguyên tắc, kỹ thuật sơ cứu, cách xử trí tình huống khi cấp cứu người bị nạn; thực hiện tốt các kỹ năng thực hành, chăm sóc người bệnh

II. Mục tiêu mô - đun:

Sau khi học xong, sinh viên có khả năng:

1. Về kiến thức:

- + Trình bày được nhu cầu cơ bản của con người
- + Trình bày được mục đích, nguyên tắc, áp dụng và không áp dụng các kỹ thuật cấp cứu và chăm sóc người bệnh
- + Trình bày được các tai biến và cách xử trí tai biến trong quá trình chăm sóc người bệnh

2. Về kỹ năng:

- + Thực hiện tốt được các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên mô hình giả định.
- + Sử dụng được các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản vào việc thực hiện quy trình chăm sóc người bệnh cụ thể

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Phát huy thái độ nghiêm túc trong học tập, chuyên tâm, cần mẫn, tỷ mỉ khi học tại nhà trường
- + Phát triển Thực hiện đúng giờ giấc và tác phong đồng phục khi học tại trường theo quy định của nhà trường và giáo viên
- + Phát huy vận dụng các kiến thức về điều dưỡng cơ bản và cấp cứu ban đầu vào chăm sóc sức khỏe người bệnh

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Chủ đề/ bài học	Số tiết học			
		TS	LT	TH	KT
1.	Bài 1: Lịch sử phát triển ngành Điều dưỡng 1. Sơ lược phát của ngành điều dưỡng thế giới 2. Những người đóng góp quan trọng trong sự phát triển ngành điều dưỡng trên thế giới 3. Sơ lược lịch sử phát triển ngành điều dưỡng Việt Nam 4. Sự ra đời và phát triển của hội điều dưỡng Việt Nam	1	1	0	
2.	Bài 2: Quy trình Điều dưỡng I. Nhận định 1. Thu thập dữ liệu 2. Phân tích dữ kiện 3. Viết nhận định 4. Chẩn đoán điều trị 5. Chẩn đoán điều dưỡng II. Lập kế hoạch chăm sóc III. Thực hiện kế hoạch chăm sóc	6	1	5	
3.	Bài 3: Nhu cầu cơ bản của con người 1. Khái niệm 2. Nhu cầu của con người 2.1. Nhu cầu về thể chất và sinh lý 2.2. Nhu cầu an toàn và được bảo vệ 2.3. Nhu cầu tình cảm và quan hệ 2.4. Nhu cầu được tôn trọng 2.5. Nhu cầu tự hoàn thiện 3. Sự liên quan giữa nhu cầu và nguyên tắc điều dưỡng 4. Nhu cầu cơ bản của người bệnh và chăm sóc 5. Kết luận	1	1	0	

4.	Bài 4: Chuẩn năng lực Điều dưỡng I. Phần 1. Giới thiệu chung 1. Mở đầu: Bối cảnh chung về điều dưỡng 2. Sự cần thiết của Điều dưỡng 3. Cơ sở xây dựng tiêu chuẩn năng lực cơ bản điều dưỡng 4. Quá trình xây dựng 5. Tóm tắt nội dung tài liệu Phần II. Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam 1. Năng lực thực hành chăm sóc 2. Năng lực quản lý và phát triển nghề nghiệp 3. Năng lực thực hành theo pháp luật Đạo đức nghề nghiệp	1	1	0	
5.	Bài 5: Tiếp nhận người bệnh vào viện, chuyển viện, ra viện. Hồ sơ người bệnh và cách ghi chép I. Tiếp nhận bệnh nhân vào viện, chuyển viện, ra viện 1. Tiếp nhận bệnh nhân vào viện 2. Chuyển bệnh nhân 3. Bệnh nhân ra viện II. Hồ sơ bệnh nhân và cách ghi chép 1. Mục đích và nguyên tắc chung 2. Các loại giấy tờ, hồ sơ bệnh án và cách ghi chép 3. Bảo quản hồ sơ bệnh nhân	1	1	0	
6.	Bài 6: Các tư thế nghỉ ngơi trị liệu I. Mục đích II. Các tư thế nghỉ ngơi, trị liệu thông thường 1. Tư thế nằm ngửa thẳng 2. Tư thế nằm ngửa đầu thấp 3. Tư thế nằm ngửa đầu hơi cao 4. Tư thế nửa nằm, nửa ngồi (Fowler) 5. Tư thế nằm sấp 6. Nằm nghiêng sang phải hay sang trái III. Một số tư thế nghỉ ngơi, trị liệu đặc biệt 1. Tư thế chống mông 2. Tư thế sản khoa	3	1	2	
7.	Bài 7: Theo dõi lượng dịch vào ra 1. Lượng dịch vào ra trung bình hằng ngày ở người lớn 2. Những yếu tố ảnh hưởng đến cân bằng dịch, điện giải và acid – bazo 3. Đo lượng dịch vào ra 4. Rối loạn thăng bằng dịch	1	1	0	
8.	Bài 8: Vô khuẩn, khử khuẩn, tiệt khuẩn trong thực hành Điều dưỡng I. Vô khuẩn	1	1	0	

	II. Quy trình khử khuẩn 1. Khử khuẩn bằng luộc sôi 2. Khử khuẩn bằng hóa chất III. Tiệt khuẩn 1. Tiệt khuẩn bằng sức nóng 2. Tiệt khuẩn bằng hóa chất IV. Tẩy uế V. Cọ rửa dụng cụ VI. Bảo quản VII. Kỹ thuật rửa tay				
9.	Bài 9: Rửa tay, mang găng, mặc áo choàng I. Rửa tay thường quy II. Rửa tay ngoại khoa III. Mặc áo choàng và mang găng vô trùng 1. Định nghĩa 2. Tiến hành	5	2	3	
10.	Bài 10: Các kỹ thuật cấp cứu A. Đại cương I. Mục đích II. Thái độ và hành động III. Chẩn đoán tình trạng nạn nhân IV. Xử lý theo trình tự V. Những việc không nên làm B. Hồi sinh tim phổi I. Định nghĩa II. Nhận biết ngưng hô hấp tuần hoàn III. Dây chuyền của sự sống IV. Các bước tiến hành hồi sức tim phổi cơ bản (CPR) 1. C: Ép tim 2. A: Kiểm soát đường thở 3. B: Thở ngạt 4. D: Khử rung C. Garô cầm máu I. Mục đích II. Chỉ định và chống chỉ định 1. Chỉ định 2. Chống chỉ định III. Nguyên tắc đặt ga rô IV. Tiếp nhận nạn nhân V. Chuẩn bị dụng cụ 1. Những vị trí ấn động mạch tạm thời 2. Chuẩn bị dụng cụ đặt garô: 3. Kỹ thuật đặt và nới garô	21	3	18	

D. Băng vó vết thương I. Đại cương 1. Mục đích 2. Nguyên tắc 3. Các loại băng 3.1 Băng cuộn 3.2 Băng dính 3.3 Băng tam giác 3.4 Băng dải 4. Các kiểu băng cơ bản II. Kỹ thuật băng 1. Băng vòng khoá. 2. Băng rắn quần 3. Băng xoáy ốc 4. Băng chữ nhân 4.1 Băng chữ nhân thường 4.2. Băng chữ nhân gấp lại 5. Băng số 8 6. Băng vòng gấp lại(băng hồi quy) E. Bất động cố định xương gãy I. Nguyên nhân gây gãy xương 1. Gãy xương trực tiếp 2. Gãy xương gián tiếp II. Phân loại gãy xương 1. Gãy xương kín 2. Gãy xương hở III. Triệu chứng chung 1. Đau 2. Sưng nề bầm tím 3. Giảm hoặc mất cử động 4. Biến dạng trục chi 5. Có tiếng lạo xạo 6. Cử động bất thường IV. Mục đích và nguyên tắc cố định gãy xương 1. Mục đích 2. Nguyên tắc V. Gãy xương cánh tay VI. Gãy xương cẳng tay VII. Gãy xương đùi VIII. Gãy xương cẳng chân IX. Gãy xương sườn và xương ức X. Gãy xương đòn XI. Một số gãy xương khác				
---	--	--	--	--

11.	Bài 11: Đo dấu hiệu sinh tồn I. Đại cương 1. Nguyên tắc chung khi đo dấu hiệu sinh tồn 2. Mục đích II. Kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn 1. Đo nhiệt độ cơ thể 2. Kỹ thuật đếm mạch 3. Kỹ thuật đếm nhịp thở 4. Đo huyết áp động mạch	9	2	7	
12	Bài 12: Cho người bệnh dùng thuốc I. Đại cương về thuốc 1. Tên thuốc 2. Công dụng thuốc 3. Tác dụng thuốc 4. Các yếu tố quyết định đến tác dụng thuốc 5. Hàm lượng 6. Liều lượng 7. Quy chế về thuốc độc 8. Cách bảo quản II. Các lưu ý khi sử dụng thuốc 1. Thuốc với trẻ nhỏ 2. Thuốc với bà mẹ cho con bú 3. Thuốc với phụ nữ có thai 4. Thuốc với người cao tuổi III. Kỹ thuật cho người bệnh dùng thuốc 1. Đối với thuốc uống 2. Đối với thuốc bôi 3. Đối với thuốc đặt 4. Dùng thuốc nhỏ - thuốc tra 5. Dùng thuốc qua niêm mạc miệng 6. Dùng thuốc ngoài da	4	2	2	
13	Bài 13: Kỹ thuật tiêm truyền I. Mục đích II. Nguyên tắc III. Chế độ 5 đúng IV. Các đường đưa thuốc vào cơ thể 1. Tiêm trong da 2. Tiêm dưới da 3. Tiêm bắp 4. Tiêm tĩnh mạch	20	2	18	
14	Bài 14: Kỹ thuật thay băng I. Đại cương 1. Định nghĩa	10	2	8	

	2. Phân loại 3. Mục đích II. Một số dung dịch để rửa vết thương 1. Betadin 1/1000 2. Oxy già 3. Thuốc đỏ 4. NaCl 0.9% 5. Dầu mù u III. Nguyên tắc thay băng IV. Dụng cụ thay băng V. Tiến hành 5.1 Thay băng vết thương vô khuẩn 5.2. Thay băng vết thương nhiễm khuẩn 5.3. Cắt chỉ vết thương				
15	Bài 15: Cách lấy một số bệnh phẩm làm xét nghiệm 1. Tầm quan trọng 2. Vai trò của người Điều dưỡng 3. Kỹ thuật lấy mủ làm xét nghiệm 4. Kỹ thuật lấy đờm làm xét nghiệm 5. Kỹ thuật lấy phân làm xét nghiệm 6. Kỹ thuật lấy nước tiểu làm xét nghiệm 7. Kỹ thuật lấy máu làm xét nghiệm	3	1	2	
16	Bài 16: Liệu pháp Oxy I. Kiến thức chung 1. Dấu hiệu, triệu chứng bệnh nhân thiếu oxy 2. Nguyên tắc khi cho bệnh nhân thở oxy 3. Lưu ý khi sử dụng liệu pháp oxy 4. Nguy cơ và tai biến của oxy liệu pháp II. Cho bệnh nhân thở Oxy 1. Thở Oxy qua ống thông mũi hầu 2. Thở oxy qua canuyn 3. Thở oxy qua mặt nạ III. Lượng giá hiệu quả sau khi thở oxy IV. Giáo dục sức khỏe V. Hướng dẫn chăm sóc tại nhà	3	1	2	
17	Bài 17: Phụ Bác sỹ khám bệnh 1. Đại cương 1.1. Tầm quan trọng 1.2. Chuẩn bị trước khi trợ giúp thầy thuốc khám bệnh 2. Các tư thế 2.1. Tư thế nằm ngửa thẳng 2.2. Tư thế nằm ngửa chống chân 2.3. Tư thế fowler	3	1	2	

	2.4. Tư thế chống hông 2.5. Tư thế nằm chống chân và hơi dạn 2.6. Tư thế nằm sấp 2.7. Tư thế nằm nghiêng trái 2.8. Tư thế đứng 2.9. Tư thế ngồi 3. Quy trình kỹ thuật trợ giúp thầy thuốc khám bệnh				
18	Bài 18: Vận chuyển người bệnh 1. Nguyên tắc vận chuyển 2. Một số tư thế bệnh nhân khi di chuyển 3. Lựa chọn tư thế thích hợp khi di chuyển 4. Một số kỹ thuật chuyển bệnh nhân 5. Những điểm cần lưu ý khi khiêng cáng	3	1	2	
	Kiểm tra	2			2
19	Bài 1: Vệ sinh quản lý buồng bệnh I. Đại cương 1. Các yếu tố ảnh hưởng đến buồng bệnh 1.1. Nhiệt độ 1.2. Độ ẩm 1.3. Không khí lưu thông 1.4. Diện tích 1.5. Cửa sổ và ống thông hơi 2. Ánh sáng trong buồng bệnh 2.1. Ánh sáng thiên nhiên 2.2. Ánh sáng nhân tạo 2.3. Nước 3. Yêu cầu của một buồng bệnh 3.1. Trang trí 3.2. Vệ sinh 3.3. Yên tĩnh 3.4. An toàn	1	1	0	
20	Bài 2: Xử lý chất thải bệnh viện 1. Đại cương 2. Ảnh hưởng của chất thải y tế 2.1. Ảnh hưởng của chất thải y tế tới sức khỏe 2.1.1. Ảnh hưởng của vật sắc nhọn 2.1.2. Ảnh hưởng của chất thải lây nhiễm và giải phẫu 2.1.3. Ảnh hưởng của chất thải hóa học và dược phẩm 2.1.4. Ảnh hưởng của chất gây độc tế bào 2.1.5. Ảnh hưởng của chất thải phóng xạ 2.2. Ảnh hưởng của các chất thải y tế tới môi trường	1	1	0	

	2.2.1. Đối với môi trường đất 2.2.2. Đối với môi trường không khí. 2.2.3. Đối với môi trường nước. 3. Kỹ thuật xử lý chất thải bệnh viện 3.1. Kỹ thuật xử lý chất thải rắn bệnh viện 3.2. Kỹ thuật xử lý chất thải lỏng.				
21	Bài 3: Chuẩn bị giường bệnh I. Tầm quan trọng của chuẩn bị giường bệnh II. Quy tắc kỹ thuật của chuẩn bị giường bệnh 1. Các loại giường bệnh 2. Nguyên tắc khi chuẩn bị giường bệnh 3. Quy trình kỹ thuật trải giường 3.1. Trải giường kín 3.2. Trải giường mở	3	1	2	
22	Bài 4: Kỹ thuật thông tiểu – súc bàng quang I. Thông tiểu 1. Mục đích 2. Chỉ định và chống chỉ định 2.1. Chỉ định 2.2. Chống chỉ định 3. Quy trình kỹ thuật 3.1. Kỹ thuật thông tiểu nữ 3.2. Kỹ thuật thông tiểu nam 4. Một số lưu ý 5. Các biến chứng, tai biến thường gặp II. Kỹ thuật súc rửa bàng quang 1. Mục đích 2. Chỉ định 3. Quy trình kỹ thuật 3.1. Súc rửa bàng quang không liên tục 3.2. Súc rửa bàng quang liên tục	11	3	8	
23	Bài 5: Kỹ thuật thụt tháo I. Chỉ định và chống chỉ định 1. Chỉ định 2. Chống chỉ định II. Kỹ thuật tiến hành 1. Chuẩn bị dụng cụ 2. Chuẩn bị bệnh nhân 3. Tiến hành kỹ thuật	3	1	2	
	Kiểm tra	3			3
24	Bài 6: Vệ sinh người bệnh I. Đại cương	3	1	2	

	II. Vệ sinh hàng ngày cho bệnh nhân 1. Mục đích 2. Nguyên tắc 3. Những kỹ thuật chăm sóc, vệ sinh cho người bệnh 3.1. Chăm sóc răng miệng 3.1.1. Chăm sóc răng miệng thông thường 3.1.2. Chăm sóc răng miệng đặc biệt 3.2. Rửa mặt 3.3. Chải tóc và gội đầu 3.3.1. Chải tóc 3.3.2. Gội đầu 3.4. Tắm bệnh nhân tại giường				
25	Bài 7: Kỹ thuật đặt sonde dạ dày I. Đặt sonde dạ dày 1. Mục đích 2. Chỉ định 3. Chống chỉ định 4. Quy trình kỹ thuật của đặt sonde dạ dày 5. Chăm sóc bệnh nhân sau khi đặt sonde dạ dày II. Cho bệnh nhân ăn qua sonde 1. Chỉ định 2. Chống chỉ định 3. Ưu điểm 4. Nhược điểm 5. Đặc tính của thức ăn 6. Kỹ thuật tiến hành	3	1	2	
26	Bài 8: Kỹ thuật rửa dạ dày 1. Mục đích 2. Chỉ định và chống chỉ định 2.1. Chỉ định 2.2. Chống chỉ định 3. Quy trình kỹ thuật 4. Những điểm cần lưu ý 5. Tai biến và cách đề phòng	3	1	2	
27	Bài 9: Dự phòng, chăm sóc loét ép 1. Đại cương 2. Nguyên nhân gây loét ép 3. Các giai đoạn của loét ép 4. Các vị trí dễ bị loét ép 4.1. Trường hợp bệnh nhân nằm ngửa 4.2. Trường hợp bệnh nhân nằm sấp 4.3. Trường hợp bệnh nhân nằm nghiêng 4.4. Trường hợp bệnh nhân suy hô hấp phải ngồi kéo dài	3	1	2	

	4.5. Ở các bệnh nhân béo phì 5. Cách dự phòng loét ép 5.1. Giữ gìn da khô sạch, phát hiện vùng dễ bị loét ép. 5.2. Xoa bóp 5.3. Thay đổi tư thế 6. Chăm sóc loét ép				
28	Bài 10: Kỹ thuật bóp bóngambu 1. Đại cương 2. Cấu tạo và phân loại bóngambu 2.1. Cấu tạo bóng Ambu 2.2. Cách chọn bóng Ambu 2.3. Các loại mặt nạ 3. Kỹ thuật bóp bóng Ambu 3.1. Một người bóp bóng 3.2. Hai người bóp bóng	2	1	1	
29	Bài 11: Kỹ thuật cho người bệnh thở khí dung 1. Đại cương 2. Chỉ định 3. Chế phẩm để khí dung 4. Các loại máy phun khí dung 4.1. Bình hít định liều 4.2. Máy phun khí dung 5. Tiến hành kỹ thuật 6. Những điểm cần lưu ý 7. Cách bảo quản máy khí dung	3	1	2	
30	Bài 13: Kỹ thuật đo điện tim I. Mục đích II. Kỹ thuật đo điện tim 1. Chuyển đạo ngoại vi hay chuyển đạo máu 2. Chuyển đạo một cực các chi 3. Các chuyển đạo trước tim III. Kỹ thuật tiến hành 3.1. Kiểm tra hồ sơ 3.2. Chuẩn bị người điều dưỡng 3.3. Chuẩn bị dụng cụ 3.4. Chuẩn bị bệnh nhân 3.5. Tiến hành 3.6. Định chuẩn 3.7. Vận hành máy 3.8. Kết thúc	4	2	2	
31	Bài 14: Kỹ thuật phụ Bác sỹ chọc dịch I. Phụ bác sỹ chọc dò màng phổi 1. Mục đích	4	2	2	

	2.Quy trình 3.Theo dõi và chăm sóc II. Phụ bác sĩ chọc dò màng bụng 1. Mục đích 2.Quy trình 3.Theo dõi và chăm sóc III. Phụ bác sĩ chọc dò tủy sống 1. Mục đích 2.Quy trình 3.Theo dõi và chăm sóc				
32	Bài 15: Kỹ thuật truyền dịch I. Đại cương 1. Mục đích 2. Chỉ định 3. Chống chỉ định 4. Vị trí truyền dịch 5. Các loại dịch truyền II. Nguyên tắc truyền dịch III. Quy trình kỹ thuật IV. Tai biến	4	2	2	
33	Bài 16: Kỹ thuật truyền máu I. Định nghĩa II. Đại cương 1. Chỉ định 2. Chống chỉ định 3. Nguyên tắc truyền máu 4. Phân loại nhóm máu III. Quy trình kỹ thuật truyền máu 1. Kiểm tra Hồ sơ bệnh án 2. Chuẩn bị người bệnh 3. Chuẩn bị Điều dưỡng 4. Chuẩn bị dụng cụ 5. Chuẩn bị người bệnh lần 2 6. Tiến hành IV. Biến chứng và tai biến 1. Tai biến truyền nhầm nhóm máu 2. Biến chứng sớm 3. Biến chứng muộn	4	2	2	
TỔNG		150	45	100	05

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Lịch sử phát triển ngành Điều dưỡng Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

- 1.Kiến thức: Trình bày được các giai đoạn của lịch sử điều dưỡng thế giới và của ngành điều dưỡng Việt Nam
2. Kỹ năng: Nhận biết được ngành Điều dưỡng
- 3.Năng lực tự chủ: Nhận thức rõ tầm quan trọng vai trò, trách nhiệm, vị trí của điều dưỡng trong ngành y để phấn đấu cho sự nghiệp điều dưỡng tương lai.

2. Nội dung:

1. Sơ lược phát của ngành điều dưỡng thế giới
2. Những người đóng góp quan trọng trong sự phát triển ngành điều dưỡng trên thế giới
3. Sơ lược lịch sử phát triển ngành điều dưỡng Việt Nam
4. Sự ra đời và phát triển của hội điều dưỡng Việt Nam

Bài 2: Quy trình Điều dưỡng Thời gian: 06 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

- 1.Kiến thức :Trình bày được đủ 4 bước của quy trình điều dưỡng.
- 2.Kỹ năng: Thực hiện được 1 quy trình điều dưỡng mẫu theo tình huống cho sẵn.
3. Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng của quy trình điều dưỡng

2. Nội dung:

I. Nhận định

1. Thu thập dữ liệu
2. Phân tích dữ kiện
3. Viết nhận định
4. Chẩn đoán điều trị
5. Chẩn đoán điều dưỡng

II. Lập kế hoạch chăm sóc

III. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

Bài 3: Nhu cầu cơ bản của con người Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

- 1.Kiến thức: Trình bày đúng các nhu cầu cơ bản của con người theo phân loại của Maslow
- 2.Kỹ năng:Nhận biết được đầy đủ sự liên quan giữa nhu cầu cơ bản và công tác điều dưỡng
3. Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng Thực hành xác định nhu cầu người bệnh

2. Nội dung:

1. Khái niệm
2. Nhu cầu của con người
- 2.1. Nhu cầu về thể chất và sinh lý

- 2.2. Nhu cầu an toàn và được bảo vệ
- 2.3. Nhu cầu tình cảm và quan hệ
- 2.4. Nhu cầu được tôn trọng
- 2.5. Nhu cầu tự hoàn thiện
3. Sự liên quan giữa nhu cầu và nguyên tắc điều dưỡng
4. Nhu cầu cơ bản của người bệnh và chăm sóc
5. Kết luận

Bài 4: Chuẩn năng lực Điều dưỡng Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức: Trình bày đúng các chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam
2. Kỹ năng: Sử dụng được các chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam vào học tập
3. Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng chuẩn năng lực Điều dưỡng

2. Nội dung:

I. Phần 1. Giới thiệu chung

1. Mở đầu: Bối cảnh chung về điều dưỡng
2. Sự cần thiết của Điều dưỡng
3. Cơ sở xây dựng tiêu chuẩn năng lực cơ bản điều dưỡng
4. Quá trình xây dựng
5. Tóm tắt nội dung tài liệu

Phần II. Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam

1. Năng lực thực hành chăm sóc
2. Năng lực quản lý và phát triển nghề nghiệp
3. Năng lực thực hành theo pháp luật Đạo đức nghề nghiệp

Bài 5: Tiếp nhận người bệnh vào viện, chuyển viện, ra viện. Hồ sơ người bệnh và cách ghi chép Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức: Trình bày được các thủ tục cần thiết khi bệnh nhân vào viện, chuyển viện, ra viện. Trình bày đúng quy trình tiếp đón bệnh nhân vào viện, chuyển viện, ra viện
2. Kỹ năng: Nhận biết được mục đích và nguyên tắc ghi chép hồ sơ
3. Năng lực tự chủ: Phát huy cách ghi chép và bảo quản hồ sơ bệnh nhân

2. Nội dung:

I. Tiếp nhận bệnh nhân vào viện, chuyển viện, ra viện

1. Tiếp nhận bệnh nhân vào viện
2. Chuyển bệnh nhân
3. Bệnh nhân ra viện

II. Hồ sơ bệnh nhân và cách ghi chép

1. Mục đích và nguyên tắc chung
2. Các loại giấy tờ, hồ sơ bệnh án và cách ghi chép

3. Bảo quản hồ sơ bệnh nhân

Bài 6: Các tư thế nghỉ ngơi trị liệu

Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức: Trình bày đầy đủ mục đích các tư thế nghỉ ngơi, trị liệu thông thường
2. Kỹ năng: Thực hiện tốt một số tư thế nghỉ ngơi trị liệu thông thường
3. Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng các quy trình kỹ thuật đặt người bệnh ở các tư thế nghỉ ngơi, trị liệu thích hợp

2. Nội dung:

I. Mục đích

II. Các tư thế nghỉ ngơi, trị liệu thông thường

1. Tư thế nằm ngửa thẳng
2. Tư thế nằm ngửa đầu thấp
3. Tư thế nằm ngửa đầu hơi cao
4. Tư thế nửa nằm, nửa ngồi (Fowler)
5. Tư thế nằm sấp
6. Nằm nghiêng sang phải hay sang trái

III. Một số tư thế nghỉ ngơi, trị liệu đặc biệt

1. Tư thế chống hông
2. Tư thế sản khoa

Bài 7: Theo dõi lượng dịch vào ra

Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức: Trình bày đúng và đầy đủ nguyên tắc và các bước tiến hành đo lượng dịch vào ra
2. Kỹ năng: Nhận biết đúng các dấu hiệu của rối loạn cân bằng nước và điện giải
3. Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng của rối loạn cân bằng nước và điện giải

2. Nội dung:

1. Lượng dịch vào ra trung bình hằng ngày ở người lớn
2. Những yếu tố ảnh hưởng đến cân bằng dịch, điện giải và acid – bazo
3. Đo lượng dịch vào ra
4. Rối loạn thăng bằng dịch

Bài 8: Vô khuẩn, khử khuẩn, tiệt khuẩn trong thực hành Điều dưỡng

Thời

gian: 01 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức: Phát biểu được vô khuẩn nội khoa và vô khuẩn ngoại khoa.
2. Kỹ năng: Thực hiện đúng quy trình các phương pháp tiệt khuẩn, vô khuẩn. Thực hiện đúng các bước cọ rửa, tẩy uế và bảo quản dụng cụ hấp.
3. Năng lực tự chủ: Phát huy Thực hiện được kỹ thuật rửa tay.

2. Nội dung:

I. Vô khuẩn

1. Vô khuẩn nội khoa
2. Vô khuẩn ngoại khoa

II. Quy trình khử khuẩn

1. Khử khuẩn bằng luộc sôi
2. Khử khuẩn bằng hóa chất

III. Tiệt khuẩn

1. Tiệt khuẩn bằng sức nóng
2. Tiệt khuẩn bằng hóa chất

IV. Tẩy uế

V. Cọ rửa dụng cụ

VI. Bảo quản

VII. Kỹ thuật rửa tay

Bài 9: Rửa tay, mang găng, mặc áo choàng Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức: Trình bày được rửa tay thường quy và rửa tay ngoại khoa
2. Kỹ năng: Thực hiện được kỹ thuật mặc áo choàng, kỹ thuật mang găng
3. Năng lực tự chủ: Nhận thức được tầm quan trọng vô khuẩn ngoại khoa

2. Nội dung:

I. Rửa tay thường quy

1. Đại cương
2. Kỹ thuật rửa tay thường quy

II. Rửa tay ngoại khoa

1. Đại cương
2. Kỹ thuật rửa tay ngoại khoa

III. Mặc áo choàng và mang găng vô trùng

1. Định nghĩa
2. Tiến hành

Bài 10: Các kỹ thuật cấp cứu Thời gian: 22 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức :Trình bày được mục đích của các kỹ thuật cấp cứu.Có thái độ và hành động chính xác nhằm duy trì sự sống còn của nạn nhân
- 2.Kỹ năng: Nhận biết Chẩn đoán được sơ bộ tình hình bệnh và có cách xử lý phù hợp với tình hình bệnh. Biết chính xác được các việc không nên làm trong quá trình sơ cấp cứu để hạn chế tình trạng làm bệnh nặng thêm
- 3.Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng việc Thực hiện thành thạo các kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu.

2. Nội dung:

A. Đại cương

I. Mục đích

- II. Thái độ và hành động
- III. Chẩn đoán tình trạng nạn nhân
- IV. Xử lý theo trình tự
- V. Những việc không nên làm
- B. Hồi sinh tim phổi
- I. Định nghĩa
- II. Nhận biết ngưng hô hấp tuần hoàn
- III. Dây chuyền của sự sống
- IV. Các bước tiến hành hồi sức tim phổi cơ bản (CPR)
 - 1. C: Ép tim
 - 2. A: Kiểm soát đường thở
 - 3. B: Thở ngạt
 - 4. D: Khử rung
- C. Garô cầm máu
- I. Mục đích
- II. Chỉ định và chống chỉ định
 - 1. Chỉ định
 - 2. Chống chỉ định
- III. Nguyên tắc đặt ga rô
- IV. Tiếp nhận nạn nhân
- V. Chuẩn bị dụng cụ
 - 1. Những vị trí ấn động mạch tạm thời
 - 2. Chuẩn bị dụng cụ đặt garô:
 - 3. Kỹ thuật đặt và nới garô
- D. Băng vó vết thương
- I. Đại cương
 - 1. Mục đích
 - 2. Nguyên tắc
 - 3. Các loại băng
 - 3.1 Băng cuộn
 - 3.2 Băng dính
 - 3.3 Băng tam giác
 - 3.4 Băng dải
 - 4. Các kiểu băng cơ bản
- II. Kỹ thuật băng
 - 1. Băng vòng khoá.
 - 2. Băng rắn quần
 - 3. Băng xoáy ốc
 - 4. Băng chữ nhân
 - 4.1 Băng chữ nhân thường
 - 4.2. Băng chữ nhân gấp lại
 - 5. Băng số 8
 - 6. Băng vòng gấp lại(băng hồi quy)

- E. Bất động cổ định xương gãy
- I. Nguyên nhân gây gãy xương
 - 1. Gãy xương trực tiếp
 - 2. Gãy xương gián tiếp
- II. Phân loại gãy xương
 - 1. Gãy xương kín
 - 2. Gãy xương hở
- III. Triệu chứng chung
 - 1. Đau
 - 2. Sưng nề bầm tím
 - 3. Giảm hoặc mất cử động
 - 4. Biến dạng trực chi
 - 5. Có tiếng lạo xạo
 - 6. Cử động bất thường
- IV. Mục đích và nguyên tắc cố định gãy xương
 - 1. Mục đích
 - 2. Nguyên tắc
- V. Gãy xương cánh tay
- VI. Gãy xương cẳng tay
- VII. Gãy xương đùi
- VIII. Gãy xương cẳng chân
- IX. Gãy xương sườn và xương ức
- X. Gãy xương đòn
- XI. Một số gãy xương khác

Bài 11: Đo dấu hiệu sinh tồn Thời gian: 09 giờ

Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

- 1. Kiến thức: Trình bày được những yếu tố ảnh hưởng đến dấu hiệu sinh tồn. Trình bày được mục đích và chỉ định của việc theo dõi dấu hiệu sinh tồn
- 2. Kỹ năng: Nhận biết được các dụng cụ đo dấu hiệu sinh tồn
- 3. Năng lực tự chủ: Phát huy được quy trình đo dấu hiệu sinh tồn

2. Nội dung:

I. Đại cương

- 1. Nguyên tắc chung khi đo dấu hiệu sinh tồn
- 2. Mục đích

II. Kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn

- 1. Đo nhiệt độ cơ thể
- 2. Kỹ thuật đếm mạch
- 3. Kỹ thuật đếm nhịp thở
- 4. Đo huyết áp động mạch

Bài 12: Cho người bệnh dùng thuốc Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

- 1.Kiến thức: Trình bày được tên một số loại thuốc và công dụng của các loại thuốc đó. Trình bày được tác dụng của thuốc.
2. Kỹ năng :Nhận biết được các yếu tố quyết định đến tác dụng của thuốc. Tính được lượng thuốc cần đưa vào cơ thể
- 3.Năng lực tự chủ: Thực hiện thành thạo quy trình cho bệnh nhân uống thuốc, bôi thuốc, đặt thuốc âm đạo, hậu môn

2.Nội dung:

I. Đại cương về thuốc

1. Tên thuốc
2. Công dụng thuốc
3. Tác dụng thuốc
4. Các yếu tố quyết định đến tác dụng thuốc
5. Hàm lượng
6. Liều lượng
7. Quy chế về thuốc độc
8. Cách bảo quản

II. Các lưu ý khi sử dụng thuốc

1. Thuốc với trẻ nhỏ
 2. Thuốc với bà mẹ cho con bú
 3. Thuốc với phụ nữ có thai
 4. Thuốc với người cao tuổi
- ### III. Kỹ thuật cho người bệnh dùng thuốc

1. Đối với thuốc uống
2. Đối với thuốc bôi
3. Đối với thuốc đặt
4. Dùng thuốc nhỏ - thuốc tra
5. Dùng thuốc qua niêm mạc miệng
6. Dùng thuốc ngoài da

Bài 13: Kỹ thuật tiêm truyền Thời gian: 20 giờ

1.Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức: Trình bày được mục đích của tiêm thuốc. Trình bày được nguyên tắc khi tiêm thuốc
2. Kỹ năng. Nhận biết được vị trí, góc độ của tiêm trong da, tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch. Thực hiện thành thạo quy trình của trong da, tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch
3. Năng lực tự chủ: Nhận thức được tầm quan trọng các biến chứng của tiêm trong da, tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch

2.Nội dung:

I. Mục đích

II. Nguyên tắc

III. Chế độ 5 đúng

IV. Các đường đưa thuốc vào cơ thể

1. Tiêm trong da
2. Tiêm dưới da
3. Tiêm bắp
4. Tiêm tĩnh mạch

Bài 14: Kỹ thuật thay băng Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức: Trình bày nguyên tắc chung thay băng vết thương.
2. Kỹ năng: Nhận biết được một số dung dịch dùng để rửa vết thương.
3. Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng Thực hiện kỹ thuật thay băng vết thương nhanh chóng và đảm bảo

2. Nội dung:

I. Đại cương

1. Định nghĩa
2. Phân loại
3. Mục đích

II. Một số dung dịch để rửa vết thương

1. Betadin 1/1000
2. Oxy già
3. Thuốc đỏ
4. NaCl 0.9%
5. Dầu mù u

III. Nguyên tắc thay băng

IV. Dụng cụ thay băng

V. Tiến hành

- 5.1 Thay băng vết thương vô khuẩn
- 5.2. Thay băng vết thương nhiễm khuẩn
- 5.3. Cắt chỉ vết thương

Bài 15: Cách lấy một số bệnh phẩm làm xét nghiệm

Thời gian: 03giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức: Trình bày được tầm quan trọng của việc lấy bệnh phẩm để xét nghiệm.
2. Kỹ năng: Nhận biết được vai trò của người điều dưỡng trong việc chuẩn bị xét nghiệm cho người bệnh.
3. Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng Thực hành thành thạo, đảm bảo nguyên tắc khi tiến hành kỹ thuật lấy một số bệnh phẩm để xét nghiệm.

2. Nội dung:

1. Tầm quan trọng
2. Vai trò của người Điều dưỡng
3. Kỹ thuật lấy mủ làm xét nghiệm

4. Kỹ thuật lấy đờm làm xét nghiệm
5. Kỹ thuật lấy phân làm xét nghiệm
6. Kỹ thuật lấy nước tiểu làm xét nghiệm
7. Kỹ thuật lấy máu làm xét nghiệm

Bài 16: Liệu pháp Oxy Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức: Nắm được các kỹ năng cơ bản khi cho bệnh nhân thở oxy
2. Kỹ năng: Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến việc cung cấp oxy cho bệnh nhân không hiệu quả
3. Năng lực tự chủ: Trình bày được các nguyên tắc khi cho bệnh nhân thở oxy

2. Nội dung:

I. Kiến thức chung

1. Dấu hiệu, triệu chứng bệnh nhân thiếu oxy
2. Nguyên tắc khi cho bệnh nhân thở oxy
3. Lưu ý khi sử dụng liệu pháp oxy
4. Nguy cơ và tai biến của oxy liệu pháp

II. Cho bệnh nhân thở Oxy

1. Thở Oxy qua ống thông mũi hầu
2. Thở oxy qua canuyn
3. Thở oxy qua mặt nạ

III. Lượng giá hiệu quả sau khi thở oxy

IV. Giáo dục sức khỏe

V. Hướng dẫn chăm sóc tại nhà

Bài 17: Phụ Bác sỹ khám bệnh Thời gian: 03giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức: Biết cách chuẩn bị bệnh nhân và các dụng cụ cần thiết để giúp bác sỹ khám bệnh.
- 2 Kỹ năng. Đặt bệnh nhân ở tư thế đúng và mô tả các tư thế được sử dụng khi khám bệnh.
- 3.. Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng của phụ bác sỹ khám bệnh

2. Nội dung:

1. Đại cương

- 1.1. Tầm quan trọng
- 1.2. Chuẩn bị trước khi trợ giúp thầy thuốc khám bệnh

2. Các tư thế

- 2.1. Tư thế nằm ngửa thẳng
- 2.2. Tư thế nằm ngửa chống chân
- 2.3. Tư thế fowler
- 2.4. Tư thế chống hông
- 2.5. Tư thế nằm chống chân và hơi dẹt

- 2.6. Tư thế nằm sấp
- 2.7. Tư thế nằm nghiêng trái
- 2.8. Tư thế đứng
- 2.9. Tư thế ngồi
3. Quy trình kỹ thuật trợ giúp thầy thuốc khám bệnh

Bài 18: Vận chuyển người bệnh

Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Trình bày được các nguyên tắc chung, các tư thế lựa chọn nâng đỡ khi di chuyển
2. Kỹ năng: Trình bày cách chuẩn bị dụng cụ, phương tiện để người bệnh di chuyển an toàn
3. Trình bày được các phương pháp vận chuyển bệnh nhân đúng kỹ thuật

2. Nội dung:

1. Nguyên tắc vận chuyển
2. Một số tư thế bệnh nhân khi di chuyển
3. Lựa chọn tư thế thích hợp khi di chuyển
4. Một số kỹ thuật chuyển bệnh nhân
5. Những điểm cần lưu ý khi khiêng cáng

Bài 19: Vệ sinh quản lý buồng bệnh

Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức Trình bày đầy đủ tầm quan trọng của công tác quản lý buồng bệnh.
2. Kỹ năng: Mô tả đúng cách thay đổi không khí, sự cung cấp nước, ánh sáng trong buồng bệnh
3. Năng lực tự chủ: Phân tích đầy đủ các yêu cầu của một buồng bệnh đạt tiêu chuẩn

2. Nội dung:

I. Đại cương

1. Các yếu tố ảnh hưởng đến buồng bệnh

- 1.1. Nhiệt độ
- 1.2. Độ ẩm
- 1.3. Không khí lưu thông
- 1.4. Diện tích
- 1.5. Cửa sổ và ống thông hơi
2. Ánh sáng trong buồng bệnh
- 2.1. Ánh sáng thiên nhiên
- 2.2. Ánh sáng nhân tạo
- 2.3. Nước
3. Yêu cầu của một buồng bệnh
- 3.1. Trang trí
- 3.2. Vệ sinh
- 3.3. Yên tĩnh
- 3.4. An toàn

Bài 20: Xử lý chất thải bệnh viện

Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức: Trình bày được các ảnh hưởng của chất thải y tế.
2. Kỹ năng: Biết phân loại, thu gom chất thải y tế đúng quy định.
3. Năng lực tự chủ; Trình bày được kỹ thuật xử lý chất thải bệnh viện.

2: Nội dung:

1. Đại cương
2. Ảnh hưởng của chất thải y tế
 - 2.1. Ảnh hưởng của chất thải y tế tới sức khỏe
 - 2.1.1. Ảnh hưởng của vật sắc nhọn
 - 2.1.2. Ảnh hưởng của chất thải lây nhiễm và giải phẫu
 - 2.1.3. Ảnh hưởng của chất thải hóa học và dược phẩm
 - 2.1.4. Ảnh hưởng của chất gây độc tế bào
 - 2.1.5. Ảnh hưởng của chất thải phóng xạ
 - 2.2. Ảnh hưởng của các chất thải y tế tới môi trường
 - 2.2.1. Đối với môi trường đất
 - 2.2.2. Đối với môi trường không khí.
 - 2.2.3. Đối với môi trường nước.
3. Kỹ thuật xử lý chất thải bệnh viện
 - 3.1. Kỹ thuật xử lý chất thải rắn bệnh viện
 - 3.2. Kỹ thuật xử lý chất thải lỏng.

Bài 21: Chuẩn bị giường bệnh

Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức: Hiểu tầm quan trọng của việc chuẩn bị giường bệnh
2. Kỹ năng: Kể tên các loại dụng cụ trong việc chuẩn bị giường bệnh
3. Năng lực tự chủ: Nắm được quy trình kỹ thuật chuẩn bị giường bệnh

2. Nội dung:

- I. Tầm quan trọng của chuẩn bị giường bệnh
- II. Quy tắc kỹ thuật của chuẩn bị giường bệnh
 1. Các loại giường bệnh
 2. Nguyên tắc khi chuẩn bị giường bệnh
 3. Quy trình kỹ thuật trải giường
 - 3.1. Trải giường kín
 - 3.2. Trải giường mở

Bài 22: Kỹ thuật thông tiểu – súc bàng quang

Thời gian: 11 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức: Trình bày được mục đích, chỉ định, chống chỉ định của thông tiểu, dẫn lưu nước tiểu, súc rửa bàng quang cho bệnh nhân.

2. Kỹ năng: Thực hiện thành thạo kỹ thuật thông tiểu, dẫn lưu nước tiểu và súc rửa bàng quang cho người bệnh đúng quy trình kỹ thuật.

3. Năng lực tự chủ: Biết được biến chứng và nguyên nhân gây ra các biến chứng trong quá trình thông tiểu, súc rửa bàng quang

2. Nội dung:

I. Thông tiểu

1. Mục đích

2. Chỉ định và chống chỉ định

2.1. Chỉ định

2.2. Chống chỉ định

3. Quy trình kỹ thuật

3.1. Kỹ thuật thông tiểu nữ

3.2. Kỹ thuật thông tiểu nam

4. Một số lưu ý

5. Các biến chứng, tai biến thường gặp

II. Kỹ thuật súc rửa bàng quang

1. Mục đích

2. Chỉ định

3. Quy trình kỹ thuật

3.1. Súc rửa bàng quang không liên tục

3.2. Súc rửa bàng quang liên tục

Bài 23: Kỹ thuật thụt tháo

Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức Trình bày được các kỹ thuật thụt tháo trên người bệnh an toàn, hiệu quả

2. Kỹ năng: Nắm được các yếu tố gây cản trở đến quá trình thụt tháo

3. Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng của thụt tháo

2. Nội dung:

I. Chỉ định và chống chỉ định

1. Chỉ định

2. Chống chỉ định

II. Kỹ thuật tiến hành

1. Chuẩn bị dụng cụ

2. Chuẩn bị bệnh nhân

3. Tiến hành kỹ thuật

Bài 24: Vệ sinh người bệnh

Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức: Nêu đúng và đầy đủ tầm quan trọng của việc chăm sóc, vệ sinh hằng ngày
Trình bày đầy đủ các công việc cơ bản của việc chăm sóc vệ sinh hằng ngày cho người bệnh

2. Kỹ năng. Trình bày đúng mục đích của việc chăm sóc răng miệng, gội đầu, tắm cho người bệnh tại giường
3. Năng lực tự chủ: Thực hành chăm sóc và vệ sinh người bệnh đúng quy trình kỹ thuật không để xảy ra tai biến

2. Nội dung:

I. Đại cương

II. Vệ sinh hàng ngày cho bệnh nhân

1. Mục đích
2. Nguyên tắc
3. Những kỹ thuật chăm sóc, vệ sinh cho người bệnh
 - 3.1. Chăm sóc răng miệng
 - 3.1.1. Chăm sóc răng miệng thông thường
 - 3.1.2. Chăm sóc răng miệng đặc biệt
 - 3.2. Rửa mặt
 - 3.3. Chải tóc và gội đầu
 - 3.3.1. Chải tóc
 - 3.3.2. Gội đầu
 - 3.4. Tắm bệnh nhân tại giường

Bài 25: Kỹ thuật đặt sonde dạ dày Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

1. Kiến thức: Trình bày được mục đích, chỉ định và chống chỉ định của đặt sonde dạ dày Trình bày được quy trình kỹ thuật đặt sonde dạ dày
2. Kỹ năng :Biết cách chăm sóc bệnh nhân sau đặt sonde dạ dày
3. Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng được kỹ thuật và các lưu ý khi cho bệnh nhân ăn qua sonde

2. Nội dung:

I. Đặt sonde dạ dày

1. Mục đích
2. Chỉ định
3. Chống chỉ định
4. Quy trình kỹ thuật của đặt sonde dạ dày
5. Chăm sóc bệnh nhân sau khi đặt sonde dạ dày

II. Cho bệnh nhân ăn qua sonde

1. Chỉ định
2. Chống chỉ định
3. Ưu điểm
4. Nhược điểm
5. Đặc tính của thức ăn
6. Kỹ thuật tiến hành

Bài 26: Kỹ thuật rửa dạ dày Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức: Trình bày đầy đủ chỉ định và chống chỉ định của rửa dạ dày, đồng thời hiểu đúng nguyên nhân của chỉ định và chống chỉ định. Trình bày đầy đủ quy trình kỹ thuật của rửa dạ dày
2. Kiến thức : Nêu đầy đủ những tai biến và cách đề phòng của quy trình rửa dạ dày
3. Năng lực tự chủ : Nhận thức tầm quan trọng Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật rửa dạ dày

2. Nội dung:

1. Mục đích
2. Chỉ định và chống chỉ định
 - 2.1. Chỉ định
 - 2.2. Chống chỉ định
3. Quy trình kỹ thuật
4. Những điểm cần lưu ý
5. Tai biến và cách đề phòng

Bài 27: Dự phòng, chăm sóc loét ép Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức : Trình bày được cơ chế và nguyên nhân, các giai đoạn của loét ép.
2. Kiến thức :Xác định được các vị trí dễ bị loét ép ở từng tư thế khác nhau.. Thực hành tốt nguyên tắc dự phòng loét ép.
- 3 : Năng lực tự chủ. Nhận thức tầm quan trọng Tiến hành thành thạo chăm sóc và điều trị loét ép

2. Nội dung:

1. Đại cương
2. Nguyên nhân gây loét ép
3. Các giai đoạn của loét ép
4. Các vị trí dễ bị loét ép
 - 4.1. Trường hợp bệnh nhân nằm ngửa
 - 4.2. Trường hợp bệnh nhân nằm sấp
 - 4.3. Trường hợp bệnh nhân nằm nghiêng
 - 4.4. Trường hợp bệnh nhân suy hô hấp phải ngồi kéo dài
 - 4.5. Ở các bệnh nhân béo phì
5. Cách dự phòng loét ép
 - 5.1. Giữ gìn da khô sạch, phát hiện vùng dễ bị loét ép.
 - 5.2. Xoa bóp
 - 5.3. Thay đổi tư thế
6. Chăm sóc loét ép

Bài 28: Kỹ thuật bóp bóng ambu Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức :Trình bày được mục đích và các trường hợp chỉ định bóp bóng Ambu.

2. Kỹ năng : Nhận Biết được cấu tạo, các loại bóng Ambu thường được sử dụng.
3. Năng lực tự chủ : Nhận thức tầm quan trọng Thực hành thành thạo kỹ thuật bóp bóng Ambu 1 người và 2 người.

2. Nội dung:

1. Đại cương
2. Cấu tạo và phân loại bóng ambu
 - 2.1. Cấu tạo bóng Ambu
 - 2.2. Cách chọn bóng Ambu
 - 2.3. Các loại mặt nạ
3. Kỹ thuật bóp bóng Ambu
 - 3.1. Một người bóp bóng
 - 3.2. Hai người bóp bóng

Bài 29: Kỹ thuật cho người bệnh thở khí dung

Thời gian: 04 giờ

1.. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

- 1.Kiến thức : Trình bày được ưu điểm của máy thở khí dung. Trình bày được chỉ định, các chế phẩm của thở khí dung
- 2.Kỹ năng : Nhận biết được các loại máy cho người bệnh thở khí dung. Thực hiện thành thạo các bước tiến hành cho người bệnh thở khí dung.
- 3.Năng lực tự chủ : Nhận thức tầm quan trọng những điểm lưu ý khi cho người bệnh thở khí dung.

2. Nội dung:

1. Đại cương
2. Chỉ định
3. Chế phẩm để khí dung
4. Các loại máy phun khí dung
 - 4.1. Bình hít định liều
 - 4.2. Máy phun khí dung
5. Tiến hành kỹ thuật
6. Những điểm cần lưu ý
7. Cách bảo quản máy khí dung

Bài 30: Kỹ thuật lấy máu làm xét nghiệm

Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. Kiến thức : Trình bày được tầm quan trọng của việc lấy máu để xét nghiệm.
2. Kỹ năng : Nhận biết được vai trò của người điều dưỡng trong việc chuẩn bị xét nghiệm cho người bệnh.
3. Năng lực tự chủ : Nhận thức tầm quan trọng việc Thực hành thành thạo, đảm bảo nguyên tắc khi tiến hành kỹ thuật lấy máu để xét nghiệm.

2. Nội dung:

1. Tầm quan trọng
2. Vai trò của người điều dưỡng

- 3. Kỹ thuật lấy máu xét nghiệm
- 3.1. Những quy định chung.
- 3.2. Kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch
- 3.3. Kỹ thuật lấy máu mao mạch

Bài 31: Kỹ thuật đo điện tim Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

- 1 Kiến thức: Trình bày được mục đích đo điện tâm đồ.
- 2. Kỹ năng: Tiến hành đo điện tâm đồ đúng kỹ thuật.
- 3. Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng cách đo điện tim

2. Nội dung:

I. Mục đích

II. Kỹ thuật đo điện tim

- 1. Chuyển đạo ngoại vi hay chuyển đạo máu
- 2. Chuyển đạo một cực các chi
- 3. Các chuyển đạo trước tim

III. Kỹ thuật tiến hành

- 3.1. Kiểm tra hồ sơ
- 3.2. Chuẩn bị người điều dưỡng
- 3.3. Chuẩn bị dụng cụ
- 3.4. Chuẩn bị bệnh nhân
- 3.5. Tiến hành
- 3.6. Định chuẩn
- 3.7. Vận hành máy
- 3.8. Kết thúc

Bài 32. Kỹ thuật phụ Bác sĩ chọc dịch Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

- 1.Kiến thức: Trình bày đúng mục đích chọc hút dịch màng phổi, dịch màng bụng, dịch não tủy.
- 2. Kỹ năng: Sử dụng được quy trình kỹ thuật chọc hút dịch màng phổi, dịch màng bụng, dịch não tủy.
- 3. Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng của chọc dịch

2 Nội dung:

I. Phụ bác sĩ chọc hút dịch màng phổi

- 1. Mục đích
- 2.Quy trình
- 3.Theo dõi và chăm sóc

II. Phụ bác sĩ chọc hút dịch màng bụng

- 1. Mục đích
- 2.Quy trình
- 3.Theo dõi và chăm sóc

III. Phụ bác sĩ chọc hút tủy sống

1. Mục đích
2. Quy trình
3. Theo dõi và chăm sóc

Bài 33: Kỹ thuật truyền dịch Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

1. Kiến thức: Trình bày được mục đích, chỉ định, chống chỉ định, các loại dung dịch, tai biến xảy ra khi truyền dịch. Xác định được vị trí truyền dịch
2. Kỹ năng: Biết và thực hành tốt các nguyên tắc truyền dịch
3. Năng lực tự chủ: Phát huy Thực hành thành thạo quy trình kỹ thuật truyền dịch

2. Nội dung:

I. Đại cương

1. Mục đích
2. Chỉ định
3. Chống chỉ định
4. Vị trí truyền dịch
5. Các loại dịch truyền

II. Nguyên tắc truyền dịch

III. Quy trình kỹ thuật

IV. Tai biến

Bài 34: Kỹ thuật truyền máu Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng::

1. kiến thức: Trình bày được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định của truyền máu.
2. Kỹ năng: Nhận biết được, đầy đủ các dụng cụ, quy trình kỹ thuật truyền máu.
3. Năng lực tự chủ: Phát huy được cách theo dõi và xử trí tai biến có thể xảy ra khi truyền máu.

2. Nội dung:

I. Định nghĩa

II. Đại cương

1. Chỉ định
2. Chống chỉ định
3. Nguyên tắc truyền máu
4. Phân loại nhóm máu

III. Quy trình kỹ thuật truyền máu

1. Kiểm tra Hồ sơ bệnh án
2. Chuẩn bị người bệnh
3. Chuẩn bị Điều dưỡng
4. Chuẩn bị dụng cụ
5. Chuẩn bị người bệnh lần 2
6. Tiến hành

IV. Biến chứng và tai biến

1. Tai biến truyền nhầm nhóm máu
2. Biến chứng sớm
3. Biến chứng muộn

IV. Điều kiện thực hiện mô-đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Phòng thực hành chuyên sâu về mô-đun

2. Trang thiết bị máy móc:

- Liệt kê các trang thiết bị cần thiết để học mô-đun: mô hình, phòng thực hành..

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Giáo trình, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

1. Về kiến thức:

- + Trình bày được nhu cầu cơ bản của con người
- + Trình bày được mục đích, nguyên tắc, áp dụng và không áp dụng các kỹ thuật cấp cứu và chăm sóc người bệnh
- + Trình bày được các tai biến và cách xử trí tai biến trong quá trình chăm sóc người bệnh

2. Về kỹ năng:

- + Thực hiện tốt được các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên mô hình giả định.
- + Sử dụng được các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản vào việc thực hiện quy trình chăm sóc người bệnh cụ thể

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Phát huy thái độ nghiêm túc trong học tập, chuyên tâm, cần mẫn, tỷ mỉ khi học tại nhà trường
- + Phát triển Thực hiện đúng giờ giấc và tác phong đồng phục khi học tại trường theo quy định của nhà trường và giáo viên
- + Phát huy vận dụng các kiến thức về điều dưỡng cơ bản và cấp cứu ban đầu vào chăm sóc sức khỏe người bệnh

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô-đun:

1. Phạm vi áp dụng mô-đun:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô-đun:

Phương pháp giảng dạy mô-đun này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về mô-đun.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.
- + Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của mô-đun

4. Tài liệu tham khảo:

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ	NĂM XB	NHÀ XUẤT BẢN
1.	Điều dưỡng cơ bản 2	Hoàng Ngọc Chương, Trần Đức Thái	2011	NXB Giáo dục Việt Nam
2.	Điều dưỡng cơ bản 2	Trần Thị Thuận	2008	NXB Y học
3.	Hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản – Tập 2	Đỗ Đình Xuân, Trần Thị Thuận	2011	NXB Việt Nam
4.	Điều dưỡng cơ bản 2	Lê Thị Bình	2011	NXB Giáo dục Việt Nam
5.	Nursing Diagogsis and intervention	Mosby- Year Book	1997	Mosby - Year Book

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ	NĂM XB	NHÀ XUẤT BẢN
1.	Hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản tập 1, 2	Đỗ Đình Xuân	2010	NXB Giáo dục
2.	Điều dưỡng cơ bản 1,2	Trần Thị Thuận	2010	NXB Y học

3.	Hướng dẫn quy trình bệnh viện tập 1, 2	Bộ y tế	2002	NXB Y học
4.	Quy chế quản lý chất thải y tế	Bộ y tế	2002	NXB Y học
5.	Nursing Diagogsis and intervention	Mosby- Year Book	1997	Mosby- Year Book

TT	Tên bài học	LT	BT	TC
1	INTRODUCTION	1		1
2	UNIT 1: PATIENT ADMISSION	4	5	9
3	UNIT 2: TAKING A HISTORY	4	5	9
4	UNIT 3: HOSPITAL DEPARTMENTS	4	5	9
5	UNIT 4: MEDICAL EQUIPMENT	4	5	9
6	UNIT 5: BOOKING A DOCTOR'S APPOINTMENT	4	5	9
7	UNIT 6 : VISITING HOURS REVISION	4	5	9
8	REVISION	2	3	5
	Tổng cộng	40	20	60

1. Tên môn học : Tiếng Anh chuyên Ngành Điều dưỡng
2. Mã môn học : MH25
2. Số đơn vị học trình : 04 (60 tiết)
3. Trình độ : Sinh viên cao đẳng năm hai
4. Phân bổ thời gian :
- * Lý thuyết : 27 tiết
 - * Bài tập : 33 tiết
5. Điều kiện tiên quyết : Anh văn cơ bản
6. Mục tiêu của học phần : Trang bị và rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng ngôn ngữ cần thiết trong lĩnh vực điều dưỡng; đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tự học ngoại ngữ, làm nền tảng cho mục tiêu học tập, nghiên cứu lâu dài.
7. Mô tả vắn tắt học phần:
-  Nội dung của học phần bao gồm hai khối kiến thức chính:
- *Khối kiến thức ngôn ngữ:**
- Cung cấp cho sinh viên những từ ngữ, cấu trúc câu tiếng anh chuyên dùng trong ngành điều dưỡng.
 - Giúp sinh viên nói đúng và hiểu đúng những câu tiếng anh trong những ngữ cảnh thông thường trong ngành điều dưỡng; phân tích và giải quyết được những tình huống nảy sinh trong hoạt động y tế.

***Khối kiến thức kỹ năng:** sinh viên sẽ luyện tập và thực hành bốn kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc, viết.

+Kỹ năng nghe: - Sinh viên nghe hiểu được một số câu thông thường theo các chủ điểm chăm sóc bệnh nhân.

+Kỹ năng nói: - Sinh viên nói được một số câu thông thường trong quá trình chăm sóc bệnh nhân.

+Kỹ năng đọc: - Sinh viên đọc hiểu được các bài đọc chuyên ngành đơn giản.

+Kỹ năng viết: - Sinh viên viết đúng ngữ pháp các cấu trúc câu được sử dụng để hỏi han và chăm sóc bệnh nhân.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- * Lên lớp nghe giảng

- * Làm bài tập cá nhân và bài tập theo nhóm

- * Dự kiểm tra định kỳ và kết thúc học phần theo quy chế.

9. Tài liệu:

- * Giáo trình chính: Giáo trình “*English for Nursing*” do Giảng viên trường biên soạn.

- * Tài liệu tham khảo:

a. Vương Thị Thu Minh, Tiếng Anh chuyên ngành, Vụ Khoa học và đào tạo - Bộ y tế, 2009.

b. Selva Rose, Career English for Nurses, Orient Longman, 1997.

c. English for Nurses, Hue Medical College, 2003.

d. Tony Grice, Everyday English for Nursing, 2003.

- * Tài liệu khác: các bài đọc hiểu được tải từ Internet hoặc báo, tạp chí....

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- * Kiểm tra thường kỳ: sinh viên không được vắng quá 20% số tiết/1 kỳ

- * Kiểm tra giữa kỳ

- * Thi kết thúc học phần

11. Thang điểm đánh giá : Thang điểm 10

12. Nội dung chi tiết học phần:

Tiết 1: Giới thiệu Đề cương môn học

- Công tác chuẩn bị cho khoá học (làm quen, xác định nhu cầu người học, kiểm tra đầu vào...)

- Giới thiệu Đề cương môn học, cách thực hiện các mục tiêu môn học

- Giới thiệu các dạng bài tập, kiểm tra đánh giá và thi hết môn

- Giới thiệu các nguồn tài nguyên học tập

- Phân công nhóm học tập

Tiết 2-10

UNIT 1. PATIENT ADMISSION

I. GRAMMAR

The simple present tense

II. READING

Welcome a patient on admission

III. SPEAKING

Polite requests

IV. FURTHER EXERCISE

Tiết 11-19

UNIT 2. TAKING A HISTORY

I. GRAMMAR

Structures for asking patients' symptoms

II. READING

A case history

III. SPEAKING

Asking for patients' information

IV. FURTHER EXERCISE

Tiết 20-28

UNIT 3. HOSPITAL DEPARTMENTS

I. GRAMMAR

Present continuous tense

II. READING

Jane on the Wards

III. SPEAKING

Asking and giving direction

IV. FURTHER EXERCISE

Tiết 29-37

UNIT 4. MEDICAL EQUIPMENT

I. GRAMMAR

The passive voice

II. READING

How to take an axillary temperature

III. SPEAKING

Conversations between patients and nurses

IV. FURTHER EXERCISE

Tiết 38-46

UNIT 5. BOOKING A DOCTOR'S APPOINTMENT

I. GRAMMAR

The simple past tense

II. READING

A visit to the doctor

III. SPEAKING

Arranging an appointment with a doctor

IV. FURTHER EXERCISE

Tiết 47-55

UNIT 6. VISITING HOURS

I. GRAMMAR

The passive voice

II. READING

Spending time with your loved one

III. SPEAKING

Conversations between visitors and nurses

V. FURTHER EXERCISES

Tên môn học: BỆNH TRUYỀN NHIỄM, XÃ HỘI

Mã môn học: MH26

Thời gian thực hiện Môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về những nội dung và nguyên tắc chính của dịch tễ và ứng dụng được các nguyên tắc này trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Mô tả và phân tích được tình trạng sức khỏe của một cộng đồng dân cư, những yếu tố quyết định một hiện tượng sức khỏe và tác động của những yếu tố đó trên một cộng đồng; nguyên tắc điều tra và kiểm soát một vụ dịch. Phân tích được đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng. Vận dụng được một số thiết kế nghiên cứu dịch tễ học thường được sử dụng trong công tác chăm sóc sức khỏe. Sử dụng được cách đánh giá tin cậy và giá trị của các xét nghiệm và vai trò của các xét nghiệm trong phát hiện bệnh sớm. Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, khắt khe nghiêm túc đối với công tác phòng chống dịch bệnh.

- Tính chất: môn học chuyên ngành cơ sở

II. Mục tiêu môn học:

❖ Về kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về những nội dung và nguyên tắc chính của dịch tễ
- Trình bày và phân tích được tình trạng sức khỏe của một cộng đồng dân cư, những yếu tố quyết định một hiện tượng sức khỏe và tác động của những yếu tố đó trên một cộng đồng;
- Trình bày được nguyên tắc điều tra và kiểm soát một vụ dịch.

❖ Về kỹ năng:

- Nhận biết được đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng.
- Thực hiện được một số thiết kế nghiên cứu dịch tễ học thường được sử dụng trong công

tác chăm sóc sức khỏe.

- Sử dụng được cách đánh giá tin cậy và giá trị của các xét nghiệm và vai trò của các xét nghiệm trong phát hiện bệnh sớm.

❖ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Phát huyThể hiện thái độ đúng đắn, khẩn trương nghiêm túc đối với công tác phòng chống dịch bệnh.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Chủ đề/ bài học	Số giờ học			
		TS	LT	TH	KT
1	Bài 1: Định nghĩa, mục tiêu, nhiệm vụ của dịch tễ học 1. Định nghĩa cơ bản của Dịch tễ học 2. Lịch sử phát triển của Dịch tễ học 3. Các lĩnh vực hoạt động của Dịch tễ học 4. Mục tiêu của Dịch tễ học 5. Nhiệm vụ của Dịch tễ học	5	2	3	
2	Bài 2: Một số nguyên lý, khái niệm thường dùng trong dịch tễ học 1. Tỷ lệ 2. Tỷ suất 3. Số hiện mắc, tỷ lệ hiện mắc 4. Số mới mắc, tỷ lệ mới mắc 5. Mật độ mới mắc 6. Tỷ lệ tấn công Tương quan giữa tỷ lệ mới mắc, tỷ lệ hiện mắc, và thời gian phát triển trung bình của 7. bệnh 8. Tỷ lệ bị bệnh, tỷ lệ chết, tỷ lệ tử vong 9. Tương quan giữa tỷ lệ chết, tỷ lệ mới mắc, tỷ lệ tử vong 10. Các loại tỷ lệ chết 11. Các tỷ lệ và chỉ số khác	5	2	3	
3	Bài 3: Số đo mắc bệnh, tử vong 1. Đại cương 2. Một số số đo bệnh trạng thường dùng	5	2	3	
4	Bài 4: Chiến lược thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	5	2	3	

	1. Các nhóm thiết kế nghiên cứu dịch tễ học 2. Đặc điểm của các thiết kế nghiên cứu chính 3. Ưu – nhược điểm của các thiết kế nghiên cứu chính 4. Xây dựng thiết kế nghiên cứu dịch tễ học trong các tình huống cụ thể				
5	Bài 5: Phương pháp nghiên cứu dịch tễ học mô tả 1. Mục tiêu của các nghiên cứu dịch tễ học mô tả 2. Những nội dung chính của nghiên cứu mô tả 3. Phương pháp mô tả các hiện tượng sức khỏe và các yếu tố nguy cơ	5	2	3	
6	Bài 6: Phương pháp nghiên cứu bệnh – chứng 1. Ưu nhược điểm của phương pháp 2. Chọn nhóm chứng 3. Tính các nguy cơ 4. Lựa chọn phương pháp khi tiến hành nghiên cứu 5. Phân biệt giữa phân tích thống kê và phân tích dịch tễ 6. Luận xét về mối quan hệ nhân quả khi đã có kết hợp thống kê	5	2	3	
7	Bài 7: Quá trình dịch 1. Khái niệm về quá trình dịch 2. Nguồn truyền nhiễm 3. Các yếu tố truyền nhiễm và cơ chế truyền nhiễm 4. Tính cảm thụ và tính miễn dịch 5. Các đặc trưng về quá trình dịch	7	4	3	
8	Bài 8: Nguyên lý phòng chống dịch 1. Đại cương 2. Xác định một vụ dịch 3. Mô tả một vụ dịch 4. Phân tích bệnh đối chứng 5. Đánh giá môi trường 6. Kiểm soát một vụ dịch 7. Các biện pháp phòng chống dịch đặc thù cho từng loại bệnh	7	4	3	
9	Bài 9: Dịch tễ học nhóm truyền nhiễm đường tiêu hóa 1. Mở đầu	7	4	3	

	2. Tác nhân gây bệnh 3. Phân nhóm các bệnh lây theo đường tiêu hóa 4. Triệu chứng lâm sàng và chẩn đoán 5. Điều trị 6. Dịch tễ học các bệnh lây theo đường tiêu hóa 7. Biện pháp phòng chống 8. Bệnh tả 9. Bệnh lỵ trực khuẩn 10. Bệnh lỵ amip 11. Bệnh thương hàn				
10	Bài 10: Dịch tễ học nhóm truyền bệnh hô hấp 1. Mở đầu 2. Phân nhóm bệnh lây theo đường hô hấp 3. Quá trình truyền nhiễm 4. Biện pháp phòng, chống 5. Bệnh sởi 6. Bệnh thủy đậu	9	4	3	2
	Tổng số	60	28	30	2

2. Nội dung chi giờ:

Bài 1 : Định nghĩa, mục tiêu, nhiệm vụ của dịch tễ học (4 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được những định nghĩa, mục tiêu, nhiệm vụ của dịch tễ học.

+ Kỹ năng

- Phân biệt được các khái niệm

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nhận thức đúng vai trò của dịch tễ học trong việc phòng bệnh

2. Nội dung:

1. Định nghĩa cơ bản của Dịch tễ học

2. Lịch sử phát triển của Dịch tễ học

3. Các lĩnh vực hoạt động của Dịch tễ học

4. Mục tiêu của Dịch tễ học

4.1. Mục tiêu lý thuyết

4.2. Mục tiêu thực hành

5. Nhiệm vụ của Dịch tễ học

Bài 2: Một số nguyên lý, khái niệm thường dùng trong dịch tễ học (4 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được các khái niệm về tỷ lệ, tỷ suất, giá trị của nó trong DTH
- Trình bày được Định nghĩa được các tỷ lệ, chỉ số thường dùng và giá trị sử dụng của nó trong DTH

+ Kỹ năng

- Phân loại được các hiện tượng xảy ra hàng loạt

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nhận thức đúng vai trò của dịch tễ học trong việc phòng bệnh

2. Nội dung:

1. Tỷ lệ
2. Tỷ suất
3. Số hiện mắc, tỷ lệ hiện mắc
 - 3.1. Số hiện mắc
 - 3.2. Tỷ lệ hiện mắc
4. Số mới mắc, tỷ lệ mới mắc
5. Mật độ mới mắc
6. Tỷ lệ tấn công
7. Tương quan giữa tỷ lệ mới mắc, tỷ lệ hiện mắc, và thời gian phát triển trung bình của bệnh
8. Tỷ lệ bị bệnh, tỷ lệ chết, tỷ lệ tử vong
9. Tương quan giữa tỷ lệ chết, tỷ lệ mới mắc, tỷ lệ tử vong
10. Các loại tỷ lệ chết
11. Các tỷ lệ và chỉ số khác

Bài 3: Số đo mắc bệnh, tử vong: (4 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến Thức

- Trình bày các chỉ số đo lường bệnh trạng thường dùng trong dịch tễ học
- Trình bày các chỉ số chết thường dùng trong dịch tễ học
- Liệt kê được các điều kiện cần có để đảm bảo tính chính xác của số đo

+ Kỹ năng

- Phân biệt được các khái niệm

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nhận thức đúng vai trò của dịch tễ học trong việc phòng bệnh

2.Nội dung:

1. Đại cương
2. Một số số đo bệnh trạng thường dùng
 - 1.1. Số đo mắc bệnh
 - 1.2. Số đo tử vong
 - 1.2.1. Tỷ suất tử vong tỷ lệ
 - 1.2.2. Tỷ suất tử vong sơ sinh
 - 1.2.3. Tỷ suất tử vong trẻ em
 - 1.2.4. Tỷ suất tử vong mẹ
 - 1.2.5. Tỷ suất tử vong tuổi trưởng thành
 - 1.2.6. Tuổi thọ trung bình

Bài 4: Chiến lược thiết kế nghiên cứu dịch tễ học (5 giờ)

1.Mục tiêu:

+ Kiến Thức

- Liệt kê được các nhóm thiết kế nghiên cứu dịch tễ học
- Mô tả được đặc điểm và những điểm mạnh yếu của các thiết kế nghiên cứu chính
- + Kỹ năng
- Phân biệt được các khái niệm
- Xác định loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học thích hợp trong những tình huống cụ thể.

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nhận thức đúng vai trò của dịch tễ học trong việc phòng bệnh

2.Nội dung:

1. Các nhóm thiết kế nghiên cứu dịch tễ học
2. Đặc điểm của các thiết kế nghiên cứu chính
3. Ưu – nhược điểm của các thiết kế nghiên cứu chính
4. Xây dựng thiết kế nghiên cứu dịch tễ học trong các tình huống cụ thể

Bài 5: Phương pháp nghiên cứu dịch tễ học mô tả: (5 giờ)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được mục tiêu, những nội dung chính của nghiên cứu mô tả
- Trình bày được phương pháp mô tả các hiện tượng sức khỏe và các yếu tố nguy cơ

+ Kỹ năng

- Phân biệt được các loại nghiên cứu mô tả

- Phân tích được các thành phần cơ bản của một giả thuyết Dịch tễ học về mối quan hệ nhân quả.
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nhận thức đúng vai trò của dịch tễ học trong việc phòng bệnh

2. Nội dung:

1. Mục tiêu của các nghiên cứu dịch tễ học mô tả
2. Những nội dung chính của nghiên cứu mô tả
 - 2.1. Xác định quần thể nghiên cứu
 - 2.2. Định nghĩa bệnh nghiên cứu
 - 2.3. Mô tả yếu tố nguy cơ
3. Phương pháp mô tả các hiện tượng sức khỏe và các yếu tố nguy cơ
 - 3.1. Hiện tượng sức khỏe xảy ra ở những ai
 - 3.1.1. Các đặc trưng về dân số học
 - 3.1.2. Các đặc trưng về gia đình
 - 3.1.3. Các đặc tính nội sinh, di truyền
 - 3.1.4. Các thói quen trong đời sống
 - 3.1.5. Nhóm máu
 - 3.1.6. Các chỉ số khác
 - 3.2. Hiện tượng sức khỏe đó xảy ra khi nào
 - 3.2.1. Thay đổi theo năm
 - 3.2.2. Thay đổi theo mùa
 - 3.2.3. Xu hướng tăng, giảm của bệnh
 - 3.3. Hiện tượng sức khỏe xảy ra hàng loạt ở đâu
 - 3.4. Mô tả về nguy cơ của tình trạng sức khỏe nghiên cứu

Bài 6: Phương pháp nghiên cứu bệnh – chứng

(5 giờ)

1. Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Trình bày được phương pháp nghiên cứu bệnh – chứng, ưu nhược điểm
 - Nêu lên được các công thức tính các nguy cơ
 - Trình bày được những luận xét về mối quan hệ nhân quả khi đã có kết hợp thống kê
- + Kỹ năng
 - Phân biệt được các loại nghiên cứu mô tả
 - Phân tích được các thành phần cơ bản của một giả thuyết Dịch tễ học về mối quan hệ nhân quả.
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Nhận thức đúng vai trò của dịch tễ học trong việc phòng bệnh

2.Nội dung:

1. Ưu nhược điểm của phương pháp

1.1. Ưu điểm

1.2. Nhược điểm

2. Chọn nhóm chứng

3. Tính các nguy cơ

4. Lựa chọn phương pháp khi tiến hành nghiên cứu

5. Phân biệt giữa phân tích thống kê và phân tích dịch tễ

6. Luận xét về mối quan hệ nhân quả khi đã có kết hợp thống kê

6.1. Diễn biến theo thời gian

6.2. Độ mạnh của sự kết hợp

6.3. Tính đặc hiệu của sự kết hợp

6.4. Tính chặt chẽ trong mối quan hệ liều lượng- hậu quả

6.5. Tính bền vững của sự kết hợp

6.6. Giải thích thỏa đáng

6.7. Quan hệ với những kiến thức hiện đại

Bài 7: Quá trình dịch: (7 giờ)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Mô tả được các mắt xích trong sự lây lan của bệnh nhiễm trùng và phân loại bệnh nhiễm trùng theo đường lây truyền
- Mô tả được các mắt xích cơ bản của quá trình dịch

+ Kỹ năng

- Phân tích được vai trò của yếu tố tự nhiên và xã hội trong quá trình dịch
- Thảo luận được khái niệm về quá trình dịch trong các bệnh nhiễm trùng

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nhận thức đúng vai trò của dịch tễ học trong việc phòng bệnh

2.Nội dung:

1. Khái niệm về quá trình dịch

1.1. Định nghĩa

1.2. Các mắt xích của quá trình dịch

2. Nguồn truyền nhiễm

- 2.1. Người
 - 2.1.1. Người ốm
 - 2.1.2. Vai trò truyền nhiễm của người mang vi trùng
 - 2.1.3. So sánh tính chất truyền nhiễm của người ốm và người mang trùng
- 2.2. Động vật
3. Các yếu tố truyền nhiễm và cơ chế truyền nhiễm
 - 3.1. Vai trò truyền nhiễm của không khí
 - 3.2. Vai trò truyền nhiễm của nước
 - 3.3. Vai trò truyền nhiễm của đất
 - 3.4. Vai trò truyền nhiễm của thực phẩm
 - 3.5. Vai trò truyền nhiễm của các vật dụng
 - 3.6. Vai trò truyền nhiễm của côn trùng
4. Tính cảm thụ và tính miễn dịch
 - 4.1. Tính cảm thụ
 - 4.2. Tính miễn dịch
 - 4.3. Miễn dịch tập thể
5. Các đặc trưng về quá trình dịch
 - 5.1. Các hình thức của quá trình dịch
 - 5.2. Tính chất chu kỳ của quá trình dịch
 - 5.3. Tính chất về cường độ của quá trình dịch
 - 5.4. Bệnh địa phương và bệnh ngoại nhập

Bài 8: Nguyên lý phòng chống dịch: 7 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Mô tả được khái niệm một vụ dịch và cách xác định một vụ dịch
- Trình bày được các nguyên lý phòng chống dịch

+ Kỹ năng

- Phân biệt được các Khái niệm

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nhận thức đúng vai trò của dịch tễ học trong việc phòng bệnh

2. Nội dung:

1. Đại cương
2. Xác định một vụ dịch
3. Mô tả một vụ dịch
4. Phân tích bệnh đối chứng

- 5. Đánh giá môi trường
- 6. Kiểm soát một vụ dịch
 - 6.1. Biện pháp đối với nguồn truyền nhiễm
 - 6.1.1. Đối với người bệnh
 - 6.1.2. Đối với người mang trùng
 - 6.2. Biện pháp đối với đường truyền nhiễm
 - 6.3. Biện pháp đối với khối cảm thụ
 - 6.4. Khái niệm về 3 cấp dự phòng
- 7. Các biện pháp phòng chống dịch đặc thù cho từng loại bệnh
 - 7.1. Các bệnh đường hô hấp
 - 7.2. Các bệnh đường tiêu hóa
 - 7.3. Các bệnh truyền nhiễm theo đường máu
 - 7.4. Các bệnh truyền nhiễm theo đường da, niêm mạc

Bài 9: Biện pháp đối với đường truyền nhiễm tiêu hóa : (7 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Mô tả được quá trình truyền nhiễm của các bệnh lây theo đường tiêu hóa
- Phát hiện được một số bệnh phổ biến: tả, lỵ, thương hàn
- Trình bày được biện pháp phòng chống đối với các bệnh lây theo đường tiêu hóa

+ Kỹ năng

- Phân biệt được các bệnh tả, lỵ, thương hàn

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, khám, điều trị cho người bệnh

-

2. Nội dung:

- 1. Mở đầu
- 2. Tác nhân gây bệnh
- 3. Phân nhóm các bệnh lây theo đường tiêu hóa
 - 3.1. Căn cứ vào nguồn truyền nhiễm
 - 3.2. Căn cứ vào vị trí cảm nhiễm
- 4. Triệu chứng lâm sàng và chẩn đoán
 - 4.1. Bệnh tả
 - 4.1.1. Biểu hiện lâm sàng
 - 4.1.2. Chẩn đoán
 - 4.2. Lỵ trực khuẩn

- 4.2.1. Biểu hiện lâm sàng
- 4.2.2. Chẩn đoán
- 4.3. Thương hàn
- 4.3.1. Biểu hiện lâm sàng
- 4.3.2. Chẩn đoán
- 5. Điều trị
 - 5.1. Bù nước và điện giải
 - 5.2. Sử dụng kháng sinh
 - 5.3. Nuôi dưỡng
- 6. Dịch tễ học các bệnh lây theo đường tiêu hóa
 - 6.1. Quá trình truyền nhiễm
 - 6.2. Đặc điểm dịch tễ
- 7. Biện pháp phòng chống
 - 7.1. Phòng bệnh
 - 7.1.1. Biện pháp vệ sinh
 - 7.1.2. Vắc xin phòng bệnh
 - 7.2. Phòng chống dịch
 - 7.2.1. Biện pháp đối với nguồn truyền nhiễm
 - 7.2.2. Biện pháp đối với đường truyền nhiễm
 - 7.2.3. Biện pháp đối với khối cảm thụ

Bài 10: Dịch tễ học nhóm truyền bệnh hô hấp: (9giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Mô tả được quá trình truyền nhiễm của các bệnh lây theo đường hô hấp
- Phát hiện được một số bệnh phổ biến
- Trình bày được biện pháp phòng chống đối với các bệnh lây theo đường hô hấp

+ Kỹ năng

- Thực hiện được thăm khám, chẩn đoán cho người bệnh

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, khám, điều trị cho người bệnh

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nhận thức đúng vai trò của dịch tễ học trong việc phòng bệnh

2. Nội dung:

1. Mở đầu

2. Phân nhóm bệnh lây theo đường hô hấp

2.1. Căn cứ vào đường truyền nhiễm

2.2. Căn cứ vào vị trí cảm nhiễm

3. Quá trình truyền nhiễm

3.1. Nguồn truyền nhiễm

3.2. Đường truyền nhiễm

3.3. Khỏi cảm thụ

4. Biện pháp phòng, chống

4.1. Đối với nguồn truyền nhiễm

4.2. Đối với đường truyền nhiễm

4.3. Đối với khỏi cảm thụ

5. Bệnh sởi

5.1. Tác nhân gây bệnh

5.2. Dịch tễ học

5.2.1. Quá trình truyền nhiễm

5.2.2. Đặc điểm dịch tễ

5.3. Sinh lý bệnh

5.4. Biểu hiện lâm sàng

5.4.1. Thể điển hình

5.4.2. Các thể lâm sàng khác

5.4.3. Biến chứng

5.5. Chẩn đoán

5.6. Điều trị

5.7. Biện pháp phòng chống bệnh sởi

5.7.1. Biện pháp phòng chống chung

5.7.2. Biện pháp phòng bệnh đặc hiệu

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng học thông thường

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

❖ Về kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về những nội dung và nguyên tắc chính của dịch tễ
- Trình bày và phân tích được tình trạng sức khỏe của một cộng đồng dân cư, những yếu

tổ quyết định một hiện tượng sức khoẻ và tác động của những yếu tố đó trên một cộng đồng;

- Trình bày được nguyên tắc điều tra và kiểm soát một vụ dịch.

❖ **Về kỹ năng:**

- Nhận biết được đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng.
- Thực hiện được một số thiết kế nghiên cứu dịch tễ học thường được sử dụng trong công tác chăm sóc sức khoẻ.
- Sử dụng được cách đánh giá tin cậy và giá trị của các xét nghiệm và vai trò của các xét nghiệm trong phát hiện bệnh sớm.

❖ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Phát huy thể hiện thái độ đúng đắn, khẩn trương nghiêm túc đối với công tác phòng chống dịch bệnh.

2. Phương pháp:

- Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

Phương pháp giảng dạy môn học này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về môn học.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.
- + Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ... để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của môn học

4. Tài liệu tham khảo:

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ	NĂM XB	NHÀ XUẤT BẢN
1.	Điều dưỡng truyền nhiễm – Thần kinh – Tâm thần	Bộ Y tế	1998	NXBY học
2.	Bệnh học truyền nhiễm	Bùi Đại	1999	NXBY học
3.	Bệnh truyền nhiễm	Trường ĐHYD Thành phố Hồ Chí Minh	1997	NXBY học
4.	Sức khỏe môi trường tập 1-2-3	Trường ĐH y Hải Phòng	2002	NXB Y học Hà Nội
5.	Sức khỏe môi trường dịch tễ tập 1-2	Trường ĐH Y Hà Nội	2001	NXB Y học Hà Nội

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

Mã môn học: MH21

Thời gian thực hiện môn học: 45 tiết; (Lý thuyết: 25 tiết; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 18 tiết, Kiểm tra: 2 tiết)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Trang bị cho sinh viên cao đẳng điều dưỡng những kiến thức cơ bản về sự an toàn của người bệnh trong môi trường bệnh viện, các nhiễm khuẩn mắc phải trong bệnh viện, các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, sử dụng bằng chứng liên quan đến nhiễm khuẩn, vai trò của người điều dưỡng trong kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Vị trí, điều kiện tiên quyết: Bố trí kỳ 2 năm thứ hai, sau khi học xong môn: Ký sinh trùng, Điều dưỡng cơ sở, Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm, Giao tiếp và thực hành Điều dưỡng

II. Mục tiêu môn học: Học xong học phần này sinh viên cần đạt được các yêu cầu sau:

❖ Về kiến thức:

- Trình bày được tầm quan trọng và các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn
- Phát biểu được: Phòng ngừa và xử trí phơi nhiễm nghề nghiệp cho nhân viên y tế
- Phát biểu: Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà của người bệnh về phòng bệnh, chống lây lan, chữa bệnh tích cực

❖ Về kỹ năng:

- Sử dụng được kiến thức đã học áp dụng vào nhận định về chăm sóc người bệnh.

❖ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Phát huy Có thái độ nghiêm túc trong học tập, chuyên tâm, cần mẫn, tỷ mỉ khi học tại nhà trường

- Phát huy Thực hiện đúng giờ giấc và tác phong đồng phục khi học tại trường theo quy định của nhà trường và giáo viên
- Phát huy Tích cực vận dụng các kiến thức vào chăm sóc sức khỏe người bệnh.

III. Nội dung học phần:

3. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TÊN CHƯƠNG	TỔNG SỐ	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	KIỂM TRA
CHƯƠNG 1: <u>TẦM QUAN TRỌNG VÀ CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT CƠ BẢN</u> A. TÌNH HÌNH CHUNG 1. Phơi nhiễm là gì? Khi da hoặc niêm mạc tiếp xúc trực tiếp với máu, mô hoặc 2. Tác nhân gây bệnh lây truyền qua đường máu 3. Nguyên nhân phơi nhiễm 4. Một số thông tin liên quan đến phơi nhiễm nghề nghiệp 5. Cơ chế phơi nhiễm do tổn thương qua da thường gặp. B. PHÒNG NGỪA PHƠI NHIỄM 1. Cải tiến kỹ thuật và đào tạo cho nhân viên y tế biết thực hành trong khi làm việc. 2. Quản lý, sử dụng và vứt bỏ an toàn vật sắc nhọn 3. Ngăn ngừa phơi nhiễm máu qua niêm mạc 4. Các biện pháp đào tạo 5. Chích ngừa C. XỬ TRÍ VÀ ĐIỀU TRỊ DỰ PHÒNG TAI NẠN RỦI RO NGHỀ NGHIỆP 1. Tai nạn rủi ro nghề nghiệp 2. Điều kiện xác định phơi nhiễm HIV 3. Các bước xử trí sau phơi nhiễm 4. Theo dõi bệnh nhân sau phơi nhiễm D. KẾT LUẬN	3	3	0	
CHƯƠNG 2: <u>PHÒNG NGỪA VÀ XỬ TRÍ PHƠI</u>	3	2	1	

<u>NHIỆM NGHỀ NGHIỆP CHO NHÂN VIÊN Y TẾ</u> A. TÌNH HÌNH CHUNG 1. Phơi nhiễm là gì? Khi da hoặc niêm mạc tiếp xúc trực tiếp với máu, mô hoặc 2. Tác nhân gây bệnh lây truyền qua đường máu 3. Nguyên nhân phơi nhiễm 4. Một số thông tin liên quan đến phơi nhiễm nghề nghiệp 5. Cơ chế phơi nhiễm do tổn thương qua da thường gặp. B. PHÒNG NGỪA PHƠI NHIỄM 1. Cải tiến kỹ thuật và đào tạo cho nhân viên y tế biết thực hành trong khi làm việc. 2. Quản lý, sử dụng và vứt bỏ an toàn vật sắc nhọn 3. Ngăn ngừa phơi nhiễm máu qua niêm mạc 4. Các biện pháp đào tạo 5. Chích ngừa C. XỬ TRÍ VÀ ĐIỀU TRỊ DỰ PHÒNG TAI NẠN RỦI RO NGHỀ NGHIỆP 1. Tai nạn rủi ro nghề nghiệp 2. Điều kiện xác định phơi nhiễm HIV 3. Các bước xử trí sau phơi nhiễm 4. Theo dõi bệnh nhân sau phơi nhiễm D. KẾT LUẬN				
CHƯƠNG 3: <u>TIÊM AN TOÀN</u> 1. Định nghĩa tiêm an toàn 2. Những hành vi nguy cơ liên quan đến tiêm và các lưu ý 3. Phòng nhiễm khuẩn trong thực hành tiêm 4. Sắp xếp xe tiêm 5. Các phương thức phơi nhiễm nghề nghiệp và biện pháp phòng rủi ro do vật sắc nhọn cho nhân viên y tế	2	1	1	
CHƯƠNG 4: <u>KHỬ KHUẨN, TIẾT KHUẨN</u> 1. Định nghĩa tiêm an toàn 2. Những hành vi nguy cơ liên quan đến tiêm và các lưu ý 4. Sắp xếp xe tiêm	2	1	1	

5. Các phương thức phơi nhiễm nghề nghiệp và biện pháp phòng rủi ro do vật sắc nhọn cho nhân viên y tế				
CHƯƠNG 5: <u>QUẢN LÝ ĐỒ VẢI</u> 1. Mục đích 2. Nguyên tắc phân loại và thu gom đồ vải 4. Quy trình thu gom đồ vải tại buồng bệnh 5. Quy trình xử lý đồ vải tại nhà giặt 6. Bảo quản đồ vải sạch	2	1	1	
CHƯƠNG 6: <u>VỆ SINH MÔI TRƯỜNG BỆNH VIỆN</u> I. VỆ SINH BỀ MẶT MÔI TRƯỜNG BỆNH VIỆN 1. Nguyên tắc VS bề mặt, buồng bệnh, khoa phòng 2. Phân vùng các khu vực VS: 3. Các quy định áp dụng cho khu vực vệ sinh bề mặt MT chăm sóc người bệnh: 4. Quy trình thực hiện: II. SỬ DỤNG VÀ LƯU TRỮ NƯỚC SẠCH III. VỆ SINH MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ	8	4	4	
CHƯƠNG 7: <u>QUI CHẾ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ</u> I. XÁC ĐỊNH CHẤT THẢI Y TẾ 1. Chất thải lây nhiễm: 2. Chất thải hoá học nguy hại: 3. Chất thải phóng xạ: 4. Bình áp suất: 5. Chất thải thông thường: II/ TIÊU CHUẨN CÁC DỤNG CỤ BAO BÌ ĐỰNG CHẤT THẢI RẮN TRONG CÁC CƠ SỞ Y TẾ 1. Qui định màu sắc: 2. Dụng cụ đựng chất thải sắc nhọn : III. CÁC PHƯƠNG PHÁP TIÊU HỦY CHẤT THẢI Y TẾ	4	2	2	

1. Tiêu hủy chất thải lây nhiễm sắc nhọn: 2. Tiêu hủy chất thải lây nhiễm không sắc nhọn 3. Tiêu hủy chất thải giải phẫu 4. Xử lý ban đầu chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao : 5. Tiêu hủy chất thải thông thường IV. TÁI CHẾ, TÁI SỬ DỤNG CHẤT THẢI THÔNG THƯỜNG				
CHƯƠNG 8: <u>NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN</u> <u>THƯỜNG GẶP VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA</u> I. MỞ ĐẦU: II. CĂN NGUYÊN GÂY NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN: III. TIÊU CHUẨN CHẨN ĐOÁN NKBV: IV. NGUYÊN TẮC PHÒNG NGỪA NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN: V. CÁC NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN THƯỜNG GẶP VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA:	2	1	1	
CHƯƠNG 9: VỆ SINH TAY 1. Vệ sinh tay thường quy: 2. Sát khuẩn tay bằng dung dịch chứa cồn: 3. Rửa tay phẫu thuật: 4. Trách nhiệm thực hiện vệ sinh tay:	3	2	1	
CHƯƠNG 10: GIÁM SÁT NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN 1. CÁC ĐƯỜNG LÂY TRUYỀN BỆNH 2. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA	3	2	1	
	5	2	3	
CHƯƠNG 11: SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN PHÒNG HỘ CÁ NHÂN I. ĐẠI CƯƠNG: II. ĐỊNH NGHĨA : III. MỘT SỐ THUẬT NGỮ THƯỜNG DÙNG	7	3	2	2

IV. MỤC ĐÍCH GIÁM SÁT NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN 1. Mục đích chung:: 2. Mục đích cụ thể : V. CÁC PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT NHIỄM KHUẨN 1. Giám sát tuân thủ thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn 2. Giám sát phát hiện ca bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện				
Tổng cộng	45	25	18	2

4. Nội dung chi tiết:

a. PHẦN LÝ THUYẾT

Chương 1: TẦM QUAN TRỌNG VÀ CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT CƠ BẢN:

Lý thuyết: 3 giờ.

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Phát biểu được định nghĩa nhiễm khuẩn

- Trình bày nguyên nhân, hậu quả và các phương thức lây truyền nhiễm khuẩn.

- Kể được các loại nhiễm khuẩn bệnh viện và tác nhân gây bệnh thường gặp

+ Kỹ năng

- Nhận biết được tên các văn bản pháp quy về hoặc liên quan kiểm soát nhiễm khuẩn và nội dung chính

- Nhận biết được các nội dung chính của chương trình kiểm soát nhiễm khuẩn

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Nghiêm túc, nhận thức đúng vai trò kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện

NỘI DUNG

A. TẦM QUAN TRỌNG

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

II. ĐỊNH NGHĨA: Nhiễm khuẩn bệnh viện là gì?

III. NGUYÊN NHÂN

IV. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH

V. HẬU QUẢ:

VI. PHƯƠNG THỨC LÂY TRUYỀN NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN

VII. KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN LÀ GÌ?

B. BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT CƠ BẢN

I. CHƯƠNG TRÌNH KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

II. BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT LÂY TRUYỀN

III. GIẢI PHÁP CƠ BẢN

IV. GIẢI PHÁP CỤ THỂ

V. CƠ SỞ CHO VIỆC THỰC HIỆN

C. TÓM TẮT

Chương 2: PHÒNG NGỪA VÀ XỬ TRÍ PHƠI NHIỄM NGHỀ NGHIỆP CHO NHÂN VIÊN Y TẾ (Lý thuyết: 2 giờ)

Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Biết được phòng ngừa tai nạn nghề nghiệp.
 - Nắm cách xử trí ban đầu sau khi bị tai nạn nghề nghiệp.
- + Kỹ năng
 - Đánh giá mức độ nguy cơ và xử trí, theo dõi sau điều trị đối với HIV, HBV, HCV
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Nghiêm túc, nhận thức đúng vai trò kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện

NỘI DUNG

A. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Phơi nhiễm là gì? Khi da hoặc niêm mạc tiếp xúc trực tiếp với máu, mô hoặc
2. Tác nhân gây bệnh lây truyền qua đường máu
3. Nguyên nhân phơi nhiễm
4. Một số thông tin liên quan đến phơi nhiễm nghề nghiệp
5. Cơ chế phơi nhiễm do tổn thương qua da thường gặp.

B. PHÒNG NGỪA PHƠI NHIỄM

1. Cải tiến kỹ thuật và đào tạo cho nhân viên y tế biết thực hành trong khi làm việc.
2. Quản lý, sử dụng và vứt bỏ an toàn vật sắc nhọn
3. Ngăn ngừa phơi nhiễm máu qua niêm mạc
4. Các biện pháp đào tạo
5. Chích ngừa

C. XỬ TRÍ VÀ ĐIỀU TRỊ DỰ PHÒNG TAI NẠN RỦI RO NGHỀ NGHIỆP

1. Tai nạn rủi ro nghề nghiệp
2. Điều kiện xác định phơi nhiễm HIV

3. Các bước xử trí sau phơi nhiễm
4. Theo dõi bệnh nhân sau phơi nhiễm

D. KẾT LUẬN

Chương 3: TIÊM AN TOÀN

Lý thuyết: 1 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Phát biểu đúng định nghĩa tiêm an toàn.
- Trình bày được các hành vi tiêm chưa an toàn, nguy cơ và đề xuất các giải pháp thay đổi hành vi nhằm đảm bảo an toàn trong tiêm.

+ Kỹ năng

- Sử dụng được nguyên tắc thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn trong tiêm.
- Sử dụng nguyên tắc sắp xếp một xe tiêm tại đơn vị.

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Nghiêm túc, nhận thức đúng vai trò kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện

1. Mô phỏng đủ, đúng quy trình xử trí sau phơi nhiễm với máu hoặc dịch cơ thể và tai nạn rủi do mũi kim tiêm.

NỘI DUNG

1. Định nghĩa tiêm an toàn

2. Những hành vi nguy cơ liên quan đến tiêm và các lưu ý

2.1. Những hành vi nguy cơ

2.2. Những lưu ý thực hành tiêm an toàn

2.3. Những điều không được làm khi thực hành tiêm

3. Phòng nhiễm khuẩn trong thực hành tiêm

3.1. Sử dụng bơm kim tiêm vô khuẩn

3.2. Phòng nhiễm bẩn phương tiện tiêm và thuốc tiêm

3.3. Phòng ngừa thương tổn cho người nhận mũi tiêm

3.4. Phòng ngừa tiếp cận với kim tiêm đã sử dụng

3.5. Những nội dung thực hành khác

4. Sắp xếp xe tiêm

4.1. Nguyên tắc sắp xếp xe tiêm

4.2. Vệ sinh và sắp xếp xe tiêm

5. Các phương thức phơi nhiễm nghề nghiệp và biện pháp phòng rủi ro do vật sắc nhọn cho nhân viên y tế

5.1. Các phương thức phơi nhiễm nghề nghiệp

5.2. Tai nạn do kim tiêm và biện pháp phòng

5.3. Xử trí tai nạn rủi ro nghề nghiệp do phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể (xem phụ lục 2-3)

Chương 4: KHỬ KHUẨN, TIỆT KHUẨN

Lý thuyết: 1 giờ

Mục tiêu

+ Kiến thức

- Trình bày được định nghĩa khử khuẩn, tiệt khuẩn
- Nhận biết được cách phân loại dụng cụ theo Spaulding
- Trình bày được các nguyên tắc khử khuẩn, tiệt khuẩn

+ Kỹ năng

- Phân biệt được các phương pháp khử khuẩn-tiệt khuẩn
- Vận dụng nội dung kiểm soát chất lượng tiệt khuẩn và bảo quản dụng cụ tiệt khuẩn

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc, nhận thức đúng vai trò kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện

NỘI DUNG

1. Một số khái niệm:

2. Một số yếu tố ảnh hưởng tới quá trình khử khuẩn, tiệt khuẩn

2.1. Số lượng và vị trí tác nhân gây bệnh

2.2. Khả năng bất hoạt các vi khuẩn

2.3. Nồng độ và hiệu quả của hóa chất khử khuẩn

2.4. Những yếu tố vật lý và hóa học của hóa chất khử khuẩn

2.5. Chất hữu cơ và vô cơ

2.6. Thời gian tiếp xúc với hóa chất

2.7. Các chất sinh học do vi khuẩn tạo ra (Biofilm)

3. Phân loại dụng cụ

3.1. Các dụng cụ cần tiệt khuẩn (dụng cụ thiết yếu)

3.2. Các dụng cụ cần khử khuẩn mức độ cao (bán thiết yếu)

3.3. Các dụng cụ thông thường

4. Nguyên tắc khử khuẩn và tiệt khuẩn dụng cụ

4.1. Nguyên tắc khử khuẩn và tiệt khuẩn dụng cụ

4.2. Nguyên tắc chọn lựa hóa chất khử và tiệt khuẩn dụng cụ

5. Các phương pháp tiệt khuẩn

5.1. Hấp ướt (steam sterilization)

5.2. Hấp khô (dry heat)

5.3. Tiệt khuẩn nhiệt độ thấp với hydrogen peroxide công nghệ plasma

5.4. Tiệt khuẩn bằng Ethylene oxide

6. Quy trình khử-tiệt khuẩn cụ thể trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

6.1. *Làm sạch dụng cụ chăm sóc người bệnh*

6.2. *Khử khuẩn*

6.3. *Phương pháp tiệt khuẩn thường được chọn lựa trong các cơ sở khám chữa bệnh*

6.4. *Tiệt khuẩn nhanh*

6.5. *Xếp dụng cụ vào lò/buồng hấp*

6.7. *Kiểm soát chất lượng*

6.6. *Lưu giữ và bảo quản*

7. Một số chú ý

7.1. *Đối với dụng cụ tái sử dụng*

7.2. *Bảo đảm an toàn cho người thực hiện và môi trường khử khuẩn, tiệt khuẩn*

7.3. *Theo dõi và giám sát kiểm tra chất lượng dụng cụ hấp tiệt khuẩn*

Chương 5: QUẢN LÝ ĐỒ VẢI

Lý thuyết: 1 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Kể được mục đích, nguyên tắc phân loại, thu gom đồ vải.

- Liệt kê đủ, đúng nguyên tắc bố trí nhà giặt và danh sách các phương tiện tối thiểu cho xử lý đồ vải tại nhà giặt.

+ Kỹ năng

- Thực hiện đúng quy trình thu gom, xử lý và bảo quản đồ vải tại đơn vị.

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc, nhận thức đúng vai trò kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện

NỘI DUNG

1. Mục đích

2. Nguyên tắc phân loại và thu gom đồ vải

2.1. *Cần làm:*

2.2. *Không làm:*

3. Bố trí, sắp xếp nhà giặt và phương tiện thu gom, vận chuyển đồ vải

3.1. *Bố trí, sắp xếp nhà giặt:*

3.2. *Phương tiện phòng hộ cá nhân gồm:*

3.3. *Phương tiện thu gom tại khoa, phòng gồm:*

3.4. *Phương tiện xử lý đồ vải tại nhà giặt gồm:*

4. Quy trình thu gom đồ vải tại buồng bệnh

5. Quy trình xử lý đồ vải tại nhà giặt

5.1. Đồ vải bẩn

5.2. Đồ vải lây nhiễm

6. Bảo quản đồ vải sạch

Chương 6: : QUI CHẾ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

Lý thuyết: 4 giờ

Mục tiêu

+ Kiến thức

- Kể được mục đích và nội dung vệ sinh trong các cơ sở y tế.
- Trình bày được nguyên tắc làm vệ sinh, những quy định chung và cách phân vùng vệ sinh đúng

+ Kỹ năng

- Nhận biết được các dụng cụ, phương tiện cần thiết phục vụ cho công tác vệ sinh và tần suất vệ sinh tại các bề mặt trong bệnh viện.
- Thực hiện đúng qui trình vệ sinh tại đơn vị mình làm việc.

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc, nhận thức đúng vai trò kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện

Nội dung

I. VỆ SINH BỀ MẶT MÔI TRƯỜNG BỆNH VIỆN

1. Nguyên tắc VS bề mặt, buồng bệnh, khoa phòng

2. Phân vùng các khu vực VS:

2.1. Phân loại theo vùng

2.2. Phân loại theo nguy cơ :

2.3. Phân theo màu sắc :

3. Các quy định áp dụng cho khu vực vệ sinh bề mặt MT chăm sóc người bệnh:

3.1. Quy định chung:

3.2. Quy định cụ thể cho từng khu vực:

4. Quy trình thực hiện:

4.1. Vệ sinh phòng bệnh:

4.2. Xử lý dụng cụ sau khi làm vệ sinh:

II. SỬ DỤNG VÀ LƯU TRỮ NƯỚC SẠCH

III. VỆ SINH MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

Chương 7: QUI CHẾ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

Lý thuyết: 2 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Kể và nhận dạng được 5 nhóm chất thải rắn y tế và 4 loại chất thải lây nhiễm.
- Trình bày được tiêu chuẩn các dụng cụ bao bì đựng và vận chuyển chất thải rắn trong các cơ sở y tế
- Trình bày được các phương pháp tiêu hủy chất thải rắn y tế đặc biệt là chất thải sắc nhọn sau tiêm.
- + Kỹ năng
- Vận dụng được nguyên tắc và danh mục chất thải thông thường được phép tái chế.
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc, nhận thức đúng vai trò kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện

Nội dung

I. XÁC ĐỊNH CHẤT THẢI Y TẾ

1. Chất thải lây nhiễm:

- 1.1. Chất thải sắc nhọn*
- 1.2. Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn*
- 1.3. Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao*
- 1.4. Chất thải giải phẫu*

2. Chất thải hoá học nguy hại:

3. Chất thải phóng xạ:

4. Bình áp suất:

5. Chất thải thông thường:

II/ TIÊU CHUẨN CÁC DỤNG CỤ BAO BÌ Đựng CHẤT THẢI RẮN TRONG CÁC CƠ SỞ Y TẾ

1. Qui định màu sắc:

2. Dụng cụ đựng chất thải sắc nhọn :

- 2.1. Dụng cụ đựng chất thải sắc nhọn phải phù hợp với phương pháp tiêu hủy cuối cùng.*
- 2.2. Hộp đựng chất thải sắc nhọn phải bảo đảm các tiêu chuẩn:*
- 2.3. Đối với các cơ sở y tế:*

III. CÁC PHƯƠNG PHÁP TIÊU HỦY CHẤT THẢI Y TẾ

1. Tiêu hủy chất thải lây nhiễm sắc nhọn:

- 1.1. Cô lập trong hộp an toàn và thiêu đốt trong lò đốt.*
- 1.2. Cắt bơm tiêm và kim tiêm bằng thiết bị cắt kim:*

2. Tiêu hủy chất thải lây nhiễm không sắc nhọn

3. Tiêu hủy chất thải giải phẫu

4. Xử lý ban đầu chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao :

- 4.1. Khử khuẩn bằng hóa chất:* Ngâm chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao trong
- 4.2. Khử khuẩn bằng hơi nóng ẩm:* Cho chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao vào

5. Tiêu hủy chất thải thông thường

IV. TÁI CHẾ, TÁI SỬ DỤNG CHẤT THẢI THÔNG THƯỜNG

Chương 8: NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN THƯỜNG GẶP VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA

Lý thuyết: 1 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Kể tên được các bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp và các yếu tố ảnh hưởng đến nguy cơ nhiễm khuẩn đó.

- Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp.

+ Kỹ năng

- Vận dụng được nguyên tắc và các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn trong chăm sóc người bệnh.

- Năng lực tự chủ: Phát huy kiến thức KSNK BV

NỘI DUNG

I. MỞ ĐẦU:

II. CĂN NGUYÊN GÂY NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN:

1. Do vi sinh vật:

2. Nguyên nhân nhiễm khuẩn bệnh viện:

2.1. Các yếu tố nội sinh:

2.2. Các yếu tố ngoại sinh:

2.3. Các yếu tố liên quan đến nhân viên y tế:

III. TIÊU CHUẨN CHẨN ĐOÁN NKBV:

IV. NGUYÊN TẮC PHÒNG NGỪA NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN:

V. CÁC NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN THƯỜNG GẶP VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA:

1. Nhiễm khuẩn đường hô hấp:

1.1. Viêm phổi bệnh viện:

1.2. Biện pháp phòng ngừa:

2. Nhiễm trùng vết mổ:

2.1. Nhiễm trùng vết mổ nông:

2.2. Nhiễm trùng vết mổ sâu:

2.3. Nhiễm trùng vết mổ tại cơ quan/khoang PT :

2.4. Biện pháp chung và chuẩn bị bệnh nhân trước phẫu thuật :

3. Nhiễm trùng đường niệu:

3.1. Nhiễm trùng đường niệu có triệu chứng:

3.2. *Nhiễm trùng đường niệu không triệu chứng:*

3.3. *Nhiễm trùng khác của đường niệu (thận, niệu quản, bàng quang, niệu đạo, mô*

3.4. *Kỹ thuật chăm sóc dự phòng nhiễm khuẩn tiết niệu*

4. *Nhiễm trùng huyết:*

4.1. *Nhiễm trùng huyết lâm sàng:*

4.2. *Nhiễm trùng huyết xác định qua kết quả xét nghiệm:*

Chương 9: VỆ SINH TAY

Lý thuyết: 2 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được mục đích, phương tiện và quy trình vệ sinh tay thường quy.

- Kể được đầy đủ các cơ hội vệ sinh tay thường quy của nhân viên y tế.

+ Kỹ năng

- Minh họa được qui trình vệ sinh tay thường quy bằng nước với xà phòng, sát khuẩn tay bằng dung dịch chứa cồn và phẫu thuật.

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc, nhận thức đúng vai trò kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện

NỘI DUNG

1. Vệ sinh tay thường quy:

1.1. *Mục đích:*

1.2. *Phương tiện và dụng cụ cho mỗi vị trí rửa tay thường quy:*

1.3. *Thời điểm rửa tay theo khuyến cáo của Tổ chức y tế Thế giới:*

2. Sát khuẩn tay bằng dung dịch chứa cồn:

2.1. *Mục đích:*

2.2. *Những nơi cần trang bị lọ đựng dung dịch sát khuẩn tay nhanh:*

2.3. *Chỉ định*

2.4. *Quy trình:*

3. Rửa tay phẫu thuật:

3.1. *Chỉ định*

3.2. *Mục đích:*

3.3. *Phương tiện và dụng cụ:*

3.4. *Quy trình:*

4. Trách nhiệm thực hiện vệ sinh tay:

Chương 10: GIÁM SÁT NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN Lý thuyết: 2 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Mô tả được các hình thức lây truyền của vi sinh vật.

- Trình bày được định nghĩa và những nội dung phòng ngừa chuẩn.

- + kỹ năng
- Thực hiện được phòng ngừa lây truyền bệnh qua các đường: Đường tiếp xúc, đường giọt bắn, đường không khí và đường máu.
- Thực hiện được các kỹ thuật: Vệ sinh tay thường quy, vệ sinh hô hấp và sử dụng các phương tiện phòng hộ cá nhân.
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc, nhận thức đúng vai trò kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện

NỘI DUNG

1. CÁC ĐƯỜNG LÂY TRUYỀN BỆNH

- 1.1. Lây truyền qua đường tiếp xúc
- 1.2. Lây truyền qua giọt bắn
- 1.3. Lây truyền qua đường không khí
- 1.4. Lây truyền qua đường máu

2. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA:

- 2.1. Phòng ngừa chuẩn:
- 2.2. Ngừa qua đường lây truyền
 - 2.2.1. Phòng ngừa lây truyền qua đường tiếp xúc
 - 2.2.2. Phòng ngừa lây truyền qua đường giọt bắn
 - 2.2.3. Phòng ngừa lây truyền qua đường không khí

Chương 11: GIÁM SÁT NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN

Thời gian: Lý thuyết: 2 giờ

Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Kể được tên các phương pháp giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện cơ bản.
 - Lựa chọn phương pháp giám sát phù hợp, biết phân tích kết quả giám sát.
- + Kỹ năng
 - Nhận định và xác định được đúng ca bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp.
 - Sử dụng được bộ công cụ giám sát trong thực hành.
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Nghiêm túc, nhận thức đúng vai trò kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện

▪ NỘI DUNG

I. ĐẠI CƯƠNG:

II. ĐỊNH NGHĨA :

III. MỘT SỐ THUẬT NGỮ THƯỜNG DÙNG

IV. MỤC ĐÍCH GIÁM SÁT NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN

1. Mục đích chung::

2. Mục đích cụ thể :

V. CÁC PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT NHIỄM KHUẨN

1. Giám sát tuân thủ thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn

2. Giám sát phát hiện ca bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện

❖ *Mục đích:*

❖ *Phương pháp:*

3. Giám sát phát hiện ca bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện:

3.1. *Yêu cầu của 1 giám sát ca bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện tốt:*

3.2. *Giám sát tỷ lệ bệnh mắc:*

3.3. *Giám sát ca bệnh mới mắc:*

3.4. *Giám sát trọng điểm*

3.5. *Giám sát qua mạng thông tin bệnh viện*

3.6. *Giám sát toàn bệnh viện*

VI. QUY TRÌNH GIÁM SÁT NKBV:

1. Xây dựng kế hoạch giám sát

2. Tiến hành thu thập số liệu giám sát

3. Xử lý và phân tích số liệu: Các nội dung công việc cần làm là:

4. Báo cáo và công bố kết quả:

❖ *Yêu cầu thảo luận:*

❖ *Can thiệp sau giám sát :*

Chương 12: SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN PHÒNG HỘ CÁ NHÂN

Thời gian: Lý thuyết: 3 giờ

Mục tiêu

+ Kiến thức

- Trình bày được mục đích và chỉ định sử dụng từng loại phương tiện phòng hộ cá nhân.

+ Kỹ năng

- Thực hành được các kỹ thuật sử dụng và cởi bỏ phương tiện phòng hộ cá nhân.

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc, nhận thức đúng vai trò kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện

NỘI DUNG:

1. MỤC ĐÍCH VÀ CHỈ ĐỊNH SỬ DỤNG GĂNG

1.1. Mục đích

1.2. Chỉ định:

2. MỤC ĐÍCH VÀ CHỈ ĐỊNH

2.1. Mục đích

2.1.1. Khẩu trang ngoại khoa

2.1.2. Khẩu trang có hiệu lực cao

2.2. Chỉ định

3. MỤC ĐÍCH VÀ CHỈ ĐỊNH SỬ DỤNG KÍNH/TẮM CHE MẶT

3.1. Mục đích

3.2. Chỉ định

4. MỤC ĐÍCH VÀ CHỈ ĐỊNH SỬ DỤNG ÁO CHOÀNG

4.1. Mục đích

4.2. Chỉ định

2.2. PHẦN THỰC HÀNH

Bài 2: PHÒNG NGỪA VÀ XỬ TRÍ PHƠI NHIỄM NGHỀ NGHIỆP CHO NHÂN VIÊN Y TẾ

Thực hành: 1 giờ

Mục tiêu:

- Nắm cách xử trí ban đầu sau khi bị tai nạn nghề nghiệp.
- Đánh giá mức độ nguy cơ và xử trí, theo dõi sau điều trị đối với HIV, HBV, HCV.

NỘI DUNG

A. PHÒNG NGỪA PHƠI NHIỄM

1. Cải tiến kỹ thuật và đào tạo cho nhân viên y tế biết thực hành trong khi làm việc.
2. Quản lý, sử dụng và vứt bỏ an toàn vật sắc nhọn
3. Ngăn ngừa phơi nhiễm máu qua niêm mạc
4. Các biện pháp đào tạo
5. Chích ngừa

B. XỬ TRÍ VÀ ĐIỀU TRỊ DỰ PHÒNG TAI NẠN RỦI RO NGHỀ NGHIỆP

1. Tai nạn rủi ro nghề nghiệp
2. Điều kiện xác định phơi nhiễm HIV
3. Các bước xử trí sau phơi nhiễm
4. Theo dõi bệnh nhân sau phơi nhiễm

Bài 3: TIÊM AN TOÀN

Thực hành: 1 giờ

Mục tiêu:

1. Kể được các hành vi tiêm chưa an toàn, nguy cơ và đề xuất các giải pháp thay đổi hành vi nhằm đảm bảo an toàn trong tiêm.

2. Mô phỏng đủ, đúng quy trình xử trí sau phơi nhiễm với máu hoặc dịch cơ thể và tai nạn rủi do mũi kim tiêm.

NỘI DUNG

3. Phòng nhiễm khuẩn trong thực hành tiêm

3.1. Sử dụng bơm kim tiêm vô khuẩn

3.2. Phòng nhiễm bẩn phương tiện tiêm và thuốc tiêm

3.3. Phòng ngừa thương tổn cho người nhận mũi tiêm

3.4. Phòng ngừa tiếp cận với kim tiêm đã sử dụng

3.5. Những nội dung thực hành khác

4. Sắp xếp xe tiêm

4.1. Nguyên tắc sắp xếp xe tiêm

4.2. Vệ sinh và sắp xếp xe tiêm

5. Các phương thức phơi nhiễm nghề nghiệp và biện pháp phòng rủi ro do vật sắc nhọn cho nhân viên y tế

5.1. Các phương thức phơi nhiễm nghề nghiệp

5.2. Tai nạn do kim tiêm và biện pháp phòng

5.3. Xử trí tai nạn rủi ro nghề nghiệp do phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể (xem phụ lục 2-3)

Bài 4: KHỬ KHUẨN, TIỆT KHUẨN

Thực hành: 1 giờ

Mục tiêu

1. Mô tả được cách phân loại dụng cụ theo Spaulding
2. Mô tả được các phương pháp khử khuẩn-tiệt khuẩn
3. Trình bày được nội dung kiểm soát chất lượng tiệt khuẩn và bảo quản dụng cụ tiệt khuẩn

NỘI DUNG

3. Phân loại dụng cụ

3.1. Các dụng cụ cần tiệt khuẩn (dụng cụ thiết yếu)

3.2. Các dụng cụ cần khử khuẩn mức độ cao (bán thiết yếu)

3.3. Các dụng cụ thông thường

4. Nguyên tắc khử khuẩn và tiệt khuẩn dụng cụ

4.1. Nguyên tắc khử khuẩn và tiệt khuẩn dụng cụ

4.2. Nguyên tắc chọn lựa hóa chất khử và tiệt khuẩn dụng cụ

5. Các phương pháp tiệt khuẩn

5.1. Hấp ướt (steam sterilization)

5.2. Hấp khô (dry heat)

- 5.3. *Tiệt khuẩn nhiệt độ thấp với hydrogen peroxide công nghệ plasma*
- 5.4. *Tiệt khuẩn bằng Ethylene oxide*
- 6. Quy trình khử-tiệt khuẩn cụ thể trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
- 6.1. *Làm sạch dụng cụ chăm sóc người bệnh*
- 6.2. *Khử khuẩn*
- 6.3. *Phương pháp tiệt khuẩn thường được chọn lựa trong các cơ sở khám chữa bệnh*
- 6.4. *Tiệt khuẩn nhanh*
- 6.5. *Xếp dụng cụ vào lò/buồng hấp*
- 6.7. *Kiểm soát chất lượng*
- 6.6. *Lưu giữ và bảo quản*
- 7. Một số chú ý
- 7.1. *Đối với dụng cụ tái sử dụng*
- 7.2. *Bảo đảm an toàn cho người thực hiện và môi trường khử khuẩn, tiệt khuẩn*
- 7.3. *Theo dõi và giám sát kiểm tra chất lượng dụng cụ hấp tiệt khuẩn*

Bài 5: QUẢN LÝ ĐỒ VẢI

Lý thuyết: 1 giờ Thực hành: 1 giờ

Mục tiêu:

1. Liệt kê đủ, đúng nguyên tắc bố trí nhà giặt và danh sách các phương tiện tối thiểu cho xử lý đồ vải tại nhà giặt.
2. Thực hiện đúng qui trình thu gom, xử lý và bảo quản đồ vải tại đơn vị.

NỘI DUNG

2. Nguyên tắc phân loại và thu gom đồ vải
- 2.1. *Cần làm:*
- 2.2. *Không làm:*
3. Bố trí, sắp xếp nhà giặt và phương tiện thu gom, vận chuyển đồ vải
- 3.1. *Bố trí, sắp xếp nhà giặt:*
- 3.2. *Phương tiện phòng hộ cá nhân gồm:*
- 3.3. *Phương tiện thu gom tại khoa, phòng gồm:*
- 3.4. *Phương tiện xử lý đồ vải tại nhà giặt gồm:*
4. Quy trình thu gom đồ vải tại buồng bệnh
5. Quy trình xử lý đồ vải tại nhà giặt
- 5.1. *Đồ vải bẩn*
- 5.2. *Đồ vải lây nhiễm*
6. Bảo quản đồ vải sạch

Bài 6: VỆ SINH MÔI TRƯỜNG BỆNH VIỆN

Thực hành: 4 giờ

Mục tiêu

1. Liệt kê được các dụng cụ, phương tiện cần thiết phục vụ cho công tác vệ sinh và tần suất vệ sinh tại các bề mặt trong bệnh viện.
2. Thực hiện đúng qui trình vệ sinh tại đơn vị mình làm việc.

Nội dung

I. VỆ SINH BỀ MẶT MÔI TRƯỜNG BỆNH VIỆN

1. Nguyên tắc VS bề mặt, buồng bệnh, khoa phòng
2. Phân vùng các khu vực VS:
 - 2.1. *Phân loại theo vùng*
 - 2.2. *Phân loại theo nguy cơ :*
 - 2.3. *Phân theo màu sắc :*
3. Các quy định áp dụng cho khu vực vệ sinh bề mặt MT chăm sóc người bệnh:
 - 3.1. *Quy định chung:*
 - 3.2. *Quy định cụ thể cho từng khu vực:*
4. Quy trình thực hiện:
 - 4.1. *Vệ sinh phòng bệnh:*
 - 4.2. *Xử lý dụng cụ sau khi làm vệ sinh:*

II. SỬ DỤNG VÀ LƯU TRỮ NƯỚC SẠCH

III. VỆ SINH MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

Bài 7: QUI CHẾ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

Thực hành: 2 giờ

Mục tiêu:

1. Trình bày được tiêu chuẩn các dụng cụ bao bì đựng và vận chuyển chất thải rắn trong các cơ sở y tế :
2. Trình bày được các phương pháp tiêu hủy chất thải rắn y tế đặc biệt là chất thải sắc nhọn sau tiêm.
3. Nêu được nguyên tắc và danh mục chất thải thông thường được phép tái chế.

Nội dung

I. XÁC ĐỊNH CHẤT THẢI Y TẾ

1. Chất thải lây nhiễm:
 - 1.1. *Chất thải sắc nhọn*
 - 1.2. *Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn*
 - 1.3. *Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao*
 - 1.4. *Chất thải giải phẫu*
2. Chất thải hoá học nguy hại:
3. Chất thải phóng xạ:
4. Bình áp suất:

5. Chất thải thông thường:

II/ TIÊU CHUẨN CÁC DỤNG CỤ BAO BÌ ĐỰNG CHẤT THẢI RẮN TRONG CÁC CƠ SỞ Y TẾ

1. Qui định màu sắc:

2. Dụng cụ đựng chất thải sắc nhọn :

2.1. *Dụng cụ đựng chất thải sắc nhọn phải phù hợp với phương pháp tiêu hủy cuối cùng.*

2.2. *Hộp đựng chất thải sắc nhọn phải bảo đảm các tiêu chuẩn:*

2.3. *Đối với các cơ sở y tế:*

III. CÁC PHƯƠNG PHÁP TIÊU HỦY CHẤT THẢI Y TẾ

1. Tiêu hủy chất thải lây nhiễm sắc nhọn:

1.1. *Cô lập trong hộp an toàn và thiêu đốt trong lò đốt.*

1.2. *Cắt bom tiêm và kim tiêm bằng thiết bị cắt kim:*

2. Tiêu hủy chất thải lây nhiễm không sắc nhọn

3. Tiêu hủy chất thải giải phẫu

4. Xử lý ban đầu chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao :

4.1. *Khử khuẩn bằng hóa chất:* Ngâm chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao trong

4.2. *Khử khuẩn bằng hơi nóng ẩm:* Cho chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao vào

5. Tiêu hủy chất thải thông thường

IV. TÁI CHẾ, TÁI SỬ DỤNG CHẤT THẢI THÔNG THƯỜNG

Bài 8: NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN THƯỜNG GẶP VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA

Thực hành: 1 giờ

Mục tiêu:

- Kể tên được các bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp và các yếu tố ảnh hưởng đến nguy cơ nhiễm khuẩn đó.
- Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp.
- Kể được nguyên tắc và các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn trong chăm sóc người bệnh.

NỘI DUNG

I. MỞ ĐẦU:

II. CĂN NGUYÊN GÂY NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN:

1. Do vi sinh vật:

2. Nguyên nhân nhiễm khuẩn bệnh viện:

2.1. *Các yếu tố nội sinh:*

2.2. *Các yếu tố ngoại sinh:*

2.3. *Các yếu tố liên quan đến nhân viên y tế:*

III. TIÊU CHUẨN CHẨN ĐOÁN NKBV:

IV. NGUYÊN TẮC PHÒNG NGỪA NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN:

V. CÁC NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN THƯỜNG GẶP VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA:

1. Nhiễm khuẩn đường hô hấp:

1.1. Viêm phổi bệnh viện:

1.2. Biện pháp phòng ngừa:

2. Nhiễm trùng vết mổ:

2.1. Nhiễm trùng vết mổ nông:

2.2. Nhiễm trùng vết mổ sâu:

2.3. Nhiễm trùng vết mổ tại cơ quan/khoang PT :

2.4. Biện pháp chung và chuẩn bị bệnh nhân trước phẫu thuật :

3. Nhiễm trùng đường niệu:

3.1. Nhiễm trùng đường niệu có triệu chứng:

3.2. Nhiễm trùng đường niệu không triệu chứng:

3.3. Nhiễm trùng khác của đường niệu (thận, niệu quản, bàng quang, niệu đạo, mô

3.4. Kỹ thuật chăm sóc dự phòng nhiễm khuẩn tiết niệu

4. Nhiễm trùng huyết:

4.1. Nhiễm trùng huyết lâm sàng:

4.2. Nhiễm trùng huyết xác định qua kết quả xét nghiệm:

Bài 9: VỆ SINH TAY

Thực hành: 1 giờ

Mục tiêu:

1. Kể được đầy đủ các cơ hội vệ sinh tay thường quy của nhân viên y tế.

2. Minh họa được qui trình vệ sinh tay thường quy bằng nước với xà phòng, sát khuẩn tay bằng dung dịch chứa cồn và phẫu thuật.

NỘI DUNG

1. Vệ sinh tay thường quy:

1.1. Mục đích:

1.2. Phương tiện và dụng cụ cho mỗi vị trí rửa tay thường quy:

1.3. Thời điểm rửa tay theo khuyến cáo của Tổ chức y tế Thế giới:

2. Sát khuẩn tay bằng dung dịch chứa cồn:

2.1. Mục đích:

2.2. Những nơi cần trang bị lọ đựng dung dịch sát khuẩn tay nhanh:

2.3. Chỉ định

2.4. Quy trình:

3. Rửa tay phẫu thuật:

3.1. Chỉ định

3.2. Mục đích:

3.3. Phương tiện và dụng cụ:

3.4. Qui trình:

4. Trách nhiệm thực hiện vệ sinh tay:

Bài 10: CÁC ĐƯỜNG LÂY TRUYỀN VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

Thực hành: 1 giờ

Mục tiêu:

1. Mô tả được các hình thức lây truyền của vi sinh vật.
2. Trình bày được định nghĩa và những nội dung phòng ngừa chuẩn.
3. Thực hiện được phòng ngừa lây truyền bệnh qua các đường: Đường tiếp xúc, đường giọt bắn, đường không khí và đường máu.
4. Thực hiện được các kỹ thuật: Vệ sinh tay thường quy, vệ sinh hô hấp và sử dụng các phương tiện phòng hộ cá nhân.

NỘI DUNG

1. CÁC ĐƯỜNG LÂY TRUYỀN BỆNH

- 1.1. Lây truyền qua đường tiếp xúc
- 1.2. Lây truyền qua giọt bắn
- 1.3. Lây truyền qua đường không khí
- 1.4. Lây truyền qua đường máu

2. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA:

- 2.1. Phòng ngừa chuẩn:
- 2.2. Ngừa qua đường lây truyền
 - 2.2.1. Phòng ngừa lây truyền qua đường tiếp xúc
 - 2.2.2. Phòng ngừa lây truyền qua đường giọt bắn
 - 2.2.3. Phòng ngừa lây truyền qua đường không khí

Bài 11: GIÁM SÁT NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN

Thực hành: 3 giờ

Mục tiêu:

- ❖ Kể được tên các phương pháp giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện cơ bản.
- ❖ Lựa chọn phương pháp giám sát phù hợp, biết phân tích kết quả giám sát.
- ❖ Mô tả và xác định được đúng ca bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp.
- ❖ Sử dụng được bộ công cụ giám sát trong thực hành.

• NỘI DUNG

I. ĐẠI CƯƠNG:

II. ĐỊNH NGHĨA :

III. MỘT SỐ THUẬT NGỮ THƯỜNG DÙNG

IV. MỤC ĐÍCH GIÁM SÁT NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN

1. Mục đích chung::

2. Mục đích cụ thể :

V. CÁC PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT NHIỄM KHUẨN

1. Giám sát tuân thủ thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn

2. Giám sát phát hiện ca bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện

❖ *Mục đích:*

❖ *Phương pháp:*

3. Giám sát phát hiện ca bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện:

3.1. *Yêu cầu của 1 giám sát ca bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện tốt:*

3.2. *Giám sát tỷ lệ bệnh mắc:*

3.3. *Giám sát ca bệnh mới mắc:*

3.4. *Giám sát trọng điểm*

3.5. *Giám sát qua mạng thông tin bệnh viện*

3.6. *Giám sát toàn bệnh viện*

VI. QUY TRÌNH GIÁM SÁT NKBV:

1. Xây dựng kế hoạch giám sát

2. Tiến hành thu thập số liệu giám sát

3. Xử lý và phân tích số liệu: Các nội dung công việc cần làm là:

4. Báo cáo và công bố kết quả:

❖ *Yêu cầu thảo luận:*

❖ *Can thiệp sau giám sát :*

Bài 12: SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN PHÒNG HỘ CÁ NHÂN

Thực hành: 2 giờ

Mục tiêu

- Trình bày được mục đích và chỉ định sử dụng từng loại phương tiện phòng hộ cá nhân.

- Thực hành được các kỹ thuật sử dụng và cởi bỏ phương tiện phòng hộ cá nhân.

NỘI DUNG:

1. MỤC ĐÍCH VÀ CHỈ ĐỊNH SỬ DỤNG GĂNG

1.1. Mục đích

1.2. Chỉ định:

2. MỤC ĐÍCH VÀ CHỈ ĐỊNH

2.1. Mục đích

2.1.1. *Khẩu trang ngoại khoa*

2.1.2. *Khẩu trang có hiệu lực cao*

2.2. Chỉ định

3. MỤC ĐÍCH VÀ CHỈ ĐỊNH SỬ DỤNG KÍNH/TẮM CHE MẮT

3.1. Mục đích

3.2. Chỉ định

4. MỤC ĐÍCH VÀ CHỈ ĐỊNH SỬ DỤNG ÁO CHOÀNG

4.1. Mục đích

4.2. Chỉ định

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Dụng cụ, trang thiết bị

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan đến môn học/mô-đun;

2. Học liệu

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Các tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

❖ Về kiến thức:

- Trình bày được tầm quan trọng và các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn
- Phát biểu được: Phòng ngừa và xử trí phơi nhiễm nghề nghiệp cho nhân viên y tế
- Phát biểu: Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà của người bệnh về phòng bệnh, chống lây lan, chữa bệnh tích cực

❖ Về kỹ năng:

- Sử dụng được kiến thức đã học áp dụng vào nhận định về chăm sóc người bệnh.

❖ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Phát huy Có thái độ nghiêm túc trong học tập, chuyên tâm, cần mẫn, tỷ mỉ khi học tại nhà trường
- Phát huy Thực hiện đúng giờ giấc và tác phong đồng phục khi học tại trường theo quy định của nhà trường và giáo viên
- Phát huy Tích cực vận dụng các kiến thức vào chăm sóc sức khỏe người bệnh.

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

Phương pháp giảng dạy môn học này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về môn học.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.
- + Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của môn học

4. Tài liệu tham khảo:

1. Hướng dẫn Quy trình Chồng nhiễm khuẩn tập I, Bộ Y tế, 2003
2. Hướng dẫn Khử khuẩn-tiệt khuẩn, Bộ Y tế, 2012
3. Thông tư 18/2009/TT-BYT Hướng dẫn công tác KSNK trong các bệnh viện.
4. CDC Guideline disinfection and sterilization in health care facilities, 2008
5. Bộ Y tế, Tài liệu đào tạo vệ sinh bệnh viện cho hộ lý, 2009.
6. Bộ Y tế, Tài liệu đào tạo Phòng ngừa chuẩn, 2010.
7. CDC, USA, IFIC basic concept of infection control, 2011, page 305-3010.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH CẤP CỨU & CHĂM SÓC TÍCH CỰC

Mã môn học: MH22

Thời gian thực hiện môn học: 60 tiết; (Lý thuyết: 30 tiết; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 28 tiết, Kiểm tra: 2 tiết)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học kỳ 1 năm thứ 3
- Tính chất: môn học chuyên môn ngành nghề

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức để hiểu được các khái niệm và lý thuyết bệnh học hồi sức cấp cứu và những ảnh hưởng của bệnh đến bệnh nhân, người nhà bệnh nhân. Giúp sinh viên nhận định được các vấn đề chăm sóc và nhu cầu sức khỏe của bệnh nhân mắc bệnh nặng và gia đình của họ. Áp dụng các kiến thức học phần để chẩn đoán

chăm sóc, lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch và đánh giá chăm sóc người bệnh mắc bệnh nặng

II. Mục tiêu môn học:

❖ Về kiến thức:

- Trình bày được những triệu chứng cơ năng, thực thể và cận lâm sàng của các bệnh nặng
- Phát biểu được kiến thức đã học để nhận định và phân tích, đưa ra các vấn đề chăm sóc theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu sức khỏe của người bệnh nặng

❖ Về kỹ năng:

- Thực hiện tốt Hỗ trợ bác sĩ trong khám và điều trị các vấn đề sức khỏe cho những người bệnh nặng
- Thực hiện thành thạo Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu

❖ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Phát huy thái độ nghiêm túc trong học tập, chuyên tâm, cần mẫn, tỷ mỉ khi học tại nhà trường
- Phát huy đúng giờ giấc và tác phong đồng phục khi học tại trường theo quy định của nhà trường và giáo viên

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

	Chủ đề/ bài học	Số tiết học			
		TS	LT	LS	KT
	Chương 1: Đánh giá và xử trí ban đầu bệnh nhân cấp cứu 1. Đại cương 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Tâm lý của bệnh nhân và gia đình người bệnh đến cấp cứu 1.3. Chức năng thần kinh và tâm thần 1.4. Chức năng thận 2. Các biện pháp chăm sóc và hồi sức cấp cứu khác 2.1. Thăng bằng nước điện giải, toan kiềm 2.2. Chăm sóc dinh dưỡng và chống loét do đè ép 2.3. Nhu cầu về nước và dịch 2.4. Nhu cầu về calo 2.5. Đường nuôi dưỡng	4	2	2	
	Chương 2: Chăm sóc bệnh nhân ngộ độc cấp phosphore hữu cơ. 1. Khái niệm 1.1. Đường vào của chất độc	4	2	2	

1.2. Thời gian tiềm ẩn ngộ độc 2. Nguyên nhân và sinh lý bệnh 2.1. Độc chất 2.2. Sinh lý bệnh 3. Triệu chứng và diễn biến 4. Nguyên tắc xử trí 4.1. Hồi sức 4.2. Loại bỏ chất độc ra khỏi cơ thể 4.3. Thuốc giải độc đặc hiệu 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định chăm sóc 5.2. Chẩn đoán chăm sóc 5.2.1. Chẩn đoán chăm sóc 1 5.2.2. Chẩn đoán chăm sóc 2 5.2.3. Chẩn đoán chăm sóc 3 5.3. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.4. Đánh giá chăm sóc				
Chương 3: Chăm sóc bệnh nhân suy hô hấp cấp, bệnh nhân thở máy, cai, thôi thở máy 1. Định nghĩa 2. Nguyên nhân và sinh lý bệnh 2.1. Nguyên nhân 2.2. Sinh lý bệnh 3. Triệu chứng lâm sàng và diễn biến 3.1. Triệu chứng lâm sàng 3.2. Triệu chứng cận lâm sàng 4. Xử trí cấp cứu 4.1. Mục tiêu 4.2. Xử trí cụ thể 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định chăm sóc 5.2. Chẩn đoán chăm sóc 5.2.1. Chẩn đoán chăm sóc 1 5.2.2. Chẩn đoán chăm sóc 2 5.3. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.4. Đánh giá chăm sóc	4	2	2	
Chương 4: Chăm sóc người bệnh hôn mê 1. Định nghĩa 2. Nguyên nhân 2.1. Do tuần hoàn não bị ảnh hưởng 2.2. Do ảnh hưởng đến chuyển hóa của não 2.3. Do rối loạn điện não 3. Đánh giá mức độ hôn mê trên lâm sàng	4	2	2	

	3.1. Theo dõi diễn 3.2. Bảng điểm Glasgow 4. Biến chứng 5. Xử trí hôn mê 5.1 Cấp cứu ban đầu 5.2. Vận chuyển 5.3. Điều trị tích cực 5.4. Điều trị nguyên nhân khi phát hiện ra nguyên nhân 5.5. Điều trị ngoại khoa nếu có chỉ định 6. Chăm sóc 6.1. Nhận định chăm sóc 6.2. Chẩn đoán chăm sóc 6.3. Kế hoạch chăm sóc 6.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 6.5. Đánh giá chăm sóc				
	Kiểm tra	1			1
	Chương 5: Chăm sóc bệnh nhân sốc, hồi sức nội khoa 1. Đại cương 1.1. Định nghĩa 1.2. Sinh bệnh học 1.3. Phân loại sốc 2. Triệu chứng 2.1. Triệu chứng lâm sàng 2.2. Triệu chứng cận lâm sàng 3. Xử trí 3.1. Phác đồ xử trí ban đầu 3.2. Phác đồ xử trí tại khoa hồi sức cấp cứu 4. Chăm sóc 4.1. Nhận định chăm sóc 4.2. Chẩn đoán chăm sóc 4.3. Kế hoạch chăm sóc 4.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 4.5. Đánh giá chăm sóc	4	2	2	
	Chương 6: Chăm sóc người bệnh tai nạn thương tích, bệnh nhân rắn độc cắn 1. Đại cương 2. Triệu chứng 2.1. Nhóm rắn hổ 2.2. Nhóm rắn lục 3. Xử trí 3.1. Cấp cứu ban đầu 3.2. Vận chuyển	4	2	2	

	3.3. Xử trí tại bệnh viện 4. Chăm sóc 4.1. Nhận định chăm sóc 4.2. Chẩn đoán chăm sóc 4.3. Kế hoạch chăm sóc 4.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 4.5. Đánh giá chăm sóc				
	Chương 7: Chăm sóc Cấp cứu cơn đau ,bệnh nhân phù phổi cấp 1. Định nghĩa 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Nguyên nhân 4. Triệu chứng 5. Xử trí 5.1. Nhận định chăm sóc 5.2. Chẩn đoán chăm sóc 5.3. Kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá chăm sóc	4	2	2	
	Chương 8: Chăm sóc bệnh nhân ngừng tuần hoàn, hô hấp 1. Đại cương 1.1. Định nghĩa 1.2. Nguyên nhân 1.3. Sinh lý bệnh 1.3.1. Não 1.3.2. Các mô 1.4. Phát hiện ngừng tuần hoàn trên lâm sàng 2. Cấp cứu ngừng tuần hoàn 2.1. Các cấp cứu ban đầu: C – A - B 2.1.1. Hỗ trợ tuần hoàn (Circulation support) 2.1.2. Khai thông đường thở (airway control) 2.1.3. Hỗ trợ hô hấp (Breathing support) 2.2. Cấp cứu tại bệnh viện 3. Chăm sóc bệnh nhân sau ngừng tuần hoàn 3.1. Mục đích 3.2. Các bước tiến hành	4	2	2	
	Chương 9: Chăm sóc bệnh nhân tai biến mạch máu não 1. Đại cương 1.1. Định nghĩa 1.2. Dịch tễ học 1.3. Phân loại 2. Nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ gây TBMMN 2.1. Nguyên nhân gây xuất huyết não	4	2	2	

	2.2. Nguyên nhân gây thiếu máu não cục bộ 2.3. Các yếu tố nguy cơ TBMMN 3. Triệu chứng 3.1. Triệu chứng lâm sàng 3.2. Triệu chứng cận lâm sàng 4. Điều trị 4.1. Giai đoạn cấp 4.2. Giai đoạn ổn định 5. Phòng bệnh 6. Chăm sóc 6.1. Nhận định chăm sóc 6.2. Chẩn đoán chăm sóc 6.3. Kế hoạch chăm sóc 6.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 6.5. Đánh giá chăm sóc Chăm sóc hồi sức sơ sinh Cấp cứu thảm họa Cấp cứu hồi sức ngoại khoa Vận chuyển cấp cứu Thảm phân phúc mạc cấp cứu				
	Chương 10. Chăm sóc bệnh nhân ngộ độc thuốc an thần, thuốc ngủ 1. Khái niệm 1.1. Đường vào của chất độc 1.2. Thời gian tiềm ẩn ngộ độc 2. Nguyên nhân và sinh lý bệnh 2.1. Độc chất 2.2. Sinh lý bệnh 3. Triệu chứng và diễn biến 4. Nguyên tắc xử trí 4.1. Hồi sức 4.2. Loại bỏ chất độc ra khỏi cơ thể 4.3. Thuốc giải độc đặc hiệu 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định chăm sóc 5.2. Chẩn đoán chăm sóc 5.2.1. Chẩn đoán chăm sóc 1 5.2.2. Chẩn đoán chăm sóc 2 5.2.3. Chẩn đoán chăm sóc 3 5.3. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.4. Đánh giá chăm sóc	4	2	2	
	Chương 11: HỒI SỨC SƠ SINH 1. Đại cương	4	2	2	

	2. Sinh lí bệnh học trẻ sinh ngạt 3. Phương pháp đánh giá trẻ sơ sinh ngay sau đẻ. 4. Phương pháp hồi sức 4.1 dụng cụ và phương tiện 4.2 kỹ thuật 5. các thuốc sử dụng và dịch truyền dùng cho hồi sức sơ sinh 5.1 đường sử dụng 5.2 các loại thuốc sử dụng 6. chăm sóc trẻ sau hồi sức 6.1 Rối loạn chuyển hoá: 6.2 Di chứng ở hệ thần kinh trung ương: 6.3. Di chứng ở thận: 6.4. Di chứng ở tim 6.5. Di chứng ở phổi: 7. Chỉ định hồi sức 8. Tiêu chuẩn đánh giá hồi sức				
	BÀI 12: CẤP CỨU THẢM HỌA I. Khái niệm về thảm họa: II. CẤP CỨU THẢM HỌA. 1. Nguyên tắc: 2. Quá trình hoạt động y tế thảm họa a) Nguyên tắc: b) Mục tiêu: c) Yêu cầu: d) Nhiệm vụ của từng lực lượng: 3) Tổ chức thực hiện: 4) Chỉ đạo điều hành các đơn vị y tế tại hiện trường: - a- Các thành phần đơn vị y tế tại hiện trường: - b- Mục tiêu 5. Phân loại nạn nhân tại hiện trường: - a- Mục đích: - b- Nguyên tắc: - c- Các dạng phân loại: - d- Tính chất của phân loại: - e- Hệ thống phân loại thảm họa - f- Tổ chức hoạt động phân loại Phân loại được thực hiện tại hai nơi: - g, Quản lý điều hành tại hiện trường: III. Xử trí tại bệnh viện: 3-1) Chiến lược phòng chống thảm họa tại Bệnh viện: a) Chuẩn bị:	4	2	2	

b) Xây dựng kế hoạch c) Tổ chức diễn tập d) Sẵn sàng tiếp nhận e) Triển khai Phương án kiểm soát cấp cứu hàng loạt tại Bệnh viện f) Giai đoạn phục hồi: 3-2) Phương án Kiểm soát cấp cứu hàng loạt tại Bệnh viện: 3-2-1) TIẾP NHẬN CẤP CỨU: 3-2-2) PHÂN LOẠI CẤP ĐỘ CẤP CỨU VÀ BIỆN PHÁP HUY ĐỘNG: 3-2-3) NGUYÊN TẮC CHUNG: 3-2-4)TIẾP NHẬN VÀ TÁI PHÂN LOẠI BỆNH NHÂN: IV. CÔNG TÁC ĐIỀU TRỊ TRONG KHOA				
Chương 13: CẤP CỨU NGOẠI VIỆN. I. YÊU CẦU CẤP CỨU NGOẠI VIỆN. II. QUY ĐỊNH HỆ THỐNG TỔ CHỨC CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN. 1. Tuyển tỉnh: 1.1. Tổ chức: 1.2. Chức năng nhiệm vụ: 1.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực: 1.4. Tổ chức hoạt động cấp cứu: 1.5. Danh mục trang thiết bị, vật tư tiêu hao trên xe cấp cứu tuyển tỉnh:(Phụ lục 1). 1.6. Danh mục thuốc trên xe cấp cứu tuyển tỉnh (Phụ lục 2) 2. Tuyển huyện/ thị xã/ thành phố: 2.1 . Tổ chức: 2.2 . Chức năng nhiệm vụ: 2.3 . Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực: 2.4 Tổ chức, hoạt động: 2.5 Danh mục trang thiết bị, vật tư tiêu hao trên xe cấp cứu tuyển huyện: (Phụ lục 1). 2.6 Danh mục thuốc trên xe cấp cứu tuyển huyện (Phụ lục 2) 3. Trạm y tế xã/ phường/ thị trấn: 3.1. Chức năng, nhiệm vụ: 3.2. Nhân lực: 3.3. Tổ chức hoạt động: 3.4. Túi cấp cứu tại trạm: (phụ lục 3) 4. Tuyển y tế thôn bản: 4.1. Chức năng: 4.2. Nhân lực:	4	2	2	

	4.3. Tổ chức hoạt động: 4.4. Trang thiết bị: (phụ lục 4).							
	Chương 14: THÂM PHÂN PHỨC MẠC CẤP (LỌC MÀNG BỤNG). 1. Chỉ định. 2. Chống chỉ định: 3. Cơ chế: 3.1. Cơ chế khuyếch tán. 3.2 Cơ chế siêu lọc 4. Kỹ thuật: 4.1. Đặt catheter vào khoang ổ bụng: 4.2 Dịch lọc màng bụng: 4.3 Một số lựa chọn cho lọc màng bụng cấp cứu: về thời gian, thể tích trao đổi, lựa chọn loại dịch lọc. 4.4 Một số điểm cụ thể khi tiến hành: 5. Ưu điểm của lọc màng bụng: 6. Nhược điểm: 7. Các theo dõi và chú ý:				3	2	1	
	Chương 15. VẬN CHUYỂN CẤP CỨU Các bước sơ cấp cứu tai nạn giao thông chỉ rõ từng bước các hành động cần tiến hành của người cứu hộ. Những điều cần làm: • Bảo vệ nạn nhân và gọi cấp cứu. • Xác định tổn thương và tiến hành sơ cấp cứu. • Vận chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế (nếu cần thiết). 2.1 Bảo vệ nạn nhân và gọi cấp cứu 2.2 Nạn nhân còn tỉnh 2.3 Tắt thở hoàn toàn 3. Vận chuyển nạn nhân				3	2	1	
	Kiểm tra				1			1
	60	30	28	02				

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Đánh giá và xử trí ban đầu bệnh nhân cấp cứu

Thời gian: 04 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Biết được cách hỏi bệnh khi gặp bệnh nhân cấp cứu
- Hiểu được tâm lý của bệnh nhân và gia đình người bệnh đến cấp cứu

+ Kỹ năng

- Thực hiện được các biện pháp chăm sóc bệnh nhân cấp cứu

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc, khẩn trương trong chăm sóc người bệnh

Nội dung:

1. Đại cương

1.1. Hỏi bệnh

1.2. Tâm lý của bệnh nhân và gia đình người bệnh đến cấp cứu

1.3. Chức năng thần kinh và tâm thần

1.4. Chức năng thận

2. Các biện pháp chăm sóc và hồi sức cấp cứu khác

2.1. Thăng bằng nước điện giải, toan kiềm

2.2. Chăm sóc dinh dưỡng và chống loét do đè ép

2.3. Nhu cầu về nước và dịch

2.4. Nhu cầu về calo

2.5. Đường nuôi dưỡng

Chương 2: Chăm sóc bệnh nhân ngộ độc phospho. Thời gian: 04 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, sinh lý bệnh của ngộ độc cấp
- . Mô tả được triệu chứng, diễn tiến, nguyên tắc xử trí và hồi sức cho bệnh nhân ngộ độc thuốc an thần, thuốc ngủ.

+ Kỹ năng

- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân ngộ độc cấp thuốc an thần, thuốc ngủ.

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc, khẩn trương trong chăm sóc người bệnh

Nội dung:

1. Khái niệm

1.1. Đường vào của chất độc

1.2. Thời gian tiềm ẩn ngộ độc

2. Nguyên nhân và sinh lý bệnh

2.1. Độc chất

2.2. Sinh lý bệnh

3. Triệu chứng và diễn biến

4. Nguyên tắc xử trí

4.1. Hồi sức

4.2. Loại bỏ chất độc ra khỏi cơ thể

4.3. Thuốc giải độc đặc hiệu

5. Chăm sóc

5.1. Nhận định chăm sóc

5.2. Chẩn đoán chăm sóc

5.2.1. Chẩn đoán chăm sóc 1

5.2.2. Chẩn đoán chăm sóc 2

5.2.3. Chẩn đoán chăm sóc 3

5.3. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5.4. Đánh giá chăm sóc

Chương 3: Chăm sóc bệnh nhân suy hô hấp cấp – thở máy

Thời gian: 04

giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- . Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, sinh lý bệnh của bệnh suy hô hấp cấp

- Mô tả được triệu chứng, diễn tiến, nguyên tắc xử trí cho bệnh nhân suy hô hấp cấp

+ Kỹ năng

- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân suy hô hấp cấp

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc, khẩn trương trong chăm sóc người bệnh

Nội dung:

1. Định nghĩa

2. Nguyên nhân và sinh lý bệnh

2.1. Nguyên nhân

2.2. Sinh lý bệnh

3. Triệu chứng lâm sàng và diễn biến

3.1. Triệu chứng lâm sàng

3.2. Triệu chứng cận lâm sàng

4. Xử trí cấp cứu

4.1. Mục tiêu

4.2. Xử trí cụ thể

5. Chăm sóc

5.1. Nhận định chăm sóc

5.2. Chẩn đoán chăm sóc

5.2.1. Chẩn đoán chăm sóc 1

5.2.2. Chẩn đoán chăm sóc 2

5.3. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5.4. Đánh giá chăm sóc

Chương 4: Chăm sóc người bệnh hôn mê

Thời gian: 04 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được khái niệm, nguyên nhân gây hôn mê

- Đánh giá được mức độ hôn mê trên lâm sàng

- Trình bày được các biến chứng của bệnh nhân hôn mê
- + Kỹ năng
- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân hôn mê
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc, khẩn trương trong chăm sóc người bệnh

Nội dung:

1. Định nghĩa
2. Nguyên nhân
 - 2.1. Do tuần hoàn não bị ảnh hưởng
 - 2.2. Do ảnh hưởng đến chuyển hóa của não
 - 2.3. Do rối loạn điện não
3. Đánh giá mức độ hôn mê trên lâm sàng
 - 3.1. Theo kinh điển
 - 3.2. Bảng điểm Glasgow
4. Biến chứng
5. Xử trí hôn mê
 - 5.1 Cấp cứu ban đầu
 - 5.2. Vận chuyển
 - 5.3. Điều trị tích cực
 - 5.4. Điều trị nguyên nhân khi phát hiện ra nguyên nhân
 - 5.5. Điều trị ngoại khoa nếu có chỉ định
6. Chăm sóc
 - 6.1. Nhận định chăm sóc
 - 6.2. Chẩn đoán chăm sóc
 - 6.3. Kế hoạch chăm sóc
 - 6.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
 - 6.5. Đánh giá chăm sóc

Chương 5: Chăm sóc bệnh nhân sốc – hồi sức nội khoa

Thời gian: 04 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được định nghĩa, triệu chứng, xử trí một bệnh nhân sốc
- + Kỹ năng
- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân sốc
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc, khẩn trương trong chăm sóc người bệnh

Nội dung:

1. Đại cương
 - 1.1. Định nghĩa
 - 1.2. Sinh bệnh học
 - 1.3. Phân loại sốc
2. Triệu chứng
 - 2.1. Triệu chứng lâm sàng
 - 2.2. Triệu chứng cận lâm sàng

- 3. Xử trí
 - 3.1. Phác đồ xử trí ban đầu
 - 3.2. Phác đồ xử trí tại khoa hồi sức cấp cứu
- 4. Chăm sóc
 - 4.1. Nhận định chăm sóc
 - 4.2. Chẩn đoán chăm sóc
 - 4.3. Kế hoạch chăm sóc
 - 4.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
 - 4.5. Đánh giá chăm sóc

Chương 6: Chăm sóc bệnh nhân tai nạn thương tích- rắn độc cắn

Thời gian: 04

giờ

Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Trình bày được đại cương, triệu chứng, xử trí bệnh nhân rắn độc cắn
- + Kỹ năng
 - Thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân rắn độc cắn
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Nghiêm túc, khẩn trương trong chăm sóc người bệnh

Nội dung:

- 1. Đại cương
- 2. Triệu chứng
 - 2.1. Nhóm rắn hổ
 - 2.2. Nhóm rắn lục
- 3. Xử trí
 - 3.1. Cấp cứu ban đầu
 - 3.2. Vận chuyển
 - 3.3. Xử trí tại bệnh viện
- 4. Chăm sóc
 - 4.1. Nhận định chăm sóc
 - 4.2. Chẩn đoán chăm sóc
 - 4.3. Kế hoạch chăm sóc
 - 4.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
 - 4.5. Đánh giá chăm sóc

Chương 7: Chăm sóc cơn đau- bệnh nhân phù phổi cấp

Thời gian: 04 giờ

Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Trình bày được định nghĩa, cơ chế bệnh sinh, nguyên nhân gây phù phổi cấp
 - Mô tả được các triệu chứng, xử trí bệnh nhân phù phổi cấp
- + Kỹ năng
 - Thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân phù phổi cấp
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Nghiêm túc, khẩn trương trong chăm sóc người bệnh

Nội dung:

1. Định nghĩa
2. Cơ chế bệnh sinh
3. Nguyên nhân
4. Triệu chứng
5. Xử trí
- 5.1. Nhận định chăm sóc
- 5.2. Chẩn đoán chăm sóc
- 5.3. Kế hoạch chăm sóc
- 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
- 5.5. Đánh giá chăm sóc

Chương 8: Chăm sóc bệnh nhân ngừng tuần hoàn Thời gian: 04 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, sinh lý bệnh của bệnh nhân ngừng tuần hoàn
- Phát hiện được bệnh nhân ngừng tuần hoàn trên lâm sàng

+ Kỹ năng

- Thực hiện được cấp cứu bệnh nhân ngừng tuần hoàn
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc, khẩn trương trong chăm sóc người bệnh

Nội dung:

1. Đại cương
- 1.1. Định nghĩa
- 1.2. Nguyên nhân
- 1.3. Sinh lý bệnh
- 1.3.1. Não
- 1.3.2. Các mô
- 1.4. Phát hiện ngừng tuần hoàn trên lâm sàng
2. Cấp cứu ngừng tuần hoàn
- 2.1. Các cấp cứu ban đầu: C – A - B
- 2.1.1. Hỗ trợ tuần hoàn (Circulation support)
- 2.1.2. Khai thông đường thở (airway control)
- 2.1.3. Hỗ trợ hô hấp (Breathing support)
- 2.2. Cấp cứu tại bệnh viện
3. Chăm sóc bệnh nhân sau ngừng tuần hoàn
- 3.1. Mục đích
- 3.2. Các bước tiến hành

Chương 9: Chăm sóc bệnh nhân tai biến mạch máu não

Thời gian: 04 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được định nghĩa, dịch tễ học, phân loại tai biến mạch máu não
- Trình bày được nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ, triệu chứng, điều trị, phòng bệnh tai biến mạch máu não

+ Kỹ năng

- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân tai biến mạch máu não
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc, khẩn trương trong chăm sóc người bệnh

Nội dung:

1. Đại cương
 - 1.1. Định nghĩa
 - 1.2. Dịch tễ học
 - 1.3. Phân loại
2. Nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ gây TBMMN
 - 2.1. Nguyên nhân gây xuất huyết não
 - 2.2. Nguyên nhân gây thiếu máu não cục bộ
 - 2.3. Các yếu tố nguy cơ TBMMN
3. Triệu chứng
 - 3.1. Triệu chứng lâm sàng
 - 3.2. Triệu chứng cận lâm sàng
4. Điều trị
 - 4.1. Giai đoạn cấp
 - 4.2. Giai đoạn ổn định
5. Phòng bệnh
6. Chăm sóc
 - 6.1. Nhận định chăm sóc
 - 6.2. Chẩn đoán chăm sóc
 - 6.3. Kế hoạch chăm sóc
 - 6.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
 - 6.5. Đánh giá chăm sóc

Chương 10: Chăm sóc bệnh nhân ngộ độc thuốc an thần, thuốc ngủ. Thời gian: 04 giờ

Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, sinh lý bệnh của ngộ độc cấp
 - Mô tả được triệu chứng, diễn tiến, nguyên tắc xử trí và hồi sức cho bệnh nhân ngộ độc thuốc an thần, thuốc ngủ.
- + Kỹ năng
 - Thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân ngộ độc cấp thuốc an thần, thuốc ngủ.
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Nghiêm túc, khẩn trương trong chăm sóc người bệnh

Nội dung:

1. Khái niệm
 - 1.1. Đường vào của chất độc
 - 1.2. Thời gian tiềm ẩn ngộ độc
2. Nguyên nhân và sinh lý bệnh

- 2.1. Độc chất
- 2.2. Sinh lý bệnh
- 3. Triệu chứng và diễn biến
- 4. Nguyên tắc xử trí
 - 4.1. Hồi sức
 - 4.2. Loại bỏ chất độc ra khỏi cơ thể
 - 4.3. Thuốc giải độc đặc hiệu
- 5. Chăm sóc
 - 5.1. Nhận định chăm sóc
 - 5.2. Chẩn đoán chăm sóc
 - 5.2.1. Chẩn đoán chăm sóc 1
 - 5.2.2. Chẩn đoán chăm sóc 2
 - 5.2.3. Chẩn đoán chăm sóc 3
 - 5.3. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
 - 5.4. Đánh giá chăm sóc

Chương 11: HỒI SỨC SƠ SINH

Thời gian: 04 giờ

Mục tiêu học tập:

- + Kiến thức
 - Mô tả thay đổi tuần hoàn từ bào thai đến sơ sinh.
 - Giải thích ảnh hưởng của tình trạng ngạt lên hệ tuần hoàn và chuyển hóa của thai nhi.
 - Đánh giá mức độ trầm trọng của trẻ sau sinh dựa vào chỉ số APGAR.
- + Kỹ năng
 - Thực hiện kỹ thuật hồi sức trẻ sơ sinh bị ngạt
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Nghiêm túc, khẩn trương trong chăm sóc gười bệnh
 - 1. Đại cương
 - 2. Sinh lý bệnh học trẻ sinh ngạt
 - 3. Phương pháp đánh giá trẻ sơ sinh ngay sau đẻ.
 - 4. Phương pháp hồi sức
 - 4.1 dụng cụ và phương tiện
 - 4.2 kỹ thuật
 - 4.2.1. Làm sạch đường hô hấp:
 - 4.2.2. Giữ ấm:
 - 4.2.3. Hỗ trợ hô hấp:
 - 4.2.4. Bóp tim ngoài lồng ngực:
 - 5. các thuốc sử dụng và dịch truyền dùng cho hồi sức sơ sinh
 - 5.1 đường sử dụng
 - 5.2 các loại thuốc sử dụng
 - 5.2.1. Adrenalin
 - 5.2.2. Bicarbonate Natri 4,2%
 - 5.2.3. Glucose 10%
 - 5.2.4. Naloxone
 - 5.2.5. Albumine 5%

6. chăm sóc trẻ sau hồi sức
- 6.1 Rối loạn chuyển hoá:
- 6.2 Di chứng ở hệ thần kinh trung ương:
- 6.3. Di chứng ở thận:
- 6.4. Di chứng ở tim
- 6.5. Di chứng ở phổi:
7. Chỉ định hồi sức
8. Tiêu chuẩn đánh giá hồi sức

Chương 12: CẤP CỨU THẢM HỌA Thời gian: 04 giờ

MỤC TIÊU:

- + Kiến thức
 - Trình bày đúng khái niệm về thảm họa và y tế thảm họa.
 - Trình bày về cấp cứu thảm họa: Tổ chức, triage và sơ cấp cứu.
- + Kỹ năng
 - Thực hiện tốt tổ chức cấp cứu thảm họa
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Nghiêm túc, khẩn trương trong chăm sóc người bệnh

I. Khái niệm về thảm họa:

- Định nghĩa thảm họa:
- Y tế thảm họa:

II. CẤP CỨU THẢM HỌA.

1. Nguyên tắc:
2. Quá trình hoạt động y tế thảm họa

Lực lượng tham gia:

- a) Nguyên tắc: Đảm bảo các yêu cầu: Cơ động - Liên hoàn - Thống nhất .
- b) Mục tiêu:
- c) Yêu cầu:

d) Nhiệm vụ của từng lực lượng:

STT NHIỆM VỤ TÊN LỰC LƯỢNG

01. Chăm sóc nạn nhân cứu thoát-
02. Chăm sóc nạn nhân bị thương
03. Giải quyết nạn nhân tử vong
04. Trung tâm thông tin sự kiện
05. Liên lạc với người nhà nạn nhân
06. Sơ tán và tổ chức tạm cư
07. Hỗ trợ về mặt tâm lý và xã hội
08. Giải quyết nhu cầu tôn giáo và văn hóa

ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP THAM GIA CẤP CỨU:

ĐƠN VỊ HỖ TRỢ CẤP CỨU:

3) Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ Ngành y tế:

4) Chỉ đạo điều hành các đơn vị y tế tại hiện trường:

a- Các thành phần đơn vị y tế tại hiện trường:

b- Mục tiêu

5. Phân loại nạn nhân tại hiện trường:

a- Mục đích:

b- Nguyên tắc:

c- Các dạng phân loại:

d- Tính chất của phân loại:

e- Hệ thống phân loại thảm họa

f- Tổ chức hoạt động phân loại Phân loại được thực hiện tại hai nơi:

g, Quản lý điều hành tại hiện trường:

III. Xử trí tại bệnh viện:

3-1) Chiến lược phòng chống thảm họa tại Bệnh viện:

a) Chuẩn bị:

b) Xây dựng kế hoạch

c) Tổ chức diễn tập

d) Sẵn sàng tiếp nhận

e) Triển khai Phương án kiểm soát cấp cứu hàng loạt tại Bệnh viện

f) Giai đoạn phục hồi:

3-2) Phương án Kiểm soát cấp cứu hàng loạt tại Bệnh viện:

3-2-1) TIẾP NHẬN CẤP CỨU:

3-2-2) PHÂN LOẠI CẤP ĐỘ CẤP CỨU VÀ BIỆN PHÁP HUY ĐỘNG:

3-2-3) NGUYÊN TẮC CHUNG:

3-2-4)TIẾP NHẬN VÀ TÁI PHÂN LOẠI BỆNH NHÂN:

IV. CÔNG TÁC ĐIỀU TRỊ TRONG KHOA:

* Tại Khoa Cấp Cứu Tổng Hợp:

* Tại các khoa: Cũng có thể chọn một khoa lâm sàng.

* Tại các khoa lâm sàng khác:

Chương 13: CẤP CỨU NGOẠI VIỆN. Thời gian 04 giờ

MỤC TIÊU:

+ Kiến thức

- Trình bày yêu cầu cấp cứu ngoại viện.

- Trình bày quy định hệ thống cấp cứu 115.

+ Kỹ năng

- Thực hiện tốt tổ chức cấp cứu thảm họa

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc, khẩn trương trong chăm sóc người bệnh

I. YÊU CẦU CẤP CỨU NGOẠI VIỆN.

II. QUY ĐỊNH HỆ THỐNG TỔ CHỨC CẤP CỨU NGOẠI BỆNH VIỆN.

1. Tuyển tình:

1.1. Tổ chức:

1.2. Chức năng nhiệm vụ:

- 1.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực:
- 1.4. Tổ chức hoạt động cấp cứu:
- 1.5. Danh mục trang thiết bị, vật tư tiêu hao trên xe cấp cứu tuyến tỉnh: (Phụ lục 1).
- 1.6. Danh mục thuốc trên xe cấp cứu tuyến tỉnh (Phụ lục 2)
2. Tuyến huyện/ thị xã/ thành phố:
 - 2.1. Tổ chức:
 - 2.2. Chức năng nhiệm vụ:
 - 2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực:
 - 2.4. Tổ chức, hoạt động:
 - 2.5. Danh mục trang thiết bị, vật tư tiêu hao trên xe cấp cứu tuyến huyện: (Phụ lục 1).
 - 2.6. Danh mục thuốc trên xe cấp cứu tuyến huyện (Phụ lục 2)
3. Trạm y tế xã/ phường/ thị trấn:
 - 3.1. Chức năng, nhiệm vụ:
 - 3.2. Nhân lực:
 - 3.3. Tổ chức hoạt động:
 - 3.4. Túi cấp cứu tại trạm: (phụ lục 3)
4. Tuyến y tế thôn bản:
 - 4.1. Chức năng:
 - 4.2. Nhân lực:
 - 4.3. Tổ chức hoạt động:
 - 4.4. Trang thiết bị: (phụ lục 4).

Chương 14: THĂM PHÂN PHỨC MẠC CẤP (LỘC MÀNG BỤNG) Thời gian 03 giờ

MỤC TIÊU:

- + Kiến thức
 - Nêu được các biện pháp điều trị suy thận cấp trong hội sức cấp cứu.
 - Nêu Chỉ định, chống chỉ định cho phương pháp thăm phân phúc mạc.
- + Kỹ năng
 - Thực hiện phụ bs Kỹ thuật lọc màng bụng.
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Nghiêm túc, khẩn trương trong chăm sóc người bệnh

1. Chỉ định.
2. Chống chỉ định:
3. Cơ chế:
 - 3.1. Cơ chế khuếch tán.
 - 3.2. Cơ chế siêu lọc
4. Kỹ thuật:

4.1. Đặt catheter vào khoang ổ bụng:

4.2 Dịch lọc màng bụng:

4.3 Một số lựa chọn cho lọc màng bụng cấp cứu: về thời gian, thể tích trao đổi, lựa chọn loại dịch lọc.

4.4 Một số điểm cụ thể khi tiến hành:

5. Ưu điểm của lọc màng bụng:

6. Nhược điểm:

7. Các theo dõi và chú ý:

Chương 15. VẬN CHUYỂN CẤP CỨU

Thời gian 03 giờ

MỤC TIÊU:

+ Kiến thức

- Nêu Các bước sơ cấp cứu nạn nhân bị tai nạn.

- Nêu Các phương pháp cấp cứu cho người bệnh.

+ Kỹ năng

- Thực hiện được Các phương pháp vận chuyển người bệnh.

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc, khẩn trương trong chăm sóc người bệnh

Các bước sơ cấp cứu tai nạn giao thông chỉ rõ từng bước các hành động cần tiến hành của người cứu hộ.

Những điều cần làm:

• Bảo vệ nạn nhân và gọi cấp cứu.

• Xác định tổn thương và tiến hành sơ cấp cứu.

• Vận chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế (nếu cần thiết).

Ngừng tim trong tai nạn giao thông là hậu quả chấn thương. Do vậy, không có máu chảy qua tim và mạch. Trong trường hợp này, việc ép tim ngoài lồng ngực là không cần thiết bởi vì sẽ không có hiệu quả. Kỹ năng này nằm ngoài chương trình Sơ cấp cứu tai nạn giao thông.

2.1 Bảo vệ nạn nhân và gọi cấp cứu

2.2 Nạn nhân còn tỉnh

2.3 Tắt thở hoàn toàn

3. Vận chuyển nạn nhân

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Dụng cụ, trang thiết bị

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;

- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan đến môn học/mô-đun;

2. Học liệu

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;

- Các tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

❖ Về kiến thức:

- Trình bày được những triệu chứng cơ năng, thực thể và cận lâm sàng của các bệnh nặng
- Phát biểu được kiến thức đã học để nhận định và phân tích, đưa ra các vấn đề chăm sóc theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu sức khỏe của người bệnh nặng

❖ Về kỹ năng:

- Thực hiện tốt Hỗ trợ bác sĩ trong khám và điều trị các vấn đề sức khỏe cho những người bệnh nặng
- Thực hiện thành thạo Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu

❖ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Phát huy thái độ nghiêm túc trong học tập, chuyên tâm, cần mẫn, tỷ mỉ khi học tại nhà trường
- Phát huy đúng giờ giấc và tác phong đồng phục khi học tại trường theo quy định của nhà trường và giáo viên

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô- đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

Phương pháp giảng dạy môn học này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về môn học.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.
- + Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung

thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của môn học

4. Tài liệu tham khảo:

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ	NĂM XB	NHÀ XUẤT BẢN
1.	Medical – Surgical Nursing	M. Linda	2010	Centered Collaborative Care
2.	Hồi sức cấp cứu toàn tập	Bộ Y tế	2006	NXB Y học Hà Nội
3.	Cấp cứu Nội khoa	Bộ Y tế	2006	NXB Y học Hà Nội

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI BỆNH CAO TUỔI

Mã môn học: MH23

Thời gian thực hiện môn học: : 60 tiết; (Lý thuyết: 30 tiết; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 28 tiết; Kiểm tra 2 tiết)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Nội dung bao gồm các kiến thức cơ bản về những thay đổi về tâm sinh lý và các vấn đề sức khỏe của người cao tuổi; nhu cầu chăm sóc của người cao tuổi và vai trò của người điều dưỡng, các kỹ thuật và quy trình chăm sóc điều dưỡng cho người cao tuổi.
- Tính chất: môn học chuyên môn ngành nghề

II. Mục tiêu môn học:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về đặc điểm cơ thể và bệnh tật ở người cao tuổi.
- Trình bày được vai trò của người điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

2. Về kỹ năng:

Nhận biết được Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Phát huy Hoàn thành bài tập nhóm và bài báo cáo đúng hạn khi giáo viên có yêu cầu
Phát huy Tích cực vận dụng các kiến thức vào chăm sóc sức khỏe người bệnh.
Giải thích động viên người bệnh an tâm, hợp tác trong quá trình chăm sóc

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TÊN BÀI HỌC	Số tiết học			
	TỔNG SỐ	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	KIỂM TRA
Chương 1: Sức khỏe và tâm lý người cao tuổi 1. Đại cương 1.1. Quy định của Liên hợp quốc về người cao tuổi 1.2. Đặc điểm dịch tễ học về người cao tuổi 1.3. Tình hình bệnh tật 2. Những thay đổi sinh lý và bệnh lý ở người cao tuổi 2.1. Sự thay đổi hệ thống miễn dịch 2.2. Những thay đổi của hệ nội tiết 2.3. Sự thay đổi của hệ thần kinh 2.4. Sự thay đổi của hệ tim mạch 2.5. Sự thay đổi của hệ hô hấp 2.6. Sự thay đổi của hệ cơ xương khớp 2.7. Sự thay đổi của hệ tiêu hóa 2.8. Sự thay ssỏi của hệ sinh dục, tiết niệu 2.9. Sự thay đổi của các bộ phận khác	6	4	2	
Chương 2: Các bệnh thông thường ở người cao tuổi 1. Chẩn đoán một số bệnh thường gặp 1.1. Bệnh tim mạch 1.2. Bệnh hô hấp 1.3. Bệnh tiêu hóa 1.4. Bệnh thận tiết niệu 1.5. Bệnh nội tiết 1.6. Bệnh máu và cơ quan tạo máu 1.7. Bệnh tự miễn 1.8. Bệnh tâm thần 1.9. Bệnh thần kinh 1.10. Về ngũ quan	8	4	4	

2. Chăm sóc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi 2.1. Tăng huyết áp 2.2. Tai biến mạch máu não 2.3. Rối loạn lipid máu 2.4. Đái tháo đường 2.5. Loãng xương 2.6. Thoái hóa khớp 2.7. Rối loạn giấc ngủ 2.8. Sa sút trí tuệ 2.9. Parkinson				
Chương 3: Chế độ dinh dưỡng cho người cao tuổi 1. Những đặc điểm về ăn uống của người cao tuổi 2. Cách ăn uống hợp lý của người cao tuổi 2.1. Glucid 2.2. Protid 2.3. Lipid 2.4. Vitamin và khoáng chất	6	3	3	
Chương 4: Sử dụng thuốc ở người cao tuổi 1. Đặc điểm ở người cao tuổi 2. Nguyên tắc sử dụng thuốc cho người cao tuổi 3. Sử dụng dược phẩm ở người cao tuổi 3.1. Công dụng của dược phẩm 3.2. Các tác động có hại của dược phẩm 3.3. Các cách tránh những điều bất lợi khi dùng thuốc	6	3	3	
Kiểm tra	1			1
Chương 5: Một số chế độ ăn bệnh lý của người cao tuổi 1. Chế độ ăn cho bệnh đái tháo đường 1.1. Chế độ ăn đáp ứng nhu cầu năng lượng 1.2. Một số áp dụng trên thực tế 1.2.1. Đối với thức ăn chứa tinh bột 1.2.2. Đối với chất đạm 1.2.3. Đối với chất béo 1.2.4. Rau, trái cây tươi	8	4	4	

1.2.5. Chất ngọt 1.2.6. Thực phẩm cấm 1.2.7. Thực phẩm hạn chế 1.2.8. Thực phẩm không hạn chế 2. Chế độ ăn bệnh cao huyết áp 2.1. Những thực phẩm tốt cho người cao huyết áp 2.2. Những thực phẩm hạn chế cho người cao huyết áp 3. Chế độ ăn bệnh ung thư tuyến tiền liệt 3.1. Calories 3.2. Chất béo 3.3. Carbohydrates 3.4. Protein 3.5. Rượu vang 3.6. Súp lơ xanh và bông cải xanh 3.7. Nấm linh chi 4. Chế độ ăn bệnh ung thư vú 4.1. Nguyên tắc lựa chọn thực phẩm 4.2. Các nhóm thực phẩm cần đảm bảo đủ trong khẩu phần ăn 4.3. Chế độ dinh dưỡng trong các đợt truyền hóa chất, phẫu thuật, xạ trị				
Chương 6: Tập vận động cho người cao tuổi 1. Đặc điểm sức khỏe của người cao tuổi 2. Lợi ích của luyện tập ở người cao tuổi 3. Vận động thể lực hợp lý ở người cao tuổi	6	3	3	
Chương 7: Vệ sinh cho người cao tuổi 1. Nước tắm không nên quá nóng 2. Không nên tắm quá lâu 3. Không nên cạo rửa 4. Không nên tắm ngay sau khi ăn xong và hạn chế ăn quá no trước khi tắm 5. Trường hợp tắm trong các phòng xông hơi 6. Điểm cần chú ý khi tắm vào mùa lạnh	7	3	4	
Chương 8: Massage cho người cao tuổi 1. Tác dụng của xoa bóp	6	2	4	

1.1. Tác dụng đến hệ cơ 1.2. Tác dụng đến hệ thần kinh 1.3. Tác dụng đến hệ tuần hoàn 1.4. Tác dụng đến tinh thần 1.5. Tác dụng đến hệ bài tiết 2. Nguyên tắc xoa bóp cho người cao tuổi				
Chương 9: Theo dõi sức khỏe người cao tuổi 1. Điều 12: khám bệnh, chữa bệnh cho người cao tuổi 2. Điều 13. Chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nơi cư trú 2.1. Trạm y tế xã phường 2.2. Nhà nước	5	2	3	
Kiểm tra	1			1
Tổng số	60	28	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Sức khỏe và tâm lý người cao tuổi Thời gian: 06 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được quy định của Liên hợp quốc về người cao tuổi
- Trình bày được đặc điểm những thay đổi sinh lý và bệnh lý của người cao tuổi

+ Kỹ Năng:

- Thực hiện được giao tiếp, chia sẻ với người bệnh
- Phân biệt các cảm xúc, tâm lý người bệnh
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Phát huy Tự tụy, thông cảm trong giao tiếp với người bệnh

Nội dung:

1. Đại cương

- 1.1. Quy định của Liên hợp quốc về người cao tuổi
- 1.2. Đặc điểm dịch tễ học về người cao tuổi
- 1.3. Tình hình bệnh tật
2. Những thay đổi sinh lý và bệnh lý ở người cao tuổi
- 2.1. Sự thay đổi hệ thống miễn dịch

- 2.2. Những thay đổi của hệ nội tiết
- 2.3. Sự thay đổi của hệ thần kinh
- 2.4. Sự thay đổi của hệ tim mạch
- 2.5. Sự thay đổi của hệ hô hấp
- 2.6. Sự thay đổi của hệ cơ xương khớp
- 2.7. Sự thay đổi của hệ tiêu hóa
- 2.8. Sự thay đổi của hệ sinh dục, tiết niệu
- 2.9. Sự thay đổi của các bộ phận khác

Chương 2: Các bệnh thông thường ở người cao tuổi

Thời gian: 08 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được chẩn đoán một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi

+ Kỹ năng

- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Tận tụy, thông cảm trong giao tiếp với người bệnh
- Phát huy Cần thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh nhân

Nội dung:

1. Chẩn đoán một số bệnh thường gặp

- 1.1. Bệnh tim mạch
- 1.2. Bệnh hô hấp
- 1.3. Bệnh tiêu hóa
- 1.4. Bệnh thận tiết niệu
- 1.5. Bệnh nội tiết
- 1.6. Bệnh máu và cơ quan tạo máu
- 1.7. Bệnh tự miễn
- 1.8. Bệnh tâm thần
- 1.9. Bệnh thần kinh
- 1.10. Về ngũ quan

2. Chăm sóc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi

- 2.1. Tăng huyết áp
- 2.2. Tai biến mạch máu não
- 2.3. Rối loạn lipid máu
- 2.4. Đái tháo đường
- 2.5. Loãng xương
- 2.6. Thoái hóa khớp
- 2.7. Rối loạn giấc ngủ
- 2.8. Sa sút trí tuệ
- 2.9. Parkinson

Chương 3: Chế độ dinh dưỡng cho người cao tuổi

Thời gian: 06 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày đặc điểm về ăn uống của người cao tuổi

- Trình bày cách ăn uống hợp lý cho người cao tuổi
- + Kỹ năng
- Thực hiện xây dựng được chế độ ăn tùy theo bệnh lý
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Phát huy Tận tụy, thông cảm trong giao tiếp với người bệnh
- Phát huy tính Cần thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh nhân

Nội dung:

1. Những đặc điểm về ăn uống của người cao tuổi
2. Cách ăn uống hợp lý của người cao tuổi
- 2.1. Glucid
- 2.2. Protid
- 2.3. Lipid
- 2.4. Vitamin và khoáng chất

Chương 4: Sử dụng thuốc ở người cao tuổi

Thời gian: 06 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày các đặc điểm ở người cao tuổi
- Trình bày các nguyên tắc sử dụng thuốc cho người cao tuổi
- Trình bày các cách tránh các bất lợi khi sử dụng thuốc
- + Kỹ năng
- Thực hiện tốt Xây dựng kế hoạch dùng thuốc hợp lý
- Sử dụng được Theo dõi và xử trí khi có dấu hiệu bất thường
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Phát huy Tận tụy, thông cảm trong giao tiếp với người bệnh
- Phát huy Cần thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh nhân

Nội dung:

1. Đặc điểm ở người cao tuổi
2. Nguyên tắc sử dụng thuốc cho người cao tuổi
3. Sử dụng được phẩm ở người cao tuổi
- 3.1. Công dụng của dược phẩm
- 3.2. Các tác động có hại của dược phẩm
- 3.3. Các cách tránh những điều bất lợi khi dùng thuốc

Chương 5: Một số chế độ ăn bệnh lý của người cao tuổi

Thời gian: 08 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được chế độ ăn cho bệnh đái tháo đường
- Trình bày được chế độ ăn cho bệnh cao huyết áp
- Trình bày được chế độ ăn cho bệnh ung thư tiền liệt tuyến
- Trình bày được chế độ ăn cho bệnh nhân ung thư vú

+ Kỹ năng

Thực hiện xây dựng được chế độ ăn tùy theo bệnh lý

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tận tụy, thông cảm trong giao tiếp với người bệnh
- Chăm thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh nhân

Nội dung:

1. Chế độ ăn cho bệnh đái tháo đường
 - 1.1. Chế độ ăn đáp ứng nhu cầu năng lượng
 - 1.2. Một số áp dụng trên thực tế
 - 1.2.1. Đối với thức ăn chứa tinh bột
 - 1.2.2. Đối với chất đạm
 - 1.2.3. Đối với chất béo
 - 1.2.4. Rau, trái cây tươi
 - 1.2.5. Chất ngọt
 - 1.2.6. Thực phẩm cấm
 - 1.2.7. Thực phẩm hạn chế
 - 1.2.8. Thực phẩm không hạn chế
2. Chế độ ăn bệnh cao huyết áp
 - 2.1. Những thực phẩm tốt cho người cao huyết áp
 - 2.2. Những thực phẩm hạn chế cho người cao huyết áp
3. Chế độ ăn bệnh ung thư tuyến tiền liệt
 - 3.1. Calories
 - 3.2. Chất béo
 - 3.3. Carbohydrates
 - 3.4. Protein
 - 3.5. Rượu vang
 - 3.6. Súp lơ xanh và bông cải xanh
 - 3.7. Nấm linh chi
4. Chế độ ăn bệnh ung thư vú
 - 4.1. Nguyên tắc lựa chọn thực phẩm
 - 4.2. Các nhóm thực phẩm cần đảm bảo đủ trong khẩu phần ăn
 - 4.3. Chế độ dinh dưỡng trong các đợt truyền hóa chất, phẫu thuật, xạ trị

Chương 6: Tập vận động cho người cao tuổi

Thời gian: 06 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày đặc điểm sức khỏe của người cao tuổi
- Trình bày cách vận động thể lực hợp lý ở người cao tuổi

+ Kỹ năng

- Xây dựng được các bài tập hỗ trợ cho người cao tuổi

Thực hiện xây dựng được chế độ ăn tùy theo bệnh lý

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tận tụy, thông cảm trong giao tiếp với người bệnh
- Chăm thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh nhân

Nội dung:

1. Đặc điểm sức khỏe của người cao tuổi
2. Lợi ích của luyện tập ở người cao tuổi

3. Vận động thể lực hợp lý ở người cao tuổi

Chương 7: Vệ sinh cho người cao tuổi

Thời gian: 06 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được một số lưu ý khi vệ sinh thân thể cho người cao tuổi

+ Kỹ năng

- Thực hành được vệ sinh thân thể người cao tuổi đúng cách

Thực hiện xây dựng được chế độ ăn tùy theo bệnh lý

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tận tụy, thông cảm trong giao tiếp với người bệnh

- Cần thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh nhân

Nội dung:

1. Nước tắm không nên quá nóng

2. Không nên tắm quá lâu

3. Không nên cọ rửa

4. Không nên tắm ngay sau khi ăn xong và hạn chế ăn quá no trước khi tắm

5. Trường hợp tắm trong các phòng xông hơi

6. Điểm cần chú ý khi tắm vào mùa lạnh

Chương 8: Massage cho người cao tuổi

Thời gian: 06 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được tác dụng của việc xoa bóp cho người cao tuổi

- Trình bày được các nguyên tắc khi xoa bóp cho người cao tuổi

+ Kỹ năng

- Thực hiện được kỹ thuật massage

Thực hiện xây dựng được chế độ ăn tùy theo bệnh lý

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tận tụy, thông cảm trong giao tiếp với người bệnh

- Cần thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh nhân

Nội dung:

1. Tác dụng của xoa bóp

1.1. Tác dụng đến hệ cơ

1.2. Tác dụng đến hệ thần kinh

1.3. Tác dụng đến hệ tuần hoàn

1.4. Tác dụng đến tinh thần

1.5. Tác dụng đến hệ bài tiết

2. Nguyên tắc xoa bóp cho người cao tuổi

Chương 9: Theo dõi sức khỏe người cao tuổi

Thời gian: 06 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được điều 12 trong luật người cao tuổi: khám bệnh, chữa bệnh cho người cao tuổi

- Trình bày được điều 13 trong luật người cao tuổi: chăm sóc ban đầu tại nơi cư trú
- + Kỹ năng
- Nhận định rõ các luật trong chăm sóc người cao tuổi
- Thực hiện xây dựng được chế độ ăn tùy theo bệnh lý
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc trong thực hiện chăm sóc đảm bảo phù hợp quy định về chăm sóc người cao tuổi

Nội dung:

1. Điều 12: khám bệnh, chữa bệnh cho người cao tuổi
2. Điều 13. Chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nơi cư trú
- 2.1. Trạm y tế xã phường
- 2.2. Nhà nước

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Dụng cụ, trang thiết bị

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan đến môn học/mô-đun;

2. Học liệu

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Các tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

1. Về kiến thức:

-Trình bày được các kiến thức cơ bản về đặc điểm cơ thể và bệnh tật ở người cao tuổi.

-Trình bày được vai trò của người điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

2. Về kỹ năng:

Nhận biết được Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Phát huy Hoàn thành bài tập nhóm và bài báo cáo đúng hạn khi giáo viên có yêu cầu
 Phát huy Tích cực vận dụng các kiến thức vào chăm sóc sức khỏe người bệnh.
 Giải thích động viên người bệnh an tâm, hợp tác trong quá trình chăm sóc

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

Phương pháp giảng dạy môn học này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về môn học.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.
- + Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của môn học

4. Tài liệu tham khảo:

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ	NĂM XB	NHÀ XUẤT BẢN
1.	Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh	Vụ khoa học và đào tạo	2002	NXB Y Học Hà Nội
2.	Điều dưỡng Nội khoa (Tập 1, 2)	Nguyễn Văn An	2008	NXB Y học Hà Nội
3.	Hướng dẫn thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Bộ Y Tế	2004	NXB Y Học Hà Nội

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô- đun: CSSK CỘNG ĐỒNG

Mã mô- đun: MĐ14

Thời gian thực hiện mô- đun: 45 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô- đun:

- Vị trí: Bố trí học kỳ 2 năm thứ 2
- Tính chất: Học phần này sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức và thái độ về các nguyên lý sức khỏe cộng đồng. Học phần chăm sóc sức khỏe cộng đồng cung cấp cho học viên cách nhìn các vấn đề sức khỏe cộng đồng bằng cách giới thiệu các khái niệm, nội dung ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

II. Mục tiêu mô- đun:

Sau khi học xong môn học này, sinh viên có khả năng

1. Về kiến thức:

- Trình bày được một số phương pháp phân tích vấn đề sức khỏe cộng đồng để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu.

2. Về kỹ năng:

- Phân biệt được một số vấn đề sức khỏe tại các cơ sở thực địa

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học.

Có thái độ nghiêm túc trong học tập, chuyên tâm, cần mẫn, tỷ mỷ khi học tại nhà trường

Thực hiện đúng giờ giấc và tác phong đồng phục khi học tại trường theo quy định của nhà trường và giáo viên

Tích cực vận dụng các kiến thức vào chăm sóc sức khỏe người bệnh.

III. Nội dung mô - đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Nội dung	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
Bài 1. Khái niệm sức khỏe cộng đồng 1. Sơ lược về lịch sử Y tế công cộng (Public Health) và Y tế cộng đồng 2. Các khái niệm về Y tế công cộng và Y tế cộng đồng	4	4		
Bài 2. Phương pháp phân tích vấn đề sức khỏe 1. Khái niệm vấn đề sức khỏe. 2. Các phương pháp phân tích vấn đề sức khỏe.	4	4		
Bài 3. Thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu 1. Khái niệm vấn đề sức khỏe ban đầu 2. Các phương pháp phân tích vấn đề sức khỏe ban đầu	4	4		
Bài 4. Khuyến cáo thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu 1. Mối quan hệ qua lại giữa sức khỏe và phát triển 2. Sự tham gia của cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe ban đầu	4	4		

3. Vai trò của tổ chức chính quyền quốc gia trong CSSKBĐ				
4. Sự phối hợp về sức khỏe				
5. Nội dung của CSSKBĐ				
6. Chăm sóc sức khỏe ban đầu toàn diện ở mức địa phương				
7. Hỗ trợ CSSKBĐ trong hệ thống y tế quốc gia				
8. Những nhu cầu đặc biệt của nhóm khó khăn và có nguy cơ cao				
9. Vai trò và các loại nhân lực y tế và nhân lực liên quan đến y tế trong chăm sóc sức khỏe ban đầu				
10. Đào tạo nhân lực y tế và đào tạo nhân lực liên quan đến y tế cho CSSKBĐ				
11. Động viên phục vụ cho các vùng xa xôi hẻo lánh				
12. Kỹ thuật học thích hợp cho sức khỏe				
13. Hỗ trợ hậu cần và các cơ sở cho CSSKBĐ				
14. Thuộc thiết yếu cho CSSKBĐ				
15. Hành chính và quản lý CSSKBĐ				
16. Nghiên cứu các dịch vụ và hoạt động y tế				
17. Nguồn lực cho CSSKBĐ				
18. Sự cam kết quốc gia về CSSKBĐ				

19. Chiến lược quốc gia về CSSKBĐ				
20. Sự hợp tác kỹ thuật trong CSSKBĐ				
21. Hỗ trợ quốc tế về CSSKBĐ				
22. Vai trò của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) và Quỹ cứu trợ nhi đồng quốc tế (UNICEF) trong hỗ trợ CSSKBĐ				
Bài 5. Thực trạng sức khỏe và các yếu tố ảnh hưởng hiện nay ở Việt Nam 1. Khái niệm sức khỏe 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe 3. Mối liên quan giữa các yếu tố môi trường với sức khỏe	4	4		
Bài 6. Phòng chống tai nạn thương tích ở cộng đồng 1. Tình hình tai nạn thương tích hiện nay 2. Địa điểm, nguyên nhân tai nạn thương tích 3. Các biện pháp phòng ngừa tai nạn thương tích tại cộng đồng	4	4		
Bài 7. Tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ ở Việt Nam 1. Mục tiêu 1. Xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói	4	4		

2. Mục tiêu 2. Phổ cập giáo dục tiểu học				
3. Mục tiêu 3. Tăng cường bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ				
4. Mục tiêu 4. Giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em				
5. Mục tiêu 5. Tăng cường sức khỏe bà mẹ				
6. Phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh khác				
7. Mục tiêu 7. Đảm bảo bền vững về môi trường				
8. Mục tiêu 8. Thiết lập quan hệ đối tác toàn cầu vì phát triển				
Chuyên đề 1: Xác định vấn đề sức khỏe và lựa chọn ưu tiên ở...	8		8	
Chuyên đề 2: Xác định vấn đề sức khỏe và lựa chọn ưu tiên ở...	8		8	
Chuyên đề 3: Xác định vấn đề sức khỏe và lựa chọn ưu tiên ở...	7		7	
Chuyên đề 4: Xác định vấn đề sức khỏe và lựa chọn ưu tiên ở...	7		7	
KIỂM TRA	2			2
TỔNG	60	28	30	2

Nội dung chi tiết:

LÝ THUYẾT

Nội dung giảng dạy

Bài 1. Khái niệm sức khỏe cộng đồng

Giờ LT
4 tiết

1. Mục tiêu bài:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được: Sơ lược về lịch sử Y tế công cộng (Public Health) và Y tế cộng đồng

- Kỹ năng: Nhận biết được: Các khái niệm về Y tế công cộng và Y tế cộng đồng
- Năng lực tự chủ: Phát huy Sức khỏe cộng đồng

2.Nội dung bài:

1. Sơ lược về lịch sử Y tế công cộng (Public Health) và Y tế cộng đồng
2. Các khái niệm về Y tế công cộng và Y tế cộng đồng

Bài 2. Phương pháp phân tích vấn đề sức khỏe

4 tiết

1.Mục tiêu bài:

- Kiến thức: Trình bày được: Khái niệm vấn đề sức khỏe.
- Kỹ năng: Nhận biết được: Các phương pháp phân tích vấn đề sức khỏe.
- Năng lực tự chủ: Phát huy phương pháp phân tích vấn đề sức khỏe

2.Nội dung bài:

1. Khái niệm vấn đề sức khỏe.
2. Các phương pháp phân tích vấn đề sức khỏe.

Bài 3. Thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu

4 tiết

1.Mục tiêu bài:

- Kiến thức: Trình bày được: Khái niệm vấn đề sức khỏe ban đầu
- Kỹ năng: Nhận biết được: Các phương pháp phân tích vấn đề sức khỏe. Ban đầu
- Năng lực tự chủ: Phát huy phương pháp phân tích vấn đề sức khỏe ban đầu

2.Nội dung bài:

1. Khái niệm vấn đề sức khỏe ban đầu
2. Các phương pháp phân tích vấn đề sức khỏe. Ban đầu

Bài 4. Khuyến cáo thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu 4 tiết

1.Mục tiêu bài:

- Kiến thức: Trình bày được Sự tham gia của cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe ban đầu .
- Kỹ năng: Nhận biết được Những nhu cầu đặc biệt của nhóm khó khăn và có nguy cơ cao .

- Năng lực tự chủ: Phát huy khuyến cáo chăm sóc sức khỏe ban đầu

2.Nội dung bài:

1. Mối quan hệ qua lại giữa sức khỏe và phát triển
2. Sự tham gia của cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe ban đầu
3. Vai trò của tổ chức chính quyền quốc gia trong CSSKBĐ
4. Sự phối hợp về sức khỏe
5. Nội dung của CSSKBĐ
6. Chăm sóc sức khỏe ban đầu toàn diện ở mức địa phương
7. Hỗ trợ CSSKBĐ trong hệ thống y tế quốc gia
8. Những nhu cầu đặc biệt của nhóm khó khăn và có nguy cơ cao
9. Vai trò và các loại nhân lực y tế và nhân lực liên quan đến y tế trong chăm sóc sức khỏe ban đầu
10. Đào tạo nhân lực y tế và đào tạo nhân lực liên quan đến y tế cho CSSKBĐ
11. Động viên phục vụ cho các vùng xa xôi hẻo lánh
12. Kỹ thuật học thích hợp cho sức khỏe
13. Hỗ trợ hậu cần và các cơ sở cho CSSKBĐ
14. Thuộc thiết yếu cho CSSKBĐ
15. Hành chính và quản lý CSSKBĐ
16. Nghiên cứu các dịch vụ và hoạt động y tế
17. Nguồn lực cho CSSKBĐ
18. Sự cam kết quốc gia về CSSKBĐ
19. Chiến lược quốc gia về CSSKBĐ
20. Sự hợp tác kỹ thuật trong CSSKBĐ
21. Hỗ trợ quốc tế về CSSKBĐ
22. Vai trò của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) và Quỹ cứu trợ nhi đồng quốc tế (UNICEF) trong hỗ trợ CSSKBĐ

Bài 5. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe

4 tiết

1.Mục tiêu bài:

- Kiến thức: Trình bày được: Mô hình các yếu tố tác động đến sức khỏe .
- Kỹ năng : Nhận biết được: Mối liên quan giữa các yếu tố môi trường với sức khỏe .
- Năng lực tự chủ: Phát huy các yếu tố môi trường với sức khỏe .

2.Nội dung bài:

1. Khái niệm sức khỏe
2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe

2.1. Mô hình các yếu tố tác động đến sức khỏe

2.2. Các yếu tố tác động đến sức khỏe

3. Mối liên quan giữa các yếu tố môi trường với sức khỏe

Bài 6. Phòng chống tai nạn thương tích ở cộng đồng

4 tiết

1. Mục tiêu bài:

- Kiến thức: Trình bày được: Tình hình tai nạn thương tích hiện nay
- Kỹ năng: Nhận biết được: Các biện pháp phòng ngừa tai nạn thương tích tại cộng đồng .
- Năng lực tự chủ: Phát huy kiến thức phòng ngừa tai nạn thương tích

2. Nội dung bài:

1. Tình hình tai nạn thương tích hiện nay

2. Địa điểm, nguyên nhân tai nạn thương tích

2.1. Địa điểm xảy ra tai nạn thương tích tại cộng đồng

2.2. Nguyên nhân tai nạn thương tích tại nhà

2.3. Nguyên nhân tai nạn thương tích tại trường.

2.4. Nguyên nhân gây tai nạn giao thông

2.5. Nguyên nhân gây tai nạn lao động nông nghiệp.

3. Các biện pháp phòng ngừa tai nạn thương tích tại cộng đồng

3.1. Phòng ngừa tai nạn thương tích tại cộng đồng

3.2. Một số biện pháp phòng ngừa tai nạn thương tích tại nhà

3.3. Một số giải pháp phòng ngừa tai nạn thương tích tại trường.

Bài 7. Tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Việt Nam

4 tiết

1. Mục tiêu bài:

- Kiến thức: Trình bày được: Tăng cường bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ

- Kỹ năng: Nhận biết được: Thiết lập quan hệ đối tác toàn cầu vì phát triển .

-- Năng lực tự chủ: Phát huy các mục tiêu phát triển

2. Nội dung bài:

1. Mục tiêu 1. Xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói
2. Mục tiêu 2. Phổ cập giáo dục tiểu học
3. Mục tiêu 3. Tăng cường bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ
4. Mục tiêu 4. Giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em
5. Mục tiêu 5. Tăng cường sức khỏe bà mẹ
6. Phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh khác
7. Mục tiêu 7. **Đảm bảo bền vững về môi trường**
8. Mục tiêu 8. Thiết lập quan hệ đối tác toàn cầu vì phát triển

THỰC HÀNH

Chuyên đề 1: Xác định vấn đề sức khỏe và lựa chọn ưu tiên ở... **6 tiết**

Chuyên đề 2: Xác định vấn đề sức khỏe và lựa chọn ưu tiên ở... **6 tiết**

Chuyên đề 3: Xác định vấn đề sức khỏe và lựa chọn ưu tiên ở... **6 tiết**

Chuyên đề 4: Xác định vấn đề sức khỏe và lựa chọn ưu tiên ở... **6 tiết**

IV. Điều kiện thực hiện mô-đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Phòng thực hành chuyên sâu về mô-đun

2. Trang thiết bị máy móc:

- Liệt kê các trang thiết bị cần thiết để học mô-đun

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Giáo trình, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được một số phương pháp phân tích vấn đề sức khỏe cộng đồng để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu.

2. Về kỹ năng:

- Phân biệt được một số vấn đề sức khỏe tại các cơ sở thực địa

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học.

Có thái độ nghiêm túc trong học tập, chuyên tâm, cần mẫn, tỷ mỉ khi học tại nhà trường

Thực hiện đúng giờ giấc và tác phong đồng phục khi học tại trường theo quy định của nhà trường và giáo viên

Tích cực vận dụng các kiến thức vào chăm sóc sức khỏe người bệnh.

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô-đun:

1. Phạm vi áp dụng mô-đun:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô-đun:

Phương pháp giảng dạy mô-đun này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về mô-đun.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải

quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.

+ Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của mô-đun

4. Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Song (1993), *Phát triển khoa học y tế cộng đồng để thực hiện chiến lược bảo vệ sức khỏe của Đảng và Nhà nước*, Hà Nội.
2. Trường Đại học Y Thái Nguyên (1996), *Bài giảng định hướng về Y tế công cộng và chăm sóc sức khỏe ban đầu*, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.
3. Trường Đại học Y Thái Nguyên, Bộ môn Vệ sinh-Môi trường-Dịch tễ (1997), *Phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng*, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

HIỆU TRƯỞNG

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Mã môn học: MH25

Thời gian thực hiện môn học: 45 tiết; (Lý thuyết: 25 tiết; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 18 tiết; Kiểm tra: 2 tiết)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Bố trí học kỳ 2 năm thứ ba

- Tính chất: Học phần Phục hồi chức năng dành cho cao đẳng điều dưỡng bao gồm những kiến thức cơ bản về các phương pháp Phục hồi chức năng và ứng dụng một số phương pháp này trong phát hiện, phân loại, điều trị và phòng một số bệnh phục hồi chức năng.

II. Mục tiêu môn học:

Sau khi học xong môn học này, sinh viên có khả năng:

1. Về kiến thức:

1. Phát biểu và phân loại được các vấn đề về khuyết tật tại cộng đồng
2. Trình bày và áp dụng được các phương pháp Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

2. Về kỹ năng:

1. Thực hiện được một số kỹ thuật điều trị phục hồi chức năng.
2. Sử dụng được chương trình PHCN trên một số bệnh tại cộng đồng.
3. Nhận biết được một số kỹ thuật điều trị phục hồi chức năng cơ bản tại cộng đồng

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

1. Nhận thức được bản chất của quá trình hình thành tàn tật và tầm quan trọng của các biện pháp phòng ngừa tàn tật.
2. Phát huy thái độ ứng xử đúng đắn với nghề, với đồng nghiệp, người tàn tật và thành viên trong nhóm phục hồi chức năng tại cộng đồng.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Nội dung	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
LÝ THUYẾT				
Chương 1: Các khái niệm về tàn tật và cách phòng ngừa 1. Vấn đề sức khỏe 2. Định nghĩa người khỏe mạnh	3	3		
Chương 2: Phục hồi chức năng 1. Định nghĩa 2. Mục đích của Phục hồi chức năng 3. Kỹ thuật Phục hồi chức năng 4. Các hình thức Phục hồi chức năng 5. Nguyên tắc phục hồi	6	3	3	

6. Kết luận				
Chương 3: Phục hồi chức năng dựa vào thực chứng 1. Đại cương 2. Phục hồi chức năng dựa vào thực chứng 3. Kết luận	6	3	3	
Chương 4: Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu 1. Ý nghĩa của chăm sóc sức khỏe ban đầu và Phục hồi chức năng 2. Các Phạm vi của PHCN 3. Các phương Pháp PHCN	4	3		1
Chương 5: Phục hồi chức năng trong các thương tật thứ cấp 1. Loét do đè ép 2. Loãng xương 3. Teo và yếu cơ 4. Co rút cơ khớp và mô liên kết 5. Các thương tật thứ cấp khác	6	3	3	
Chương 6: Phân loại liên quan đến tàn tật của tổ chức Y tế thế giới 1. Phân loại quốc tế về khiếm khuyết, giảm khả năng và tàn tật	6	3	3	

2. Phân loại quốc tế về chức năng, giảm khả năng và sức khỏe 3. Cấu trúc phân loại ICF 4. Liên hợp quốc và hoạt động thu thập thông tin khuyết tật 5. Phân loại liên quan đến khuyết tật của các tổ chức quốc tế khác 6. Phân loại khuyết tật của các nước trên thế giới 7. Kết luận				
Chương 7: Vận động trị liệu 1. Đại cương 2. Các loại cơ cơ 3. Các yếu tố ảnh hưởng trên sự sử dụng có hiệu quả của cơ cơ 4. Tác dụng sinh học của vận động cơ cơ 5. Vận động tập luyện là một phương pháp điều trị quan trọng 6. Phân loại vận động	6	3	3	
Chương 8: Phục hồi chức năng người bệnh liệt nửa người do tai biến mạch máu não 1. Đại cương về tai biến mạch máu não (tự học) 2. Định nghĩa và phân loại	8	4	3	1

3. Giải phẫu chức năng tuần hoàn động mạch não (tự học)				
4. Đặc điểm của tuần hoàn não (tự học)				
5. Chẩn đoán xác định tai biến mạch máu não (tự học)				
TỔNG	45	25	18	2

2.Nội dung môn học:

Chương 1: Các khái niệm về tàn tật và cách phòng ngừa (3 tiết)

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: trình bày Các yếu tố trong chăm sóc sức khỏe
- Kỹ năng: Sử dụng được Các điều kiện để đảm bảo sức khỏe
- Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng Bệnh lý và quá trình tàn tật

2. Nội dung:

A. Vấn đề sức khỏe

1. Định nghĩa người khỏe mạnh
2. Các yếu tố trong chăm sóc sức khỏe
3. Các điều kiện để đảm bảo sức khỏe

B. Bệnh lý và quá trình tàn tật

1. Bệnh
2. Khiếm khuyết
3. Giảm chức năng
4. Tàn tật

C. Tình hình tàn tật

1. Phân loại
2. Dịch tễ học tàn tật
3. Hậu quả của tàn tật

4. Phòng ngừa bệnh tật

Chương 2: Phục hồi chức năng

(6 tiết)

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Mục đích của Phục hồi chức năng
- Kỹ năng : Sử dụng được Kỹ thuật Phục hồi chức năng
- Năng lực tự chủ: Nhận thức được tầm quan trọng Các hình thức Phục hồi chức năng

2. Nội dung:

1. Định nghĩa
2. Mục đích của Phục hồi chức năng
3. Kỹ thuật Phục hồi chức năng
4. Các hình thức Phục hồi chức năng
5. Nguyên tắc phục hồi
6. Kết luận

Chương 3: Phục hồi chức năng dựa vào thực chứng

(6 tiết)

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Y học thực chứng và thực hành y học thực chứng
- Kỹ năng: Sử dụng được Phục hồi chức năng dựa vào thực chứng
- Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng Đánh giá Phục hồi chức năng dựa vào thực chứng

2. Nội dung:

1. Đại cương
2. Phục hồi chức năng dựa vào thực chứng
 - 2.1. Y học thực chứng và thực hành y học thực chứng
 - 2.2. Phục hồi chức năng dựa vào thực chứng
 - 2.3. Phát triển kiến thức dựa vào thực chứng
 - 2.4. Cách tiến hành phát triển Phục hồi chức năng dựa vào thực chứng
 - 2.5. Đánh giá Phục hồi chức năng dựa vào thực chứng
3. Kết luận

Chương 4: Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu (3 tiết)

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Ý nghĩa của chăm sóc sức khỏe ban đầu và Phục hồi chức năng
- Kỹ năng: Sử dụng được Các phương Pháp PHCN
- Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng Các nguyên lý cơ bản về mặt lý luận của Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

2. Nội dung:

1. Ý nghĩa của chăm sóc sức khỏe ban đầu và Phục hồi chức năng
 - 1.1. Chăm sóc sức khỏe ban đầu

- 1.2. Phục hồi chức năng
2. Các Phạm vi của PHCN
3. Các phương Pháp PHCN
 - 3.1. PHCN dựa vào các viện
 - 3.2. PHCN ngoại viện
 - 3.3. PHCN dựa vào cộng đồng
3. Các nguyên lý cơ bản về mặt lý luận của Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

Chương 5: Phục hồi chức năng trong các thương tật thứ cấp (6tiết)

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Loãng xương toàn thể
- Kỹ năng: Nhận biết được Nguyên nhân và phòng ngừa co rút cơ
- Năng lực tự chủ: Nhận thức tầm quan trọng Co rút mô liên kết và phòng ngừa

2. Nội dung:

1. Loét do đè ép
 - 1.1. Nguyên nhân
 - 1.2. Phòng ngừa loét do đè ép
 - 1.3. Điều trị loét do đè ép
2. Loãng xương
 - 2.1. Loãng xương toàn thể
 - 2.2. Loãng xương khu trú
3. Teo và yếu cơ
4. Co rút cơ khớp và mô liên kết
 - 4.1. Nguyên nhân và phòng ngừa co rút cơ
 - 4.2. Co rút mô liên kết và phòng ngừa
5. Các thương tật thứ cấp khác

Chương 6: Phân loại liên quan đến tàn tật của tổ chức Y tế thế giới (6 tiết)

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Phân loại quốc tế về khiếm khuyết, giảm khả năng và tàn tật
- Kỹ năng : Phân biệt khuyết tật trong chương trình PHCN dựa vào cộng đồng
- Năng lực tự chủ: nhận thức tầm quan trọng Phân loại khuyết tật của các nước trên thế giới

2. Nội dung:

1. Phân loại quốc tế về khiếm khuyết, giảm khả năng và tàn tật
2. Phân loại quốc tế về chức năng, giảm khả năng và sức khỏe
3. Cấu trúc phân loại ICF
 - 3.1. Ứng dụng của phân loại ICF
 - 3.2. Tình hình ứng dụng ICF
 - 3.3. Phân loại khuyết tật trong chương trình PHCN dựa vào cộng đồng
4. Liên hợp quốc và hoạt động thu thập thông tin khuyết tật

5. Phân loại liên quan đến khuyết tật của các tổ chức quốc tế khác
6. Phân loại khuyết tật của các nước trên thế giới
7. Kết luận

Chương 7: Vận động trị liệu

(6 tiết)

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Các yếu tố ảnh hưởng trên sự sử dụng có hiệu quả của cơ
- Kỹ năng: Thực hiện tốt Vận động tập luyện là một phương pháp điều trị quan trọng
- Năng lực tự chủ: Nhận thức được tầm qua trọng Nguyên tắc của vận động trị liệu

2. Nội dung:

1. Đại cương
2. Các loại cơ cơ
3. Các yếu tố ảnh hưởng trên sự sử dụng có hiệu quả của cơ cơ
4. Tác dụng sinh học của vận động cơ cơ
5. Vận động tập luyện là một phương pháp điều trị quan trọng
 - 5.1. Những điều cần thiết
 - 5.2. Mục tiêu của vận động trị liệu
 - 5.3. Nguyên tắc của vận động trị liệu
6. Phân loại vận động
 - 6.1. Tập vận động thụ động
 - 6.2. Tập chủ động có trợ giúp
 - 6.3. Tập chủ động
 - 6.4. Tập có kháng trở
 - 6.5. Tập kháng trở tăng tiến
 - 6.6. Tập kéo giãn
 - 6.7. Vận động trị liệu chức năng
7. Kết luận

Chương 8: Phục hồi chức năng người bệnh liệt nửa người do tai biến mạch máu não (7 tiết)

1. Mục tiêu của chương:

Sau khi học xong chương này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được Đại cương về tai biến mạch máu não (tự học)
- Kỹ năng: Nhận biết được Tư thế liệt cứng thường gặp ở bệnh nhân liệt nửa người
- Năng lực tự chủ: Nhận thức được tầm quan trọng Phục hồi chức năng cho người bệnh liệt nửa người do tai biến mạch máu não

2. Nội dung:

1. Đại cương về tai biến mạch máu não (tự học)
2. Định nghĩa và phân loại
 - 2.1. Những yếu tố giúp tiên lượng phục hồi ở người bị tai biến mạch máu não
 - 2.2. Mục đích phục hồi chức năng
 - 2.3. Nguyên tắc phục hồi chức năng

- 2.4. Tư thế liệt cứng thường gặp ở bệnh nhân liệt nửa người
3. Giải phẫu chức năng tuần hoàn động mạch não (tự học)
4. Đặc điểm của tuần hoàn não (tự học)
5. Chẩn đoán xác định tai biến mạch máu não (tự học)
- 5.2. Chẩn đoán thể tai biến mạch máu não (tự học)
- 5.3. Chẩn đoán định khu tổn thương trong tai biến mạch máu não (tự học)
6. Phục hồi chức năng cho người bệnh liệt nửa người do tai biến mạch máu não
- 6.1. Phục hồi chức năng cho người bệnh liệt nửa người theo Bobath
- 6.3. Nguyên lý và nguyên tắc Phục hồi chức năng theo Bobath
7. Khám và lượng giá người bệnh để lập kế hoạch tập luyện PHCN
8. Chương trình Phục hồi chức năng vận động
- 8.1. Bố trí giường nằm cho người bệnh
- 8.2. Các tư thế nằm đúng của người bệnh
- 8.3. Các bài tập vận động
9. Các dụng cụ giúp người bệnh trong sinh hoạt và hoạt động sống hàng ngày

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Dụng cụ, trang thiết bị

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan đến môn học/mô-đun;

2. Học liệu

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Các tài liệu tham khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung

1. Về kiến thức:

1. Phát biểu và phân loại loại được các vấn đề về khuyết tật tại cộng đồng
2. Trình bày và áp dụng được các phương pháp Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

2. Về kỹ năng:

1. Thực hiện được một số kỹ thuật điều trị phục hồi chức năng.
2. Sử dụng được chương trình PHCN trên một số bệnh tại cộng đồng.
3. Nhận biết được một số kỹ thuật điều trị phục hồi chức năng cơ bản tại cộng đồng

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

1. Nhận thức được bản chất của quá trình hình thành tàn tật và tầm quan trọng của các biện pháp phòng ngừa tàn tật.
2. Phát huy thái độ ứng xử đúng đắn với nghề, với đồng nghiệp, người tàn tật và thành viên trong nhóm phục hồi chức năng tại cộng đồng.

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

Phương pháp giảng dạy môn học này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về môn học.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.
- + Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của môn học

4. Tài liệu tham khảo:

1. *Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng*. Hội Phục hồi chức năng Việt Nam. Nhà xuất bản Y học 2009;
2. *Phục hồi chức năng lâm sàng*. NXB Y học 1998
3. *Vật lý trị liệu đại cương nguyên lý và thực hành*. Nhà xuất bản văn hóa thông tin 2004;

4. Tài liệu *"Phục hồi chức năng sau tai biến mạch não"*, Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, NXB Y học 2008;

5. Tài liệu dùng cho các lớp sau đại học, *Bài giảng chuyên ngành đột quỵ*. Viện nghiên cứu khoa học y – Dược lâm sàng 108. 2004.

HIỆU TRƯỞNG

CHƯƠNG TRÌNH MÔ-ĐUN

Tên mô đun: QUẢN LÝ ĐIỀU DƯỠNG

Mã mô đun: MD26

Thời gian thực hiện mô-đun: 45 tiết; (Lý thuyết: 14 tiết; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 29 tiết; Kiểm tra: 2 tiết)

I. Vị trí, tính chất của mô-đun:

- Vị trí: Bố trí học kỳ 3 năm thứ hai

- Tính chất:

- Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về khoa học quản lý và ứng dụng của nó trong hoạt động quản lý ngành y tế và ngành điều dưỡng, khái niệm về quản lý và lãnh đạo, các tiêu chuẩn của người quản lý, các phương pháp quản lý...

- Vai trò người điều dưỡng trong đội chăm sóc người bệnh; những khái niệm, chức năng, nhiệm vụ trong việc thực hành chăm sóc.

- Vai trò của các tổ chức nghề nghiệp như Hội Điều dưỡng Việt Nam, Hội Điều dưỡng Quốc tế,...

II. Mục tiêu mô-đun:

Học xong học phần này sinh viên cần đạt được các yêu cầu sau:

+ Về kiến thức:

- Trình bày hệ thống tổ chức y tế Việt Nam, các quan điểm, đường lối của Đảng về công tác y tế, nhiệm vụ của Ngành Y tế trong giai đoạn hiện nay.

Trình bày tổ chức ngành điều dưỡng và chức trách, chế độ của người điều dưỡng.

- Trình bày một số khái niệm cơ bản về quản lý y tế và chu trình quản lý.

+ Về kỹ năng:

- Thực hiện một số kỹ năng quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Nhận biết Mô tả nhu cầu cơ bản của con người và mối liên quan đến công tác điều dưỡng

- Thực hiện Áp dụng qui trình điều dưỡng chăm sóc cơ bản cho người bệnh

- Thực hiện một số kỹ năng giao tiếp, tư vấn sức khỏe có hiệu quả

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức, quản lý trong bảo vệ và chăm sóc

sức khỏe nhân dân

III. Nội dung mô đun:

3. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	TÊN BÀI HỌC	TỔNG SỐ	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	KIỂM TRA
1	Hệ thống tổ chức ngành Y tế, ngành Điều dưỡng Việt Nam	1	1	0	
2	Quy trình quản lý	10	1	9	
3	Tổ chức và quản lý y tế cơ sở	1	1	0	
4	Tổ chức và quản lý bệnh viện	1	1	0	
5	Các mô hình phân công chăm sóc	12	2	10	
6	Quản lý công tác chuyên môn trong bệnh viện	2	1	0	1
7	Quản lý hành chính	1	1	0	
8	Quản lý thời gian trong công tác chăm sóc NB	1	1	0	
9	Quản lý tài sản, vật tư y tế	1	1	0	
10	Quản lý nhân lực	1	1	0	
11	Tổ chức cuộc họp	1	1	0	
12	Thường quy đi buồng	1	1	0	
13	Bảng mô tả công việc	12	1	10	1
	Tổng cộng	45	14	29	2

4. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Hệ thống tổ chức ngành Y tế, ngành Điều dưỡng Việt Nam

Thời gian: Lý thuyết: 1 giờ.

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được các nguyên tắc tổ chức và điều hành của hệ thống điều dưỡng

+ Kỹ năng

- Vẽ và giải thích được sơ đồ hệ thống điều dưỡng các cấp ở Việt Nam

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nhận biết tầm quan trọng hệ thống tổ chức ngành điều dưỡng

Nội dung:

1. Mở đầu

2. Nguyên tắc tổ chức và điều hành

Bài 2: Quy trình quản lý

Thời gian: Lý thuyết: 1 giờ

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được định nghĩa và vai trò của quản lý

- Nêu được các phương pháp quản lý

+ kỹ năng

- Phân tích được chức năng cơ bản của quản lý
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nhận thức được tầm quan trọng quy trình quản lý trong hệ thống y tế

Nội dung:

1. Khái niệm chung về quản lý
 - 1.1. Định nghĩa về quản lý
 - 1.2. Vai trò của quản lý trong xã hội
2. Mục tiêu và nguyên tắc quản lý
3. Các phương pháp quản lý
4. Các chức năng cơ bản của quản lý
 - 4.1. Lập kế hoạch
 - 4.2. Tổ chức thực hiện

Bài 3: Tổ chức và quản lý y tế cơ sở

Thời gian: Lý thuyết: 1 giờ.

Mục tiêu:

+ Kiến thức:

- Trình bày được tầm quan trọng, mục đích của cuộc họp
- Trình bày được các nội dung khi tổ chức cuộc họp

+ Kỹ năng

- Tổ chức được cuộc họp

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc, chu đáo trong công tác chuẩn bị và thực hiện các cuộc họp

Nội dung:

1. Tầm quan trọng của cuộc họp
2. Mục đích của cuộc họp
3. Một số cuộc họp thông thường trong công tác điều dưỡng
4. Tổ chức cuộc họp

Bài 4: Tổ chức và quản lý bệnh viện

Thời gian: Lý thuyết: 1 giờ.

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý bệnh viện
- Trình bày được định nghĩa, vai trò và vị trí bệnh viện trong hệ thống y tế

+ Kỹ năng

- Mô tả được nhiệm vụ chung và hệ thống tổ chức của bệnh viện đa khoa
- Thực hiện được một số nội dung quản lý bệnh viện

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc, chu đáo trong công tác tổ chức và quản lý

Nội dung:

1. Vai trò và vị trí bệnh viện trong hệ thống y tế nước ta
 - 1.1. Sự hình thành bệnh viện và vai trò quản lý bệnh viện
 - 1.2. Định nghĩa bệnh viện
 - 1.3. Vai trò và vị trí bệnh viện trong hệ thống y tế nước ta
 - 1.4. Các mô hình bệnh viện
2. Hệ thống tổ chức của bệnh viện đa khoa ở Việt Nam
3. Nội dung quản lý chính của bệnh viện

Bài 5: Các mô hình phân công chăm sóc

Thời gian: Lý thuyết: 2 giờ.

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được tiêu chuẩn đánh giá mô hình chăm sóc tốt

+ Kỹ năng

- Đánh giá được ưu điểm, nhược điểm các mô hình phân công chăm sóc

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Cẩn thận trong chọn lựa mô hình phù hợp tại đơn vị

Nội dung:

I. Đặc điểm mô hình chăm sóc tốt

II. Các mô hình phân công chăm sóc

1. Mô hình phân công chăm sóc theo nhiệm vụ

2. Mô hình phân công chăm sóc theo nhóm

3. Mô hình chăm sóc toàn diện

Bài 6: Quản lý công tác chuyên môn trong bệnh viện

Thời gian: Lý thuyết: 1

giờ.

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được khái niệm về quản lý chuyên môn bệnh viện

- Mô tả được nội dung công tác quản lý chuyên môn

- Trình bày được các phương pháp quản lý chất lượng chuyên môn

+ Kỹ năng

- Thực hiện được quản lý một số công tác tại bệnh viện

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc, chu đáo trong công tác chuẩn bị và thực hiện công tác quản lý

Nội dung:

I. Đại cương

II. Khái niệm về quản lý chuyên môn bệnh viện

III. Nội dung quản lý công tác chuyên môn

V. Phương pháp quản lý chất lượng chuyên môn

V. Kiểm tra công tác chuyên môn trong bệnh viện

Bài 7: Quản lý hành chính

Thời gian: Lý thuyết: 1 giờ.

Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Trình bày được các thủ tục hành chính
- + Kỹ năng
 - Làm được một số công việc hành chính trong khoa
 - Viết được báo cáo
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Sắp xếp công việc hành chính khoa học, hiệu quả

Nội dung:

- I. Thủ tục hồ sơ nhập viện
- II. Chuyển khoa, chuyển viện, tử vong
- III. Phiếu điều dưỡng
- IV. Sử dụng sổ sách ghi chép
- V. Lập lịch công tác sinh hoạt khoa
- VI. Báo án
- VII. Báo cáo phúc trình văn bản
- VIII. Lưu trữ tài liệu
- IX. Giải quyết các vấn đề trong khoa

Bài 8: Quản lý thời gian trong công tác chăm sóc NB Thời gian: Lý thuyết: 1 giờ.

Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Nêu được những nguyên nhân làm lãng phí thời gian và những yếu tố giúp tiết kiệm thời gian trong công tác chăm sóc bệnh nhân.
 - Trình bày được những nguyên tắc chung để quản lý thời gian
- + Kỹ năng
 - Lập được kế hoạch phân bổ thời gian trong chăm sóc người bệnh
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Nghiêm túc trong quản lý thời gian

Nội dung:

1. Đại cương
 - 1.1. Tầm quan trọng của thời gian đối với công tác điều dưỡng và quản lý chăm sóc
 - 1.2. Yếu tố tiết kiệm thời gian
2. Nguyên tắc quản lý
 - 2.1. Hạn chế sự gián đoạn
 - 2.2. Giảm hội họp, công việc hành chính, sự việc và những vấn đề không cần thiết
 - 2.3. Phải biết ủy quyền
 - 2.4. Phải biết từ chối một số công việc
 - 2.5. Phải xác định được vấn đề ưu tiên và lập kế hoạch
 - 2.6. Tăng cường tính kỷ luật
 - 2.7. Thay đổi, cải tiến lề lối làm việc khi cần thiết

2.8. Rèn luyện kỹ năng và tác phong làm việc

Bài 9: Quản lý tài sản, vật tư y tế

Thời gian: Lý thuyết: 1 giờ.

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Nêu được tầm quan trọng của công tác quản lý tài sản, vật tư

- Trình bày được các quy trình quản lý tài sản vật tư

+ Kỹ năng

- Thực hiện kế hoạch quản lý vật tư

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong quản lý tài sản vật tư

1. Đại cương

2. Quá trình quản lý tài sản, vật tư

2.1 Dự trù tài sản, vật tư

2.2. Lĩnh

2.3. Cấp phát, bảo quản tài sản vật tư trong kho

2.4. Cấp phát

2.5. Sử dụng

2.6. Kiểm tra đánh giá

Bài 10: Quản lý nhân lực

Thời gian: Lý thuyết: 1 giờ.

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được cơ sở để xây dựng nhân lực và cách phân loại công việc chăm sóc và khối lượng công việc chăm sóc.

- Trình bày được nguyên tắc tuyển dụng, tuyển chọn và sử dụng nhân viên.

- Trình bày được nguyên tắc chung khi xây dựng lịch làm việc.

- Kể được những trường hợp điều dưỡng trưởng phải điều chỉnh nhân lực trong bệnh viện.

- Trình bày được các nguyên tắc kiểm tra, đánh giá và động viên khuyến khích nhân viên

+ Kỹ năng

- Viết đúng công thức tính số nhân viên cần thiết và chỉ rõ các chữ ký hiệu trong công thức.

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong quản lý nhân lực

Nội dung:

1. Cơ sở để xây dựng kế hoạch nhân lực

2. Tính toán và bố trí nhân lực

3. Xác định mô hình chăm sóc

4. Tuyển dụng, tuyển chọn và sử dụng nhân viên

5. Bố trí nhân lực

6. Xây dựng lịch làm việc

7. Điều chỉnh nhân lực trong bệnh viện

8. Kiểm tra, đánh giá và động viên khuyến khích nhân viên

Bài 11: Tổ chức cuộc họp**Thời gian: Lý thuyết: 1 giờ**

Mục tiêu:

+ Kiến thức:

- Trình bày được tầm quan trọng, mục đích của cuộc họp
- Trình bày được các nội dung khi tổ chức cuộc họp

+ Kỹ năng

- Tổ chức được cuộc họp

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc, chu đáo trong công tác chuẩn bị và thực hiện các cuộc họp

Nội dung:

1. Tầm quan trọng của cuộc họp
2. Mục đích của cuộc họp
3. Một số cuộc họp thông thường trong công tác điều dưỡng
4. Tổ chức cuộc họp

Bài 12: Thường quy đi buồng**Thời gian: Lý thuyết: 1 giờ.**

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Nêu được vai trò, nội dung đi buồng của điều dưỡng trưởng khoa
- Nêu được nhiệm vụ của điều dưỡng trưởng khoa khi đi buồng

+ Kỹ năng

- Lập được kế hoạch đi buồng thường quy

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc, chu đáo trong công tác chuẩn bị và thực hiện đi buồng

Nội dung:

- I. Vai trò của điều dưỡng trưởng khoa khi đi buồng
- II. Nhiệm vụ của điều dưỡng trưởng khoa khi đi buồng
- III. Lập kế hoạch đi buồng thường quy
 1. Nguyên tắc chung khi đi buồng
 2. Lập kế hoạch đi buồng
 3. Lịch đi buồng trong một khoa

Bài 13: Bảng mô tả công việc**Thời gian: Lý thuyết: 1 giờ.**

Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được sự cần thiết của bản mô tả công việc
- Trình bày được những yêu cầu và nội dung của bản mô tả công việc

+ Kỹ năng

- Xây dựng được bản mô tả công việc

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tích cực thực hiện và vận động mọi người thực hiện bản mô tả công việc

Nội dung:

1. Sự cần thiết của bản mô tả công việc

2. Yêu cầu của bản mô tả công việc
3. Quy trình xây dựng bản mô tả công việc
4. Kinh nghiệm
5. Đánh giá công tác theo bản mô tả công việc

Phần Thực Hành

Bài 1: Quy trình quản lý

Thực hành: 9 giờ

Mục tiêu:

- Nêu được các phương pháp quản lý
- Trình bày được chức năng cơ bản của quản lý

Nội dung:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung cho điều dưỡng toàn bệnh viện
- Xây dựng kế hoạch phân công công việc, kế hoạch lĩnh và sử dụng các dụng cụ, kế hoạch nghỉ phép, kế hoạch hội họp, kế hoạch đào tạo lại.

Bài 2: Các mô hình phân công chăm sóc

Thực hành: 10 giờ

Mục tiêu:

- Nhận biết được ưu điểm, nhược điểm các mô hình phân công chăm sóc

Nội dung:

- Các mô hình phân công chăm sóc
 1. Mô hình phân công chăm sóc theo nhiệm vụ
 - 1.1. Ưu điểm
 - 1.2. Nhược điểm
 2. Mô hình phân công chăm sóc theo nhóm
 - 2.1. Ưu điểm
 - 2.2. Nhược điểm
 3. Mô hình chăm sóc toàn diện
 - 3.1. Ưu điểm
 - 3.2. Nhược điểm

Bài 3: Bảng mô tả công việc

Thời gian: Thực hành: 10 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được sự cần thiết của bản mô tả công việc
- Trình bày được những yêu cầu và nội dung của bản mô tả công việc
- Xây dựng được bản mô tả công việc
- Tích cực thực hiện và vận động mọi người thực hiện bản mô tả công việc

Nội dung:

- Xây dựng bản mô tả công việc hàng ngày của bản thân
- Lượng giá

IV. Điều kiện thực hiện mô-đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Phòng thực hành chuyên sâu về mô-đun

2. Trang thiết bị máy móc:

- Liệt kê các trang thiết bị cần thiết để học mô-đun

5. Dụng cụ, cơ sở vật chất: Giáo trình do giảng viên cung cấp

Tranh ảnh để minh họa cho bài giảng

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Giáo trình, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

+ Về kiến thức:

- Trình bày hệ thống tổ chức y tế Việt Nam, các quan điểm, đường lối của Đảng về công tác y tế, nhiệm vụ của Ngành Y tế trong giai đoạn hiện nay.

Trình bày tổ chức ngành điều dưỡng và chức trách, chế độ của người điều dưỡng.

- Trình bày một số khái niệm cơ bản về quản lý y tế và chu trình quản lý.

+ Về kỹ năng:

- Thực hiện một số kỹ năng quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu.
- Nhận biết Mô tả nhu cầu cơ bản của con người và mối liên quan đến công tác điều dưỡng
- Thực hiện Áp dụng qui trình điều dưỡng chăm sóc cơ bản cho người bệnh
- Thực hiện một số kỹ năng giao tiếp, tư vấn sức khỏe có hiệu quả

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức, quản lý trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô-đun:

1. Phạm vi áp dụng mô-đun:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô-đun:

Phương pháp giảng dạy mô-đun này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về mô-đun.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

+ Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.

+ Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của mô-đun**4. Tài liệu tham khảo:**

Y xã hội học và tổ chức y tế, Trường Đại học Y Hà Nội.

2. Giáo trình môn học Quản lý Y tế, Trường đại học Y tế công cộng. 2001

3. Các văn bản của Đảng, Chính phủ, Bộ Y tế về công tác y tế.

4. 12 điều quy định về Y đức.

5. Quản lý các chương trình y tế ở tuyến y tế cơ sở, Nhà xuất bản Y học 1990

6. Giáo trình môn học Quản lý và tổ chức y tế của nhà trường

HIỆU TRƯỞNG

CHƯƠNG TRÌNH MÔ-ĐUN

Tên Mô-đun: **BỆNH NỘI KHOA**

Mã Mô-đun: MD21

Thời gian thực hiện Mô-đun: 60 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của Mô-đun:

- Vị trí: Bố trí học kỳ 2 năm thứ nhất, sau khi học Giải phẫu - Sinh lý, Vi sinh - Ký sinh trùng, Sinh lý bệnh.

- Tính chất:

- Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản liên quan đến các quá trình chăm sóc người bệnh cũng như người khỏe mạnh và ứng dụng, phát triển trong việc chăm sóc điều dưỡng chuyên biệt.

-Trên đây là những kiến thức cơ bản, làm nền tảng cho học viên có thể tiếp tục tự học, tự nghiên cứu và ứng dụng kế hoạch chăm sóc nội khoa vào thực tiễn chăm sóc sức khỏe cho người bệnh.

II. Mục tiêu Mô-đun:

+ Về kiến thức:

1. Trình bày Vận dụng kiến thức cơ bản về lý thuyết và quy trình chăm sóc để chăm sóc

và hỗ trợ điều trị bệnh cho người bệnh.

2. Phát biểu được Hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh.

+ Về kỹ năng:

- Sử dụng được kế hoạch chăm sóc để chăm sóc và hỗ trợ bác sĩ điều trị cho người bệnh

- Thực hiện Kết hợp lý thuyết với thực hành trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được chăm sóc là một trong những môn học làm nền tảng trong chăm sóc sức khỏe người bệnh.

- Nhận thức rõ tầm quan trọng của kế hoạch chăm sóc.

III. Nội dung /Mô-đun:

6. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	TÊN BÀI HỌC	TỔNG SỐ	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	KIỂM TRA
1	Chăm sóc người bệnh suy tim I. Bệnh học: 1.1. Nguyên nhân 1.2. Cơ chế bệnh sinh 1.3. Triệu chứng 1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh II. Chăm sóc bệnh nhân suy tim 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán điều dưỡng 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá	4	2	2	
2	Chăm sóc người bệnh tăng huyết áp I. Bệnh học: 1.1. Nguyên nhân 1.2. Cơ chế bệnh sinh	4	2	2	

	1.3. Triệu chứng 1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh II. Chăm sóc bệnh nhân tăng huyết áp 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán điều dưỡng 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá				
3	Chăm sóc người bệnh van tim I. Bệnh học: 1.1. Nguyên nhân 1.2. Cơ chế bệnh sinh 1.3. Triệu chứng 1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh II. Chăm sóc bệnh nhân van tim 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán điều dưỡng 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá	4	2	2	
4	Chăm sóc người bệnh đau thắt ngực I. Bệnh học: 1.1. Nguyên nhân 1.2. Cơ chế bệnh sinh 1.3. Triệu chứng	4	2	2	

	1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh II. Chăm sóc bệnh nhân đau thắt ngực 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán điều dưỡng 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá				
5	Chăm sóc người bệnh phế quản phế viêm I. Bệnh học: 1.1. Nguyên nhân 1.2. Cơ chế bệnh sinh 1.3. Triệu chứng 1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh II. Chăm sóc bệnh nhân phế quản phế viêm 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá	4	2	2	
6	Chăm sóc người bệnh hen phế quản I. Bệnh học: 1.1. Nguyên nhân 1.2. Cơ chế bệnh sinh 1.3. Triệu chứng	4	2	2	

	1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh II. Chăm sóc bệnh nhân hen phế quản 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá				
7	Chăm sóc người bệnh viêm phổi thùy I. Bệnh học: 1.1. Nguyên nhân 1.2. Cơ chế bệnh sinh 1.3. Triệu chứng 1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh II. Chăm sóc bệnh nhân viêm phổi thùy 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá	4	2	2	
8	Chăm sóc người bệnh áp xe phổi I. Bệnh học: 1.1. Nguyên nhân 1.2. Cơ chế bệnh sinh 1.3. Triệu chứng	4	2	2	

	1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh II. Chăm sóc bệnh nhân áp xe phổi 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá				
9	Chăm sóc người bệnh viêm, loét dạ dày-tá tràng I. Bệnh học: 1.1. Nguyên nhân 1.2. Cơ chế bệnh sinh 1.3. Triệu chứng 1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh II. Chăm sóc bệnh nhân viêm loét dạ dày, tá tràng 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá	4	2	2	
10	Chăm sóc người bệnh xuất huyết tiêu hoá I. Bệnh học: 1.1. Nguyên nhân 1.2. Cơ chế bệnh sinh 1.3. Triệu chứng	4	2	2	

	1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh II. Chăm sóc bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá				
11	Chăm sóc người bệnh ung thư gan I. Bệnh học: 1.1. Nguyên nhân 1.2. Cơ chế bệnh sinh 1.3. Triệu chứng 1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh II. Chăm sóc bệnh nhân ung thư gan 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá	4	2	2	
12	Chăm sóc người bệnh áp xe gan do amip I. Bệnh học: 1.1. Nguyên nhân 1.2. Cơ chế bệnh sinh 1.3. Triệu chứng	4	2	2	

	1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh II. Chăm sóc bệnh nhân áp xe gan 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá				
13	Chăm sóc người bệnh xơ gan I. Bệnh học: 1.1. Nguyên nhân 1.2. Cơ chế bệnh sinh 1.3. Triệu chứng 1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh II. Chăm sóc bệnh nhân xơ gan 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá	4	2	2	
14	Chăm sóc người bệnh giun, sán I. Bệnh học: 1.1. Nguyên nhân 1.2. Cơ chế bệnh sinh 1.3. Triệu chứng 1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh II. Chăm sóc bệnh nhân giun, sán	4	1	2	

	1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán điều dưỡng 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá				
15	Chăm sóc người bệnh viêm túi mật I. Bệnh học: 1.1. Nguyên nhân 1.2. Cơ chế bệnh sinh 1.3. Triệu chứng 1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh II. Chăm sóc bệnh nhân viêm túi mật 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá	5	1	2	2
Tổng cộng		60	28	30	2

7. Nội dung chi giờ:

Bài 1: Chăm sóc người bệnh suy tim (4 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được bệnh học suy tim

- Trình bày được Chăm sóc bệnh nhân suy tim

+ Kỹ năng

- Thực hiện được thăm khám bệnh nhân suy tim

- Thực hiện được chẩn đoán, kê thuốc cho bệnh nhân
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Phát huy Nghiêm túc trong khám và chẩn đoán bệnh cho người bệnh

2.Nội dung:

I. Bệnh học:

- 1.1. Nguyên nhân
- 1.2. Cơ chế bệnh sinh
- 1.3. Triệu chứng
- 1.4. Điều trị
- 1.5. Phòng bệnh

II. Chăm sóc bệnh nhân suy tim

1. Nhận định
 - 1.1. Hỏi bệnh
 - 1.2. Quan sát
 - 1.3. Thăm khám
 - 1.4. Thu thập các dữ kiện
2. Chẩn đoán điều dưỡng
3. Lập kế hoạch chăm sóc
4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
5. Đánh giá

Bài 2: Chăm sóc người bệnh tăng huyết áp (4 giờ)

1.Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Trình bày được bệnh học tăng huyết áp
 - Trình bày được Chăm sóc bệnh nhân tăng huyết áp
- + Kỹ năng
 - Thực hiện được thăm khám bệnh nhân tăng huyết áp
 - Thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Phát huy Cần thận trọng trong chăm sóc bệnh cho người bệnh

2.Nội dung:

I. Bệnh học:

- 1.1. Nguyên nhân
- 1.2. Cơ chế bệnh sinh
- 1.3. Triệu chứng
- 1.4. Điều trị
- 1.5. Phòng bệnh

II. Chăm sóc bệnh nhân tăng huyết áp

1. Nhận định
 - 1.1. Hỏi bệnh
 - 1.2. Quan sát
 - 1.3. Thăm khám
 - 1.4. Thu thập các dữ kiện
2. Chẩn đoán điều dưỡng
3. Lập kế hoạch chăm sóc
4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
5. Đánh giá

Bài 3: Chăm sóc người bệnh van tim (4 giờ)

1. Mục tiêu:
 - + Kiến thức
 - Trình bày được bệnh học van tim
 - Trình bày Chăm sóc bệnh nhân van tim
 - + Kỹ năng
 - Thực hiện được thăm khám bệnh nhân van tim
 - Thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho người bệnh
 - + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Phát huy Nghiêm túc trong khám và chẩn đoán bệnh cho người bệnh
 - Phát huy Cần thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh cho người bệnh
2. Nội dung:
 - I. Bệnh học:
 - 1.1. Nguyên nhân
 - 1.2. Cơ chế bệnh sinh
 - 1.3. Triệu chứng
 - 1.4. Điều trị
 - 1.5. Phòng bệnh
 - II. Chăm sóc bệnh nhân van tim
 1. Nhận định
 - 1.1. Hỏi bệnh
 - 1.2. Quan sát
 - 1.3. Thăm khám
 - 1.4. Thu thập các dữ kiện
 2. Chẩn đoán điều dưỡng
 3. Lập kế hoạch chăm sóc
 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
 5. Đánh giá

Bài 4: Chăm sóc người bệnh đau thắt ngực (4 giờ)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được bệnh học đau thắt ngực
- Trình bày được Chăm sóc bệnh nhân đau thắt ngực

+ Kỹ năng

- Thực hiện được thăm khám bệnh nhân đau thắt ngực
- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhân
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Cẩn thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh cho người bệnh

2.Nội dung:

I. Bệnh học:

1.1. Nguyên nhân

1.2. Cơ chế bệnh sinh

1.3. Triệu chứng

1.4. Điều trị

1.5. Phòng bệnh

II. Chăm sóc bệnh nhân đau thắt ngực

1. Nhận định

1.1. Hỏi bệnh

1.2. Quan sát

1.3. Thăm khám

1.4. Thu thập các dữ kiện

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc

4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5. Đánh giá

Bài 5: Chăm sóc người bệnh phế quản phế viêm (4 giờ)

1.Mục tiêu:

+Kiến thức

- Trình bày được bệnh học phế quản phế viêm
- Trình bày được Chăm sóc bệnh nhân phế quản phế viêm

+ Kỹ năng

- Thực hiện được thăm khám bệnh nhân phế quản phế viêm
- Thực hiện được chẩn đoán, kê thuốc cho bệnh nhân
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Phát huy Nghiêm túc trong khám và chẩn đoán bệnh cho người bệnh

2. Nội dung:

I. Bệnh học:

- 1.1. Nguyên nhân
- 1.2. Cơ chế bệnh sinh
- 1.3. Triệu chứng
- 1.4. Điều trị
- 1.5. Phòng bệnh

II. Chăm sóc bệnh nhân phế quản phế viêm

- 1. Nhận định
 - 1.1. Hỏi bệnh
 - 1.2. Quan sát
 - 1.3. Thăm khám
 - 1.4. Thu thập các dữ kiện
- 2. Chẩn đoán điều dưỡng
- 3. Lập kế hoạch chăm sóc
- 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
- 5. Đánh giá

Bài 6: Chăm sóc người bệnh hen phế quản (4 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được bệnh học hen phế quản
- Trình bày được Chăm sóc bệnh nhân hen phế quản

+ Kỹ năng

- Thực hiện được thăm khám bệnh nhân hen phế quản
- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhân
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Phát huy Cần thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh cho người bệnh

2. Nội dung:

I. Bệnh học:

- 1.1. Nguyên nhân
- 1.2. Cơ chế bệnh sinh
- 1.3. Triệu chứng
- 1.4. Điều trị
- 1.5. Phòng bệnh

II. Chăm sóc bệnh nhân hen phế quản

- 1. Nhận định
 - 1.1. Hỏi bệnh
 - 1.2. Quan sát

- 1.3. Thăm khám
- 1.4. Thu thập các dữ kiện
2. Chẩn đoán điều dưỡng
3. Lập kế hoạch chăm sóc
4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
5. Đánh giá

Bài 7: Chăm sóc người bệnh viêm phổi thùy (4 giờ)

1. Mục tiêu:
 - + Kiến thức
 - Trình bày được bệnh học viêm phổi thùy
 - Trình bày được Chăm sóc bệnh nhân viêm phổi thùy
 - + Kỹ năng
 - Thực hiện được thăm khám bệnh nhân viêm phổi thùy
 - Thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhân
 - + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Phát huy Cảnh thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh cho người bệnh

2. Nội dung:

I. Bệnh học:

- 1.1. Nguyên nhân
- 1.2. Cơ chế bệnh sinh
- 1.3. Triệu chứng
- 1.4. Điều trị
- 1.5. Phòng bệnh

II. Chăm sóc bệnh nhân viêm phổi thùy

1. Nhận định
 - 1.1. Hỏi bệnh
 - 1.2. Quan sát
 - 1.3. Thăm khám
 - 1.4. Thu thập các dữ kiện
2. Chẩn đoán điều dưỡng
3. Lập kế hoạch chăm sóc
4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
5. Đánh giá

Bài 8: Chăm sóc người bệnh apcơ phổi (3 giờ)

1. Mục tiêu:
 - + Kiến thức

- Trình bày được bệnh học apces phổi
- Trình bày được Chăm sóc bệnh nhân apces phổi
- + Kỹ năng
- Thực hiện được thăm khám bệnh nhân apces phổi
- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhân
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Phát huy Cần thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh cho người bệnh

2.Nội dung

I. Bệnh học:

- 1.1. Nguyên nhân
- 1.2. Cơ chế bệnh sinh
- 1.3. Triệu chứng
- 1.4. Điều trị
- 1.5. Phòng bệnh

II. Chăm sóc bệnh nhân apces phổi

1. Nhận định
 - 1.1. Hỏi bệnh
 - 1.2. Quan sát
 - 1.3. Thăm khám
 - 1.4. Thu thập các dữ kiện
2. Chẩn đoán điều dưỡng
3. Lập kế hoạch chăm sóc
4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
5. Đánh giá

Bài 9: Chăm sóc người bệnh viêm loét dạ dày – tá tràng (3 giờ)

- 1.Mục tiêu:
 - + Kiến thức
 - Trình bày được bệnh học viêm loét dạ dày – tá tràng
 - Trình bày được Chăm sóc bệnh nhân viêm loét dạ dày – tá tràng
 - + Kỹ năng
 - Thực hiện được thăm khám bệnh nhân suy tim
 - Thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho người bệnh
 - + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Phát huy Cần thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh cho người bệnh

2.Nội dung:

I. Bệnh học:

- 1.1. Nguyên nhân
- 1.2. Cơ chế bệnh sinh

1.3. Triệu chứng

1.4. Điều trị

1.5. Phòng bệnh

II. Chăm sóc bệnh nhân viêm loét dạ dày – tá tràng

1. Nhận định

1.1. Hỏi bệnh

1.2. Quan sát

1.3. Thăm khám

1.4. Thu thập các dữ kiện

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc

4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5. Đánh giá

Bài 10: Chăm sóc người bệnh xuất huyết tiêu hóa (3 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được bệnh học xuất huyết tiêu hóa

- Trình bày được Chăm sóc bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa

+ Kỹ năng

- Thực hiện được thăm khám bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa

- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho người bệnh

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Cần thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh cho người bệnh

2. Nội dung:

I. Bệnh học:

1.1. Nguyên nhân

1.2. Cơ chế bệnh sinh

1.3. Triệu chứng

1.4. Điều trị

1.5. Phòng bệnh

II. Chăm sóc bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa

1. Nhận định

1.1. Hỏi bệnh

1.2. Quan sát

1.3. Thăm khám

1.4. Thu thập các dữ kiện

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc

- 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
- 5. Đánh giá

Bài 11: Chăm sóc người bệnh ung thư gan (3 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được bệnh học ung thư gan
- Trình bày được Chăm sóc bệnh nhân ung thư gan

+ Kỹ năng

- Thực hiện được thăm khám bệnh nhân ung thư gan
- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhân

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Cần thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh cho người bệnh

2. Nội dung:

I. Bệnh học:

- 1.1. Nguyên nhân
- 1.2. Cơ chế bệnh sinh
- 1.3. Triệu chứng
- 1.4. Điều trị
- 1.5. Phòng bệnh

II. Chăm sóc bệnh nhân ung thư gan

1. Nhận định

- 1.1. Hỏi bệnh
- 1.2. Quan sát
- 1.3. Thăm khám
- 1.4. Thu thập các dữ kiện

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc

4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5. Đánh giá

Bài 12: Chăm sóc người bệnh apces gan do amip (3 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được bệnh học apces gan do amip
- Trình bày được Chăm sóc bệnh nhân apces gan do amip

+ Kỹ năng

- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân apces gan do amip
- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhân

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Cẩn thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh cho người bệnh

2.Nội dung:

I. Bệnh học:

- 1.1. Nguyên nhân
- 1.2. Cơ chế bệnh sinh
- 1.3. Triệu chứng
- 1.4. Điều trị
- 1.5. Phòng bệnh

II. Chăm sóc bệnh nhân apces gan do amip

1. Nhận định
 - 1.1. Hỏi bệnh
 - 1.2. Quan sát
 - 1.3. Thăm khám
 - 1.4. Thu thập các dữ kiện
2. Chẩn đoán điều dưỡng
3. Lập kế hoạch chăm sóc
4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
5. Đánh giá

Bài 13: Chăm sóc người bệnh xơ gan (3 giờ)

1.Mục tiêu:

+Kiến thức

- Trình bày được bệnh học xơ gan
- Trình bày được Chăm sóc bệnh nhân xơ gan

+ Kỹ năng

- Thực hiện được thăm khám bệnh nhân xơ gan
- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhân

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Cẩn thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh cho người bệnh

2.Nội dung:

I. Bệnh học:

- 1.1. Nguyên nhân
- 1.2. Cơ chế bệnh sinh
- 1.3. Triệu chứng
- 1.4. Điều trị
- 1.5. Phòng bệnh

II. Chăm sóc bệnh nhân xơ gan

1. Nhận định

1.1. Hỏi bệnh

1.2. Quan sát

1.3. Thăm khám

1.4. Thu thập các dữ kiện

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc

4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5. Đánh giá

Bài 14: Chăm sóc người bệnh giun - sán (3 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được bệnh học giun - sán

- Trình bày được Chăm sóc bệnh nhân giun - sán

+ Kỹ năng

- Thực hiện được thăm khám bệnh nhân giun - Sán

- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhân

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Cần thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh cho người bệnh

2. Nội dung:

I. Bệnh học:

1.1. Nguyên nhân

1.2. Cơ chế bệnh sinh

1.3. Triệu chứng

1.4. Điều trị

1.5. Phòng bệnh

II. Chăm sóc bệnh nhân giun - sán

1. Nhận định

1.1. Hỏi bệnh

1.2. Quan sát

1.3. Thăm khám

1.4. Thu thập các dữ kiện

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc

4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5. Đánh giá

Bài 15: Chăm sóc người bệnh viêm túi mật (2 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được bệnh học viêm túi mật
- Trình bày được Chăm sóc bệnh nhân viêm túi mật

+ Kỹ năng

- Thực hiện được thăm khám bệnh nhân viêm túi mật
- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhân

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Cần thận, chu đáo trong chăm sóc bệnh cho người bệnh

2. Nội dung:

I. Bệnh học:

1.1. Nguyên nhân

1.2. Cơ chế bệnh sinh

1.3. Triệu chứng

1.4. Điều trị

1.5. Phòng bệnh

II. Chăm sóc bệnh nhân viêm túi mật

1. Nhận định

1.1. Hỏi bệnh

1.2. Quan sát

1.3. Thăm khám

1.4. Thu thập các dữ kiện

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc

4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5. Đánh giá

IV. Điều kiện thực hiện mô-đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Phòng thực hành chuyên sâu về mô-đun

2. Trang thiết bị máy móc:

- Liệt kê các trang thiết bị cần thiết để học mô-đun

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Giáo trình, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

+ Về kiến thức:

1. Trình bày Vận dụng kiến thức cơ bản về lý thuyết và quy trình chăm sóc để chăm sóc và hỗ trợ điều trị bệnh cho người bệnh.

2. Phát biểu được Hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh.

+ Về kỹ năng:

- Sử dụng được kế hoạch chăm sóc để chăm sóc và hỗ trợ bác sĩ điều trị cho người bệnh

- Thực hiện Kết hợp lý thuyết với thực hành trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được chăm sóc là một trong những môn học làm nền tảng trong chăm sóc sức khỏe người bệnh.

- Nhận thức rõ tầm quan trọng của kế hoạch chăm sóc.

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô-đun:

1. Phạm vi áp dụng mô-đun:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô-đun:

Phương pháp giảng dạy mô-đun này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

+ Có kiến thức thực tế về mô-đun.

+ Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

+ Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.

+ Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của mô-đun

4. Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình điều dưỡng nội khoa _ Ths Nguyễn Thị Thụy _ NXB Hà Nội, 2007
2. Điều dưỡng nội khoa _ Ths. BS Ngô Huy Hoàng _ NXB Giáo dục, 2008
3. Điều dưỡng nội khoa 1,2 TS Lê Văn An, TS Hoàng Văn Ngoan _ NXB Y học, 2012

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: SỨC KHỎE TÂM THẦN

Mã mô đun: MH19

Thời gian thực hiện mô đun: 45 tiết; (Lý thuyết: 14 tiết; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 29 tiết; Kiểm tra: 2 tiết)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Bố trí học kỳ 1 năm thứ ba, sinh viên đã học qua học phần tâm lý học, nội khoa và thần kinh

- Tính chất: Học phần SKTT cung cấp kiến thức cơ bản về triệu chứng học tâm thần, các bệnh tâm thần thường gặp, cấp cứu trong tâm thần .

II. Mục tiêu mô đun:

+ Về kiến thức:

1. Trình bày được các kiến thức trong học phần sức khỏe tâm thần vào việc phát hiện triệu chứng

2. Phát biểu Chẩn đoán và xử trí ban đầu một số rối loạn tâm thần thường gặp trong thực hành đa khoa.

+ Về kỹ năng:

1. Nhận biết được các triệu chứng rối loạn tâm thần thường gặp

2. Sử dụng được chẩn đoán và xử trí được một số rối loạn tâm thần thường gặp trong thực hành đa khoa.

3. Thực hiện Tư vấn được trong quản lý, dự phòng một số rối loạn tâm thần thường gặp trong thực hành đa khoa.

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

1. Nhận thức được tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe tâm thần trong công tác chăm sóc sức khỏe chung.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1. Đại cương tâm thần học 1. Sơ lược lịch sử 2. Nội dung và đối tượng nghiên cứu của tâm thần học 3. Dịch tễ học	4	1	3	

	4. Nguyên nhân của các bệnh tâm thần 5. Liên quan với các môn khoa học khác 6. Phân loại bệnh tâm thần				
2	Bài 2. Triệu chứng học tâm thần 1. Rối loạn cảm giác – tri giác 2. Rối loạn tư duy 3. Rối loạn cảm xúc 4. Rối loạn hành vi tác phong 5. Đặc điểm riêng cơ bản của triệu chứng và hội chứng học tâm thần 6. Rối loạn ý thức 7. Rối loạn trí nhớ 8. Rối loạn trí tuệ	7	2	5	
3	Bài 3. Bệnh tâm thần phân liệt 1. Đại cương 2. Triệu chứng 3. Chẩn đoán 4. Điều trị 5. Quản lý và dự phòng	5	2	3	
4	Bài 4. Rối loạn trầm cảm 1. Đại cương 2. Triệu chứng 3. Chẩn đoán 4. Điều trị 5. Quản lý và dự phòng	7	2	5	
5	Bài 5. Các rối loạn liên quan đến stress 1. Đại cương 2. Lâm sàng 3. Chẩn đoán 4. Điều trị 5. Quản lý và dự phòng	5	2	3	
6	Bài 6: Các rối loạn tâm thần thực tổn 1. Đại cương	5	2		3

	2. Lâm sàng 3. Chẩn đoán 4. Điều trị 5. Quản lý và dự phòng 6. Sa sút trí tuệ				
7	Bài 7: Nghiện chất 1. Đại cương 2. Lâm sàng nghiện chất 3. Chẩn đoán 4. Điều trị 5. Quản lý và dự phòng 6. Nghiện rượu	4	1	3	
8	Bài 8. Cấp cứu tâm thần 1. Kích động 2. Tự sát	6	2	4	2
	TỔNG	45	14	29	2

2.Nội dung mô đun::

Bài 1. Đại cương tâm thần học (4 tiết)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày Nội dung và đối tượng nghiên cứu của tâm thần học
- Trình bày Nguyên nhân của các bệnh tâm thần

+ Kỹ năng

- Nhận biết được các khái niệm

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng bài

2.Nội dung:

1. Sơ lược lịch sử
2. Nội dung và đối tượng nghiên cứu của tâm thần học
3. Dịch tễ học
4. Nguyên nhân của các bệnh tâm thần
5. Liên quan với các môn khoa học khác
6. Phân loại bệnh tâm thần

Bài 2. Triệu chứng học tâm thần (4 tiết)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày Đặc điểm riêng cơ bản của triệu chứng và hội chứng học tâm thần
- Trình bày những Rối loạn hành vi tác phong
 - Trình bày những Rối loạn ý thức
- + Kỹ năng
- Phân biệt được các khái niệm
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng bài

2.Nội dung:

1. Rối loạn cảm giác – tri giác
2. Rối loạn tư duy
3. Rối loạn cảm xúc
4. Rối loạn hành vi tác phong
5. Đặc điểm riêng cơ bản của triệu chứng và hội chứng học tâm thần
6. Rối loạn ý thức
7. Rối loạn trí nhớ
8. Rối loạn trí tuệ

Bài 3. Bệnh tâm thần phân liệt (4 tiết)

1.Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Trình bày triệu chứng và đối tượng quản lý và dự phòng
- + Kỹ năng
 - Lập được kế hoạch chăm sóc cho người bệnh
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng bài

2.Nội dung:

1. Đại cương
2. Triệu chứng
3. Chẩn đoán
4. Điều trị
5. Quản lý và dự phòng

Bài 4. Rối loạn trầm cảm (4 tiết)

1.Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Trình bày triệu chứng và đối tượng quản lý và dự phòng
- + Kỹ năng
 - Lập được kế hoạch chăm sóc cho người bệnh
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng bài
 - Phát huy Thông cảm, chia sẻ với bệnh nhân

2.Nội dung:

1. Đại cương
2. Triệu chứng
3. Chẩn đoán
4. Điều trị
5. Quản lý và dự phòng

Bài 5. Các rối loạn liên quan đến stress (3 tiết)

1. Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Trình bày triệu chứng và đối tượng quản lý và dự phòng
- + Kỹ năng
 - Lập được kế hoạch chăm sóc cho người bệnh
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng bài
 - Phát huy Thông cảm, chia sẻ với bệnh nhân

2. Nội dung:

1. Đại cương
2. Lâm sàng
3. Chẩn đoán
4. Điều trị
5. Quản lý và dự phòng

Bài 6: Các rối loạn tâm thần thực tổn (4 tiết)

1. Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Trình bày triệu chứng và đối tượng quản lý và dự phòng
- + Kỹ năng
 - Lập được kế hoạch chăm sóc cho người bệnh
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng bài
 - Phát huy Thông cảm, chia sẻ với bệnh nhân

2. Nội dung:

1. Đại cương
2. Lâm sàng
3. Chẩn đoán
4. Điều trị
5. Quản lý và dự phòng
6. Sa sút trí tuệ

Bài 7: Nghiện chất (4 tiết)

1. Mục tiêu:

- Nội dung và đối tượng lâm sàng nghiện chất
- Nguyên nhân của Nghiện rượu

2.Nội dung:

1. Đại cương
2. Lâm sàng nghiện chất
3. Chẩn đoán
4. Điều trị
5. Quản lý và dự phòng
6. Nghiện rượu

Bài 8. Cấp cứu tâm thần (4 tiết)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày Nội dung lâm sàng và chẩn đoán rối loạn phân ly
- Trình bày Nguyên nhân của kích động
- Trình bày Liên quan với các môn khoa học khác

+ Kỹ năng

- Lập được kế hoạch chăm sóc cho người bệnh

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát huy Tích cực, hăng hái xây dựng bài
- Phát huy Thông cảm, chia sẻ với bệnh nhân

2.Nội dung:

1. Kích động
 2. Tự sát
 2. Chủ đề và nội dung thảo luận của bài học
- Các chủ đề thảo luận:
1. Lâm sàng và chẩn đoán rối loạn phân ly
 2. Xử trí trạng thái cai rượu
 3. Phát hiện nguy cơ kích động, tự sát

IV. Điều kiện thực hiện mô-đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Phòng thực hành chuyên sâu về mô-đun

2. Trang thiết bị máy móc:

- Liệt kê các trang thiết bị cần thiết để học mô-đun

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Giáo trình, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

+ Về kiến thức:

1. Trình bày được các kiến thức trong học phần sức khỏe tâm thần vào việc phát hiện triệu chứng

2. Phát biểu Chẩn đoán và xử trí ban đầu một số rối loạn tâm thần thường gặp trong thực hành đa khoa.

+ Về kỹ năng:

1. Nhận biết được các triệu chứng rối loạn tâm thần thường gặp

2. Sử dụng được chẩn đoán và xử trí được một số rối loạn tâm thần thường gặp trong thực hành đa khoa.

3. Thực hiện Tư vấn được trong quản lý, dự phòng một số rối loạn tâm thần thường gặp trong thực hành đa khoa.

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

1. Nhận thức được tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe tâm thần trong công tác chăm sóc sức khỏe chung.

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô-đun:

1. Phạm vi áp dụng mô-đun:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô-đun:

Phương pháp giảng dạy mô-đun này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

+ Có kiến thức thực tế về mô-đun.

+ Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

+ Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.

+ Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của mô-đun

4. Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Tâm thần học* – Bộ môn Tâm thần - Đại học Y dược Thái Nguyên
2. Bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 về các rối loạn tâm thần và hành vi (ICD-10)
3. *Tâm thần học* – Trường Đại học Y – Dược Thành phố Hồ Chí Minh
4. *Tâm thần học và tâm lý học y học* – Học viện Quân y

CHƯƠNG TRÌNH MÔ-ĐUN

Tên Mô-đun: BỆNH NGOẠI KHOA

Mã Mô-đun: MD 22

Thời gian thực hiện Mô-đun: 60 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của Mô-đun:

- Vị trí: Bố trí học kỳ 2 năm thứ nhất, sau khi học Giải phẫu - Sinh lý, Vi sinh - Ký sinh trùng, Sinh lý bệnh.

- Tính chất:

- Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản liên quan đến các quá trình chăm sóc người bệnh cũng như người khỏe mạnh và ứng dụng, phát triển trong việc chăm sóc điều dưỡng chuyên biệt.

- Trên đây là những kiến thức cơ bản, làm nền tảng cho học viên có thể tiếp tục tự học, tự nghiên cứu và ứng dụng kế hoạch chăm sóc ngoại khoa vào thực tiễn chăm sóc sức khỏe cho người bệnh.

II. Mục tiêu Mô-đun:

+ Về kiến thức:

1. Trình bày kiến thức cơ bản về lý thuyết và quy trình chăm sóc để chăm sóc và hỗ trợ điều trị bệnh cho người bệnh.

2. Trình bày Hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh.

+ Về kỹ năng:

- Thực hiện Lập được kế hoạch chăm sóc để chăm sóc và hỗ trợ bác sĩ điều trị cho người bệnh

- Sử dụng Kết hợp lý thuyết với thực hành trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được chăm sóc là một trong những môn học làm nền tảng trong chăm sóc sức khỏe người bệnh.

- Nhận thức rõ tầm quan trọng của kế hoạch chăm sóc.

III. Nội dung Mô-đun:

8. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	TÊN BÀI HỌC	TỔNG SỐ	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	KIỂM TRA
1	Bài 1: Chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật I.. Chỉ định và phân loại phẫu thuật 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.1.1. Tiền sử về bệnh tật và các thói quen trong sinh hoạt. 1.1.2. Tiền sử dị ứng 1.1.3. Các thói quen của bệnh nhân 1.1.4. Các thuốc bệnh nhân đang dùng 1.1.5. Tiền sử gia đình 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ liệu 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá III. Đánh giá tâm sinh lý bệnh nhân và can thiệp nhân viên y tế IV. Đánh giá thực thể và can thiệp nhân viên y tế điều dưỡng. V. Giáo dục và hướng dẫn bệnh nhân trước mổ VI. Can thiệp nhân viên y tế trước mổ	4	2	2	
2	Bài 2: Chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật I. Đại cương II. Tình trạng bệnh nhân sau mổ III. Hồi sức tích cực giai đoạn sau mổ IV. Biến chứng sau mổ	4	2	2	
3	Bài 3: Chăm sóc người bệnh tắc ruột I. Bệnh học II. Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh	4	2	2	

	1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá				
4	Bài 4:Chăm sóc người bệnh viêm ruột thừa cấp I. Bệnh học II. Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá	4	2	2	
5	Bài 5:Chăm sóc người bệnh thủng dạ dày I. Bệnh học II. Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá	4	2	2	
6	Bài 6:Chăm sóc người bệnh sỏi ống mật chủ I. Chăm sóc trước mổ 1. Chẩn đoán điều dưỡng bệnh nhân trước mổ 2. Làm xét nghiệm trước mổ	4	2	2	

	3. Điều chỉnh các rối loạn trước mổ 4. Nâng cao thể trạng 5. Chuẩn bị tinh thần 6. Chuẩn bị thể chất 7. Theo dõi các dấu hiệu lâm sàng 8. Chuẩn bị ngày trước mổ 9. Chuẩn bị sáng hôm mổ 10. Chuyển bệnh lên phòng mổ II. Chăm sóc sau mổ 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán điều dưỡng 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá				
7	Bài 7: Chăm sóc người bệnh thoát vị bẹn I. Bệnh học II. Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá III. Chăm sóc bệnh nhân sau mổ 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán điều dưỡng	4	2	2	

	3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá				
8	Bài 8: Chăm sóc người bệnh bỏng I. Đại cương bỏng 1. Bỏng do sức nhiệt 2. Bỏng do hóa chất 3. Bỏng do điện 4. Bỏng do các tia vật lý 5. Các nguyên nhân khác II. Đánh giá bệnh nhân bỏng 1. Cách tính đơn giản là theo quy luật số 9 của Wallace, tổng 100/100 2. Độ sâu 3. Diễn biến bỏng nặng 4. Sơ cứu bỏng 5. Kế hoạch chăm sóc	3	1	2	
9	Bài 9: Chăm sóc người bệnh sỏi đường niệu I. Chăm sóc trước mổ - Chẩn đoán điều dưỡng đối với bệnh nhân sỏi đường niệu - Chẩn đoán điều dưỡng mổ sỏi giờ niệu 1.1. Làm xét nghiệm trước mổ 1.2. Điều chỉnh các rối loạn trước mổ 1.3. Nâng cao thể trạng 1.4. Chuẩn bị tinh thần 1.5. Chuẩn bị thể chất 1.6. Theo dõi các dấu hiệu cận lâm sàng 1.7. Chuẩn bị ngày trước mổ 1.8. Chuẩn bị sáng hôm mổ 1.9. Chuyển lên phòng mổ II. Chăm sóc sau mổ	4	2	2	
10	Bài 10: Chăm sóc người bệnh u xơ tiền liệt tuyến I. Chăm sóc trước mổ - Chẩn đoán điều dưỡng đối với bệnh nhân u	4	2	2	

	xơ tiền liệt tuyến - Chẩn đoán mô u xơ tiền liệt tuyến 1.1. Làm xét nghiệm trước mổ 1.2. Điều chỉnh các rối loạn trước mổ 1.3. Nâng cao thể trạng 1.4. Chuẩn bị tinh thần 1.5. Chuẩn bị thể chất 1.6. Theo dõi các dấu hiệu cận lâm sàng 1.7. Chuẩn bị ngày trước mổ 1.8. Chuẩn bị sáng hôm mổ 1.9. Chuyển lên phòng mổ II. Chăm sóc sau mổ				
11	Bài 11: Chăm sóc người bệnh gãy xương, trật khớp 1. Định nghĩa 2. Nguyên nhân 3. Phân loại gãy xương 4. Triệu chứng 5. Tiến triển và biến chứng 6. Hướng điều trị 7. Kế hoạch chăm sóc	4	2	2	
12	Bài 12: Chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não I. Bệnh học II. Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá III. Chăm sóc bệnh nhân sau mổ 1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát	4	2	2	

	1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán điều dưỡng 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá				
13	Bài 13: Chăm sóc người bệnh viêm phúc mạc 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Kế hoạch chăm sóc	4	2	2	
14	Bài 14: Chăm sóc người bệnh abscess gan 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Kế hoạch chăm sóc	4	2	2	
15	Bài 15: Chăm sóc lồng ruột cấp trẻ em 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Kế hoạch chăm sóc	5	1	2	2
	Tổng cộng	60	28	30	2

9. Nội dung chi giờ:

Bài 1: Chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật (4 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được mục đích bệnh nhân trước mổ.
- Trình bày được chỉ định và phân loại phẫu thuật.

+ Kỹ năng

- Đánh giá được tâm sinh lý, thực thể của bệnh nhân.
- Thực hiện được giáo dục và hướng dẫn bệnh nhân trước mổ.

- Thực hiện được những can thiệp của NVYT ngay trước mổ.
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc trong công việc chuẩn bị người bệnh trước mổ

2. Nội dung:

I. Mục đích

II. Chỉ định và phân loại phẫu thuật

1. Nhận định

1.1. Hỏi bệnh

1.1.1. Tiền sử về bệnh tật và các thói quen trong sinh hoạt.

1.1.2. Tiền sử dị ứng

1.1.3. Các thói quen của bệnh nhân

1.1.4. Các thuốc bệnh nhân đang dùng

1.1.5. Tiền sử gia đình

1.2. Quan sát

1.3. Thăm khám

1.4. Thu thập các dữ liệu

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc

4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5. Đánh giá

III. Đánh giá tâm sinh lý bệnh nhân và can thiệp điều dưỡng

IV. Đánh giá thực thể và can thiệp điều dưỡng.

V. Giáo dục và hướng dẫn bệnh nhân trước mổ

VI. Can thiệp điều dưỡng trước mổ

Bài 2: Chuẩn bị người bệnh sau phẫu thuật (4 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được chăm sóc ngay sau mổ và giai đoạn ổn định
- Trình bày được các biến chứng sau mổ

+ Kỹ năng

- Thực hiện được thăm khám bệnh nhân sau mổ
- Thực hiện được theo dõi và chăm sóc bệnh nhân sau mổ

I. Đại cương

II. Tình trạng bệnh nhân sau mổ

III. Hồi sức tích cực giai đoạn sau mổ

IV. Biến chứng sau mổ và can thiệp điều dưỡng.

2. Nội dung:

Bài 3: Chăm sóc người bệnh tắc ruột (4 giờ)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng của tắc ruột
- Trình bày được chuẩn bị bệnh nhân trước mổ tắc ruột
- Trình bày được chăm sóc bệnh nhân sau mổ tắc ruột

+ Kỹ năng

- Thực hiện được thăm khám và chẩn đoán bệnh nhân tắc ruột
- Thực hiện được chăm sóc và điều trị cho người bệnh

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong việc thăm khám, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh

2.Nội dung:

I. Bệnh học

II. Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ

1. Nhận định

1.1. Hỏi bệnh

1.2. Quan sát

1.3. Thăm khám

1.4. Thu thập các dữ kiện

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc

4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5. Đánh giá

III. Chăm sóc bệnh nhân sau mổ

1. Nhận định

1.1. Hỏi bệnh

1.2. Quan sát

1.3. Thăm khám

1.4. Thu thập các dữ kiện

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc

4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5. Đánh giá

Bài 4: Chăm sóc người bệnh viêm ruột thừa cấp. (4 giờ)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng của viêm ruột thừa
- Trình bày được chuẩn bị bệnh nhân trước mổ viêm ruột thừa
- Trình bày được chăm sóc bệnh nhân sau mổ viêm ruột thừa

- + Kỹ năng
- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân viêm ruột thừa
- Thực hiện được chăm sóc và điều trị cho người bệnh
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc, chu đáo chăm sóc người bệnh

2. Nội dung:

I. Bệnh học

II. Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ

1. Nhận định

1.1. Hỏi bệnh

1.2. Quan sát

1.3. Thăm khám

1.4. Thu thập các dữ kiện

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc

4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5. Đánh giá

III. Chăm sóc bệnh nhân sau mổ

1. Nhận định

1.1. Hỏi bệnh

1.2. Quan sát

1.3. Thăm khám

1.4. Thu thập các dữ kiện

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc

4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5. Đánh giá

Bài 5: Chăm sóc người bệnh thủng dạ dày (4 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng của thủng dạ dày
- Trình bày được chuẩn bị bệnh nhân trước mổ thủng dạ dày
- Trình bày được chăm sóc bệnh nhân sau mổ thủng dạ dày

+ Kỹ năng

- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân viêm dạ dày
- Thực hiện được chăm sóc và điều trị cho người bệnh

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Cần thận và chu đáo trong chăm sóc người bệnh

2.Nội dung:

I. Bệnh học

II. Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ

1. Nhận định

1.1. Hỏi bệnh

1.2. Quan sát

1.3. Thăm khám

1.4. Thu thập các dữ kiện

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc

4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5. Đánh giá

III. Chăm sóc bệnh nhân sau mổ

1. Nhận định

1.1. Hỏi bệnh

1.2. Quan sát

1.3. Thăm khám

1.4. Thu thập các dữ kiện

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc

4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5. Đánh giá

Bài 6: Chăm sóc người bệnh sỏi ống mật chủ (4 giờ)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày các nội dung chuẩn bị bệnh nhân trước mổ chương trình
- Trình bày được các bước chăm sóc bệnh nhân sau mổ sỏi Ống mật chủ đặt ống

Kehr

+ Kỹ năng

- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân sỏi ống mật chủ
- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho người bệnh

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Cần thận và chu đáo trong chăm sóc người bệnh

2.Nội dung:

I. Chăm sóc trước mổ

1. Chẩn đoán điều dưỡng bệnh nhân trước mổ

2. Làm xét nghiệm trước mổ
3. Điều chỉnh các rối loạn trước mổ
4. Nâng cao thể trạng
5. Chuẩn bị tinh thần
6. Chuẩn bị thể chất
7. Theo dõi các dấu hiệu lâm sàng
8. Chuẩn bị ngày trước mổ
9. Chuẩn bị sáng hôm mổ
10. Chuyển bệnh lên phòng mổ

II. Chăm sóc sau mổ

1. Nhận định
 - 1.1. Hỏi bệnh
 - 1.2. Quan sát
 - 1.3. Thăm khám
 - 1.4. Thu thập các dữ kiện
2. Chẩn đoán điều dưỡng
3. Lập kế hoạch chăm sóc
4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
5. Đánh giá

Bài 7: Chăm sóc người bệnh thoát vị bẹn (4 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng thoát vị bẹn
- Trình bày được chuẩn bị bệnh nhân trước mổ thoát vị bẹn
- Trình bày được chăm sóc bệnh nhân sau mổ thoát vị bẹn

+ Kỹ năng

- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân thoát vị bẹn
- Thực hiện được chăm sóc và điều trị cho người bệnh

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Cần thận và chu đáo trong chăm sóc người bệnh

2. Nội dung:

I. Bệnh học

II. Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ

1. Nhận định

1.1. Hỏi bệnh

1.2. Quan sát

- 1.3. Thăm khám
- 1.4. Thu thập các dữ kiện
2. Chẩn đoán điều dưỡng
3. Lập kế hoạch chăm sóc
4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
5. Đánh giá
- III. Chăm sóc bệnh nhân sau mổ
1. Nhận định
- 1.1. Hỏi bệnh
- 1.2. Quan sát
- 1.3. Thăm khám
- 1.4. Thu thập các dữ kiện
2. Chẩn đoán điều dưỡng
3. Lập kế hoạch chăm sóc
4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
5. Đánh giá

Bài 8: Chăm sóc người bệnh bỏng (3 giờ)

1. Mục tiêu:

- + Kiến thức
 - Đánh giá đúng diện tích bỏng và độ sâu
 - Trình bày cách chăm sóc bệnh nhân bỏng
- + Kỹ năng
 - Thực hiện kế hoạch chăm sóc bệnh nhân bỏng
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
 - Cẩn thận và chu đáo trong chăm sóc người bệnh

2. Nội dung bài:

I. Đại cương bỏng

1. Bỏng do sức nhiệt
2. Bỏng do hóa chất
3. Bỏng do điện
4. Bỏng do các tia vật lý
5. Các nguyên nhân khác

II. Đánh giá bệnh nhân bỏng

1. Cách tính đơn giản là theo quy luật số 9 của Wallace, tổng 100/100
2. Độ sâu
3. Diễn biến bỏng nặng
4. Sơ cứu bỏng
5. Kế hoạch chăm sóc

Bài 9: Chăm sóc người bệnh sỏi đường niệu (4 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày nội dung chuẩn bị bệnh nhân trước mổ lấy sỏi đường niệu
- Trình bày các bước chăm sóc bệnh nhân sau mổ

+ Kỹ năng

- Thực hiện được thăm khám và chẩn đoán bệnh nhân sỏi đường niệu
- Thực hiện được chăm sóc và điều trị cho người bệnh
- Giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân sau mổ

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Cẩn thận và chu đáo trong chăm sóc người bệnh

2. Nội dung bài:

I. Chăm sóc trước mổ

- Chẩn đoán điều dưỡng đối với bệnh nhân sỏi giờ niệu
- Chẩn đoán điều dưỡng mổ sỏi giờ niệu

1. Làm xét nghiệm trước mổ

2. Điều chỉnh các rối loạn trước mổ

3. Nâng cao thể trạng

4. Chuẩn bị tinh thần

5. Chuẩn bị thể chất

6. Theo dõi các dấu hiệu cận lâm sàng

7. Chuẩn bị ngày trước mổ

8. Chuẩn bị sáng hôm mổ

9. Chuyển lên phòng mổ

II. Chăm sóc sau mổ

Bài 10: Chăm sóc người bệnh u xơ tiền liệt tuyến (4 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Nêu các nội dung chăm sóc bệnh nhân trước mổ u xơ
- Trình bày kế hoạch chăm sóc bệnh nhân sau mổ u xơ

+ Kỹ năng

- Thực hiện được thăm khám và chẩn đoán bệnh nhân u xơ
- Thực hiện được chăm sóc cho người bệnh

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Cẩn thận và chu đáo trong chăm sóc người bệnh

2. Nội dung:

I. Chăm sóc trước mổ

- Chẩn đoán điều dưỡng đối với bệnh nhân sỏi giờ niệu

- Chẩn đoán điều dưỡng mô sỏi giờ niệu

1. Làm xét nghiệm trước mổ
2. Điều chỉnh các rối loạn trước mổ
3. Nâng cao thể trạng
4. Chuẩn bị tinh thần
5. Chuẩn bị thể chất
6. Theo dõi các dấu hiệu cận lâm sàng
7. Chuẩn bị ngày trước mổ
8. Chuẩn bị sáng hôm mổ
9. Chuyển lên phòng mổ

II. Chăm sóc sau mổ

Bài 11: Chăm sóc người bệnh gãy xương (4 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Nêu được nguyên nhân, phân loại, tiến triển và biến chứng gãy xương
- Kể được triệu chứng chính, hướng điều trị gãy xương
- Vận dụng kiến thức trong bài để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh gãy xương

+ Kỹ năng

- Thực hiện được nhận định bệnh nhân thoát vị bẹn
- Thực hiện được chăm sóc cho người bệnh
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Cẩn thận và chu đáo trong chăm sóc người bệnh

2. Nội dung:

1. Định nghĩa
2. Nguyên nhân
3. Phân loại gãy xương
4. Triệu chứng
5. Tiến triển và biến chứng
6. Hướng điều trị
7. Kế hoạch chăm sóc

Bài 12: Chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não (4 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Liệt kê được các triệu chứng cơ bản của bệnh nhân chấn thương sọ não
- Trình bày được quy trình điều dưỡng để chăm sóc bệnh nhân
- Liệt kê được các biến chứng sau chấn thương

+ Kỹ năng

- Thực hiện được nhận định bệnh nhân chấn thương sọ não

- Thực hiện được chăm sóc và điều trị cho người bệnh
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc trong việc thăm khám, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh

2. Nội dung:

I. Bệnh học

II. Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ

1. Nhận định

1.1. Hỏi bệnh

1.2. Quan sát

1.3. Thăm khám

1.4. Thu thập các dữ kiện

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc

4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5. Đánh giá

III. Chăm sóc bệnh nhân sau mổ

1. Nhận định

1.1. Hỏi bệnh

1.2. Quan sát

1.3. Thăm khám

1.4. Thu thập các dữ kiện

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc

4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5. Đánh giá

Bài 13: Chăm sóc người bệnh viêm phúc mạc (4 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Nêu được nguyên nhân, triệu chứng viêm phúc mạc

- Vận dụng kiến thức trong bài để lập được kế hoạch chăm sóc người bệnh trước và sau mổ viêm phúc mạc

+ Kỹ năng

- Thực hiện được thăm khám và nhận định bệnh nhân viêm phúc mạc

- Thực hiện được chăm sóc cho người bệnh

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Cẩn thận và chu đáo trong chăm sóc người bệnh

2. Nội dung:

1. Đại cương
2. Nguyên nhân
3. Triệu chứng
4. Kế hoạch chăm sóc

Bài 14: Chăm sóc người bệnh abscess gan (4 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày khái quát sinh bệnh học của áp xe gan
- Trình bày được triệu chứng của áp xe gan và các biến chứng
- Trình bày được bệnh nhân trước mổ cấp cứu, chọc dò và chăm sóc sau mổ.

+ Kỹ năng

- Thực hiện được thăm khám và nhận định bệnh nhân áp xe gan
- Thực hiện được chăm sóc cho người bệnh

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Cần thận và chu đáo trong chăm sóc người bệnh

2. Nội dung:

1. Đại cương
2. Nguyên nhân
3. Triệu chứng
4. Kế hoạch chăm sóc

Bài 15: Chăm sóc bệnh nhân lồng ruột cấp (5 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được chẩn đoán lồng ruột cấp ở trẻ còn bú
- Trình bày được quy trình điều dưỡng trong tháo lồng hơi
- Trình bày được chăm sóc bệnh nhi sau tháo lồng hơi

+ Kỹ năng

- Thực hiện được chăm sóc cho người bệnh

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Cần thận và chu đáo trong chăm sóc người bệnh

2. Nội dung:

1. Đại cương
2. Nguyên nhân
3. Triệu chứng
4. Kế hoạch chăm sóc

IV. Điều kiện thực hiện mô-đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Phòng thực hành chuyên sâu về mô-đun

2. Trang thiết bị máy móc:

- Liệt kê các trang thiết bị cần thiết để học mô-đun

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Giáo trình, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

+ Về kiến thức:

1. Trình bày kiến thức cơ bản về lý thuyết và quy trình chăm sóc để chăm sóc và hỗ trợ điều trị bệnh cho người bệnh.

2. Trình bày Hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh.

+ Về kỹ năng:

- Thực hiện Lập được kế hoạch chăm sóc để chăm sóc và hỗ trợ bác sĩ điều trị cho người bệnh

-Sử dụng Kết hợp lý thuyết với thực hành trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được chăm sóc là một trong những môn học làm nền tảng trong chăm sóc sức khỏe người bệnh.

- Nhận thức rõ tầm quan trọng của kế hoạch chăm sóc.

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô-đun:

1. Phạm vi áp dụng mô-đun:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô-đun:

Phương pháp giảng dạy mô-đun này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

+ Có kiến thức thực tế về mô-đun.

+ Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

+ Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.

+ Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của mô-đun

4. Tài liệu tham khảo:

- *Bệnh học ngoại khoa, Nhà xuất bản Y học - 1993*
- *Bệnh học và chăm sóc ngoại khoa, Nhà xuất bản Y học - 1993*
- *Điều dưỡng ngoại khoa. Nhà xuất bản Y học - 1997.*
- *Điều dưỡng nội-ngoại khoa (tài liệu dịch), Nhà xuất bản Y học - 1996*
- *Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh - Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học - 2002*
- *Hướng dẫn quy trình kỹ thuật bệnh viện - Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học - 2001*
- *Giáo trình môn học Điều dưỡng ngoại khoa của nhà trường.*

CHƯƠNG TRÌNH MÔ-ĐUN

Tên Mô-đun: **SỨC KHỎE TRẺ EM**

Mã Mô-đun: **MD23**

Thời gian thực hiện Mô-đun: : 60 tiết; (Lý thuyết: 28 tiết; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 tiết; Kiểm tra: 2 tiết)

I. Vị trí, tính chất của /Mô-đun:

- Vị trí: Bồi trí học kỳ 2 năm thứ ba
- Tính chất:

Trang bị cho học viên các kiến thức cơ bản về: Đại cương chăm sóc sức khỏe trẻ em, đặc điểm sinh lý bệnh lý các giai đoạn phát triển ở trẻ em; Các vấn đề sức khỏe của trẻ em theo từng giai đoạn phát triển; Chăm sóc sức khỏe cho trẻ em (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc một số bệnh thường gặp).

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở

II. Mục tiêu Mô-đun: Học xong Mô-đun này học viên cần đạt được các yêu cầu sau:

+Về kiến thức:

1. Trình bày và Vận dụng kiến thức cơ bản về lý thuyết và quy trình chăm sóc để chăm sóc và hỗ trợ điều trị bệnh cho người bệnh.

2. Nhận biết và Hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh.

- Trình bày các đặc điểm giải phẫu-sinh lý và sự phát triển cơ thể của trẻ em.

- Trình bày nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển, biến chứng và biện pháp phòng các bệnh thường gặp ở trẻ em.

+ Về kỹ năng:

- Thực hiện chế độ nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ em khỏe mạnh và trẻ em bị bệnh.
- Thực hiện Lập kế hoạch chăm sóc trẻ em bị bệnh.

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng chăm sóc là một trong những môn học làm nền tảng trong chăm sóc sức khỏe người bệnh.
- Nhận thức rõ tầm quan trọng của kế hoạch chăm sóc.

III. Nội dung Mô-đun:

5. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	TÊN BÀI HỌC	TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	KIỂM TRA
1	Bài 1: Dinh dưỡng ở trẻ em (bú mẹ, ăn nhân tạo, ăn thêm), biểu đồ tăng trưởng. I. NUÔI CÒN BẰNG SỮA MẸ II. NUÔI TRẺ KHI KHÔNG CÓ SỮA MẸ III. ĂN BỔ SUNG	3	1	2	
2	Bài 2: Thiếu vitamin A và chăm sóc bệnh khô mắt ở trẻ em. I. Đại cương 1. chuyển hóa và vai trò sinh lý của vitamin A trong cơ thể 2. Dịch tễ học 3. Nguyên nhân thiếu vitamin A 4. Lâm sàng 5. Xét nghiệm 6. Chẩn đoán 7. Điều trị 8. phòng bệnh II. CHĂM SÓC - Nhận định - Chẩn đoán	3	1	2	

	- Lập kế hoạch chăm sóc - Thực hiện kế hoạch chăm sóc - Lượng giá				
3	Bài 3: Chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng – già tháng. Nhiễm khuẩn ở trẻ sơ sinh (nhiễm trùng rốn...) I. ĐẶC ĐIỂM VÀ CHĂM SÓC TRẺ SƠ SINH ĐẸ NON - Đặc điểm trẻ đẻ non - Chăm sóc trẻ sơ sinh đẻ non II. ĐẶC ĐIỂM TRẺ SƠ SINH GIÀ THÁNG - Nhận định - Chẩn đoán - Lập kế hoạch - Thực hiện kế hoạch - Lượng giá	3	1	2	
4	Bài 4: Chăm sóc trẻ thiếu máu. I. BỆNH HỌC II. CHĂM SÓC TRẺ THIẾU MÁU - Nhận định - Hỏi bệnh - Quan sát - Thăm khám - Chẩn đoán - Lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân thiếu máu mãn tính - Thực hiện kế hoạch chăm sóc - Đánh giá	3	1	2	
5	Bài 5: Chăm sóc trẻ viêm màng não mủ. I. Bệnh học - Định nghĩa - Mầm bệnh - Dịch tể - Bệnh sinh - Điều trị II. Chuẩn bị trẻ viêm màng não mủ	3	1	2	

	1. Nhận định 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Quan sát 1.3. Thăm khám 1.4. Thu thập các dữ kiện 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá				
6	Bài 6: Chăm sóc trẻ co giật 1. Nguyên nhân gây co giật ở trẻ 2. Phân loại co giật ở trẻ em 3. Đặc điểm lâm sàng một số trường hợp co giật Chăm sóc	5	2	2	1
7	Bài 7: Chăm sóc trẻ tay – chân – miệng, sởi. I.Bệnh học bệnh sởi 1.1.Định nghĩa 1.2.Mầm bệnh 1.3.Dịch tễ II. Chăm sóc người bệnh sởi	5	2	2	1
8	Bài 8: Chăm sóc trẻ Nhiễm khuẩn hô hấp cấp, hen phế quản. 1. Định nghĩa 2. Nguyên nhân 3. Phân loại hen 4. Triệu chứng 5. Tiến triển và biến chứng 6. Điều trị và phòng bệnh 7. Chăm sóc	5	2	3	
9	Bài 9: Chăm sóc trẻ còi xương do thiếu vitamin D 1. Đại cương còi xương 2. Chăm sóc trẻ còi xương	5	2	3	

	2.1.Nhận định 2.2.Chẩn đoán 2.3.Lập kế hoạch 2.4.Thực hiện kế hoạch 2.5.Lượng giá				
10	Bài 10: Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng. 1. Đại cương trẻ suy dinh dưỡng 2. Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng 2.1.Nhận định 2.2.Chẩn đoán 2.3.Lập kế hoạch 2.4.Thực hiện kế hoạch 2.5.Lượng giá	5	2	3	
11	Bài 11: Chăm sóc trẻ tiêu chảy 1. Đại cương trẻ suy dinh dưỡng 2. Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng 2.1.Nhận định 2.2.Chẩn đoán 2.3.Lập kế hoạch 2.4.Thực hiện kế hoạch 2.5.Lượng giá	5	2	3	
12	Bài 12: Chăm sóc trẻ nôn trớ và táo bón. 1. Đại cương trẻ nôn trớ và táo bón 2. Chăm sóc trẻ nôn trớ và táo bón 2.1.Nhận định 2.2.Chẩn đoán 2.3.Lập kế hoạch 2.4.Thực hiện kế hoạch 2.5.Lượng giá	5	2	3	
13	Bài 13: Chăm sóc trẻ thấp tim.	5	2	3	

	1. Đại cương trẻ thấp tim. 2. Chăm sóc trẻ thấp tim. 2.1.Nhận định 2.2.Chẩn đoán 2.3.Lập kế hoạch 2.4.Thực hiện kế hoạch 2.5.Lượng giá				
14	Bài 14: Chăm sóc trẻ bị bệnh thận và đường niệu 1. Đại cương trẻ bệnh thận và đường niệu 2. Chăm sóc trẻ bệnh thận và đường niệu 2.1.Nhận định 2.2.Chẩn đoán 2.3.Lập kế hoạch 2.4.Thực hiện kế hoạch 2.5.Lượng giá	3	2	1	
15	Bài 15: Chăm sóc trẻ bị các dị tật bẩm sinh I.NHỮNG DỊ TẬT CẦN GIẢI QUYẾT NGAY 1.1.Không có hậu môn 1.2.Teo thực quản II.NHỮNG DỊ TẬT CẦN GIẢI QUYẾT CHẬM 2.1.Chăm sóc trẻ sức môi- hở hàm ếch 2.2.Chăm sóc trẻ mỡ vá môi 2.3. Mô tả 6 bước xử trí bệnh ở trẻ em	2	1	1	
		60	24	34	2

2. Nội dung chi giờ:

Bài 1: DINH DƯỠNG Ở TRẺ EM (bú mẹ, ăn nhân tạo, ăn thêm) (3 giờ)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được các lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ
- Nêu được những điểm cần lưu ý khi nuôi trẻ bằng các loại sữa thay thế sữa mẹ
- Nêu được những ô vuông thức ăn và bốn loại thức ăn bổ sung giành cho trẻ

+ Kỹ năng

- Hướng dẫn được bà mẹ cách cho con bú và cách bảo vệ nguồn sữa mẹ
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nhân thức đúng tầm quan trọng cho con bú bằng sữa mẹ

2.Nội dung:

I. NUÔI CÒN BẰNG SỮA MẸ

1. Lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ
2. Cách cho con bú
3. Bảo vệ nguồn sữa mẹ

II. NUÔI TRẺ KHI KHÔNG CÓ SỮA MẸ

III. ĂN BỔ SUNG

10. Nguyên tắc cho ăn bổ sung
11. Chế độ ăn của trẻ từ 0-12 tháng

Bài 2: THIẾU VITAMIN A VÀ BỆNH KHÔ MẮT Ở TRẺ EM: (3 giờ)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được chăm nguyên nhân và cách phòng bệnh thiếu vitamin A ở trẻ em
- Mô tả triệu chứng lâm sàng của bệnh

+ Kỹ năng

- Thực hiện được quy trình chăm sóc bệnh
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc trong chẩn đoán, tư vấn, chăm sóc và điều trị cho trẻ

2.Nội dung:

I. Đại cương

1. chuyển hóa và vai trò sinh lý của vitamin A trong cơ thể
2. Dịch tễ học
3. Nguyên nhân thiếu vitamin A
4. Lâm sàng
5. Xét nghiệm
6. Chẩn đoán
7. Điều trị
8. phòng bệnh

II. CHĂM SÓC

- Nhận định
- Chẩn đoán điều dưỡng
- Lập kế hoạch chăm sóc
- Thực hiện kế hoạch chăm sóc
- Lượng giá

Bài 3: ĐẠC ĐIỂM VÀ CHĂM SÓC TRẺ SƠ SINH ĐỂ NON- GIÀ THÁNG NIÊM

KHUẨN Ở TRẺ EM(3 giờ)

1.Mục tiêu:

- Trình bày được cách đánh giá tuổi thai, định nghĩa và đặc điểm trẻ đẻ non- già tháng.
- Trình bày được cách chăm sóc và theo dõi trẻ đẻ non – già tháng
- Trình bày được đặc điểm sinh lý bệnh, nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ gây nhiễm khuẩn ở trẻ sơ sinh
- Trình bày được các biểu hiện lâm sàng của các bệnh nhiễm khuẩn nặng và nhiễm khuẩn tại chỗ ở trẻ sơ sinh
- + Kỹ năng
- Lập được kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh nhiễm khuẩn
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc trong chẩn đoán, tư vấn, chăm sóc và điều trị cho trẻ

2.Nội dung:

I. ĐẶC ĐIỂM VÀ CHĂM SÓC TRẺ SƠ SINH ĐẸ NON

- Đặc điểm trẻ đẻ non
- Chăm sóc trẻ sơ sinh đẻ non

II. ĐẶC ĐIỂM TRẺ SƠ SINH GIÀ THÁNG

- Nhận định
- Chuẩn đoán điều dưỡng
- Lập kế hoạch
- Thực hiện kế hoạch
- Lượng giá

III. NHIỄM KHUẨN Ở TRẺ SƠ SINH

1. Đặc điểm sinh lý bệnh
2. Nguyên nhân gây bệnh
3. Các yếu tố nguy cơ liên quan đến nhiễm khuẩn
4. Các bệnh nhiễm khuẩn nặng
5. Các bệnh nhiễm khuẩn tại chỗ
6. Bệnh uốn ván rốn

Bài 4: CHĂM SÓC TRẺ THIẾU MÁU(3 giờ)

1.Mục tiêu

- + Kiến thức
- Trình bày nguyên nhân, triệu chứng trẻ bị thiếu máu
- + Kỹ năng
- Lập quy trình điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân thiếu máu
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc trong chẩn đoán, tư vấn, chăm sóc và điều trị cho trẻ

2. Nội dung:

I. BỆNH HỌC

II. CHĂM SÓC TRẺ THIẾU MÁU

1. Nhận định

1.1. Hỏi bệnh

1.2. Quan sát

1.3. Thăm khám

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân thiếu máu mãn tính

4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5. Đánh giá

Bài 5: CHĂM SÓC TRẺ VIÊM MÀNG NÃO MỦ (3 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng bệnh viêm màng não mủ

+ Kỹ năng

- Lập được quy trình điều dưỡng chăm sóc trẻ viêm màng não mủ

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, tư vấn, chăm sóc và điều trị cho trẻ

2. Nội dung:

I. Bệnh học

1. Định nghĩa

2. Mầm bệnh

3. Dịch tễ

4. Bệnh sinh

5. Điều trị

II. Chuẩn bị trẻ viêm màng não mủ

1. Nhận định

1.1. Hỏi bệnh

1.2. Quan sát

1.3. Thăm khám

1.4. Thu thập các dữ kiện

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc

4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5. Đánh giá

Bài 6: Chăm sóc trẻ co giật(3 giờ)

1.Mục tiêu

+ Kiến thức

- Nêu được định nghĩa co giật và nguyên nhân gây co giật ở trẻ em
- Trình bày được cách phân loại co giật ở trẻ em

+ Kỹ năng

- Phân biệt được đặc điểm lâm sàng của 1 số trường hợp co giật do nguyên nhân khác nhau
- Thực hiện được nguyên tắc chăm sóc trẻ bị co giật
- Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị co giật

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, tư vấn, chăm sóc và điều trị cho trẻ

2.Nội dung

5. Nguyên nhân gây co giật ở trẻ
6. Phân loại co giật ở trẻ em
7. Đặc điểm lâm sàng một số trường hợp co giật
8. Chăm sóc

Bài 7: CHĂM SÓC TRẺ BỆNH HÔ HẤP, HEN PHẾ QUẢN(5 giờ)

1.Mục tiêu:

+Kiến thức

- Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, phân loại hen
- Trình bày được triệu chứng, tiến triển, biến chứng và điều trị hen
- Trình bày được chăm sóc bệnh nhân hen

+ Kỹ năng

- Thực hiện được quy trình chăm sóc trẻ bệnh hô hấp, hen

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, tư vấn, chăm sóc và điều trị cho trẻ

2.Nội dung

3. Định nghĩa
4. Nguyên nhân
5. Phân loại hen
6. Triệu chứng
7. Tiến triển và biến chứng
8. Điều trị và phòng bệnh
9. Chăm sóc

Bài 8: CHĂM SÓC TRẺ BỆNH TAY – CHÂN – MIỆNG, SỎI(5 giờ)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày nguyên nhân, triệu chứng bệnh sởi, bệnh tay chân miệng

+ Kỹ năng

- Lập quy trình chăm sóc trẻ bị bệnh sởi, bệnh tay chân miệng

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, tư vấn, chăm sóc và điều trị cho trẻ

2.Nội dung:

I.BỆNH HỌC

2. Bệnh sởi

2.1. Định nghĩa

2.2. Mầm bệnh

2.3. Dịch tễ

3. Chăm sóc người bệnh sởi

❖ Nhận định

➤ Hỏi bệnh

➤ Quan sát

➤ Thăm khám

➤ Thu thập các dữ kiện

❖ Chẩn đoán điều dưỡng

❖ Lập kế hoạch chăm sóc

❖ Thực hiện kế hoạch chăm sóc

❖ Đánh giá

4. Bệnh tay chân miệng

4.1. Định nghĩa

4.2. Mầm bệnh

4.3. Dịch tễ

5. Chăm sóc người bệnh tay chân miệng

1. Nhận định

➤ Hỏi bệnh

➤ Quan sát

➤ Thăm khám

➤ Thu thập các dữ kiện

2. Chẩn đoán điều dưỡng

3. Lập kế hoạch chăm sóc

4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

5. Đánh giá

Bài 9: CHĂM SÓC TRẺ CÒI XƯƠNG DO THIẾU VITAMIN D (5 giờ)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức:

- Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị cho trẻ còi xương

+ Kỹ năng

- Nhận định được trẻ còi xương

- Thực hiện được khám và Chẩn đoán được trẻ còi xương

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, tư vấn, chăm sóc và điều trị cho trẻ

2.Nội dung:

❖ ĐẠI CƯƠNG

❖ CHĂM SÓC TRẺ CÒI XƯƠNG

❖ Nhận định

❖ Chẩn đoán điều dưỡng

❖ Lập kế hoạch

❖ Thực hiện kế hoạch

❖ Lượng giá

Bài 10: CHĂM SÓC TRẺ SUY DINH DƯỠNG(5 giờ)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức:

- Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị cho trẻ suy dinh dưỡng

+ Kỹ năng

- Nhận định được trẻ suy dinh dưỡng

- Thực hiện được khám và Chẩn đoán được trẻ suy dinh dưỡng

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, tư vấn, chăm sóc và điều trị cho trẻ

2.Nội dung:

ĐẠI CƯƠNG

- Nguyên nhân
- Nhiễm khuẩn
- Yếu tố thuận lợi

- CHĂM SÓC
- ❖ Nhận định
- ❖ Chuẩn đoán điều dưỡng
- ❖ Lập kế hoạch
- ❖ Thực hiện kế hoạch
- ❖ Lượng giá

Bài 11: CHĂM SÓC TRẺ TIÊU CHẢY(5 giờ)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức:

- Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị cho trẻ tiêu chảy

+ Kỹ năng

- Nhận định được trẻ tiêu chảy

- Thực hiện được khám và Chẩn đoán được trẻ tiêu chảy

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, tư vấn, chăm sóc và điều trị cho trẻ

2.Nội dung:

▪ ĐẠI CƯƠNG

▪ CHĂM SÓC

- ❖ Nhận định
- ❖ Chuẩn đoán điều dưỡng
- ❖ Lập kế hoạch
- ❖ Thực hiện kế hoạch
- ❖ Lượng giá

Bài 12: CHĂM SÓC TRẺ NÔN TRỚ, TÁO BÓN(5 giờ)

1. Mục tiêu

+ Kiến thức:

- Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị cho trẻ nôn trớ, táo bón

+ Kỹ năng

- Nhận định được trẻ nôn trớ, táo bón

- Thực hiện được khám và Chẩn đoán được nôn trớ, táo bón

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, tư vấn, chăm sóc và điều trị cho trẻ

2.Nội dung:

I. CHĂM SÓC TRẺ NÔN TRỚ

1. Nôn trớ là gì

2. Chăm sóc

II. Chăm sóc trẻ táo bón

1. Táo bón là gì
2. Nguyên nhân
3. Chăm sóc trẻ táo bón

Bài 13: CHĂM SÓC TRẺ THẤP TIM(5 giờ)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức:

- Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị cho trẻ thấp tim

+ Kỹ năng

- Nhận định được trẻ thấp tim

- Thực hiện được khám và Chẩn đoán được thấp tim

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, tư vấn, chăm sóc và điều trị cho trẻ

2.Nội dung:

I. BỆNH HỌC THẤP TIM

1. ĐẠI CƯƠNG
2. Nguyên nhân
3. Chẩn đoán xác định

II. Chăm sóc bệnh nhân thấp tim

- Nhận định

❖ Chuẩn đoán điều dưỡng

❖ Lập kế hoạch

❖ Thực hiện kế hoạch

❖ Lượng giá

Bài 14: CHĂM SÓC TRẺ BỊ BỆNH THẬN- ĐƯỜNG NIỆU(3 giờ)

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức:

- Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị cho trẻ thận, đường niệu

+ Kỹ năng

- Nhận định được trẻ thận, đường niệu

- Thực hiện được khám và Chẩn đoán được thận, đường niệu

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, tư vấn, chăm sóc và điều trị cho trẻ

2.Nội dung:

I. VIÊM CẦU THẬN CẤP

1. ĐẠI CƯƠNG
2. NGUYÊN NHÂN

3. YẾU TỐ NGUY CƠ

4. BIỂN CHỨNG

5. QUY TRÌNH CHĂM SÓC

- ❖ Nhận định
- ❖ Chuẩn đoán điều dưỡng
- ❖ Lập kế hoạch
- ❖ Thực hiện kế hoạch
- ❖ Lượng giá

6. PHÒNG BỆNH – GIÁO DỤC SỨC KHỎE

7. ĐÁNH GIÁ

II. HỘI CHỨNG THẬN HƯ

1. ĐẠI CƯƠNG

2. NGUYÊN NHÂN

3. BIỂN CHỨNG CỦA THẬN HƯ

4. CHĂM SÓC BN HỘI CHỨNG THẬN HƯ

Bài 15: CHĂM SÓC TRẺ DỊ TẬT BẨM SINH (2 giờ)

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức:

- Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị cho trẻ dị tật bẩm sinh

+ Kỹ năng

- Nhận định được trẻ dị tật bẩm sinh
- Thực hiện được khám và Chẩn đoán được dị tật bẩm sinh

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, tư vấn, chăm sóc và điều trị cho trẻ

2. Nội dung:

I. NHỮNG DỊ TẬT CẦN GIẢI QUYẾT NGAY

- ❖ Không có hậu môn

- ❖ Teo thực quản

II. NHỮNG DỊ TẬT CẦN GIẢI QUYẾT CHẬM

1. Chăm sóc trẻ sức môi- hở hàm ếch

2. Chăm sóc trẻ mô vớ môi

- Mô tả 6 bước xử trí bệnh ở trẻ em

IV. Điều kiện thực hiện mô-đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Phòng thực hành chuyên sâu về mô-đun

2. Trang thiết bị máy móc:

- Liệt kê các trang thiết bị cần thiết để học mô-đun

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Máy vi tính	Bộ	1
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	1
3	Bảng	Cái	1
4	Bục giảng	Cái	1
5	Phòng thực hành	Phòng	2

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Giáo trình, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

+Về kiến thức:

1. Trình bày và Vận dụng kiến thức cơ bản về lý thuyết và quy trình chăm sóc để chăm sóc và hỗ trợ điều trị bệnh cho người bệnh.

2. Nhận biết và Hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh.

- Trình bày các đặc điểm giải phẫu-sinh lý và sự phát triển cơ thể của trẻ em.

- Trình bày nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển, biến chứng và biện pháp phòng các bệnh thường gặp ở trẻ em.

+ Về kỹ năng:

- Thực hiện chế độ nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ em khỏe mạnh và trẻ em bị bệnh.

- Thực hiện Lập kế hoạch chăm sóc trẻ em bị bệnh.

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng chăm sóc là một trong những môn học làm nền tảng trong chăm sóc sức khỏe người bệnh.

- Nhận thức rõ tầm quan trọng của kế hoạch chăm sóc.

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô-đun:

1. Phạm vi áp dụng mô-đun:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô-đun:

Phương pháp giảng dạy mô-đun này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về mô-đun.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.
- + Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của mô-đun

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Điều dưỡng nhi khoa_ Hoàng Trọng Quang_ NXb Y học, 2008

4.2. Điều dưỡng nhi khoa_ Trần Quy_ NXb Y học, 2006

CHƯƠNG TRÌNH MÔ-ĐUN

Tên mô đun: SỨC KHỎE SINH SẢN

Mã mô đun: MD24

Thời gian thực hiện mô đun: 60 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Bố trí học kỳ 2 năm thứ ba
- Tính chất: chuyên môn ngành nghề

II. Mục tiêu mô đun:

1. Về kiến thức:

- Trình bày nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển, biến chứng một số bệnh thường gặp trong sản, phụ khoa.
- Nhận biết các vấn đề sức khỏe phụ nữ: giai đoạn trước – trong và sau đẻ; Sức khỏe phụ nữ về lĩnh vực phụ khoa và kế hoạch hóa gia đình. Triệu chứng, tiến triển và biến chứng các bệnh phụ khoa thường gặp
- Trình bày những kiến thức về Sức khỏe sinh sản.

2. Về kỹ năng:

- Thực hiện được quy trình thăm khám thai phụ, sản phụ sau sinh, thực hiện được đỡ đẻ

thường

-Sử dụng Lập kế hoạch chăm sóc thai phụ, sản phụ sau sinh.

- Thực hiện tư vấn và giáo dục sức khỏe về dân số - kế hoạch hóa gia đình.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

-Có thái độ nghiêm túc trong học tập, chuyên tâm, cần mẫn, tỷ mỉ khi học tại nhà trường

- Phát huy Hoàn thành bài tập nhóm và bài báo cáo đúng hạn khi giáo viên có yêu cầu

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ST T	Chủ đề/ bài học	Số giờ học			
		T S	L T	T H	K T
1.	Bài 1: Hiện tượng thụ tinh, làm tổ, phát triển của trứng 1. Khái niệm về hiện tượng thụ tinh 2. Thế nào là hiện tượng làm tổ, phát triển của trứng 3. Kết quả của sự thụ tinh		2	2	
2.	Bài 2: Thay đổi giải phẫu, sinh lý ở phụ nữ khi có thai 1. Khái niệm về hiện tượng thụ tinh 2. Thay đổi giải phẫu, sinh lý ở phụ nữ khi có thai 3. Hiệu quả của tư vấn		2	2	
3.	Bài 3: Thai nhi đủ tháng 1. Khái niệm về hiện tượng thai nhi đủ tháng 2. Hiệu quả của giữ thai đủ tháng 3. An toàn của thai nhi đủ tháng		2	2	
4.	Bài 4: Chẩn đoán thai nghén, vệ sinh thai nghén 1. Khái niệm về hiện tượng chẩn đoán thai nghén 2. Chẩn đoán thai nghén, vệ sinh thai nghén		2	2	
5.	Bài 5: Dấu hiệu chuyển dạ và theo dõi, chăm sóc chuyển dạ 1. Khái niệm về hiện tượng chuyển dạ		2	2	

	2. Các dấu hiệu chuyển dạ trong đẻ 3. Các biện pháp theo dõi và chăm sóc chuyển dạ				
6.	Bài 6: Vô khuẩn trong sản khoa 1. Khái niệm về hiện tượng vô khuẩn 2. Các dấu hiệu nhận biết môi trường vô khuẩn		2	2	
7.	Bài 7: Đờ ỉa thường 1. Khái niệm về hiện tượng đờ ỉa thường 2. Các dấu hiệu nhận biết thai phụ đờ ỉa thường		2	2	
8.	Bài 8: Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ 1. Khái niệm về hiện tượng đờ ỉa thường 2. Các dấu hiệu nhận biết thai phụ đờ ỉa thường 3. Hiệu quả của đờ ỉa thường đối với thai phụ		1	2	
9.	Bài 9: Chăm sóc bà mẹ sau đẻ 1. Những vấn đề về bà mẹ sau đẻ cần chăm sóc 2. Các dấu hiệu nhận biết bà mẹ sau đẻ cần chăm sóc		2	2	
10.	Bài 10: Sảy thai, chửa trứng, chửa ngoài tử cung 1. Các dấu hiệu nhận biết : Sảy thai, chửa trứng, chửa ngoài tử cung 2. Các phương pháp phòng ngừa 3. Các biện pháp điều trị		2	2	
11.	Bài 11: Rau tiền đạo, rau bong non, thai chết trong tử cung 1. Các dấu hiệu nhận biết : Rau tiền đạo, rau bong non, thai chết trong tử cung 2. Các phương pháp phòng ngừa 3. Các biện pháp điều trị		2	2	
12	Bài 12: Đại cương đẻ khó 1. Các dấu hiệu nhận biết đẻ khó 2. Các phương pháp phòng ngừa 3. Các biện pháp điều trị		2	2	
13	Bài 13: Hội chứng nhiễm độc thai nghén và sản giật 1. Các dấu hiệu nhận biết nhiễm độc thai nghén và sản giật 2. Các phương pháp phòng ngừa		2	2	

	3. Các biện pháp điều trị				
14	Bài 14: Dọa vỡ và vỡ tử cung 1. Các dấu hiệu nhận biết dọa vỡ và vỡ tử cung 2. Các phương pháp phòng ngừa 3. Các biện pháp điều trị		2	2	
15	Bài 15: Tổ chức hệ thống chăm sóc sức khỏe sinh sản 1. Các khái niệm về hệ thống chăm sóc sức khỏe sinh sản 2. Các phương pháp chăm sóc 3. Hiệu quả của chăm sóc sức khỏe sinh sản		1	2	2
TỔNG		60	28	30	2

2. Nội dung chi giờ:

Bài 1: Hiện tượng thụ tinh, làm tổ, phát triển của trứng

Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được Khái niệm về hiện tượng thụ tinh
- Trình bày được Thế nào là hiện tượng làm tổ, phát triển của trứng .

+ Kỹ năng:

- Phân biệt được các khái niệm
- Thực hiện tư vấn, kế hoạch hóa gia đình
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc trong tư vấn, giáo dục sức khỏe

2. Nội dung:

1. Khái niệm về hiện tượng thụ tinh
2. Thế nào là hiện tượng làm tổ, phát triển của trứng
3. Kết quả của sự thụ tinh

Bài 2: Thay đổi giải phẫu, sinh lý ở phụ nữ khi có thai

Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được Khái niệm về hiện tượng thụ tinh
- Trình bày được Thay đổi giải phẫu, sinh lý ở phụ nữ khi có thai .

+ Kỹ năng:

- Thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho thai phụ
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc trong tư vấn, giáo dục sức khỏe

2.Nội dung:

1. Khái niệm về hiện tượng thụ tinh
2. Thay đổi giải phẫu, sinh lý ở phụ nữ khi có thai
3. Hiệu quả của tư vấn

Bài 3: Thai nhi đủ tháng

Thời gian: 03 giờ

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được Khái niệm về hiện tượng thai nhi đủ tháng
- Hiệu quả của giữ thai đủ tháng .

+ Kỹ năng:

- Thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho thai phụ
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc trong tư vấn, giáo dục sức khỏe

2.Nội dung:

1. Khái niệm về hiện tượng thai nhi đủ tháng
2. Hiệu quả của giữ thai đủ tháng
3. An toàn của tịai nhi đủ tháng

Bài 4: Chẩn đoán thai nghén, vệ sinh thai nghén

Thời gian: 04 giờ

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được chẩn đoán thai nghén

+ Kỹ năng

- Thực hiện được Chẩn đoán thai nghén, vệ sinh thai nghén
- Thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho thai phụ
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc trong tư vấn, giáo dục sức khỏe

2.Nội dung:

1. Khái niệm về hiện tượng chẩn đoán thai nghén
2. Chẩn đoán thai nghén, vệ sinh thai nghén

Bài 5: Dấu hiệu chuyển dạ và theo dõi, chăm sóc chuyển dạ
04giờ

Thời gian:

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được các triệu chứng , dấu hiệu của chuyển dạ

+ Kỹ năng:

- Thực hiện được thăm khám, theo dõi sản phụ chuyển dạ

- Thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc trong chẩn đoán, thăm khám và tư vấn, giáo dục sức khỏe

2.Nội dung:

1. Khái niệm về hiện tượng chuyển dạ
2. Các dấu hiệu chuyển dạ trong đẻ
3. Các biện pháp theo dõi và chăm sóc chuyển dạ

Bài 6: Vô khuẩn trong sản khoa

Thời gian: 04 giờ

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày các khái niệm vô khuẩn trong sản khoa
- Trình bày được Các dấu hiệu nhận biết môi trường vô khuẩn

+ Kỹ năng:

- Phân biệt được các khái niệm
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nhân thức đúng tầm quan trọng của vô khuẩn trong sản khoa

2.Nội dung:

1. Khái niệm về hiện tượng vô khuẩn
2. Các dấu hiệu nhận biết môi trường vô khuẩn
3. Hiệu quả của vô khuẩn trong sản khoa

Bài 7: Đỡ đẻ thường

Thời gian: 04 giờ

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được các triệu chứng, dấu hiệu của chuyển dạ đẻ thường

+ Kỹ năng:

- Thực hiện được thăm khám, theo dõi sản phụ đẻ thường
- Thực hiện được quy trình đỡ đẻ thường
- Thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
- Nghiêm túc trong chẩn đoán, thăm khám và tư vấn, giáo dục sức khỏe

2.Nội dung:

1. Khái niệm về hiện tượng đẻ thường
2. Các dấu hiệu nhận biết thai phụ đẻ thường
3. Hiệu quả của đẻ thường đối với thai phụ

Bài 8: Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ

Thời gian: 03 giờ

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được Khái niệm về trẻ sơ sinh sau đẻ
- Trình bày được Các dấu hiệu nhận biết trẻ sơ sinh cần chăm sóc

. + Kỹ năng:

- Thực hiện được thăm khám, theo dõi trẻ sau sinh
- Thực hiện được quy trình chăm sóc trẻ sau sinh

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, thăm khám và chăm sóc trẻ sau sinh

2.Nội dung:

1. Khái niệm về trẻ sơ sinh sau đẻ

2. Các dấu hiệu nhận biết trẻ sơ sinh cần chăm sóc

Bài 9: Chăm sóc bà mẹ sau đẻ

Thời gian: 04 giờ

+ Kiến thức

- Trình bày được các vấn đề cần chăm sóc cho các bà mẹ sau đẻ

. + Kỹ năng:

- Thực hiện được thăm khám, theo dõi sản phụ sau đẻ
- Thực hiện được quy trình chăm sóc sản phụ sau đẻ
- Thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, thăm khám và tư vấn, giáo dục sức khỏe

2.Nội dung:

1. Những vấn đề về bà mẹ sau đẻ cần chăm sóc

2. Các dấu hiệu nhận biết bà mẹ sau đẻ cần chăm sóc

Bài 10: Sảy thai, chữa trứng, chữa ngoài tử cung

Thời gian: 04 giờ

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được Các dấu hiệu nhận biết sảy thai, chữa trứng, chữa ngoài tử cung
- Trình bày được Các phương pháp phòng ngừa

. + Kỹ năng:

- Thực hiện được thăm khám, theo dõi sản phụ sảy thai, chữa trứng, chữa ngoài tử cung
- Thực hiện được quy trình sảy thai, chữa trứng, chữa ngoài tử cung
- Thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, thăm khám và tư vấn, giáo dục sức khỏe

2.Nội dung:

1. Các dấu hiệu nhận biết sảy thai, chửa trứng, chửa ngoài tử cung
2. Các phương pháp phòng ngừa
3. Các biện pháp điều trị

Bài 11: Rau tiền đạo, rau bong non, thai chết trong tử cung

Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được Các dấu hiệu nhận biết rau tiền đạo, rau bong non, thai chết trong tử cung
- Trình bày được Các phương pháp phòng ngừa

+ Kỹ năng:

- Thực hiện được thăm khám, theo dõi sản phụ rau tiền đạo, rau bong non, thai chết trong tử cung
- Thực hiện được quy trình rau tiền đạo, rau bong non, thai chết trong tử cung
- Thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, thăm khám và tư vấn, giáo dục sức khỏe

2. Nội dung:

1. Các dấu hiệu nhận biết rau tiền đạo, rau bong non, thai chết trong tử cung
2. Các phương pháp phòng ngừa
3. Các biện pháp điều trị

Bài 12: Đại cương đẻ khó

Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được Các dấu hiệu nhận biết đẻ khó
- Trình bày được Các phương pháp phòng ngừa

+ Kỹ năng:

- Thực hiện được thăm khám, theo dõi sản phụ đẻ khó
- Thực hiện được quy trình đỡ đẻ khó
- Thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, thăm khám và tư vấn, giáo dục sức khỏe

2. Nội dung:

1. Các dấu hiệu nhận biết ca đẻ khó
2. Các phương pháp đỡ đẻ khó
3. Các biện pháp điều trị

Bài 13: Hội chứng nhiễm độc thai nghén và sản giật

Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được Các dấu hiệu nhận biết nhiễm độc thai nghén và sản giật
- Trình bày được Các phương pháp phòng ngừa

. + Kỹ năng:

- Thực hiện được thăm khám, theo dõi sản phụ nhiễm độc thai nghén và sản giật
- Thực hiện được quy trình chăm sóc thai phụ nhiễm độc thai nghén và sản giật
- Thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, thăm khám và tư vấn, giáo dục sức khỏe

2.Nội dung:

1. Các dấu hiệu nhận biết nhiễm độc thai nghén và sản giật

2. Các phương pháp phòng ngừa

3. Các biện pháp điều trị

Bài 14: Dọa vỡ và vỡ tử cung

Thời gian: 04 giờ

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được Các dấu hiệu nhận biết Dọa vỡ và vỡ tử cung
- Trình bày được Các phương pháp phòng ngừa

. + Kỹ năng:

- Thực hiện được thăm khám, theo dõi sản phụ Dọa vỡ và vỡ tử cung
- Thực hiện được quy trình chăm sóc thai phụ Dọa vỡ và vỡ tử cung
- Thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, thăm khám và tư vấn, giáo dục sức khỏe

2.Nội dung

1. Các dấu hiệu nhận biết dọa vỡ và vỡ tử cung

2. Các phương pháp phòng ngừa

3. Các biện pháp điều trị

Bài 15: Tổ chức hệ thống chăm sóc sức khỏe sinh sản

Thời gian: 05 giờ

1.Mục tiêu:

+ Kiến thức

- Trình bày được Các khái niệm về hệ thống chăm sóc sức khỏe sinh sản
- Trình bày được Các phương pháp chăm sóc sức khỏe sinh sản

+ Kỹ năng:

- Thực hiện được thăm khám chăm sóc sức khỏe sinh sản
- Thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe sinh sản

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiêm túc trong chẩn đoán, thăm khám và tư vấn, giáo dục sức khỏe

2. Nội dung:

1. Các khái niệm về hệ thống chăm sóc sức khỏe sinh sản
2. Các phương pháp chăm sóc
3. Hiệu quả của chăm sóc sức khỏe sinh sản

IV. Điều kiện thực hiện mô-đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học có trang bị bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính;
- Phòng thực hành chuyên sâu về mô-đun

2. Trang thiết bị máy móc:

- Liệt kê các trang thiết bị cần thiết để học mô-đun

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và giáo trình, tài liệu phát tay cho sinh viên;
- Giáo trình, hệ thống bài tập, tài liệu tham

khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung

1. Về kiến thức:

- Trình bày nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển, biến chứng một số bệnh thường gặp trong sản, phụ khoa.
- Nhận biết các vấn đề sức khỏe phụ nữ: giai đoạn trước – trong và sau đẻ; Sức khỏe phụ nữ về lĩnh vực phụ khoa và kế hoạch hóa gia đình. Triệu chứng, tiến triển và biến chứng các bệnh phụ khoa thường gặp
- Trình bày những kiến thức về Sức khỏe sinh sản.

2. Về kỹ năng:

- Thực hiện được quy trình thăm khám thai phụ, sản phụ sau sinh, thực hiện được đỡ đẻ thường
- Sử dụng Lập kế hoạch chăm sóc thai phụ, sản phụ sau sinh.
- Thực hiện tư vấn và giáo dục sức khỏe về dân số - kế hoạch hóa gia đình.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có thái độ nghiêm túc trong học tập, chuyên tâm, cần mẫn, tỷ mỉ khi học tại nhà trường
- Phát huy Hoàn thành bài tập nhóm và bài báo cáo đúng hạn khi giáo viên có yêu cầu

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng theo Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp; Cao đẳng theo hình thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô-đun:

1. Phạm vi áp dụng mô-đun:

Chương trình áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô-đun:

Phương pháp giảng dạy mô-đun này gồm: lý thuyết kết hợp với hội thảo (seminar), phân tích các vấn đề, sử dụng băng đĩa giới thiệu các nội dung của bài học; khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và viết báo cáo.

a. Đối với giáo viên:

- + Có kiến thức thực tế về mô-đun.
- + Hướng dẫn tham quan và viết báo cáo theo mẫu, chuẩn bị các tình huống để thảo luận, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên

b. Đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia xây dựng bài giảng, giải quyết những tình huống trong bài tập do giáo viên đưa ra.
- + Thực sự yêu thích nghề nghiệp, chăm chỉ, cầu thị, được học các kiến thức bổ trợ của chương trình. Nghiên cứu các tài liệu tham khảo trên sách, báo, tạp chí ...để bổ sung thêm kiến thức

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tất cả các chương của mô-đun

4. Tài liệu tham khảo:

1. *Điều dưỡng sản phụ khoa. Vụ Khoa học và Đào tạo- Bộ Y tế. 2005*
2. *Bài giảng sản phụ khoa. Đại học y Hà Nội. 2002*
3. *Bài giảng sản phụ khoa và sơ sinh. Vương Tiến Hòa- Nhà xuất bản y học. 2005*

HIỆU TRƯỞNG

